ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

BỘ HAI - THÁNG 10 SỐ 9



Chào Mừng Đại Hội Dũng Hành 2001
Kính Mừng Đại Thọ 79 của Đức Thầy

ĐẶC SAN

VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

❖ **CHỦ BIÊN :**

HỘI TỪ THIỆN VÔVI CHARITABLE TRUST

HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC

❖ **THỰC HIỆN :**

NHÓM THỰC HIỆN ĐẶC SAN VÔVI

❖ **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH :**

BẠN ĐẠO VÔVI KHẮP NĂM CHÂU

THƯ GIỚI THIỆU

Montréal ngày 23 tháng 8 năm 2000

Kính gởi hội từ thiện Vô Vi Charitable Trust,
Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc

Chúng tôi rất vui nhận được tin quí hội phát tâm nhận lãnh nhiệm vụ cao cả phục vụ khắp năm châu, sau khi nhóm Vô Vi thực hiện đặc san Vô Vi quyết định giải tán ngừng ấn hành và phát hành đặc san Vô Vi, là điều rất quí đang cần có một số người thật tâm phục vụ bạn đạo, xin lưu ý điều nội qui như sau:

1- Xây dựng giải trí thanh nhẹ
2- Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.
3- Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi
4- Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.
5- Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại
6- Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến
7- Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.

Quí Hội nên giữ nghiêm luật thực hiện đúng nội qui sẽ in ở trang đầu điều của mỗi đặc san. Không nên sơ ý mà vạch sai đường lối đã qui định.

Kính chúc quí vị sáng suốt khi thực hành.

Quí thương



Lương Sĩ Hằng

Mục Tiêu của Đặc San Vô Vi

Cần cống hiến những bài vở như sau :

1. *Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
2. *Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
3. *Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
4. *Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
5. *Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
6. *Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
7. *Không được chỉ trích một ai, ngoài* sự xây dựng tâm linh.

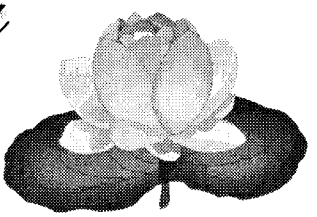
Kính bái,
Lương Sĩ Hằng



Đức Thầy LƯƠNG VĨ KIÊN

Lá Thư

Đặc San Vô Vi



Thưa Quý Bạn Đạo, Quý Đọc Giả,

Duyên Lành Đặc San Vô Vi số 9 lại đến với Quý Bạn vào ngày hội lớn của Vô Vi. Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần thứ 20. Mừng Sinh Nhật lần thứ 79 của Đức Thầy và Thiền Ca Dũng Hành năm 2001. Đại Hội Vô Vi kỳ nầy được Đức Thầy đặt tên là "Dũng Hành" và được tổ chức đặc biệt trên một chuyến du thuyền với thời gian một tuần lễ. Đây là cơ hội tốt để Quý Vị gặp lại Đức Thầy thân yêu. Các huynh đệ, tỷ muội Vô Vi khắp năm châu cùng nhau chung sống, thăm hỏi và trau đổi kinh nghiệm tu học lẫn nhau trong suốt quá trình qua.

Theo đúng mục tiêu 7 điểm mà Đức Thầy đã nêu ra cho Đặc San Vô Vi, chúng tôi cố gắng phổ biến những tin tức, hình ảnh bài giảng của Đức Thầy; Những kinh nghiệm tu học của các bạn đạo và những bài giải trí thanh nhẹ. Hy vọng Đặc San Vô Vi số 9 sẽ là một món quà nho nhỏ của Quý Bạn trong năm.

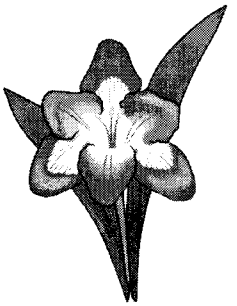
Trong tinh thần học hỏi lẫn nhau, mặc dù chúng tôi đã cố gắng hết sức nhưng cũng không thể nào tránh được những thiếu sót. Ban biên tập Đặc San Vô Vi chúng tôi ước mong đón nhận những ý kiến đóng góp xây dựng để Đặc San Vô Vi mỗi ngày một phong phú và tốt đẹp hơn. Đặc San Vô Vi chúng con kính xin cám ơn Đức Thầy đã ủng hộ tài chánh, khuyến khích và ban chiếu cho chúng con. Chúng tôi cũng xin thành thật cám ơn Quý Bạn Đạo và Quý Đọc Giả khắp nơi đã gởi bài vở hình ảnh tài liệu cùng với sự nhiệt tình ủng hộ tài chánh để chúng tôi có phương tiện hoàn tất quyển Đặc San nầy.

Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình

Kính Bái
Ban Biên Tập Đặc San Vô Vi

DŨNG HÀNH

Dũng hành dứt khoát trí tâm tu
Cảm thức Trời ban tự giải mù
Âm dương tương hội Trời ban phước
Học hỏi không ngừng tự giảm ngu
Trí tâm xây dựng cùng chung hưởng
Thuyền đưa tách bến đến trùng dương
Tuy xa ngàn dặm tâm hành đến
Chung hợp vui vầy quí tình thương
Mặt biển đưa người du ngoạn thức
Xây dựng bền lâu cảm nhiệm mầu
Thế đạo quây quần duyên tình đẹp
Chung hội vui vầy Tết Vô Vi
Thuyền đưa các giới về một mối
Nhơn sinh thức giác tiến thân tùy
Mê loạn không còn nay được hưởng
Trật tự bền lâu tự xét ghi



Lương Sĩ Hằng
Pháp danh Vĩ Kiên

Dũng hành thức giác rõ rệt, lúc đó chúng ta mới bắt đầu dũng hành.

Dũng hành dứt khoát trí tâm tu: tâm ta dứt khoát trí tâm nhứt định phải tu sửa cho nó thanh nhẹ.

Cảm thức Trời ban tự giải mù: biết được chuyện gì của đấng toàn năng đã ân ban chúng ta thì tự giải mù.

Âm dương tương hội Trời ban phước: có âm có dương tương hội, có tiểu thiên địa đang du ngoạn này là mỗi người đều có tiểu thiên địa, trời ban phước, trời cho chúng ta cái phước lộc.

Học hỏi không ngừng tự giảm ngu: học hỏi không ngừng thấy cảnh đẹp khác hẳn hơn gia cang của chúng ta và khai tâm mở trí tự giảm ngu.

Trí tâm xây dựng cùng chung hưởng: trí tâm chúng ta xây dựng cùng chung hưởng thanh khí thanh nhẹ giữa bao la biển cả.

Thuyền đưa tách bến đến trùng dương: thuyền đưa chúng ta tách bến đến trùng dương, tới mặt biển vô cùng.

Tuy xa ngàn dặm tâm hành đến: mục đích chúng ta đến đâu, đi ngó xa lắm ngàn dặm nhưng tâm chúng ta hợp tác hành đến.

Chung hợp vui vầy quí tình thương: chung hợp vui vầy lúc đó chúng ta mới quí tình thương của Trời Đất.

Mặt biển đưa người du ngoạn thức: mặt biển đưa thuyền, thuyền đưa chúng ta đi tới chỗ này chỗ nọ, thấy cảnh thiên nhiên mới lạ thức tâm.

Xây dựng bền lâu cảm nhiệm mầu: tự tu tự hành cương quyết như vậy mới cảm thức được sự nhiệm mầu tốt đẹp của Trời Đất đã sẵn có.

Thế đạo quây quần duyên tình đẹp: huynh đệ tỷ muội gặp nhau vui mừng trong cái cảnh giới thanh nhẹ duyên tình đẹp, nhìn nhau thương nhau quí nhau.

Chung hội vui vầy Tết Vô Vi: biết được chúng ta đến đây là dự một buổi Tết Vô Vi, trở về không, không tranh chấp, không buồn tủi nữa.

Thuyền đưa các giới về một mối: thuyền đưa chúng ta đi tới mục đích, tới nơi nầy, tới đảo này đảo kia đảo nọ để chúng ta học hỏi thêm và chung vui thêm.

Nhơn sinh thức giác tiến thân tùy: nhơn sinh thức giác, mọi người đều thức giác tiến thân tùy, an yên thanh tịnh mà tiến thân, tùy theo sự phát triển của chung .

Mê loạn không còn nay được hưởng: không còn sự mê loạn nữa nay hưởng sự thanh nhẹ rõ ràng. Biển cả bao la tình yêu lớn rộng.

Trật tự bền lâu tự xét ghi: rất có trật tự, trời đất đều có trật tự, bền lâu tự xét ghi, sanh sanh hóa hóa xây dựng cho chúng sinh trên mặt đất cộng hưởng.

Cho nên hôm nay ngày Tết Vô Vi giữa biển cả lớn rộng, tình yêu của Trời Phật hiện trong tâm của chúng ta rõ ràng, xây dựng cho mọi người chung tiến trong thanh tịnh. Thuyền càng đi chúng ta càng vui, thuyền đến nơi chúng ta lại còn vui hơn nữa. Chuyến đi này khi về chúng ta không bao giờ quên, nhớ nhau và chúng ta đã tham dự được một buổi Tết Vô Vi sống động ở trên mặt biển chưa từng có. Cho nên một năm có một lần huynh đệ tỷ muội chung họp mới có cơ hội du ngoạn như thế này. Càng đi trên du thuyền thì càng thấy sự tinh vi của Trời Đất đã và đang xây dựng cho loài người cộng hưởng từ ly từ tí, chung vui thanh nhẹ vô cùng, chứng minh ban tổ chức thành tâm mới xây dựng được một cơ hội cho chúng ta chung sống hòa bình, cho phần hồn chúng ta có cơ hội tiến hóa tới vô cùng cảm thức, vô cùng rõ ràng.

Xuyên qua tình đời, chúng ta cộng hưởng hướng tâm về sự thanh nhẹ vô cùng của bề trên đã hổ trợ cho chúng ta tiến hóa không ngừng nghỉ đó là phần hồn của chúng ta càng ngày càng sáng suốt thêm trong xây dựng. Các bạn chung vui và kể lể lẫn nhau cuộc hành trình quí giá này có một không hai. Rồi chúng ta sẽ về địa phương cho bà con biết được tôi đã du hành trên mặt biển, cảm thức sự vô cùng của Trời Đất, sự thương yêu của Trời Đất đã xây dựng cho chúng tôi có một cơ hội tốt đẹp chung sống hòa bình.

Chúng tôi mới cảm thấy được phần hồn là từ tam thập tam thiên giáng lâm xuống thế gian chứ không phải ở đây có thể tạo ra phần hồn. Đến đây rồi, bây giờ chúng tôi biết đường đi , tu thiền là biết đường đi, đi về tam thập tam thiên, về

căn cội của chính mình và tiến hóa tới vô cùng thì mới thấy siêu quốc gia ở bên trên. Cái gốc của chúng ta ở bên trên không phải cái gốc ở thế gian. Càng tu càng hiểu được từ cõi không giới đến đây rồi sẽ trở về không, chẳng có ai đem được một tí gì đem đi cả. Vật chất đều giới hạn, tâm linh mới thấy rõ là vô cùng.

Ngày nay chúng ta ngồi đây du ngoạn, thấy hồn của chúng ta là vô cùng, cảm thức trật tự của loài người đã đem lại sự bình an cho nhân loại và tâm linh có cơ hội tiến hóa là một cơ hội rất hiếm có, nhân sinh tại thế rất ít có cơ hội, hôm nay chúng ta đã có và chúng ta đã và đang thực hành rõ ràng, từ nhịp một trong xây dựng và hợp tác lẫn nhau. Chúng ta càng nhìn rõ, thấy Vô Vi lúc sơ khai đâu có bao nhiêu người, bây giờ càng ngày càng đông, cả ngàn người chung sống hòa bình trên biển cả như thế này, thì các bạn thấy vui không? Chúng ta vui rồi, chúng ta ấm áp rồi, chúng ta tin sự nhiệm mầu của Trời Đất có và xây dựng cho chúng ta càng ngày càng tốt đẹp mạnh khỏe.

Rồi đây chúng ta sẽ có cơ hội để tham dự cuộc thiền ca, phân tách ra nguyên lý tu học, mọi người chung vui đóng góp và tu tiến trong thực hành chứ không phải dùng lý thuyết và bỏ trôi đâu. Cho nên mỗi mỗi của chúng ta, của Vô Vi đều là phải thực hành. Chuyện làm của ban tổ chức đều phát tâm, từ cuốn sách, cuốn CD đều là do những người thật sự phát tâm làm ra, thành ra các bạn nghe nó khác hơn các giới khác, đâu đó nó rõ rệt minh chánh.

Cho nên ngày hôm nay chúng ta vui mừng, cái Tết vui mừng rõ ràng, càng ngày càng tiến, anh em huynh đệ tỷ muội chúng ta càng ngày càng đông, vui trong trong hành trình tiến hóa rõ rệt, thì mới đặt ra cái Tết Vô Vi, một năm có một lần, một năm xây dựng, hợp tác xây dựng, đóng góp rõ rệt cho mọi người cộng hưởng. Tâm của mọi người sẽ vui và thanh tịnh, biết rõ giá trị của từ bi, học hỏi từ bi và thực hiện từ bi.

Nếu không có đấng toàn năng ân độ cho chúng ta làm sao chúng ta có ngày nay. Chúng ta đều ở trong nguyên lý thực hành mà đạt được chớ không phải dùng lý thuyết nói suông đâu, thực hành chúng ta có, chúng ta đã sắp đặt được. Ban tổ chức chúng ta có mấy người nhưng mà làm được tốt, phục vụ được cho đông, tất cả mọi người vui, cộng hưởng sự hòa bình, thật sự giải tiến nội tâm. Vui biết là bao nhiêu, quí thương Trời Phật, càng quí thương Trời Phật càng yêu thương bạn đạo hợp tác xây dựng kỳ tới còn tốt hơn nữa. Tính ra tiền bạc thì chúng ta không có dồi dào hơn những người khác, nhưng mà rốt cuộc chúng ta cũng đóng góp đầy đủ để cùng đi trong chuyến đi hưởng ngoạn nầy. Vui vô cùng, càng vui càng quí thương Trời Phật đã ân độ cho chúng ta được bình an, chúng ta đã thượng lộ bình an, đi cũng như về và mọi người sẽ được tham gia thiền ca buổi chót, đầu óc càng ngày càng thanh nhẹ và minh mẫn sáng suốt. Các bạn nhìn thấy trật tự là trên hết, chiếc thuyền chở bao nhiêu người mà đều có trật tự. Nếu không có trật tự là loạn rồi. Chúng ta là sống trong trật tự hiện tại, trật tự này đem lại cho chúng ta

cộng hưởng trong xây dựng rõ ràng.

Chung vui trong thanh tịnh, xây dựng trong tiến hóa rõ rệt, dũng hành trong thanh tịnh, không còn mê loạn nữa, dứt khoát tu tiến, giải quyết trận đồ tâm linh của chúng ta, phải đạt tới vô cùng, cõi thanh nhẹ là cõi của phần hồn. Đêm đêm chúng ta xây dựng cho phần hồn tiến hóa. Những người đã bỏ đời qua đạo cũng đồng tham dự trong Tết Vô Vi của chúng ta. Mọi người hợp tác chung vui tận độ trong chu trình tiến hóa. Lần này các bạn được chung vui từ giai đoạn ở chiếc thuyền này, tương ngộ lẫn nhau, huynh đệ tỷ muội tay bắt mặt mừng vui sướng biết là bao, trong một phạm vi thức giác của chính mình. Trở về địa phương chúng ta lại càng cố gắng tu hơn, cương quyết xây dựng tiến hóa tới vô cùng, không còn bở ngỡ lúc hành thiền nữa, dứt khoát tu tiến, chắc chắn đạt được kết quả tốt ở tương lai. Chúng ta phải kiểm điểm quá khứ chúng ta đã tu và chúng ta đã làm được 19 cái đại hội rồi. Rồi đây sẽ đi tới cái đại hội 20 và chúng ta không bao giờ lùi bước chỉ có tiến mà thôi, dứt khoát vì chúng ta thấy con đường đó là con đường giải thoát, qui nguyên thiền giác.

Nguyên lý tận độ, thành trì nguyên lý lúc nào cũng tận độ chúng ta và xây dựng cho chúng ta tiến hóa, luồng điển của đại bi không còn sự eo hẹp nữa, lúc nào cũng ban chiếu và xây dựng cho chúng ta. Cho nên cái đại hội này chưa dứt là bạn đạo đã dự trù sẽ có một cái đại hội tới nữa, luôn luôn nghĩ tới xây dựng cho chung, ban tổ chức lo đủ điều hết. Mọi người đều phát tâm đóng góp, quí báu đó là chúng ta không phải mất tiền mà sự phát tâm đã xây dựng hình thành mọi việc hiện tại. Chúng ta phải mang ơn ban tổ chức và quí thương tất cả mọi người phát tâm, có sự quang chiếu của đấng toàn năng tận độ, Thượng Đế ân ban chứ chúng ta không có làm chuyện u ơ, mất thì giờ vô lý. Tiền bạc là quan trọng, nhưng mà các bạn có thể đóng góp trên một ngàn đô la để đi như thế này là các bạn có tâm dứt khoát rồi. Nhất định tôi đi để hưởng một cái gì thanh nhẹ, cho nội tâm tôi được bình an, đó là các bạn có đường lối dứt khoát đi tới, chớ không có bị thụt lùi nữa.

Hành trình du ngoạn này rất có giá trị cho tâm linh trong xây dựng và chúng ta sẽ không có bao giờ quên, tâm linh là duy nhứt. Nếu chúng ta có thể xác, có quyền cai trị mà không có tâm linh thì đâu có đem lại sự bình an cho chính họ và giúp đỡ toàn dân được. Mọi người chúng ta hi sinh dứt khoát tiến tới tốt. Cho nên ban chấp hành đã và đang dấn thân làm hết tất cả mọi việc cần thiết để phục vụ bạn đạo ngày hôm nay. Càng phục vụ càng hiểu được Thượng Đế là sức mạnh, đấng toàn năng là sức mạnh vô cùng, xây dựng cho tất cả mọi tâm linh tiến hóa trong cơ qui nhứt này. Chúng ta phải dứt khoát tiến tới thế giới đại đồng rõ ràng trong tha thứ thương yêu và xây dựng cho chung thì chúng ta đã thực hiện đại sự chung.

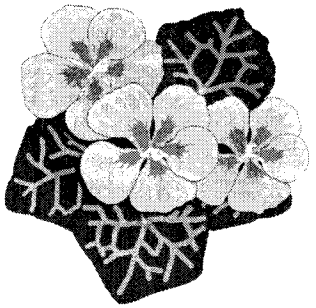
Có nhiều người muốn tham gia không được vì họ có khối óc phản trắc, không minh chánh, cho nên bề trên phải thanh lọc là để cho họ có thời gian suy nghĩ

sự sai lầm của chính họ mà thôi. Chung tiến hòa bình sống động, chúng ta không có chung tiến hòa bình mù mờ động loạn, tranh chấp, không có vụ đó, xây dựng rõ ràng, xây dựng cho mọi người cộng hưởng sự hòa bình của Trời Đất, thượng trung hạ đồng nhứt xây dựng trong tiến hóa. Mọi người sẵn sàng đóng góp khi cần, từ âm thinh của tôi các bạn cũng đã thấy, trước kia thanh lọc không rõ rệt, bây giờ càng ngày càng rõ cũng do có người chuyên môn xây dựng mới làm được đẹp. Những cái này các bạn cũng có thể xét ra, thấy rõ ràng, bây giờ âm thinh rõ rệt, kỷ thuật tiến tới tốt và có người bằng lòng phục vụ thì kỷ thuật nó mới sáng tỏ như vậy. Nếu không có người bằng lòng phục vụ thì kỷ thuật vẫn còn tiếp tục lu mờ và không rõ rệt.

Kỳ Dũng Hành nầy từ vật chất đến tâm linh đều đồng nhịp tiến hóa trong trật tự, các bạn thấy thuyền rời bến là thuyền thong dong xây dựng trên biển cả. Chúng ta là người cộng hưởng tình yêu thương của đấng toàn năng đã và đang độ cho chúng ta được bình an, đi cũng như về

Thành thật cám ơn sự đóng góp của các bạn.

LƯƠNG SĨ HẰNG



NGƯỜI TU

Tu thời độc lập an vui
Tâm minh Đời Đạo rèn trui thực hành
Hướng Tâm về cõi thượng thanh
Sống trong Đạo Pháp tiến nhanh vui cười
Thân tâm chẳng có biến lười
Giải mê phá chấp người người đạt an
Đạo tâm khai triển nhiều màn
Khai thông Đời Đạo đàng hoàng hơn xưa
Qui hội chơn thức mới vừa
Trí tâm thanh nhẹ lại ưa luật Trời
Tự mình minh cảm hợp thời
Trời cao vẫn độ những lời chơn ngôn
Cứu tâm dẫn tiến phần hồn
Về nơi thanh tịnh ác ôn tiêu trừ
Chung vui hợp mặt vui cười
Giác tâm khai trí người người an vui
Người tu tự thức Đạo mùi
Thơm tho dịu ngọt rèn trui hoài hoài
Luật sanh sanh hóa an bài
Ngày ngày phát triển ngày ngày an vui

LƯƠNG SĨ HẰNG

Chiếu Minh

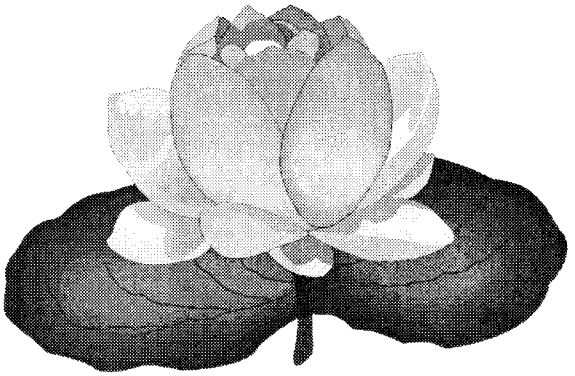
Pháp luân nằm chuyển điển tròn
Tay chân buông xuội chẳng còn nghĩ suy.
Tập trung ý chí một khi
Hướng về nơi rún hơi thì hít vô.

Hít cho bụng lớn ồ ồ
Thở ra bụng xẹp hơi vô chẳng còn.
Vô ra điển đã chạy tròn
Mới là tính một vuông tròn vô ra.

Từ một cho đến mười hai
Tạm ngừng một chút làm ngay hít vào
Từ một cho đến mười một
Cứ làm như vậy bớt lần xuống thang.

Từ một cho đến mười lần
Không xao, không lăng, không cần tay chân.
Từ một cho đến chín lần
Nghỉ rồi lại tiếp hợp phần dựng xây.





Từ một cho đến tám lần
Cân phân đời đạo hiểu gần hiểu xa.
Từ một cho đến bảy lần
Thất Tinh khai mở lần lần ấm êm.

Từ một cho đến sáu lần
Luân Xa hòa hợp tạng tầng ứng tâm.
Từ một cho đến năm lần
Ngũ Hành phân phối mỗi tầng mỗi yên

Từ một cho đến bốn lần
Tứ Thông khai triển nhẹ phần nột tâm.
Từ một cho đến ba lần
Khí Thần đầy đủ hợp phần tinh giao.

Từ một cho đến hai lần
Không không Chánh Giác chẳng cần bận tâm.
Từ một cho đến số không
Hư Không hòa hợp chuyển vòng ngủ say.

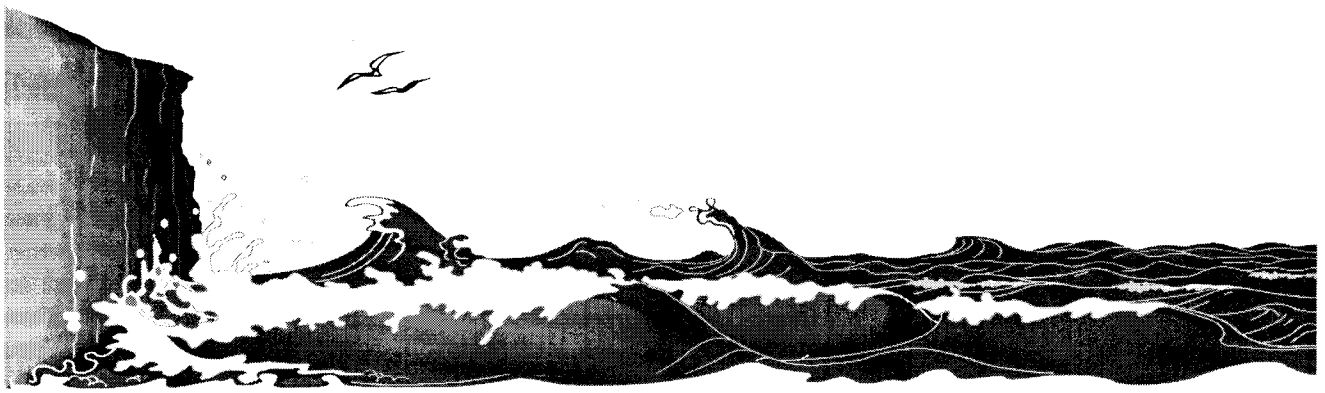
Lương Sĩ Hằng
(Manila,1979)

Chánh Trị và Niềm Tin

Đường chơn chánh giải tiến theo chu trình tiến hóa là cần thiết để dẫn tiến tâm linh. Khối óc của loài người ứng phó với mọi trở ngại trong cuộc sống mà không chịu xây dựng niềm tin tiến hóa đã vạch sẵn Trời Phật tận độ quần sanh, vì thế cho nên gây thù hận lẩn nhau, gieo họa cho mặt đất, tàn sát lẩn nhau nhưng không đạt được kết quả tốt. Ngược lại nguyên ý của Trời Đất là xây dựng cho phần hồn tiến hóa tốt. Vì đốt giai đoạn tham lam tệ hại, hậu quả loài người phải bị điêu đứng trước sự biến chuyển của thiên cơ, do sự suy đoán sai lầm. Mất tất cả sự tự nhiên và hồn nhiên và thiếu thanh tịnh bản thân bất độ hà tha độ, quên đi nguồn gốc sẵn có, hướng ngoại và lo âu vô lý thị phi đủ điều, làm sao hội tụ được chơn tâm từ bi mà xây dựng ? sự rối loạn sẽ liên tục trên mặt đất, từ gia đình cho đến xã hội. Khổ mà không biết tại sao ? Cuối cùng chỉ có tham dục mà xảy ra sự tai hại và không may thường xuyên xảy ra trên mặt đất. Ngoài ra những người chịu tu sửa hướng về tâm linh thì sẽ được bình an và may mắn hơn.Tin nơi khả năng sẵn có của chính hành giả tại mặt đất. Khối óc tính toán cho cách mấy cũng không bằng nguyên khí của Trời Đất tính, là xóa bỏ hận thù và tiến hóa rõ rệt.

Kính bái

LƯƠNG SĨ HẰNG



Vô Vi Thiền Viện Quốc Tế

Vui hưởng Trời cao Tâm nhập định
Cỏ xanh ấm áp gió thương tình
Tâm linh phát triển Tâm thanh tịnh
Vui cùng huynh đệ lại càng minh

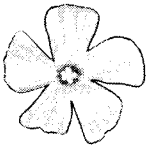
Càng minh Trời độ thân mình
Bình an vô sự hành trình quang khai
Thực hành chơn pháp tiến hoài
Tâm minh Đời Đạo Tâm này đạt an
Từ Đời qua Đạo chuyển sang
Dìu nhau chung tiến đàng hoàng hơn xưa
Hóa sanh sanh hóa sớm trưa
Điển năng phát triển mới vừa lòng nhân
Dựng xây xây dựng tối cần
Chung vui trồng tỉa góp phần dựng xây
Cùng chung Trời Đất nơi nầy
Năm châu hướng tịnh vui say độ đời
Thực hành chơn pháp kịp thời
Trăm hoa đua nở hưởng Trời mà đi
Cảm thông nguyên lý tự ghi
Hướng về thanh tịnh thực thi độ đời
Hồn tu sẽ tự ân cần
Điển năng tiến hóa cao tầng cảm thông
Thực hành khai triển một vòng
Khai thông trí tuệ cảm thông Đạo Đời
Tình thương huynh đệ chẳng rời
Thực hành tới đích hợp thời thăng hoa

LƯƠNG SĨ HẰNG



DŨNG HÀNH

Đường tu diệu vợi lắm chông gai
Điêu luyện, rèn trui, phải giủa mài
Thử thách gian nan, lòng không nản
"Dũng hành" thẳng tiến, chẳng đổi thay
Đổi thay trì trệ khổ hoài
Lòng vòng, bế tắc, thêm dài thời gian
Chi bằng chấp nhận không than
Kề răng co lưỡi cảm an cảm hòa
Nam mô nguyện niệm Di Đà
Sóng vùi, gió vập, cũng là thương yêu
Giúp mau giải nghiệp giải nhiều
Nhân nào quả nấy chắt chiu làm gì?
Nhẹ nhàng quẳng gánh lo đi
Hành thông tự đạt, thực thi tự về
Tự mình dẹp bỏ si mê
Tham sân sao được về quê Phật Trời?
Gắng công bền chí ai ơi
Tự tu tự tiến tự rời phàm tâm
Vượt qua mặc cảm lỗi lầm
Bình minh chiếu rọi trong tâm người hiền
Đêm ngày bền chí hành siêng
Theo gương Trời Phật "Vĩ Kiên" sáng ngời
Cứu mình rồi giúp cứu đời
Một lòng tận độ chẳng rời chúng sanh
Giúp cho kẻ chậm người nhanh
Cũng về được cõi nhẹ thanh của hồn.



MONTREAL
Mỹ Kim

ĐẠI HỘI DŨNG HÀNH

Cùng nhau dự hội Dũng Hành
Đệ huynh tỷ muội em anh một nhà
Chung nhau một Đấng Trời Cha
Thương yêu tha thứ chan hòa tình thương
Một năm xa cách vấn vương
Giờ đây gặp lại tình thương dạt dào
Gặp Thầy gặp bạn nôn nao
Bắt tay thăm hỏi xiết bao vui mừng
Mỗi năm Đại hội vui xuân
Đổi trao tu học bâng khuâng nhớ Nguồn
Giữ vững ý chí luôn luôn
Một đường thẳng tiến chẳng tuôn bên nào
Chúng con mong mỏi ước ao
Thầy nhiều sức khỏe xiết bao vui mừng
Dắt dìu đệ tử vui xuân
Mỗi năm gặp lại nhớ nhung tràn đầy
Vây quanh bên bạn bên Thầy
Hưởng nhiều thanh điển tình Thầy ân ban
Bảy ngày Đại hội chứa chan
Ta như dạo chốn "Thiên Đàng" vui xuân

HANH LUU
Texas

Đại Hội Dũng Hành

Đại hồn nhắn gọi tiểu linh căn
Hội đủ về quê Mẹ ước hằng
Dũng tiến đường trường bao thử thách
Hành thông ba giới kịp kỳ thăng

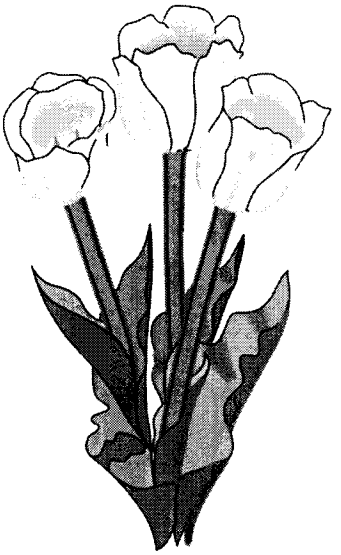
Đại hội Mỹ quốc năm nay
Hồn thiêng Thất Tổ về đây hưởng cùng
Nhắn qua qua bối cảnh mông lung
Gọi con thức tỉnh tháp tùng Thầy Lương
Tiểu hồn đừng đở chứng ương
Linh địa quý bãi bương khó về
Căn phần số phận nhiêu khê
Hội cũng huynh tỉ ý thề gắng tu
Đủ gôm ba phép không mù
Về nơi thanh cảnh đắp bù tình thương
Quê Cha, Người vẫn đợi thường
Mẹ ngưng dòng lệ đừng ươm tâm phàm
Ước mong con trẻ trừ tham
Hằng đêm hành Pháp luận đàm Phật Tiên
Dũng hành áp dụng triền miên
Tiến trong điển giới vượt biên thế trần
Đường dài ý chí góp phần
Trường thi tại thế nợ nần trả xong
Bao gồm thành quả tam công
Thử xem Tạo Hoá thưởng công khi nào
Thách mình tuỳ liệu thấp cao
Hành triển liên tục giải lao tâm hồn
Thông qua ba cõi trường tồn
Ba đào nhồi quả hồn khôn vượt trùng
Giới luật đạo pháp khôn cùng
Kịp thời ứng dụng bảo bùng rút êm
Kỳ ba đã điểm bên thềm
Thăng trầm chế ngự êm đềm về quê

NOUMÉA Mùa Đại Hội Dũng hành
Tháng 10 năm 2001

Kính bái,
PHẠM XUÂN HỒNG

ĐẠI HỘI DŨNG HÀNH

CHÚC Chị cùng Anh, Duyên may ngộ
MỪNG Cô với Bác, Pháp lành xuyên



Di Đà thường niệm lòng thanh nhẹ,
Ung dung Hồn tiến thoát lên cao.
Nhờ Tâm sửa Tánh vui nhân thế,
Giải thoát mê mù, thanh điển trao.

Hoà thương dắt dẫn người tu Đạo,
An yên thanh tịnh ấy Chân như
Nam Phương hội nhập hoà chung Pháp,
Hân hoan gặp gở chốn Cung Hư.

Đại phúc cho ai cố gắng tu,
Hội học tình thương bạn, bớt thù
Vô luân Hồn chuyển lòng tha thứ,
Vi huyền Viá nhẹ chốn thảo lư.

Quốc độ Tây Phương dù xa xứ,
Tế thế an bang cũng có ngày.
Kỳ ni thanh lọc năng gìn giữ,
Hai Mươi đại hội, tay trong tay.

PERTH, ngày 27-07-01
L.N.P.Q

ĐẠI HỘI Dũng Hành 2001

ĐẠI đồng Huynh Đệ khắp nơi nơi
HỘI tụ về đây học lý Trời
DŨNG trí trui rèn tâm trí huệ
HÀNH Vô Vi Pháp dụng xây đời

Xây đời nhờ có pháp tu
Sửa tâm sửa tánh giải ngu giải khờ
Giải tan sầu muộn bơ vơ
Tự hành tự tiến chẳng mơ hão huyền
Nhờ thanh điển giải nghiệp duyên
Tiêu trừ mê chấp nơi miền trần ai
Công phu năm tháng miệt mài
Thực thi đạo đức triển khai Via Hồn
Nhờ tu rõ lý sinh tồn
Nhờ tu thông suốt Càn Khôn vận hành
Nhờ tu đạt thức vô sanh
Nhờ tu thoát cảnh ngũ hành đảo điên
Nhờ tu chơn tánh quy nguyên
Hồi quang phản chiếu triền miên an bình
Via Hồn thanh nhẹ đẹp xinh
Hòa vui giao cảm chơn tình Trời ban
Đệ Huynh chung họp bạc bàn
Dắt dìu tiến hóa vô vàn thương yêu
DŨNG HÀNH đạt thức cao siêu
ĐẠI HỘI xây dựng tình yêu đại đồng.

THIỀN TÂM
(T/Đ Phú Nhuận, 02/08/2001)

Chúc Mừng Đại Hội Dũng Hành

Đại chỉ Vĩ Kiên tỏ nhiệm mầu
Hội hòa tam giới khắp năm châu
Dũng nêu tâm động cùng tham học
Hành sửa giãi tan tam độc lậu
Thành quả tự tu, tự tiến sâu
Công phu nhẫn nhục tâm thân nhẹ
Rực sáng lời Thầy làm điểm mẩu
Rỡ ràng Đại Hội khắp hoàn cầu

Ngày 06/08/01
H.A.H.V.V TÂY ÚC
N.V.T

ĐẠI HỘI DŨNG HÀNH

Đại đồng thế giới cùng xây dựng
Hội tụ anh em quyết tâm tu
Dũng chí bền tâm ta tiến bước
Hành thông cơ tạng rõ huyền vi.

T.V



Hồi Ký Đại Thọ Đức Thầy Lương Sĩ Hằng và Thiền Ca Duyên Lành 2000

Duyên lành được tham dự đại thọ của Đức Thầy năm 2000 với bao niềm thương nhớ. Mọi người đều vui vẻ hợp tác làm việc cùng ăn mặc chỉnh tề đẹp đẻ, thân tâm thanh nhẹ chúc mừng Đức Thầy kính yêu tuổi thọ sống bền lâu bên cạnh đàn con ngoan hiền tinh tấn.

Không khí buổi chúc thọ thật là vui và cảm động, nhứt là khi nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ hướng dẫn "ca sĩ bạn đạo" hát bài "Chúc Thọ Thầy"do chính ông sáng tác "..Xin Trời ban cho xin Trời ban cho.." Lời lẻ chân thành thấu tận Trời xanh, ai nấy đều cảm động đến rơi lụy. Từng đoàn lân đủ màu sắc đỏ lục xanh vàng lớn nhỏ cúi đầu đảnh lễ Đức Thầy và chào mừng bạn đạo. Có một đặc điểm là đoàn lân từ người trưởng đoàn cho đến người múa lân, người đánh trống..vv đều do người Mỹ điều khiển! Kế đến bạn đạo thay phiên nhau đóng góp văn nghệ cây nhà lá vườn, tuy mộc mạc đơn sơ nhưng rất chân thành trong tự nhiên và hồn nhiên. Pang Chí Minh và Phan Minh Chí phối hợp với Đại Sư Lai Sách Thi dắt theo chú tiểu hoà thượng áo vàng dễ thương, cố diễn trò giúp vui cho Đức Thầy và bạn đạo... Sau đó Đức Thầy có phát biểu cảm tưởng, trong đó có những điểm chánh như sau:

- Đại Thọ Thầy, người Mỹ mà múa lân thì Tết VN phải thay đổi.
- Những ai cần Thầy thì Thầy giúp, còn không cần Thầy thì Thầy bỏ.
- Tu phải trở về với tự nhiên và hồn nhiên.
- Phải dẹp bỏ tự ái, không nên ham danh lợi.

Đêm kế tiếp là đêm bạn đạo được thưởng thức Thiền ca Duyên Lành sống động với sự đóng góp rất lớn của Đại nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, các nghệ sĩ điêu luyện như Sơn Ca, Anh Dũng, Ái Vân, Công Thành & Lyhn, Mai Lệ Huyền, Đức Thành Nguyệt Lan, Bùi Thiện, Hương Lan, Chí Tâm, Elvis Phương..vv Vũ đoàn Hồng Lạc, United Dance và "nghệ sĩ bạn đạo" đóng góp thật xuất sắc. Đây là một kết hợp tuyệt vời về triết lý tâm linh lẫn nghệ thuật sân khấu hay chưa từng có. Những triết lý sâu sắc của Đức Thầy đã được nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ bộc trần sáng tác thành những bài hát bất hủ sống động truyền cảm qua diễn xuất tài tình của các nghệ sĩ điêu luyện. "Duyên lành mới có Đức Thầy, duyên lành mới có đất Trời, mới có con người, mới có Vô Vi và mới có chim ca..vv". Chỉ trong vòng một tháng mà nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã sáng tác 10 bài nhạc về tâm linh mà trước đây ông sáng tác rất ít về lĩnh vực này. Trong buổi phỏng vấn, chính ông cũng công nhận có một sức mạnh huyền bí đã hổ trợ cho ông trong việc làm đầy ý nghĩa: phổ truyền đạo pháp. Giờ đây nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ rất vững tin với Pháp Lý Vô Vi và hăng say mang hết tài hoa của mình, để đóng góp cho Thiền Ca Vô Vi ngày càng lối cuốn quần chúng đến gần với Phật Pháp Vô Vi hơn. Những lời ca mộc mạc giản dị nhưng bao hàm tất cả những then chốt trên đường tu. "Để Hồn ta vườn hoa xinh đẹp thì thấy lợi, thấy lợi đừng tham, vì quyền uy là sóng xô thuyền, vì quyền uy thường khiến hung tàn, đừng tham, đừng tham nhớ rằng đừng tham".. Công Cha như núi Thái Sơn, nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Tình Cha "cõng con trên vai đi khoe với khắp xóm làng" về những thành tựu mà con mình đạt được.. Đức Thầy đi đến xứ này thì khoe những điểm tốt của bạn đạo xứ kia, đến xứ nọ thì khoe thành tích của những bạn đạo xứ này, lo lắng thương yêu nhắc nhở mọi người thi đua tu tiến. Cõng con trên vai vượt qua khổ nàn tai biến nếu người con có lòng thành tâm tu học. Ai ai cũng có viên ngọc từ bi và viên

ngọc đó càng được Đức Thầy nhắc nhở khuyến khích lau chùi ngày đêm, công ơn Thầy như Cha, như Thái Sơn vòi vọi.. "Mỗi lần qua núi tôi nhớ, nhớ tới một người..." Lời ca mộc mạc dễ nhớ khắc vào tâm khảm của mình hãy luôn ghi nhớ công Cha, hãy luôn nhớ lời Cha dạy để khỏi lầm đường lạc lối về quê xưa chốn cũ.. Càng thương Thầy thì mọi người càng cố gắng tu hơn, càng thật tâm tu thì càng chứng nghiệm được nhiều sự mầu nhiệm bất khả luận bàn. Tâm lý bạn đạo một phần rất muốn đóng góp cho sân khấu Thiền ca, nhưng ngặt nổi ai nấy đều lo bận bịu với công việc làm ăn, đời đạo song tu, đêm về lo hành thiền rốt ráo, cho nên giọng ca tiếng hát không thể nào so sánh và không thể nào có tiếng tăm trong quần chúng như các ca sĩ chuyên nghiệp được, mặc dù có điển. Bạn đạo chỉ chuyên môn tu thiền là chánh. Có lẻ Bề Trên hiểu thấu tâm trạng đó nên đã chuyển cho bạn đạo được đóng góp về phần hoạt cảnh. Có một Bác bạn đạo diễn xuất thật xuất sắc trong vai người Mẹ "Bên Ngọn Đèn Dầu" qua tiếng hát êm dịu của ca sĩ Hương Lan. "Bên ngọn đèn dầu Mẹ ngồi thao thức, thiếu bát cơm ngon sao ấm được đời con.." Ôi hạnh phúc thay khi có tình thương của Cha Mẹ sưởi ấm đời mình. Chắc hẳn không ai trong khán giả mà không chạnh lòng khi thưởng thức nhạc phẩm độc đáo này. Các em thiếu nhi Vô Vi thật dễ thương trong bài "Trung Nghĩa" ".. chung vui bè bạn bớt ngu bớt khờ, học hành tiến bộ từ giờ, không làm điều quấy vẫn nhờ được con, thực hành vượt cảnh núi non, hùng khí vẫn giữ vẫn con của Trời..". Cho nên muốn vượt qua núi chỉ cần lòng thành tâm đóng góp cho chung, cái tâm cao hơn cái trí một bậc là vậy.

Còn nhiều tiết mục thật hay trong Thiền ca Duyên Lành mà chắc hẳn bạn đạo đã xem video nhiều lần rồi, bởi vì tác phẩm này rất thành công về nội dung tâm linh lẫn nghệ thuật diễn xuất phối hợp bởi toàn ban nhạc. Đây cũng là món quà quí báu nhân ngày Đại thọ của Đức Thầy yêu kính. Xem video đã hay mà được xem tận mắt lại còn cảm nhận được nhiều run động tuyệt vời hơn nữa. Cảm ơn Trời Phật và Đức Thầy đã chuyển cho nhân loại những tài sản nghệ thuật vô giá về triết lý Vô Vi, để cho nhiều người có cơ hội biết pháp, nhận pháp và hành pháp, tu sửa tâm thân mới có cơ hội trở về nguồn cội. Con thành tâm cầu xin Đấng Toàn Năng ban hồng ân cho Đức Thầy kính yêu của chúng con luôn được khỏe mạnh để mang lại ánh sáng diệu huyền cho quần sanh cộng hưởng.

Chúc Thầy
Đại thọ sống bền lâu
Pháp lực
vô biên tỏa nhiệm mầu
Quần sanh
thấu tỏ Vô Vi pháp
Mừng Thầy
Đại thọ sống bền lâu.

Kính Bái
TIỂU HÒA THƯỢNG

Kỷ Nữ

Gió Đông man mát quyện thanh lâu
Kỷ nữ soi gương mặt điểm sầu
Ngỏ vắng say sưa lòng luyến ái
Nữa đời son trẻ sẽ về đâu!
Môi son mặt trắng hồng da phấn
Tham dục xuân tình suốt canh thâu
Người hỡi biết chăng đời chỉ tạm
Nắng xuân tàn xuống tóc thay màu
Ta chỉ tiếc đâu vòng nghiệp chướng
Xuôi người mê luyến cảnh mưa ngâu
Hãy bước cùng ta về nẻo giác
Thân tâm an lạc thoát cơ cầu
Tự thức công phu hành điển pháp
Vô Vi Pháp Lý giải mê sầu
Tự sửa lòng mình trong cuộc sống
Đạo đời vững bước có sao đâu.

Quế Phương
(PN 12/08/01)

Kỷ niệm Philadelphia

Chỉ còn khoảng hai tháng nữa là đến ngày Đại hội Dũng Hành, Sinh nhật Thầy và Thiền ca tại Florida. Vừa lật xem các tiết mục trong cuốn cẩm nang xinh xắn mới nhận được, tôi bồi hồi nhớ lại lần Sinh nhật Thầy và Thiền ca lần trước tổ chức tại Philadelphia, cũng thuộc miền Đông Bắc Hoa Kỳ.

Hôm đó, trong bầu nắng ấm rực rỡ, chiếc xe bus chở cả đoàn Montreal chúng tôi từ từ tiến vào thành phố cổ kính và nỗi tiếng mỹ lệ này. Nhớ lại quang cảnh bạn đạo già trẻ bé lớn lần lượt kéo nhau vào đầy cả khu tiếp tân của khách sạn, gặp lại những khuôn mặt quen thuộc của các bạn đến trước, mỗi người một việc tiếp tay với ban tổ chức, chúng tôi vừa vui vừa cảm động. Ổn định chổ ngồi cho các bác xong, tôi tới bàn ghi danh làm thủ tục nhận bảng tên, nhưng chưa tìm ra tên thì đã được một bạn nào đó trong ban tổ chức đưa cho một túi thức ăn khá to, có một ổ bánh mì thật ngon lành, còn có luôn trái cây, nước uống, khăn giấy, ... Mặc dù đã có ăn sơ sơ trên xe, chỉ cần nhìn ổ bánh mì là tôi cảm thấy đói bụng trở lại. Tôi xin thêm mấy bao nữa cho bạn đạo cùng phòng rồi đem ra phân phát cho họ, ai cũng vui, mở ra ăn ngay.

Trong lúc rảnh rang chờ đợi lấy phòng, hai mẹ con tôi đi tham quan các gian hàng bán đủ thứ : chổ này là sản phẩm Vô Vi làm quà trao đổi lưu niệm và gây quỹ, chổ kia là video, CD, băng giảng, sách báo, ... Con tôi thì lựa lia lịa mấy món đồ chơi lạ mắt. Tôi thì bị hút vô gian hàng Đặc san Vô Vi : không ngờ các bạn Úc châu có thể hoàn tất những cuốn Đặc san đẹp đẽ trong một thời gian ngắn kỷ lục ! Đang lướt sơ qua các trang hình màu của Đặc san, thì một bác tới khoe với tôi là mới mua được một món quà Vô Vi đã rẽ lại đẹp, và hối tôi mau mau tới mua kẽo hết. Vừa mua, vừa tặng, vừa tùy hỉ, tôi thầm nghĩ trong tương lai nếu còn những sinh hoạt nào có mục trao đỗi quà, tôi sẽ không cần mất thì giờ đi shopping lựa mua, gói ghém đem theo hành lý làm chi cho mệt, chỉ cần mang theo nhiều nhiều "mỹ kim" là được rồi, vừa tiện vừa nhẹ cho cả tôi lẫn ban tổ chức.

Tới lúc nhận chìa khóa phòng, chúng tôi ngạc nhiên được khách sạn tặng cho mỗi người hai cái bánh còn nóng hổi thơm ngon. Tôi cám ơn họ mà cảm thấy xấu hổ lúc nảy đã cằn nhằn họ nhiều quá lúc chờ hoài mà chẳng có phòng, rồi tự hứa lần sau sẽ giử tâm thanh tịnh nhiều hơn như điều thực hành tâm đạo số 8.

Sinh nhật Thầy

Nghỉ ngơi một lát, chúng tôi lo ủi quần áo để sửa soạn dự bửa tiệc mừng Sinh nhật Thầy. Khách sạn này trang bị đầy đủ bàn ủi, máy sấy tóc, ... lại còn có kiếng khắp nơi trong phòng, thật là tiện. Nếu biết trước, chúng tôi đã không cần mang theo mấy món lỉnh kỉnh này làm chi !

Rút kinh nghiệm những lần tổ chức trước, chúng tôi quyết định tới sớm để có chổ tốt : ngồi gần bàn của Thầy và quay mặt lên phía sân khấu. Ai ngờ ban tổ chức đã đổi giờ lại sớm hơn, mà tôi thì sơ ý chỉ căn cứ theo chương trình ghi trong cẩm nang, chứ không để ý đến tấm bảng ghi giờ

giấc mới để ở khu tiếp tân. Rốt cuộc, sau khi đi lòng vòng hỏi thăm tìm được phòng sinh nhật thì bàn nào cũng hết chổ cho bốn người chúng tôi. Tuy nhiên, đi vòng qua vòng lại tìm chổ cũng vui, được dịp gặp lại nhiều khuôn mặt quen thuộc ở nhiều địa phương khác nhau. Ban tổ chức cũng giúp chúng tôi tìm chổ, nhưng vì không còn chổ của địa phương mình, chúng tôi được phép chia ra ai muốn ngồi chổ nào cũng được, địa phương nào cũng được, miễn có được cái ghế trống là tốt rồi ! Nhường chổ cho hai bác lớn tuổi trước, hai mẹ con tôi tiếp tục hành trình về phía cuối phòng, sau cùng cũng được quý bạn ở Texas cho vào nhập cảnh. Trước lạ sau quen, chúng tôi nói chuyện với nhau rất vui, bởi vì ngồi xa sân khấu quá, trên đó có nói cái gì chúng tôi cũng đâu có nghe được ! Cho tới lúc thấy bạn đạo Montreal lần lượt kéo nhau lên sân khấu chúc thọ Đức Thầy, mẹ con tôi mới mau mau len lõi chạy lên. Vừa lách qua lách lại, vừa xin lỗi hết bạn nọ tới bạn kia, tôi nhất định lần sau sẽ nhịn đói, thanh lọc, rửa ruột và tập thể dục nhiều trước khi đi, cho cái bụng bớt đi kích thước, đở làm phiền bà con hơn.

Cũng may là khi nhóm Montreal vừa hát xong, chưa kịp chúc thọ Đức Thầy, thì đoàn múa lân đã rần rộ kéo vào, chúng tôi được xem thật gần thật rõ, còn có được nhiều thì giờ để chụp hình và tặng quà cho Thầy, cho bà Tám. So với lần múa lân ở Montreal, lần này thật là hay vì có tới bốn con lân, giống như một gia đình lân đầy đủ cha, mẹ, con trai, con gái.

Xong màn múa lân, chúng tôi trở về vị trí cũ. Vậy là hụt mất phần Thầy ban huấn từ, đành phải nhắm mắt nghe bằng điển ! Lúc đó, mấy nhân viên khách sạn vui vẽ tới nói chuyện làm quen, bởi vì họ lấy làm lạ sao món nào chúng tôi cũng không ăn được, chỉ có nước uống là đem ra bao nhiêu đều được độ hết. Con tôi thật thà bảo họ đừng có lo, vì dù sao bụng chúng tôi cũng còn no với mấy ổ bánh mì ngon lành của ban tổ chức.

Theo thói quen, sau phần ăn uống, ai cũng thích đi thăm mấy căn phòng đặc biệt ngoài hành lang. Hai mẹ con tôi cũng tranh thủ đi tới đi lui cho chân tay được hoạt động. May làm sao vừa đúng lúc cái bánh sinh nhật to lớn đẹp đẽ của khách sạn được đẩy vào phía bàn Thầy. Vậy là chúng tôi lại được dịp đi theo họ tới gần để chụp hình Thầy cắt bánh và hát mừng sinh nhật Thầy.

Trước khi tiễn Thầy ra về, mọi người ai cũng được lảnh mấy tấm poster hình Thầy thật đẹp, thật hiền và vui tươi hồn nhiên tự nhiên.

Sáng hôm sau

Mấy bác không còn tin tài xem giờ giấc chương trình của tôi nữa. Mới sáng sớm đã sửa soạn xong để đi ăn điểm tâm ! Bị mất uy tín rồi, tôi đành hối con tôi mau thức dậy để đi ăn chung, bởi vì phòng ăn cũng nằm trong tòa nhà bên cạnh chứ không phải chỉ cần lấy thang máy xuống lầu là tới.

Vì đã quen lối đi, không như tối hôm qua, chúng tôi tới phòng ăn thật là sớm, lúc họ chưa mở cửa và cũng chưa có bạn đạo nào tới cả ! Trời Phila vào đầu tháng 11 đã khá lạnh, nhất là khi có thêm chút gió, và cái bụng có phần trống trơn ! Không thuyết phục được hai bác trở về phòng lấy thêm áo, cũng không mời được hai bác chịu khó leo lên cầu thang có cửa kiếng cho đở lạnh, tôi đành phải đi tới đi lui tìm thang máy để đưa họ lên tầng lầu, ở đó có thể ngắm nhìn trời đất, thành phố, đường xá, nhất là ngôi hí viện bên kia đường nơi tổ

chức Thiền ca.

Rốt cuộc cũng tới giờ ăn ghi trong cẩm nang. Lần này chúng tôi được tha hồ lựa bàn vì cả căn phòng còn trống rổng!

Sau buổi ăn sáng là qua phần sinh hoạt Mục Bé Tám. Được Thầy tới sinh hoạt chung, ai cũng rất vui.

Thiền ca

Sau giờ ăn trưa, mọi người náo nức chuẩn bị tham dự Thiền ca. Hí viện này khá đặc biệt : tới đúng giờ họ mới chịu mở cửa cho quan khách khỏi phải đứng chờ ở ngoài đường. Sau cánh cửa là chổ chờ đợi để vào xem hát. Chổ này tương đối chật hẹp hơn nơi tổ chức Thiền ca lần trước ở Mississauga, bên Canada. Tuy nhiên, bên trong hội trường thật là rộng và đẹp.

Theo số ghế ghi trên vé, cả nhóm chúng tôi phải ngồi hơi xa sân khấu, lại thuộc cánh gà bên trái, và đàng sau một cái cột khá to. Mặc dù tôi đi Thiền ca chủ yếu là để ủng hộ, chứ không phải để xem văn nghệ, nhưng không hiểu sao khi được xếp vào hàng ghế này trong lòng tôi cảm thấy có cái gì đó không vui. Ngồi nhìn qua nhìn lại một hồi bổng thấy Thầy, bà Tám và vài bạn trong ban tổ chức Thiền ca cũng ngồi cùng bên cánh gà như chúng tôi, chỉ cách có mấy hàng ghế trước mặt. Cảm thấy xấu hổ cho mình còn phàm tâm quá lớn, tôi tự nhủ từ nay về sau sẽ không thắc mắc tới vị trí ghế ngồi nữa, ban tổ chức muốn sắp tôi ngồi đâu cũng được.

Đang nhìn lên các hàng ghế phía trên lầu và quan sát những hàng ghế khắp hội trường, thì có một anh trong ban tổ chức đến báo tin cho phép cả đám chúng tôi được tự do cứ chọn ghế nào còn trống mà thích thì đổi chổ, nhưng phải mau mau trước khi Thiền ca chính thức bắt đầu. Vậy là chẳng mấy chốc, bao nhiêu hàng ghế danh dự, ghế hạng nhất, ... đều được chúng tôi chiếu cố đầy hết. Tôi lựa chổ ngồi ngay trước sân khấu, không gần quá để khỏi bị ồn, không xa quá để được thấy rõ. Đang lúc vừa ý quá với chổ ngồi mới, tôi chợt nhớ tới Thầy và bà Tám, liếc mắt nhìn lại mấy hàng ghế lúc nảy : họ vẫn thanh tịnh ngồi yên chổ cũ, không ai chạy tới chạy lui như chúng tôi cả. Một lần nữa, tôi tự nhủ Thiền ca lần tới, dù được xếp ngồi ở đâu đi nữa, tôi cũng sẽ vui vẻ chấp nhận. Hình như lúc nào Thầy cũng là tấm gương sáng cho tôi noi theo.

Thiền ca năm nay cũng vui tươi rực rỡ sống động như Thiền ca lần trước. Có lẽ đây là style của Đại nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ. Nói chung tôi thích loại văn nghệ này vì nó không buồn ngủ, không rên rĩ du dương như đa số nhạc thiền trong các CD ngoại quốc. Tuy nhiên, có cái gì làm tôi cảm thấy không quen : nhảy nhót hơi nhiều ? giựt gân hơi quá ? hay tại mình khó tánh ? hay cái "gu" của mình thuộc loại khác ? Tôi tìm lại trong ký ức những bài hạp với khẩu vị của mình để so sánh, phân tích, tự mình giải đáp thắc mắc cho mình : "Kiếp người" (Lương Quốc Định), "Mười bậc thang" (Nguyễn Hoàng Long), "Quê mẹ" (Chí Tâm), "Cô tiên" (Mỹ Huyền), "Tình thương và Đạo đức" (Kiều Hưng), "Thực hành" (Đức Thành), ... Có lẽ vì những bài này đều được phổ nhạc từ lời thơ của Đức Thầy ? Cũng không đúng : bài "Cảm tạ Thầy yêu" tôi rất thích, mà hình như bạn đạo ai cũng thích, cả nhạc và lời đều của Mai An!

Đang nhắm mắt mơ mơ màng màng, ánh đèn của ban video trên sân khấu chiếu xuống khán giả làm tôi chói cả mắt, giật mình nhớ ra là đang ngồi giữa hội trường,

nhắm mắt để thưởng thức chắc cũng chẳng khác với nhắm mắt để ngủ. Ai xem video mà thấy vậy thì kỳ lắm! Tôi quyết định mở mắt đàng hoàng ra xem văn nghệ như những khán giả bình thường. Nhưng chẳng được bao lâu, điển ở đâu lại rút trên đầu tôi liên tục, cặp mắt tự động nhắm lại thật khỏe, lắng nghe điển rút du dương, nhẹ nhàng, phiêu phiêu. Tôi thầm xin lỗi ban video, xin họ thông cảm, đoạn nào quay trúng tôi đang nhắm mắt thì cắt bỏ dùm đoạn đó, tôi hứa là lần sau nếu ban tổ chức có cho đổi chổ nữa thì tôi sẽ tìm một chổ nào hơi khuất khuất như chổ của Thầy. Không biết lúc đó điển có rút Thầy không ? Không biết trong bầu không khí mù mịt hơi nước nầy Thầy có khỏe không ? Có hít thở bình thường không? Sao lại có nhiều điển ở một chổ như vậy ? trong một buổi văn nghệ dành cho người đời ?

Dù đang nhắm mắt, tôi vẫn có thể theo dõi khá kỹ từng màn văn nghệ, nhận thấy hai MC và các nghệ sĩ quen thuộc càng ngày càng giống bạn đạo Vô Vi : cách họ nhắc tới Thầy, cách họ mời bạn đạo hợp tác trên sân khấu, ... Thật vậy, có lúc con tôi nhìn ra được mấy bạn đạo quen, bảo tôi lấy ống dòm ra xem có đúng là họ không. Tôi vừa ngạc nhiên, vừa rất vui thấy rõ ràng những người bạn trẻ mới hôm nào còn ngồi thiền chung ở thiền đường Montreal, nay đang biểu diễn thật là nhà nghề trên sân khấu !

Sau cùng là màn cải lương hồ quảng kết thúc chương trình, là màn tôi ưa thích nhất trong các lần văn nghệ Thiền ca : dù là "Hậu Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài" hay "Hậu Ngưu Lang Chức Nữ" cũng vậy, cũng đều hay và nhiều ý nghĩa, nhất là khi nhìn bộ mặt tươi cười của anh bạn Chí Tâm, tuồng tích của người ta thì buồn bả bi lụy, mà anh sửa đổi kiểu nào thành ra tu hành vui vẻ giải thoát hết thương đau ! Tuồng soạn chế biến đã hay, lại được nghệ sĩ ưu tú diễn xuất, quần áo lộng lẫy, dĩ nhiên là còn hay hơn nữa. Không biết kỳ Thiền ca sắp tới, anh sẽ soạn ra kịch bản "Hậu ... " nào nữa đây ?

Ra về

Tan hát xong, nghĩ tới giờ chia tay sắp đến, chúng tôi bùi ngùi hẹn nhau tái ngộ trong năm tới, một năm chỉ gặp một lần như Ngưu Lang Chức Nữ, và chúc cho Vô Vi hòa bình thân ái như đoạn kết của kịch bản "Vịt Ông Cả, Lúa Bà Hai" trong buổi Thiền ca.

Buổi tiệc tiễn biệt buồn vui lẫn lộn. Một số bạn đạo đã bắt đầu ghi danh cho Đại hội kỳ tới. Thầy cho biết năm sau sẽ có Thiền ca tổ chức luôn một lượt với Đại hội và Sinh nhật Thầy. Chúng tôi thầm hứa sẽ cố gắng tu hành tinh tấn suốt năm để xứng đáng được tham dự sinh hoạt quốc tế thường niên quan trọng nhất của cộng đồng Vô Vi hải ngoại.

Từ lúc trở về Montreal, dĩa CD Thiền ca Duyên Lành tại Philadelphia được chồng tôi đặc biệt ưa thích. Tôi đoán như vậy, bởi vì những bài hát trong đó ngày nào chúng tôi cũng được nghe : lúc ông thiền, lúc ông ngủ, lúc ông lái xe, ... Nghe tới nghe lui mãi dần dần chúng tôi thuộc luôn lời của mấy bài hát đó, và cũng nhận ra được nhiều câu tuy giản dị nhưng rất hay. Viết tới đây, âm thinh những bản Thiền ca như còn văng vẳng bên tai tôi : "... Để tự cứu tôi, rồi giúp cứu người ....". Những câu như câu này rất đáng được xem là phương châm giúp đỡ, nhắc nhở cho người đời cũng như người tu Vô Vi mục đích của việc dầy công thực hành tự đạt.

Hợp tác dựng xây Đời lẫn Đạo
Tiếng nhạc lời ca đủ sắc màu
Tâm lành phục vụ Trời Phật chứng
Nhắc nhau tu tiến kịp về mau

Mỹ Kim
Tháng 8, 2001

NGÀY ĐẸP

Kính bái
Philadelphia 11-4-2k
Nguyễn Đình Trí
Nguyễn thị Hiếu
Nguyễn quốc Hoà
cùng các bạn 5 Châu
có mặt hay vắng mặt nơi đây

Hôm nay ngày đẹp trời xinh
Kính xin trình rỏ tâm tình chúng con
Chúng con nguyện giữ lòng son
Đời đời kiếp kiếp vuông tròn hiếu trung
Nguyện tu cho tới vô cùng
Theo Thầy theo bạn khắp vùng thế gian
Thương Thầy chẳng kể gian nan
Hy sinh tận tụy muôn ngàn khổ đau
Nhẩn hoà tha thứ vàng thau
Lúc nào cũng độ, chia đau, chia buồn
Dạy cho con gắng về nguồn
Đừng vì danh lợi mà buôn bỏ hồn
Luôn luôn xử dụng trí khôn
Luôn luôn dẹp bỏ ác dồn hại tâm
Phút giờ gạt bỏ sai lầm
Gắng tu, gắng tịnh trong tâm thức mình
Đạo, đời quý trọng thâm tình
Quý thương Thầy Tổ hy sinh trọn đời
Thầy thương Thầy dạy hết lời
Chỉ mong mình bỏ tâm đời trược ô
Để giúp mình thoát thế cô
Cô đơn vì đã quá lo chuyện đời
Chẳng lo tu luyện về trời
Để giúp mình sống được đời tịnh thanh
Hôm nay ngày lễ vinh quang
Ngày mừng sinh nhựt sáng choang của Thầy
Chúng con tề tựu nơi đây
Để mừng Thầy được gần đầy tám mươi
Chúc Thầy mãi mãi vui cười
Độ cho sanh chúng thắm tươi linh hồn
Cầu mong ai cũng vuông tròn
Đạo tâm bền vững đường mòn lo đi
Lời Thầy cố gắng thực thi
Noi gương đạo đức từ bi của Thầy
Hằng năm có dịp sum vầy
Lúc nào cũng vậy hăng say sửa mình
Tự mình tự giác tự minh
Tâm đời dứt khoát hiếu trung vuông tròn
Dù cho biển cạn non mòn
Chúng con nguyện giữ lòng son đời đời

Thầy Kính Thương !

Thương Thầy nặng gánh nhiều năm
Trải bao ngày tháng dãi dầm khắp nơi
Đông tây nào có xa rời
Nơi nào cũng đến, cũng lời khuyến tu
Tình thương bao tỏa cánh dù
Bên Thầy hạnh phúc êm ru tình Trời
Thương Thầy chơn lý sáng ngời
Soi con tỉnh giấc bỏ đời lầm mê
Soi con biết lối trở về
Cỏi Trời thanh nhẹ, tình quê đời đời
Thương Thầy nhẫn nhục nơi nơi
Rước phần ô trược, chịu lời đắng cay
Từ quang ban chiếu đêm ngày
Chờ người tự thức tâm quay hướng vào
Thương Thầy năm tháng dù cao
Chơn lời bất tận vẫn màu hồn nhiên
Thương Thầy đời bạc đảo điên
Đường dài chân bước vượt xuyên không lùi
Đêm thâu thanh tịnh lui cui
Thư từ Bé Tám vẫn vui tận tình
Thương Thầy tự sửa khai minh
Hướng thanh giải nghiệp rõ tình Mẹ Cha
Các con đều cũng một nhà
Về đây đồng hưởng vui hòa tình siêu
Bốn con kính chúc Thầy yêu
Nam Sơn trường thọ dẫn dìu đàn con

CÔ TIÊN

CHÚC MỪNG ĐẠI THỌ ĐỨC THẦY

Đại thọ chúc Thầy sống mãi vui
Dắt dìu đệ tử lo rèn trui
Đạo đời đôi ngã cùng thăng tiến
Mau về Nguồn cội sống an vui

Đại thọ chúc Thầy sống thật lâu
Vui cùng để tử mãi bên nhau
Mỗi năm hợp mặt cùng vui tết
Vui đạo quên đời lắm vàng thau

Đại thọ chúc Thầy sống thật dài
Vui cùng đệ tử lo miệt mài
Điểm tô Đạo Pháp mau tu sửa
Theo gót chân Thầy đến Bồng Lai

HANH LUU
Texas



KÍNH MỪNG LỄ SINH NHỰT ĐỨC PHẬT THẦY

KÍNH dâng lời chúc thọ bền lâu
MỪNG Đức Thầy thương hưởng phước thâu
LỄ MẸ CHA : Diệu Trì, Ngọc Đế
SINH diệt không còn ảnh hưởng đâu
NHỰT quang hằng độ trần gian khổ
ĐỨC hạnh gương lành ghi khắc sâu
PHẬT nhản thấu tình nhân thế cảnh
THẦY LƯƠNG, giải nghiệp chúng sanh cầu

Chúng con kính dâng lời chúc mừng đại Thọ về Đức Phật Thầy Lương Vi Kiên, Kỷ niệm Sinh Nhựt lần thứ 79 của NGƯỜI.

Kính Bái
Phạm Xuân Hồng
Tân Thế Giới , Nouméa 28-8-2001

CHÚC THỌ ĐỨC THẦY

(năm 2001)

Kính chúc Thầy yêu hết cả lòng...
Sống vui, ngủ khỏe, ấy con mong.
Xin trên ban bố Thầy luôn trẻ,
Nhẹ nhàng chân bước, dáng thong dong.

PERTH (TÂY ÚC), ngày 30/07/01
L.N.P.Q. & Gia đình

Đại Hội Võ Vi Quốc Tế

Liên tục từ năm 1982 đến nay (2001), năm nào bạn đạo Võ Vi hải ngoại cũng đều có một đại hội quốc tế do người nhóm người khác nhau tổ chức : Nam, Bắc California, Houston, Olympia, Minnesota, Montreal, Vancouver, Calgary, Pháp, Bỉ, Hồng Kông... Dưới sự chủ tọa của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng. Riêng năm 1993, đại hội Hồng Kông có đến 2 lần, một lần tháng 7 để hóa giải trận bão cấp 8 và một lần tháng 12 cho đa số bạn đạo tham dự. Năm nay là đại hội kỳ 20 tại Orlando, Florida. Nhìn bề ngoài, đại hội Võ Vi có khi xài hơi nhiều tiền (khách sạn sạch sẽ, tàu lớn), nhưng nếu hiểu được mục đích và lý do tại sao thì không thấy tiếc tiền vì đây là cơ hội cho bạn đạo ôn tập những gì học hỏi trong năm để thi lên lớp, sạt thanh điển cho bạn đạo để sửa chữa luồng điển cho được nghiêm chánh và cũng là cơ hội cứu độ sanh linh trên mặt đất.

1. Sự hiện diện của rất nhiều Tiên Phật

Trong xác của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng có sự hiện diện của phần Hồn (bình thường chỉ có phần Vía) trong suốt thời gian này, Ngài thức và làm việc rất nhiều giờ. Lúc thuyết giảng, hào quang trên đầu của Ngài vô cùng trong sáng, đa số bạn đạo nhắm mắt để ân hưởng hào quang này, (các người mới thường mở mắt quang sát!). Đôi khi, Đức Tổ Sư cũng xuất hiện (độ 5, 10 phút như kỳ đại hội Thái Lan), và Cha Trời cũng ngự trong thể xác này nhiều lần. Trong cõi vô hình có rất nhiều vị Pjhật hiện diện : Quán Âm (đáng kể nhất có lẽ là Đ/H Hải Vận Hành Hương năm 90 cứu độ các vong linh trên biển cả), Di Đà, Di Lạc, Quan Thánh (Phật Già Lam), Đức Tổ Sư... Cấp Tiên thường chỉ có vài vị phụ giúp cấp Phật như Hà Tiên Cô mới được vào, các vị khác kể cả Bát Tiên không được vào vì không có nhiệm vụ. Bất cứ là nơi đâu mà có hào quang thanh điển này thì nơi đó chính là Thiên Đàng thanh nhẹ và cũng chính là Thiên Đình thưởng phạt các người tu.

2. Ân độ cho bạn đạo

◇ Có khi các phần thiêng liêng nhập xác người khác bị đánh ra khỏi xác (Đ/H kỳ 4 tại Long Beach), nhưng thông thường thì đây là cơ hội ban thưởng. Sau một năm cố gắng công phu, bạn đạo qua các cuộc thi tại gia đình đến đây được thì sự bù đắp cũng nhiều, có khi là một cấp bậc tu học mới.

◇ Bạn đạo có nhiều trình độ, có người 6 tháng mới thi một lần (thấy đại hội thật vui), khá hơn thì mỗi tháng thi (thấy đại hội có nhiều điều học hỏi), khá hơn nữa thì thi mỗi tuần, mỗi ngày (vui, học hỏi nhiều, nhưng bài thi cũng nhiều!). Khá hơn có thể mỗi giờ thi một lần (không rõ có đệ tử nào khá hơn hay không?) thì thấy đại hội là lớp học gấp, thi nhanh chớ không dám hưởng thụ vui vẻ nhiều.

◇ Các bài thi trong đại hội rất nhiều loại: tham, dâm, nhẫn, sân si. Bài thi chữ nhẫn trong các đại hội đầu tiên thường là vào giờ cơm, ban tổ chức năm nào cũng vô tình cho đợi thức ăn mấy giờ! Ra nước ngoài thì có cơ hội đợi làm thủ tục : một vài giờ lúc đi thì không thấy lâu, nhưng lúc về thì lâu thật là lâu! Còn tham dâm thì mỗi người một bài riêng, ăn nhiều, nói nhiều, vui vẻ nhiều thì chắc là phải có chuyện!

◇ Trong khu vực đại hội, các vị Phật ra bài thi tinh vi lắm, người thường không sao biết được. Do đó thái độ đúng đắn nhất có lẽ là luôn luôn hướng thượng và sẵn sàng dự thi.

◇ Ra khỏi khu vực đại hội, bài thi là của khối khác! Đáng sợ nhất chắc là Đại Hội Hồng Kông, vừa ra khỏi khách sạn là đầu thấy nặng và gặp ngay nạn tham (lụa, đồ điện tử rất rẽ, Điểm Sấm và trái cây ngon hết sẩy!).

3. Cứu độ quần sanh

Khi mà hào quang thanh nhẹ hiện diện, Thiên Đàng đã đưa xuống thì các khổ nạn xung quanh đương nhiên phải dược giải trừ. Các nạn động đất, mưa

bão đương nhiên phải hết. Rất nhiều Đại Hội được tổ chức dọc bờ biển miền Tây Hoa Kỳ trong các thập niên trước để giải trừ động đất California và nạn hồng thủy từ Alaska. Sau này Đại Hội tổ chức ở miền Đông để giải trừ giông bão. Tuy không thể biết tất cả việc làm của Chư Tiên Phật, nhưng cũng có thể thấy phần nào kết quả tốt đẹp của 19 Đại Hội đã qua (1982 - 2000): tại Mỹ Châu (8 lần tại Hoa Kỳ, 6 lần tại Canada), 3 lần tại Âu Châu (Pháp, Bỉ, Tiệp Khắc), và 2 lần tại Á Châu (Hồng Kông, Thái Lan). Cũng có nhiều đại hội Vô Vi tại liên bang Úc Châu nhưng không được đề cập vì ngoài phạm vi bài viết này.

Người Chép Băng

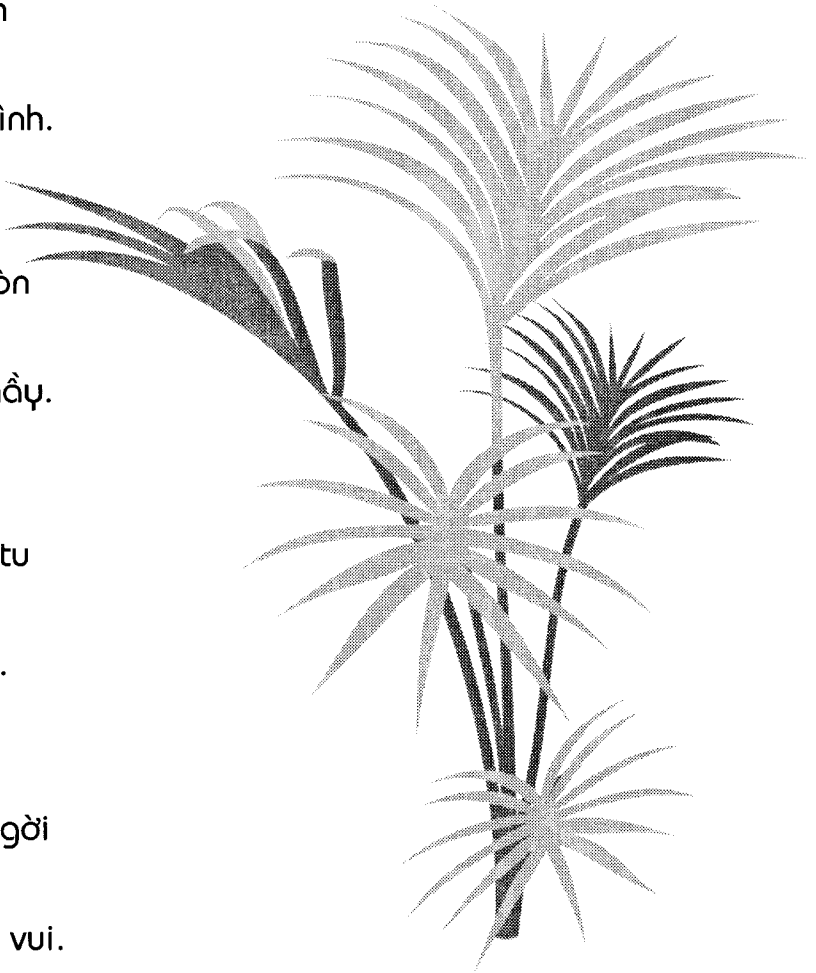
KHỔ ĐỜI MINH ĐẠO

Buồn vì tâm mãi khổ đau
Buồn vì sớm tối ra vào bất minh
Buồn vì chạy đuổi nhục vinh
Buồn vì vướng mãi cửa danh, lợi, tình.

Khóc vì tâm trí điêu linh
Khóc vì sa đọa tánh linh chẳng còn
Khóc vì thân xác hao mòn
Khóc vì chưa trọn lòng son cùng Thầy.

Vui vì tâm đã đổi thay
Vui vì hướng thượng miệt mài lo tu
Vui vì hiểu rõ mình ngu
Vui vì thức giác trùng tu cơ hình.

Nhàn vì bài học khai minh
Nhờ Thầy dìu dắt chơn linh sáng ngời
Quay về hợp nhất Cha Trời
Quê hương thanh cảnh đời đời yên vui.



THU NGUYỆT

(T/Đ Phú Nhuận Việt Nam, 20/08/2000)

Thiền Vô Vi

Khi còn đọc chuyện kiếm hiệp, tôi thường biết để chống lại những mệt mỏi mang đến sau một cuộc chiến đấu sống chết, các nhân vật trong chuyện thường ngồi Tham thiền nhập định để lấy lại sức hoặc các vị tôn sư của môn phái cũng thường bế quan Tham thiền nhập định có định kỳ để trau dồi sức của mình. Lúc đó đọc thì đọc vậy thôi, chớ Thiền đối với tôi cái gì xa xăm và mơ hồ lắm. Nhưng không ngờ cơ duyên run rủi tôi đã đi vào Thiền và đã thấy cái hiệu lực của Thiền (tạm gọi là Dưỡng Sinh) để chống lại những mệt mỏi trong ngày và đem đến cho mình luồng sinh khí (energy) mới.

Bài viết sau đây chỉ trình bày Thiền theo Pháp Lý Vô Vi khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (PLVVKHHBPP) rất giản lược trên quan điểm sức khỏe hữu ích thông thường, cho những người chưa biết Thiền Vô Vi là gì, mà không đi sâu vào Tâm Linh hay Đạo Pháp hay Phương Pháp Công Phu. Nếu muốn tìm hiểu sâu xa hơn, xin liên lạc với các Thiền Đường Vô Vi hay qua mạng lưới Internet : www.vovi.org

I- Thiền Vô Vi là Thiền Việt Nam

Phương pháp Thiền theo Vô Vi do cụ Đỗ Thuần Hậu (1883-1967) (tục gọi Ông Tư) tìm ra năm 1942 tại Việt Nam, sau một khoảng thời gian dài tìm đường học đạo. Và hiện nay, đang được phát triển dưới sự hướng dẫn của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng (pháp danh Lương Vĩ Kiên, tục gọi Ông Tám).

Phương pháp Thiền này còn có tên là Đời Đạo Song Tu, nghĩa là không bắt buộc người hành Thiền phải theo điều kiện gì, như ăn chay, cạo đầu hay không có gia đình...v.v. Đời sống vẫn bình thường và Thiền mỗi tối, thế là đủ, mọi việc lần lần nó sẽ tới tuỳ theo căn cơ.

Thực vậy khác hẳn các Pháp Thiền khác, Thiền Vô Vi đặt căn bản trên Điển Quang và có 3 Pháp (động tác) chính:

1- Soi hồn : Mục đích của Pháp này là dùng nhân điện trong người đặt trên các huyệt Châm Cứu trên đầu để khai thông những nẻo hóc "lố bịch của thần kinh" làm giảm đi sự Sân Hận của con người. Trên quan điểm Đạo khi ngồi Soi Hồn là tập trung Tinh Khí Thần trong người lên bộ đầu để giúp cho khai mở trung tim bộ đầu là Thiên Môn.

2- Pháp luân thường chuyển (PLTC) : Hay nôm na là Thở ngồi. Mỗi ngày chúng ta đưa vào người biết bao nhiêu kí lô thực phẩm, mà từ bao nhiêu năm nay, nên trong cơ thể chúng ta nhiều Trược hơn là Thanh. Phương pháp Thở này khác hơn Thở bình thường là chúng ta Thở bằng bụng chớ không bằng phổi theo thông thường. Nhờ vậy số lượng dưỡng khí vào người sẽ nhiều hơn, kích thích sự hoạt động của ngũ tạng và loại dần những chất bã trong người và biến nó thành trong sạch (khứ Trược lưu Thanh). Trên quan điểm Đạo "Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai", sẽ đưa đến "con mắt thứ 3 thấy được những cái mà người thường không thấy".

3- Thiền định : Tập trung trí ý trên Đỉnh đầu hay giữa trung tim chân mày để quy tụ luồng Điển trong nội tạng về đó. Khi ngồi Thiền, Ông Tư dặn:

An Trí, an Tánh, an Thần
Chẳng lo, chẳng nghĩ,
chẳng cần việc chi.

II- Lợi ích khi hành Thiền Vô VI:

Có rất nhiều kết quả kỳ diệu về phương diện sức khỏe khi thực hành PLVVKHHBPP, nhưng chỉ kể những tổng quát thông thường.

1- Chống mệt mỏi: Khi mệt nếu áp dụng PLTC (Thở) các bạn sẽ hết mệt, vì số lượng dưỡng khí vào người sẽ nhiều

hơn. Làm động tác này khoảng một thời gian, mặt mày các bạn sẽ tươi tắn, trẻ ra. Khi đứa trẻ sanh ra đã thở bằng bụng, bây giờ chúng ta quay về Thở như đứa trẻ, phải chăng là chúng tađã ngược dòng thời gian để về thế giới không già?.

2- Giảm Sân Hận : Soi hồn lâu ngày các bạn sẽ không còn Sân Si hay Uất khí nữa, vì luồng Điển trong người bạn sẽ làm thông các nẻo hóc Thần Kinh bị nghẹt. Dĩ nhiên phải làm đúng, các ngón tay phải đặt vào đúng huyệt đạo trên trán và trong lỗ tai.

"Người mới tu làm Pháp Soi Hồn để khôi phục Thần Lực đã bị mất đi trong ngày, vì làm việc, vì sinh hoạt chúng ta phải dùng tất cả khả năng sẳn có của chính mình để đổi lấy đồng tiền chén cơm, thì không thể nào không bị suy yếu thần kinh. Khi ta đi làm việc trở về, tập Soi Hồn là ta khôi phục lại chấn động lực của khối óc" (Thầy Tám).

3- Chống lại tạp niệm: Nhiều người nói rằng không ngồi Thiền được vì mỗi lần ngồi là tạp niệm cứ kéo nhau tới như đèn kéo quân, muốn xua đuổi cũng không được. Bởi vậy trước khi ngồi Thiền phải làm PLTC (Thở), nếu không Thở trước sẽ rất khó Định. Định là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất để chống lại Lo Lắng (Stress) hiện nay. Đời sống càng tiến bộ thì càng phức tạp, nếu không có những phương pháp bảo vệ Tinh Thần thì một lúc nào đó chúng ta sẽ bị khủng hoảng tinh thần.

III- Hoạt động Thiền Vô Vi :

Hiện nay Vô Vi có mặt hầu như khắp nơi trên thế giới (Âu Châu, Bắc Mỹ, Úc Châu, Hồng Kông... và dĩ nhiên Việt Nam). Các Thiền Đường Vô Vi sinh hoạt vào sáng Chúa Nhật để chung Thiền.

Ngoài ra còn có những cơ hội lớn để các bạn đạo khắp nơi gặp nhau. Đó là Đại Hội Vô VI, Các khoá sống chung, hoặc Thiền Ca Vô Vi

Các phương tiện Truyền Thông thì Vô Vi có:

- Tuần Báo Phát Triển Điển Năng (LED Weekly), Tờ báo thông tin tu học nội bộ, phát triển hằng tuần qua hệ thống Internet.
- Đặc san Vô Vi : Những bài viết về Sinh Hoạt Vô Vi.
- Mạng lưới Vô Vi : Vô Vi có một trang trên mạng lưới (Web site) : www.vovi.org
- VMP : Sản xuất về CD, Video Đại Hội, Video Thiền Ca, Cassette các tác phẩm của Đức Thầy hay các tác phẩm nhạc, dân ca, vọng cổ, Thơ về Thiền Vô Vi.

IV- Thầy Tám trả lời về Thiền Vô Vi :

Đức Thầy là người truyền pháp về PLVVKHHBPP hiện nay, Ông đã đi hầu như khắp nơi trên thế giới để quảng bá Đạo Pháp và thuyết giảng trên 5 ngàn cuốn băng cassette. Dưới đây là những câu trả lời trích lại từ những buổi vấn đạo của Ông.

Hỏi : Chủ trương của Vô Vi là gì?

Đáp : Chủ trương của Vô Vi là tự thức, tự khai triển lấy chính mình, mở thức hòa đồng, hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ, đi tới vô cùng.

Hỏi : Chúng tôi đã biết Ông đã có thực hành Pháp Lý Vô Vi 1 số năm. Phương pháp ấy có gì hay mà Ông muốn để lại cho đời này?

Đáp : Tại sao tôi thực hành Pháp Lý Vô VI? Là vì đời quá động loạn. Trong cuộc sống tôi từ nhỏ tới lớn, tôi thấy toàn là động loạn, tôi mới tìm qua phương pháp tu. Cho nên ngày hôm nay tôi với tuổi 70 (trả lời này cách đây 6 năm) tôi vẫn cảm thấy thanh tịnh. Tôi thấy đây là món quà quý của nhân loại, cho nên tôi mới đem lại những dấu tích mà tôi đã hành, đã được, để cho mọingười kế tiếp được giải toả những sự phiền muộn sái quấy trong nội tâm, nếu họ chịu hành sẽ cứu rỗi được nhiều người kế tiếp.

Hỏi : Xin cho biết ích lợi cụ thể của phương pháp này?

Đáp : Tôi thấy PLVVKHHBPP rất hữu ích vì đem con người tới Thông minh và bàn cãi rõ rệt hơn. Nó hợp thức hợp thời, và bất cứ trào lưu nào cũng có thể phát triển được. Nó rất hữu ích, bởi vì con người tại thế mà không có sức khỏe, con người đó không làm gì được. Điều thứ nhất của chúng ta là tìm sức khỏe, và khi đạt tới sức khỏe rồi lại được cơ hội vun bồi tâm linh. Được cả hai, chứ không phải một. Chúng ta phát

triển cả hai. Sau này sẽ xử dụng nhiều hơn và hợp thức hợp thời cho những người nào tin pháp này sẽ giúp đỡ quần chúng tiến hóa rõ rệt, căn bản hơn.

Hỏi : Làm thế nào để biết một pháp môn là Chánh Pháp?

Đáp : Pháp môn nào mà khứ Trược lưu Thanh (loại cái xấu giữ cái tốt) là Chánh Pháp. Chúng ta mang cái thể xác trược ô, ăn uống cũng trược, độc tố đầy rẫy, Pháp nào giải được thì Pháp đó là chánh. Bất cứ cái Pháp nào mà giải được Độc tố trong người, trược ô trong người, cái đó là chánh pháp. Những pháp nào làm gia tăng trược ô, đó là tà pháp bị điều khiển bởi ngoại cảnh.

Hỏi : Vô Vi có phải là tôn giáo không?

Đáp : Vô Vi không phải là tôn giáo. Trong Không nó còn Không nữa mới là Vô Vi. Sự Thanh Nhẹ nó mới tiến tới vô cùng. Mọi người đều có trong óc, nguyên lý của cuộc sống của nhân sanh đều có.

Hỏi : Thiền là gì theo PLVVKHHBPP?

Đáp : Thiền là tự tạo sự quân bình Tâm thức từ khối óc cho đến cơ tạng. Thiền nhiều Tâm đời sẽ phẳng lặng. Trí sẽ sáng tâm sẽ minh.

Hỏi : Vô Vi là gì?

Đáp : Vô là không, Vi là nhỏ nhất cũng không. Cho nên chúng ta am hiểu được nguyên lý của Vô Vi thì ở đời không có gì tranh chấp mà tạo khổ cho chính mình. Vô Vi là đi chỗ thanh nhẹ. Muốn biết rõ Vô Vi, nhìn mặt trời, nó không mà nó sáng. Cái Không từ bi của mọi người còn sáng hơn nữa, xác nhận rõ con người chế bóng đèn chứ bóng đèn không chế con người được.

Hỏi : PLVVKHHBPP có phải là Pháp môn Thiền không?

Đáp : Đúng! Đó là pháp môn về Thiền, nhưng tại sao phải đặt cái tên dài như vậy, Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp?

- Pháp Lý: *Chúng ta đang lý luận cái gì cho nó rõ ràng. Vì những người đi tới cực độ rồi muốn tìm một lối thoát, phải lý luận cho rõ rệt cái việc đó. Coi có bị lường gạt không, có sai lầm không? Pháp Lý phải tròn trịa không bị méo mó.*

- Vô Vi: *Đi tới không không. Trong cái Không mà nhỏ nhất cũng Không. Nhất trần bất nhiễm thì cái đường lối này có thể dẫn tới được không? Phù hợp với cơ tạng chúng ta đây không?*

- Khoa Học: *Cơ tạng biến chuyển của cơ thể và tình trạng đương sinh hiện tại của cả càn khôn vũ trụ đang tiến hóa có thích hợp hay là không?*

- Huyền Bí : *Căn bản của Thần Thức con người được cởi mở đi tới đích hay là không?*

- Phật Pháp : *Thanh tịnh, hiểu mình không? Tìm ra ta không? Phật pháp là tôi tìm tôi, tìm ra ta.*

Phương pháp này đi từ giai đoạn một, chứ không phải pháp môn này tôi đi một loạt 5 giai đoạn được. Pháp Lý để lập lại trật tự rồi từ lời nói ổn định, và phân tách càng ngày càng rõ. Cho nên những người mới vô tu càng ngày càng thắc mắc, thắc mắc để chi? để tiến về Pháp Lý. Có thắc mắc mới có câu hỏi, mà có câu hỏi, mới có thăng hoa. Những câu hỏi đó lập lại trật tự là mới giai đoạn Pháp Lý, lần lần tới Vô Vi : thấy con người thanh nhẹ không còn cái tôi, không còn tự ái, không còn độc tài, không còn ghen ghét nữa; nhứt trần bất nhiễm rồi, tâm lúc nào cũng thanh thản và cứu độ tất cả mọi người. Khoa Học là luôn luôn hợp thời, lời nói hợp thời, giải thích hợp thời, ăn uống, làm việc gì ai cũng thích cả. Huyền Bí Phật Pháp là lúc Thiền ta được giao cảmtrong cảnh hư không đại định, biết mình tiền kiếp đã sai quấy như thế nào và dự định cho tương lai như thế nào.

Rõ rệt mình nắm từ giai đoạn để tiến hoá tới vô cùng. Cái Pháp này phải đi từ giai đoạn một. Bạn nào mới vô tu, muốn tu như Ông Tám liền, không được. Ông Tám cũng đã phải khổ cực thực hành cái Pháp Lý trước, tới Vô Vi rồi Khoa Học, rồi chuyển qua Huyền Bí Phật Pháp.

Hỏi : Thiền khác với tu ở chỗ nào?

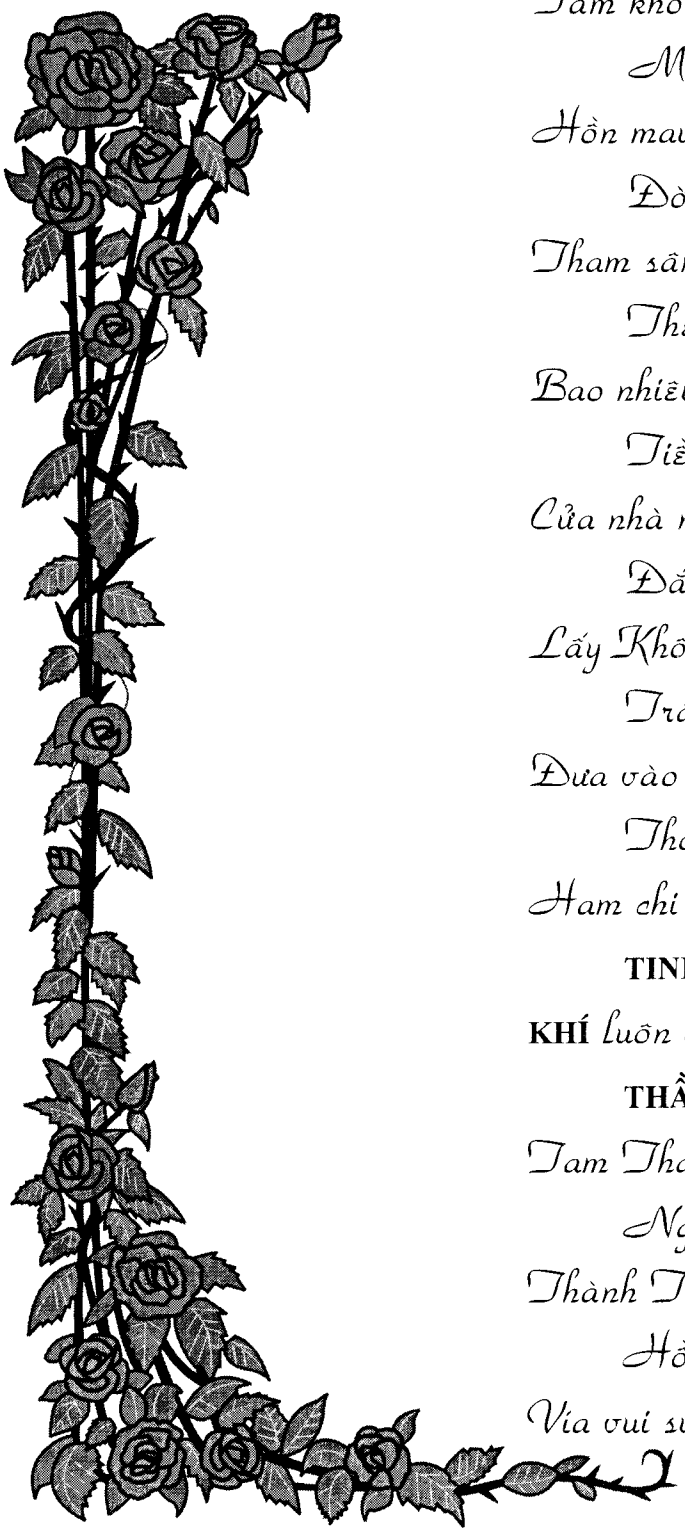
Đáp : Thiền mới thật sự là Tu. Chịu tự lập lại Trật Tự, Hạ, Trung, Thượng qui nhất. Còn cái kia, Tu mà chưa có Tu, Tu thiếu Tu. Thiền mới thật sự là Tu. Con người chịu khép mình trong trật tự và hòa tan trong trật tự cả càn khôn vũ trụ mới là đúng. Còn Tu dùng lý luận chỉ tạo thêm ý niệm thôi, chỉ mới bước tới một giai đoạn Tu chớ chưa Tu.

MINH KHẢI

Toronto, ngày 14/09/1999

TỈNH MỘNG

PERTH (TÂY ÚC), ngày 19/07/01
LÊ TẤN QUAN



Mây cao gió cuốn về ngàn,
Tâm không thanh tịnh, ngỡ ngàng, âu lo.
Một vầng trăng sáng tròn vo,
Hồn mau tỉnh mộng, đắn đo làm gì !.
Đời là tạm bợ, có chi,
Tham sân vướng bận, chỉ ghi tội nhiều,
Thêm vào hai chữ tình yêu,
Bao nhiêu ân ái, bấy nhiêu lụy sầu !.
Tiền tài, danh vọng tham sâu,
Cửa nhà nghiệp báo, làm sao tu thiền?
Đắm chìm, mơ mộng triền miên,
Lấy Không làm Có, ưu phiền Tâm Thân.
Trần gian lắm cảnh tranh phân,
Đưa vào hỏa ngục, vạn phần khổ đau.
Thời gian thắm thoát qua mau,
Ham chi tạm cảnh muôn màu chói chang !
TINH sao đựng chứa mênh mang,
KHÍ luôn chuyển dịch thênh thang khắp miền,
THẦN linh sáng suốt an yên,
Tam Thanh đỉnh Hội, viễn miên nhẹ nhàng.
Người Đời phải dứt lầm than,
Thành Tâm tu Đạo, mới an Phật Trời.
Hồn thiêng nhè nhẹ thảnh thơi,
Vía vui sum họp vạn lời hoan ca.

Một Niềm Tin Mới

Sống là một chuỗi không ngừng sáng tạo và cuộc sống là một hành trình vô tận đi tìm chân hạnh phúc: an lạc và thăng hoa *(trạng thái của sự sống không cần thể xác).*

Chân hạnh phúc ở nơi tâm và điều này đương kim đức Giáo Hoàng La Mã cũng đã nhìn nhận như vậy. Tất cả các thứ hạnh phúc khác thấy ở thế gian chỉ là những hạnh phúc biểu kiến tỉ như chúng ta nhìn phần chiếc đũa lệch đi trong một ly nước vậy. Chỉ có hạnh phúc phát sinh từ nơi tâm ta hoàn toàn trong sáng qua pháp Thiền là chân hạnh phúc.

Thiền là phương pháp để gột rửa những ô trọc vây bọc tâm linh khiến sóng tâm linh không thể bức xạ để giao thoa với sóng của vũ trụ lực tuyến ngõ hầu tìm về con đường dẫn đến thăng hoa.

Thiền ca là những khúc hát của Thiền môn, phát xuất từ Một Niềm Tin Mới - điển quang tâm linh ứng khởi phát xạ soi đường dẫn tới Cõi Vĩnh Hằng:đời đời an lạc.

Thiền ca nhằm tăng cường đối trọng tạo quân bình cho cuộc sống vốn luôn luôn bị giao động có gia tốc bởi các tác lực của văn hóa và văn minh không đồng bộ. Nói là một ý niệm mới, nhưng thực ra trong lịch sử văn hóa nhân loại, các bản thánh ca *(hymn)* có ý nghĩa tương tự như thiền ca đã xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau với tác dụng tạo an lạc trong cuộc sống.

Sự an lạc trong cuộc sống được biểu hiện qua các khúc ca và điệu múa ứng khởi với tiếng gọi của Tâm Linh *(the Soul's Spirit)* và của Tâm Thiên Lực *(Center of Universal Force).* Mức rung động của âm thanh và sự nhịp nhàng của vũ điệu có tác dụng đưa tâm hồn của mọi người tới mức cộng hưởng tạo ra một mối trật tự an hòa toàn vẹn. *(Chính vì thế Khổng Tử đã nâng nhạc lên hàng Quốc Nhạc làm phương tiện để hòa lòng mọi người với nhau)*

Thiền ca sẽ không phải là những khúc hát ca tụng một đấng thiêng liêng hay một vị thiền sư cao trọng nào. Đối tượng của thiền ca là Cuộc Sống, là Con Người, *và là* Vạn Vật quanh ta đang cần tới tình yêu thương bao la, đang cần tới những bàn tay, khối óc, những khúc hát, điệu múa, những chia xẻ, v.v... Để làm vơi dần đi những đau khổ do chính con người tạo ra bởi tính ngu muội, tham lam, sân si, và vị kỷ.

Đại Hội Thiền Ca Vô Vi do Nhạc Sĩ Hoàng Thi Thơ đạo diễn với sự cộng tác của nhiều nghệ sĩ như Anh Dũng, Sơn Ca, Ái vân, Hương Lan, Elvis Phương, Bùi Thiện, Chí Tâm, Lynn và Công Thành, Thanh Hà, Mai Lệ Huyền, Đức Thành, Nguyệt Lan & Bé Thành Nam, Hoàng Thi Thi, Barbie & Delkar, và vũ đoàn Hồng Lạc, năm 1999 đã ra mắt tại Toronto, Canada với chủ đề là Anh Và Tôi. Năm nay, Đại Hội Thiền Ca Vô Vi sẽ ra mắt tại thành phố lịch sử Philadelphia ngày 5 tháng 11 năm 2000 tại Hí Viện Academy of Music với chủ đề Duyên Lành. Đây phải nói là một nỗ lực hết sức cao quý - đem Đạo và Đời - của Nhạc Sĩ tài hoa Hoàng Thi Thơ và những nghệ sĩ tiên phong đóng góp cho Thiền Môn.

DUYÊN LÀNH

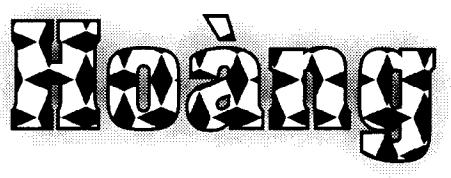
Duyên Lành: Anh lại gặp Tôi
Nắm tay xây dựng Đạo Đời Vô Vi.
Vô Vi mà lại Hữu Vi:
Làm cho cuộc sống hết đi não phiền.

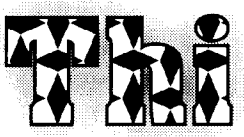
Đời là quả nghiệp triền miên.
Tâm an, trí định là Tiên cõi phàm.
Giải Si, bỏ Giận, diệt Tham,
Sự đời *vô trụ*, chấp làm thiệt sao?

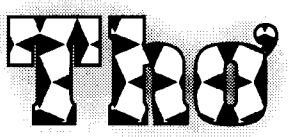
Thiền ca cất tiếng hát cao,
Cho đời an lạc: đường vào Cửa Không,
Nơi nơi thế giới hòa đồng,
Thăng hoa lên cõi Tiên Bồng phiêu diêu.

Hải Bằng HDB
10/2000

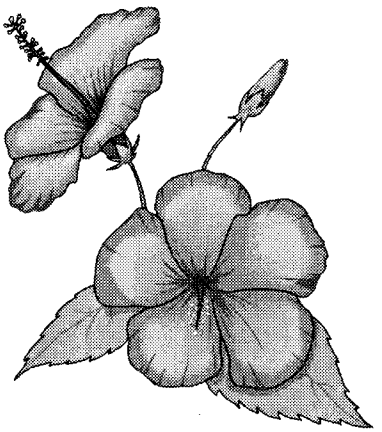
Hoàng Đế cõi Trời không phụ tâm
Thi đàn nhạc ẩn đạo khai mầm
Thơ thi phổ nhạc Vô Vi Pháp
Lưu lại ngàn sau hậu thế cần







Hoàng Thiên chứng đám tâm thành
Đế Vương cũng học tu hành như dân
Cõi trần cạm bẫy tham sân
Trời cao vời vợi định thần ta đi
Không không thanh thản trường thi
Phụ hòa thơ nhạc bờ mi lệ nhòa
Tâm thành hưởng điển Tam Tòa
Thi pháp Lương Sĩ họ Hoàng phổ thêm
Đàn ca hòa tấu êm đềm
Nhạc thơ, thơ nhạc vào thềm Thượng Ngươn
Ẩn tàng ý đạo thẳng đường
Đạo đời đôi ngã hỗ tương quân bình
Khai lòng mở trí hợp tình
Mầm đạo phát triển, tượng hình nơi tâm
Thơ đời tình Đạo sưu tầm
Thi ca đàn sáo gieo mầm đạo tâm
Phổ độ sanh chúng không lầm
Nhạc tình Trời Phật hòa âm Vía Hồn
Vô cùng thanh nhẹ Thiền Môn
Vi diệu Phật Pháp xuất hồn đêm đêm
Pháp hành chứng nghiệm thân êm
Lưu truyền khoa học nửa đêm hành thiền
Lại niệm Lục Tự triền miên
Ngàn năm gặp **Phật** phước duyên thế trần
Sau này thanh thoát có phần
Hậu sanh ghi tạc tinh thần độ tha
Thế gian ai biết Thầy Cha
Cần con sáng suốt thứ tha độ đời



Kính gửi dòng thi đẹp ý **Thơ**
Tặng danh tài khách dụng nhiều giờ
Ca ngâm lời Đạo lồng trong kịch
Nhạc tấu du dương uyển chuyển mơ
Sĩ tử năm châu cùng hưởng ứng
Hoàng hôn điệp khúc khó phai mờ
Thi hòa thơ Đạo vào cung nhạc
Thơ dụng trí tâm phổ nhạc : **Thơ**

Tân Thế Giới 04-02-2001
Thanh Thanh P.H

Câu hỏi về Triết Lý Tâm Linh

Theo sự yêu cầu của một số Bạn Đạo, Đặc San Vô Vi chúng tôi trích đăng một số câu hỏi về Triết Lý Tâm Linh Thầy đã trả lời ở cuốn video "Đại Hội Hùng Vĩ Giao Liên năm 1998" do Bạn Đạo Tiểu Hòa Thượng chép lại từ băng video của Thầy.

Bạn Đạo:Thưa Thầy, loài người từ đâu đến?

Đức Thầy: Loài người đã hình thành từ cấu trúc siêu nhiên thanh nhẹ đến trần trược để học hỏi, và dũng mảnh tiến hóa trở về với cõi thanh nhẹ.

Bạn Đạo: Người ta sinh ra để làm gì?

Đức Thầy: Con người ta sinh ra để học cái khổ. Giải khổ thức tâm thì đời đời sẽ sung sướng.

Bạn Đạo: Người ta chết rồi sẽ đi về đâu? Những người không tu thì sẽ như thế nào?

Đức Thầy: Cho nên có luật nhân quả đàng hoàng. Chúng ta làm người chúng ta có nhân từ có từ ái, bác ái từ bi xây dựng cho chung, thì tương lai chết là phần Hồn chúng ta sẽ nương cái luồng điển thanh nhẹ, có người đưa rước và có người giúp đỡ. Chớ nhiều người nó hổng có tu Pháp Lý Vô Vi mà tâm nó tốt, tâm bác ái tràn đầy, muốn mọi người hướng về trật tự và xây dựng cho chung. Cái tinh thần đó ở thế gian gọi là chánh nghĩa tốt lắm. Những người đó chết cũng thành Thần vậy. Mà Thần họ sẽ có cơ hội dự những cuộc thuyết pháp của chư Phật. Họ cũng tu tiến trở về cõi Phật được.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tu đời là gì?

Đức Thầy: Tu đời là làm phước. Như ở thế gian đi học ngành nghề, nhiều ngành nghề. Ngành nghề nào học ra rồi chúng ta phải phục vụ tận tâm. Như thành Bác sĩ Kỷ sư cũng là làm phước học phước đó. Nhưng mà không tận tâm là nó phản lại. Vô phước. Ta học được nghề ta phải tận tâm phục vụ, thì cái nghề sẽ tinh vi và tạo được phước đức cho chính mình, kêu bằng tu phước. Dấn thân độ đời - tu phước.

Bạn Đạo: Thưa Thầy còn tu đạo là gì?

Đức Thầy: Tu đạo là phải tạo sự quân bình trong nội thức của chính mình, để phần Hồn có cơ hội ngự trên tòa sen thanh nhẹ hòa hợp với chấn động của vũ trụ mà đi. Cũng như khi mà chúng ta Soi Hồn - Pháp Luân - Thiền Định luồng điển quân bình, nhắm mắt xuất ra trước mắt chúng ta có đám mây, cứ bước lên đám mây đó đi là tốt rồi, còn êm ả hơn chiếc Mercedes.

Bạn Đạo: Thế nào gọi là đời đạo song tu?

Đức Thầy: Đời đạo song tu là chúng ta có cái xác này nè, mà chúng ta hổng dấn thân khai thác lấy chính mình, thì cái xác này kể như vô dụng. Cái xác này nó không có cơ hội phục vụ cho cái Hồn tiến hóa. Cái xác này có trật tự là sẽ có cơ hội phục vụ cho cái Hồn tiến hóa. Có cái xác có cái Hồn mà hổng biết. Cũng đi yêu thương, nghe Chúa giảng yêu thương rồi đi yêu thương người ta rồi bị người ta gạt, cái ngồi đó khóc. Cái đó hổng được, cái đó trật rồi. Phải yêu thương lấy chính mình. Biết chính mình, khai thác chính mình, hòa hợp với Càn khôn vũ trụ. Mình là chủ của một tiểu thiên địa, cái Hồn này là chủ của một tiểu thiên địa mà không khám phá được cái cơ cấu này nó vi diệu bằng cách nào, và tại sao mọi người ham thích cái thể xác này, mà cứ đung đầu vô cái thể xác này để lảnh khổ. Từ Tổng Thống tới người dân cũng đều khổ chớ hổng ai sướng đâu. Vì cái xác này Sanh Lảo Bệnh Tử Khổ rõ ràng. Mà chúng ta tu để khai phá cái tiểu thiên địa này mới thấy cái sự huyền vi cấu trúc của Trời Đất đã hình thành, thì phần Hồn mới thấy rõ có trách nhiệm đem sự sáng suốt, phục vụ cho thể xác và phục vụ cho quần sanh. Dấn thân vô quái ngại mới là đời đạo song tu.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tại sao tu là giải thoát? Vậy giải thoát có gọi là đắc đạo không?

Đức Thầy: Giải thoát được tức là hơn đắc đạo chớ!

đạt được sự quân bình mới là giải thoát.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tại sao tu là giải nghiệp như thế nào?

Đức Thầy: Nghiệp là những cái lăn tăn lí tí trong người. Ngồi đây mà nghỉ chuyện kia, chuyện người này chuyện người nọ, rồi nó dồn dập trong cái thần kinh của ta, nó bám trong thần kinh của chúng ta, nó xuất hiện bất cứ lúc nào làm trở ngại cái mức thanh tịnh tiến hóa của chính mình. Cho nên phải có cái pháp giải được cái nghiệp. Khối óc chằng chịt thần kinh cơ thể cũng chằng chịt mà chúng ta giải được và chúng ta đem sự sáng suốt xây dựng cho lục căn lục trần, cơ tạng khối óc của chúng ta tiến hóa tốt đẹp, là trong người không có ẩm khí không có ma nữa. Mà không biết giải quyết ở đây là chỉ nghe ma. Ăn bậy nói bạ ẩm khí trong người, thì trược hút trược ma dễ nhập xác. Những người bệnh khùng là vì trược hút trược. Nhiều kiếp sai lầm mà không biết và kiếp này cũng không có sữa chữa được, cho nên nó còn vấn vương hoài hành hạ hoài. Vì cái hướng tâm nó đi về cái chiều hướng trược nó phải hút trược. Trược thì phải hoành hành, chắc chắn là phải hoành hành. Xã hội người xấu thì phá rối, người tốt mới là xây dựng. Mà chúng ta phần Hồn là chủ của thể xác, chúng ta phải nghiêm giữ nghiêm luật vô sanh của Trời Đất để thực hành, mới ảnh hưởng được lục căn lục trần, vạn linh trong cơ thể của chúng ta đồng tu đồng tiến, mới kêu bằng nhẹ nhàng. Mặt sáng, mắt sáng mặt tươi mới là người thực thi đúng đường lối phát triển về tâm linh điển giới.

Bạn Đạo: Vậy nghiệp tu là gì?

Đức Thầy: Nghiệp tu: Nghiệp tu là bày ra. Tôi bây giờ tôi biết ông Phật, tôi bày ra ông Phật, tôi nắn cái hình tôi làm cái chùa cho người ta tu, thét rồi ai tới tôi cũng là tôi phải mang nghiệp. Tôi phải lo cho ông Phật, tôi phải cắt nghĩa đủ chuyện, là nghiệp. Mình tạo nghiệp cho chính mình thì mình phải giải. Cái đó là nghiệp. Đã tu mà còn tạo ra hình ảnh tức là tạo nghiệp. Còn phương pháp Vô Vi là chỉ cho mọi người nhìn lại chính họ và khai triển chính họ thấy họ, là Vô Vi hổng có tạo nghiệp. Thực hành đúng đắn và ảnh hưởng cho mọi người tiến hóa như vậy là không có tạo nghiệp, giải nghiệp chớ không có tạo nghiệp. Vừa chỉ cho họ là vừa giải nghiệp. Còn cái đằng kia, để hình ông Phật và chỉ cho họ mà chỉ không thông, rốt cuộc là chỉ ôm lấy cái hình đó và quỳ lạy cái hình đó. Rốt cuộc cũng không thấy cái gì. Con ma cũng có thể ứng trong cái tượng mà phá rối. Đó là cái nghiệp của người truyền pháp. Vì chưa thấu triệt lấy chính mình, truyền sai là bị nạn. Tại sao tu bao nhiêu năm mà chết xuống đó thấy còn ở dưới âm phủ, làm gì ở dưới đó? Cũng bận áo tu mà ở dưới, học cái gì ở dưới? Phải mò mò từ chữ. Tại hiểu không hết cái nguyên lý của Trời Đất, vì thiếu thực hành. Học một khía cạnh của lý thuyết không có thực hành, rồi truyền ra chỉ người khác là mình kẹt. Vì cái nghiệp lực nó lôi cuốn như vậy. Thành ra ở trên đời thấy đám ma ngon lành lắm, mà xuống dưới đó thấy cũng còn chưa có giải quyết được cái gì hết. Chưa hiểu còn phải đi mò mò học lại trong cái cõi âm u. Còn người ta tu sáng người ta chỉ đi lên hổng có đi xuống cõi đó làm gì, dứt khoát trong kiếp này. Những người tu Vô Vi mà đi theo đúng đường như tôi là dứt khoát trong kiếp này, chúng ta không có xuống địa ngục làm cái gì. Vì con đường đi lên của chúng ta ngày đêm hướng thượng và tự lập lại quân bình hòa hợp với chấn động của Càn khôn vũ trụ mà tiến hóa. Chớ chúng ta không có ô trược ôm lấy sự thù hận, giam hảm người tức là giam hảm mình, hại người tức là hại mình, tức là mình đi xuống hổng có đi lên. Cho nên nó phải xuống cõi âm là vậy.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tại sao tu mà thiếu tu là sao?

Đức Thầy: Tu mà thiếu tu: Nói chuyện tu không à mà cái Hồn không có đi được. Tu mà thiếu tu: không có học đạo được. Cũng như Thượng Đế họp một cái ở đâu, mình hổng bao giờ tới được hết. Thượng Đế họp hổng có giấy mời, mà chuyển ý là mình tới, mình dự mình nghe rõ ràng cuộc họp. Thành ra mình hổng có nói bậy, nói là phải trúng.

Bạn Đạo: Thưa Thầy

còn tu nhứt kiếp ngộ nhứt thời là sao?

Đức Thầy: Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thời là hành pháp đúng đắn, thì cái lúc mà lìa xác là mình có cơ sở tiến hóa đi lên rồi. Vì căn bản đêm đêm lo tu, thì tới lúc đi là mình dứt khoát theo cái ánh sáng đó mà mình đi. Ngộ nhứt thời, ngộ KHÔNG để tiến hóa đi lên.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tu hành là gì?

Đức Thầy: Tu là phải hành. Hành là hành pháp khai tâm mở trí. Tu mà hổng hành thì tâm không mở trí không khai, là chỉ nói láo thôi. Lập lại chuyện Tiên Phật Thánh là chỉ nói láo thị phi chớ đâu có tiến hóa được. Trực giác mới là đúng. Lập lại những lời của Phật nhưng mà chưa bao giờ nó hành được một ly một tí nào, nó lập đi lập lại hoài, không bao giờ tiến được. Âm thinh của nó không có hòa tan với các giới được. Chính nó không có thực hành. Nó ôm lý thuyết rồi cuối cùng nó không thoát được, nó bị kẹt.

Bạn Đạo: Còn "Như Ý" là thế nào?

Đức Thầy: Như ý là luồng điển thanh tròn rồi. Cái ý tôi muốn đi đâu nó phải đi đó. Khi mà như tôi cắt nghĩa hôm qua, nghĩa là chúng ta tới được Bồng lai tiên cảnh chúng ta muốn có cái ly nước thì ly nước nó đến, không phải mà đi tìm cái ly nước khó khăn như vậy. Cao chừng nào nhẹ chừng nấy. Cho nên bây giờ ngày hôm nay chúng ta lấy cái gì chứng minh? Vệ tinh hiện tại ở thế gian vật chất mà tiến tới cung trăng, điện thoại chúng ta bấm là nói chuyện với người đó liền, ý chúng ta chuyển là nó tới rồi. Người tu thanh nhẹ, ý là nó phải tới liền. Vật chất mà nó còn tiến hóa như vậy mà cái ý điển của chúng ta nó nhanh hơn nhiều lắm, thần giao cách cảm rất mau.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tại sao phải tu khi còn ở trần gian?

Đức Thầy: Vì trần gian không thật với nhau. Thiếu thật thà do đó tạo sự kích động và phản động. Mà muốn giải quyết sự kích động và phản động là phải thế nào? Phải tu sữa lấy chính mình. Vì mình có khối óc, có lảnh vực thanh tịnh, mà nếu đạt tới thanh tịnh thì mình không còn sự kích động và phản động. Vì khi thanh tịnh là hóa giải mọi sự kích động và phản động. Cho nên cần tu để dự trường thi tại thế gian. Sống vui hòa mình trong thanh tịnh.

Bạn Đạo: Thưa Thầy tại sao kêu là điển? Điển đời là gì? Điển đạo là gì?

Đức Thầy: Điển - muốn biết điển là chúng ta mới dòm hạt gạo do đâu mà hình thành? Hổng nhờ điển Trời, mặt trăng mặt trời quang chiếu làm sao chúng ta có hạt gạo. Mà sức mạnh của hạt gạo có chút xíu mà có thể nuôi con người sống cả trăm năm. Là do cái gì? Gạo chúng ta nấu thành cơm, cơm ăn vô nó biến thành thủy, thủy biến thành khí, khí biến thành sắc. Là trở về sắc giới nó phải về sắc giới. Thì từ sắc giới chúng ta tu lập lại quân bình luồng điển cho nó hòa hợp với sắc giới rồi mới thấy rõ tâm linh là cái gì, điển giới tâm linh là cái gì. Vừa nói là minh giải liền, vừa nhớ là thấy hình ảnh liền hổng có sao hết, nhanh chóng vô cùng.

Bạn Đạo: Thưa Thầy điển giới ai thấy mà lấy làm bằng chứng?

Đức Thầy: Khi tu hành rồi sẽ thấy. Có người thấy mới nói lại cho mình nghe, chớ không phải con ma đi xuống đây nói đâu. Có người thấy được mới nói lại cho mình nghe. Họ thấy lấy chính họ, họ tu sửa. Mà lấy gì làm bằng chứng? Nếu mà điển họ dồi dào thì mắt họ sáng, mặt họ tươI, hổng có bị ám khí như người thường dùng lý thuyết mà không sửa chữa tâm thân.

Bạn Đạo: Thế nào là bước qua điển giới?

Đức Thầy: Bước qua điển giới thì mình làm PLTC âm dương hiệp nhứt hợp khí cùng Trời Đất, thì mới có cơ hội nương đó mà bước qua điển giới. Tiến hóa nhanh nhẹ, trí tuệ khác, suy nghĩ cũng khác. Nháy mắt là giải quyết được sự việc của chính mình không phải lo lâu. Có nhiều người cả tháng mới viết được mấy câu thơ, mà những người tu Vô Vi này nó làm một chập là nó ra rồi, chút xiú nó ra rồi. Nó hội tụ được luồng điển âm dương trong cơ tạng nó, và nguyên khí của Trời Đất hổ trợ cho nó tiến hóa nhanh. Nó phân giải rõ rệt

gom gọn thành thi thơ chớ hổng có gì đâu.

Bạn Đạo: Sau đây xin Đức Thầy giải thích thêm cho chúng con được rõ "Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn, thiện duyên nan ngộ, Phật quốc nan sang"?

Đức Thầy: Thì người thế gian tất cả cái gì cũng nan hết á. Nhân thân nan đắc: Cái xác này chúng ta có trong tự nhiên và hồn nhiên chớ không phải ta muốn là có đâu. Tôi thấy cái xác cô đó đẹp tôi muốn nhập vô tôi lấy cái xác của cô đó tôi làm tôi, tốt hôn? Hổng được đâu! Nhân thân nan đắc. Khó có lắm. Rất khó hình thành ở thế gian này. Có cơ hội có khối óc có tay chân có cơ tạng tức là phần Hồn đang làm chủ cái tiểu thiên địa này. Mà hổng có hành pháp để khai thác nó ra, thì rất uổng cho một kiếp. Cơ hội cuối cùng là thể xác này mà thôi. Nếu mà thể xác này diệt là một cuộc đời hành trình của chúng ta tận diệt rồi, không có làm được cái gì cho hậu thế. Thì chỉ có tu mới lưu lại những triết lý cho hậu thế thực hành và họ tự thấy lấy chính họ. Tự tu tự tiến đó là bố thí chơn ngôn, còn hơn là tu phước.

Bạn Đạo: Còn Phật pháp nan văn?

Đức Thầy: Phật pháp nan văn là người đời làm sao hiểu được Phật pháp mà hỏi! Không hỏi được Phật pháp. Chỉ có tu thôi hổng có hỏi. Tu nó mở ra mới thấy sự thanh tịnh. Phật pháp là thanh tịnh làm sao mà hỏi được. Siêu mà! siêu là hổng có lời. Thì chúng ta phải thầm tu thầm tiến, đến đó chúng ta hiểu. Chớ không phải nói bây giờ Phật pháp là sao, bây giờ hỏi làm sao, hỏi hoài. Mà chúng ta không hành thì cũng như nước đổ lá môn vậy thôi. Cắt nghĩa cho mình nghe rồi về mình không hành cũng như không. Hành rồi mình thấy rõ. Chính tôi hành tôi mới thấy, tôi đã sửa tâm sửa tánh một phần nào. Lần lần đi tới thanh nhẹ, trật tự siêu giác, chơn tâm khai mở lúc đó mới thấy giá trị của Phật pháp, mới ca tụng Phật pháp. Như Thích Ca đã thành, là thích ca tụng cái pháp Ngài đã hành, đạt được và truyền lại cho thế gian. Người người nghe qua cảm nhận được sự tu là cần thiết, sự dứt khoát là cần thiết. Khi dứt khoát được là chúng ta mới thấy Bi Trí Dũng, giá trị của Bi Trí Dũng mà tu tiến.

Bạn Đạo: Thiện duyên nan ngộ?

Đức Thầy: Thiện duyên nan ngộ là chúng ta không có thanh nhẹ thì làm sao chúng ta biết được cái giá trị của Từ Bi mà nói thiện. Phải biết được Từ Bi và học Từ Bi mới tạo được một cái thiện ngôn. Người Cha thương con phải âu yếm xây dựng những lời Từ Bi chơn thật đối đãi với đứa con. Và nhớ lại Đức Phật đã nuôi dưỡng, giúp đỡ những người đau khổ đã tự thoát nhờ Từ Bi. Và chúng ta làm một nghiêm phụ mà tâm Từ Bi hổng có, thì con làm sao phát triển? Phải có tâm Từ Bi dẫn độ con, nó mới cảm động tâm thức của nó, nó mới tiến hóa. Mà chúng ta người tu phát triển được luồng điển của chính mình là từ trường sẽ tốt. Từ trường chúng ta nhìn con là thanh tịnh làm việc rồi. Sự thanh tịnh của mình có thể ban chiếu cho đứa con. Nó cảm động và nó noi gương nghiêm phụ của nó mà nó thực hành đi tới tốt. Cho nên người tu Vô Vi nó lợi vô cùng. Mình lập lại quân bình cho chính mình thì từ trường nó sẽ tốt. Chuyện gì cãi vả nói chơi nói giỡn cũng mở được hết. Vì chúng ta thanh tịnh thì luồng điển của chư Phật thanh tịnh ban chiếu cho chúng ta, tâm thức của chúng ta sáng lạn để tha thứ và thương yêu, trong lúc bàn bạc xây dựng mọi người đều mến cảm. Cho nên những bạn đạo Vô Vi, tại sao tôi tu mà bây giờ tôi nói chuyện chập cái bà đó bả khóc, cái ông kia ổng khóc? Bởi vì tôi đã tránh được cái khóc, và tôi lập lại được quân bình thì từ trường tôi tốt chiếu cho đối phương, đối phương mới cảm nhận cái chấn động của nội thức của người. Người có mà người phung phí, người hướng ngoại, người không chịu tu sửa, thành ra người cảm động khi nghe tới đó, trúng cái nút đó là phải thức giác, cảm động và rơi lụy. Cái đó sung sướng chớ không phải khổ rơi lụy đâu.

Bạn Đạo: Phật quốc nan sang thì sao?

Đức Thầy: Phật quốc nan sang là ở thế gian muốn tạo cảnh thiên đàng đâu có được.

Phật quốc là cảnh vô cùng. Cho nên thế gian tạo được ánh đèn để chiếu người ta vậy thôi, chớ mà tạo cái cảnh thiên đàng ở thế gian đâu có tạo được. Tạo được thiên đàng là Phật quốc rồi. Hổng có tranh tụng lẫn nhau, chỉ có xây dựng và giúp đở lẫn nhau mà thôi. Nơi đó là ánh sáng vô cùng tận, Niết bàn khai mở tâm thức.

Bạn Đạo: Thưa Thầy thiền khác với tu như thế nào?

Đức Thầy: Tu mà không thiền là tu không có kết quả. Tu mà tu lý luận là tu hú chứ không có thật tâm tu. Tu là phải thiền. Tu hú là rủ người này tu rủ người kia tu, tu trong lý thuyết thôi, còn hành hổng có, để cải lộn về lý thuyết thôi. Chớ cái thực hành để khai tâm mở trí và nói chơn ngôn cảm động đối phương để đối phương tự tiến, và xuất phát những chơn ngôn để truyền cho nhân loại người này tới người nọ. Cái chuyện đó mới là thực chơn hơn. Còn dùng lý thuyết dùng lời kinh kệ nói đủ thứ nhưng mà chính bản thân chưa đạt được một cái gì. Mình nhìn họ mình hiểu rồi, nói hay lắm, nói kinh sách, nói tới chuyện đời xưa hổng có bỏ một câu nào hết. Nhưng mà rốt cuộc hoàn cảnh không có yên ổn, gia đình cũng chưa có tiến tới tốt. Chỉ có thực hành tu thiền mới thật là tu.

Thế gian này chỉ có một đạo tình thương và đạo đức, mà chính mình không thương mình làm sao mình thương người khác. Tu là thương mình, sửa lại lập lại sự quân bình của chính mình mới là thật sự là tu. Thương mình mới thương họ, mới biết được giá trị của tình thương của Bề Trên đang ban chiếu ở chỗ nào. Ngày hôm nay chúng ta ngồi đây có đèn điện chiếu, có phương tiện đầy đủ, do đâu? Do điện năng của Trời Đất hình thành, đã từ lâu từ bao nhiêu năm rồi đâu phải mới đây đâu. Cái mới đây chúng ta hưởng là nó đã có từ bao nhiêu năm, kết tập từ bao nhiêu năm, cấu trúc từ bao nhiêu năm mới hình thành, không phải là đơn giản đâu. Đại phước đức chúng ta mới được ngự trong cái chỗ ổn định như vầy và nghe những lời truyền cảm phân giải trong tâm ta. Mà chính ta có khả năng tiến tới chớ không phải người truyền pháp độc đoán một người đâu, trong ta có. Cho nên mọi người chúng ta là bình đẳng, nghe hiểu hành tiến là bình đẳng, không có dị biệt giữa sư phụ và đệ tử để uy hiếp tinh thần người khác. Ở đây toàn là bình đẳng thương yêu trong xây dựng, thực hiện cái đạo tình thương và đạo đức. Biết mình biết họ, cùng tu cùng tiến xây dựng cho chung để giải quyết đại sự chung tại thế gian đã và đang đau khổ từ bao nhiêu triệu năm không giải quyết được.

Bạn Đạo: Thưa Thầy có bao nhiêu phép thiền ở thế gian?

Đức Thầy: Nhiều lắm, mỗi người có thể đặt một pháp. Thấy ông Phật thành công, giờ tôi học cái Phật quán. Tôi ngồi tôi quán. Tôi muốn tiền bây giờ tôi quán, quán cho tiền mất, cái đó là họ cũng đặt được cái pháp vậy. Mà quán hoài tiền còn. Chữ tiền nó còn dính trong óc hoài á. Còn mình ở đây là giải. Mỗi đêm mỗi làm mỗi giải hòa hợp với tự nhiên và hồn nhiên. Thì tự nhiên và hồn nhiên mình sơ sanh mình đâu có nghỉ tiền tức là mình đi tới chỗ không cần tiền, không nghỉ tới tiền, nhưng mà có sự chung vui hòa bình trong tâm thức của chính mình, hòa hợp cả Càn khôn vũ trụ và mình không có dị biệt chê đầu này, khen đầu nọ nữa. Sửa mình để tiến là chuyện cần thiết. Mình sai chẳng có ai sai thì chúng ta mới là đi đúng đường hơn. Cho chúng ta đúng là chỉ có đi xuống, hông có đi lên đâu.

Bạn Đạo: Như vậy có sự khác biệt giữa các pháp thiền như thế nào?

Đức Thầy: Pháp thiền nào?

Bạn Đạo: Giữa những pháp thiền với nhau.

Đức Thầy: Những pháp thiền so sánh thì thấy có sự khác biệt. Pháp lý VVKHHBPP là ứng dụng tất cả những gì từ tự nhiên và hồn nhiên của Trời Đất đã cho chúng ta, chúng ta hòa hợp với tự nhiên và hồn nhiên của Trời Đất mà tiến. Thì chúng ta đang hành pháp lý Vô Vi chỉ biết pháp lý Vô Vi là một pháp cho tất cả mọi pháp. Mọi người đều sống như vậy và phải tiến đúng đường mới giải quyết được. Cũng như trước mặt ta hiện tại có người đang quay hình ảnh, mà những người đó không có

chuyên môn làm sao đem được những hình ảnh tốt. Những người chuyên môn phục vụ và thương quí chúng ta họ mới làm được cái điều lành cho chung. Chúng ta tu cũng vậy, chúng ta biết thương quí cảnh tranh Trời tốt đẹp. Chúng ta tu để lập lại trật tự bừng sáng trong nội tâm thì nhiên hậu chúng ta mới có những lời chơn lý truyền cảm, để bố thí chơn ngôn cho chúng sanh mượn cái đó để giải quyết trong khi khổ tâm, kêu bằng cứu khổ ban vui là PLVVKHHBPP.

Bạn Đạo: Thưa Thầy, tại sao có đạo tu về Thánh giới, có đạo tu về Tiên giới, có đạo tu về Phật giới. Sự khác biệt như thế nào?

Đức Thầy: Anh thấy tại sao ở ngoài đường có loại xe Chervolet, xe Honda xe Toyota. Các đạo đều trở về nguồn gốc ánh sáng Đại bi của Trời Phật. Thì xuống thế gian mượn phương tiện để tận độ, phương tiện nào cũng tận độ và nếu đi đúng là chung tiến, cuối cùng cũng đến nơi, hổng có cái nào khác biệt hết. Cho nên người đạo không nên chê đạo. Thực hành để ảnh hưởng người đó và thực hành đúng như vậy thì chung tiến và càng ngày càng sáng suốt thêm, và càng thanh tịnh thêm.

Bạn Đạo: Thưa Thầy thế nào là pháp tu tắt?

Đức Thầy: Pháp tu tắt là Vô Vi là pháp tu tắt. Theo con đường VÔ là KHÔHG VI là nhỏ cũng KHÔNG. Trong KHÔNG nó còn KHÔNG. Chuyện lớn làm thành nhỏ, chuyện nhỏ làm thành không, thì nó mới tu tắt được. Ở trong gia đình chuyện nhỏ xé to thì con đường đó giải quyết nó dài lắm mới giải quyết được. Mà trong gia đình chúng ta chuyện lớn làm thành nhỏ, chuyện nhỏ làm thành không, tức khắc chúng ta giải quyết được, không có cái gì hết, ngồi lại với nhau dễ dàng. Đến đây với hai bàn tay không rồi phải trở về với hai bàn tay không. Tranh chấp làm chi, gia đình sẽ ổn định không có gì. Khổ cách nào cũng có cách giải quyết được hết.

Bạn Đạo: Như vậy có phải có căn duyên mới ngộ pháp tu tắt hay sao?

Đức Thầy: Mọi người là cái giống của Trời Đất sanh ra. Cũng như của Lảo Tử từ xưa đến bây giờ đều có căn nguyên hết, mà không có cơ hội khai thác lấy chính mình, vì không hiểu pháp. Bây giờ các bạn gặp được cái pháp này, cứ lấy cái pháp này nhớ cái pháp này là đương khai thác lấy chính tôi. Tôi là một khả năng của vũ trụ mà tôi không khai thác ra tôi làm sao hòa hợp với Càn khôn vũ trụ mà tôi tiến hóa được. Thì cứ thực hành đi sẽ thấy rõ rệt.

Bạn Đạo: Như vậy những người không gặp pháp tu tắt thì họ không có duyên may hay sao?

Đức Thầy: Họ không có duyên may thì họ phải gặp khổ nhiều. Họ khổ nhiều lận đận tới già. Tới già bệnh mà không có lối thoát, không biết đi đường nào, không có đường hướng thì họ phải chịu cảnh luân hồi. Người tu Vô Vi dứt khoát cảnh luân hồi để tiến hóa về điển giới mới hội nhập được thanh quang điển lành của Thượng Đế mà tu tiến.

Bạn Đạo: Như vậy xin Thầy giải thích thêm Hồn là gì?

Đức Thầy: Hồn là tinh ba của vũ trụ cấu thành, thì nó có hình tướng như chúng ta nhưng mà nó nhỏ gọn hơn. Nhắm mắt là nó xuất đi. Nó trẻ cũng như baby vậy đó. Đi đâu cũng được, thanh nhẹ chớ không có nặng trược gồ ghề đi tới hù người ta, hổng có vụ đó. Nhanh nhẹ dễ thương. Cho nên người tu thế gian mà tu đúng đắn mặt mày tươI dễ thương, mắt sáng mặt tươi dễ thương. Thấy xác to nhưng mà gom lại có chút xíu thôi. Điểm linh quang, mình là một điểm linh quang tại trần mà không gom lại thì làm sao mình tiến hóa cõi Trời được. Cho nên phải bỏ công. Ở thế gian kiếm tiền cũng phải học phải khổ phải dầy công mới có tiền. Tu cũng vậy phải dầy công mới tiến hóa tới cõi Tiên giới, là mới thấy được phần Hồn tiến hóa ở chỗ nào mà tiếp tục tu tiến tới vô cùng.

Bạn Đạo: Còn xác là gì?

Đức Thầy: Xác là cơ cấu của Thượng Đế đã ấn định không khác gì họa đồ giam hãm phần Hồn, từ nghịch tới thuận để học và tu. Tất cả mọi người ở thế gian có cái xác

nhưng mà cái Hồn bị giam hảm. Chỉ theo cái chiều hướng của ngoại cảnh, lắm lúc không giải quyết được. Chúng ta chỉ có tu khai triển nội tâm nội thức của chúng ta mới có cơ hội giải quyết. Còn người đời họ chỉ hướng ngoài thôi rồi bí hổng biết làm sao, làm cái hình ông Phật để nhắc người ta. Cứ vậy thôi thì cũng lẫn quẫn lẫn quẫn trong vòng lẫn quẫn. Tô đẹp ông Phật mà không biết xây dựng cho mình trở nên tánh Phật và hướng về thanh nhẹ tu tiến để giải thoát.

Bạn Đạo: Thưa Thầy làm sao biết được mình xuất hồn?

Đức Thầy: Khi mình tu thanh nhẹ giải được hết rồi thì nhắm mắt tự nhiên mình ở nơi khác, không phải ở nơi trong thể xác này, và mình có thể liên lạc bất cứ ở chỗ nào. Mình gặp được và nhớ rất rõ hình ảnh mình đã gặp và học hỏi được nơi chỗ thanh nhẹ, và chúng ta mới đem cái sự thanh nhẹ đó bố thí chơn ngôn cho thế gian cùng tu cùng học. Cho nên mọi người đều liên hệ với TrờI, thiêng liêng. Mỗi người, con người sinh ra đều có thiên tính chớ hổng phải thú tính đâu. Mọi người sinh ra đều thiên tính nhưng mà hổng biết tu thì hổng thấy.

Đức Thầy:

Thiên địa hữu tình nhân lloại hoá
Mặt người thú tính nhận không ra
Long lanh trước mắt cho là đẹp
Hóa dục quần sanh lảnh khổ mà.

Cha đã khổ, đẻ con ra rồi ép nó lấy vợ, bắt nó lấy chồng, nó khổ khổ khổ mãi, khổ tới bây giờ. Chúng ta một số người cũng đang khổ chớ không có sướng đâu. Quần sanh là khổ hổng có ai sướng hết, sanh lảo bệnh tử khổ rất rõ ràng.

Bạn Đạo: Thưa Thầy có thể kiểm chứng được là mình xuất hồn không?

Đức Thầy: Kiểm chứng được chớ! Nếu mà mình tu đúng đắn mình xuất hồn, như đêm nay tôi thiền tại sao tôi đi gặp những người đó từ hồi nào giờ tôi hổng có gặp, mà bây giờ tôi gặp mà họ nói những cái điều hay lẻ phải tôi cần phải về tu sửa, vì vậy cho nên đêm đêm cứ lo tu thiền để được gặp và học thêm. Càng thiền càng minh mẫn càng sáng suốt, chớ hỗng có tin bậy. Họ nói ông Phật ông Thượng Đế hổng có tin đâu, tôi gặp tôi nói chuyện mới nói chuyện. Cho nên những vị mà giáng lâm xuống thế gian xưng Thượng Đế xưng này xưng nọ tới với tôi, thì tôi nói thật tôi chỉ có bây nhiêu đây hà, mà có nói cái chuyện kia tôi không có cần biết, vì tôi chưa đạt tới cái đó. Mà nó nói hay lắm, nói siêu nói nhưng mà bản thân nó chưa có kết quả tốt. Tôi tu cái bản thân tôi thấy có kết quả, tôi thấy dũng mảnh hơn, tôi làm một con đường đó. Tôi làm một con người xứng đáng con người giữa Càn khôn vũ trụ. Con người tôi phải có thực chất và khai triển tâm linh cho chính tôi, chớ hổng phải nịnh bợ mà được cái gì. Người thế gian nghe nói Thượng Đế là sợ lắm, phải nịnh bợ nhờ, phải ôm gốc bự để tiến hóa không phải vậy. Phải tu sửa, Thượng Đế thiệt đứng nói chuyện trước mặt chính chúng ta mà chúng ta hổng tu sửa rốt cuộc cũng hổng đi vào đâu.

Bạn Đạo: Thưa Thầy xuất Vía là gì?

Đức Thầy: Con người có Vía có Hồn, mà tu nó thanh nhẹ rồi thì cái Vía nó mới rời khỏi thế gian, nó tập tành nay chút mai chút, vừa nhắm mắt thấy xuất ra đi đây đi đó, đi trong cơ thể mình mà thôi, nhưng mà tưởng đi ra bên ngoài. Rồi từ đó mới khám phá đây là một tiểu thiên địa có kim mộc thủy hỏa thổ, có ngũ sắc ngũ quang huyền sắc huyền quang màu sắc lộng lẫy, có núi non trên khối óc của chúng ta. Trên bộ đầu chúng ta đầy đủ núi non tươi đẹp, dưới bụng của chúng ta có tứ hải qui gia, ngay lỗ rún là qui gia, có nguồn sống vui đẹp ở bên trong ta. Cho nên những vị Phật tu thanh tịnh rồi biết bao nhiêu chuyện phải giải quyết. Dấn thân tu càng tu càng thấy rõ chính mình và thấy khả năng vô cùng, mình cần phải học và hành và đi tới vô quái ngại mới là đúng người tu.

Bạn Đạo: Còn Hồn Vía tương hội là sao?

Đức Thầy: Hồn Vía tương hội là mới thấm thía cuộc sống, có Hồn có Vía đã xa nhau từ nhiều kiếp bây giờ tương hội thương yêu, thấy những hình ảnh đẹp những lời nói đẹp, hai người khấn khít thi thơ dồi dào trong minh triết, đó kêu bằng Hồn Vía tương hội, có gì bàn

bạc được. Bây giờ văn minh cũng cho thấy chúng ta có thể hỏi cơ thể chấp nhận được hay là không. Cơ thể không chấp nhận thì nó bật ngữa con người, mà cơ thể mà chấp nhận là nó nhủi tới, là nó accept. Thì cái văn minh thời đại người ta đã tìm ra hết rồi, điển mà thôi. Thích hợp hay là không thích hợp nó cũng trả lời được, cái cơ thể mình nó trả lời được hết, lần lần sẽ có bằng chứng cho mọi người thấy.

Bạn Đạo: Con xin thành thật cảm ơn Thầy đã giải đáp một số câu hỏi về Triết lý tâm linh. Xin thành thật cảm ơn Thầy.

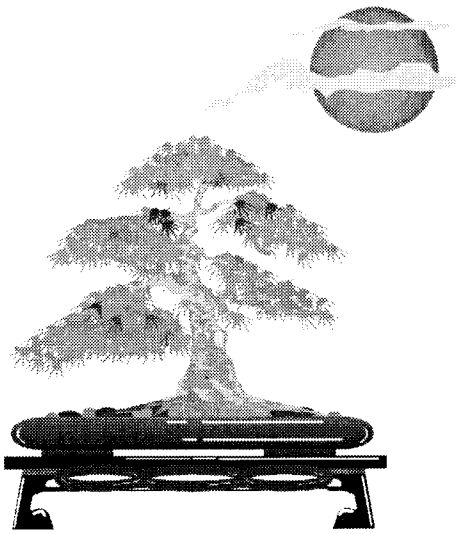
Đức Thầy: Cảm ơn anh đã đọc nhiều câu sâu sắc mà những người đã mong muốn, và chúng ta nên nghiên cứu sâu hơn nữa. Đừng nên cho đó là đúng, phải cố gắng thực hành. Mỗi người tiềm tàng một chút chúng ta sẽ đút kết những cái gì tốt lành để lại cho hậu thế chung hưởng hòa bình, cho mặt đất càng ngày càng bớt nạn hơn.

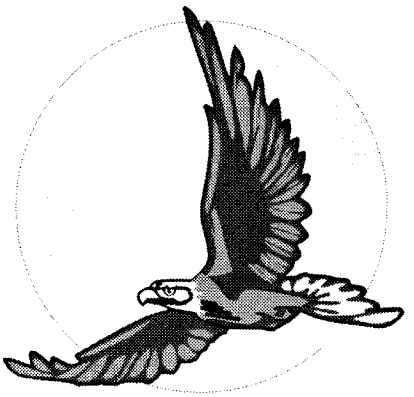
Chúng con thành kính cảm ơn Đức Thầy đã minh giải một cách rõ ràng những câu hỏi căn bản của PLVVKHHBPP, làm phong phú thêm kho tài liệu tu học cho nhân loại có thể mà thụ hưởng ở trong tương lai.

TIỂU HÒA THƯỢNG

Sau Bằng Nhật Nguyệt

Phật Tám chán ta tự thuở nào !
Lòng ta thắt lại đã năm nao
Vô Vi mở lối cho người đến
Pháp lý khai trương để thức mau
Tỏa sáng tâm linh trừ nghiệp chướng
Gìn gươm trí tuệ diệt thương đau
Điểm tâm tam giới hằng luân chuyển





Tỏ ngộ đạo mầu hiểu trước sau
Trong ta vẫn nhớ lời Thầy dạy
Vấp ngã bên đường bớt núng nao
Thiên thai tiên cảnh từ bi hỡi
Hãy nhớ cùng ta giọt máu đào
Thế nhân đếm mãi vầng nhật nguyệt
Cũng có một ngày tỉnh bước mau.

Quế Phương
(PN, 07/08/01)

Chuyến đi Đồng Tháp

Tình thương ai xẻ cho ai
Chìu lòn thế tục Đất Trời cảm thông
Lê chân khắp cõi hồng trần
Độ người nghèo khổ thoát vòng tử sinh
(Thơ Thầy)

Trên hành trình vô tận theo bước chân Thầy, chúng tôi tiếp tục các chuyến cứu trợ cho đồng bào bị lũ lụt ở đồng bằng sông Cữu Long. Như thường lệ, đoàn từ thiện thành phố Mỹ Tho kết hợp với đoàn từ thiện thành phố Hồ Chí Minh. Hàng và tiền của đoàn Mỹ Tho gần 5 triệu đồng VN, phần của đoàn Hồ Chí Minh khoảng 25 triệu đồng VN.

Khởi hành đi từ lúc 2 giờ 30 sáng tại Mỹ Tho, 2 đoàn đến Cao Lãnh lúc 5 giờ 20 và đến tỉnh Đồng Tháp lúc 6 giờ 15. Ở đây, chúng tôi được sự giúp đở của Hội Phụ Nữ tỉnh Đồng Tháp, đoàn được đưa xuống đò và việc chuyển hàng hoá chỉ tốn có 30 phút.

Đò khởi hành lúc 7 giờ sáng, phải cần 4 tiếng đồng hồ, chúng tôi mới tới được địa điểm cứu trợ đầu tiên : xã Tân Công Sính. Dọc đường, hai bên bờ kinh, nhìn thấy mấy trăm hộ nghèo sống tạm trong những căn lều dựng sơ sài thật là tội nghiệp, chúng tôi lại không dám dừng lại vì đã có hẹn giờ với đồng bào ở xã Tân Công Sính, đành phải tranh thủ "liệng" quà cho bà con mặc dù biết rằng hành động này có phần khiếm nhã. Có câu "Cách cho hơn của đem cho" ! Nhưng bà con không chấp nhất, họ chèo xuồng ra vớt quà, người nào không có xuồng thì lội ra, không để cho gói quà nào bị nước cuốn trôi mất. Cảnh tượng xem thật đau lòng !

Xã Tân Công Sính, thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Đây là vùng kinh tế mới, dân mới dọn vào đây, họ rất là nghèo. Trong cơn lụt lội, họ sống giữa đồng nước mênh mông, bốn bề biển nước không nhà. Tại đây, đoàn phải giải quyết đột xuất thêm 20 hộ. Số người thì 300 hộ mà chỉ có 150 hộ được phát chính thức. Đứng trên thuyền rời bến để đi đến địa điểm thứ hai, nhìn cảnh bà con người có quà, người không quà, lòng mình se thắt lại, một nỗi buồn vô tận tràn ngập tâm hồn.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau thì đoàn tới địa điểm thứ hai : xã Hòa Bình. Được Ủy ban nhân dân báo tin đoàn cứu trợ đã đến, dân ở đây ai cũng rất mừng, người chèo xuồng, người lội nước. Họ chen chúc nhau chờ đợi được gọi tên để tới nhận quà. Cảnh tượng diễn ra hết sức xáo trộn, và đoàn cũng không làm sao đáp ứng hết cho bà con vùng lũ. Trên 300 hộ mà đoàn chỉ phát cho 100 hộ. Rốt cuộc chúng tôi cũng phải tranh thủ đột xuất phát thêm cho 50 hộ nữa.

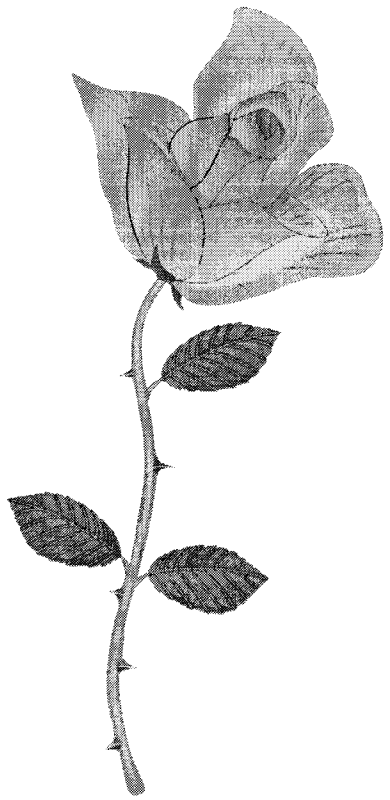
Được biết trong cơn lũ vừa qua, tỉnh Đồng Tháp có 117 người chết, còn cả miền đồng bằng sông Cữu Long thì có tới 400 người chết, đa số là đàn bà và trẻ con.

Trên đường trở về, những cảnh tượng quá khổ đau cứ hiện ra trước mắt, ám ảnh tôi mãi suốt cả tuần lễ

sau đó, trong lòng rai rức, buồn vô hạn, không bút mực nào tả nỗi. Nhớ tới bao nhân sinh suốt đời lam lũ đói nghèo, khổ cực, cuộc sống bơ vơ, không được pháp tu, không nghe được lời Phật giảng. Lúc đó, tôi chỉ còn cách hướng Trời Phật, nguyện với đấng Cha lành, cho một vị cứu thế Quán Âm Bồ Tát hay Đức Phật Di Lạc xuống trần gian phổ độ chúng sinh thoát vòng tứ khổ.

Vơi vơi trời nước thẩm mênh mông
Quyết độ quần sanh thoát khỏi vòng
Hiến cái thân này cho nhân loại
Dành cho kiếp khác chứng hư không.

CPC
(VV-MT)
20 tháng 10, 2000

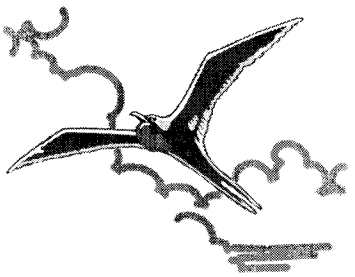


Tiếng dội bên đường

Một bận đi một học bài
Học bài tự phụ học hoài không ngưng
Với ai cũng chẳng dửng dưng
Với ai cũng chẳng có ngừng mến thương
Chớ nên khinh dễ coi thường
Với người lầm lỗi vấn vương nợ trần
Phải nên vui vẻ tới gần
Ủi an an ủi tối cần thứ tha
Mình người hành Pháp Di Đà
Yêu thương tha thứ người ta gần mình
Còn như đối đãi thiếu tình
Chỉ làm cho cuộc hành trình gay go
Đã cùng đi một chuyến đò
Trẻ già lớn bé đều lo sửa hồn
Hân sân gây dậy sóng cồn
Lợi đâu chẳng thấy phá đồn khó khăn
Trước lầm lỗi phải khuyên răng
Công khai chỉ trích làm tăng hận thù
Tự mình phạm lỗi âm u
Yêu thương hòa dịu phá mù phá mây
Hồn linh thoải mái phây phây
Đạo tình phát triển đủ đầy yêu thương
Kính xin tặng bạn lên đường
Thứ tha hòa ải hết vương tình đời
Hồn linh đã được thảnh thơi
Hồn người đạo hữu sáng ngời tình thân

Kính bái

NGUYỄN ĐÌNH TRÍ



RÀNG CHIỀU

Chiều đã xuống, từng đám mây bàng bạc...
Cuối lưng trời, le lói bóng tà dương,
Vẳng đâu đây, bao nhạc khúc lên đường,
Quay về tổ, từng đàn chim tung cánh.

Cảnh chiều êm, lấy gì đem so sánh?
Giòng nước xuôi, nhè nhẹ tách xa nguồn,
Thoảng qua mau, dào dạt sóng ngàn muôn,
Trên đường đã khổ sầu qua ghềnh thác !.

Bước vào Đời, với đôi tay tan nát
Biết bao nhiêu! Nhuộm thắm bụi phong trần.
Rồi nợ nần dan díu mãi dần lân...
Khi chợt tỉnh, đầu đã hai mái tóc !!!

Có đôi khi, Hồn mơ rồi chợt khóc...
Khóc cho mình, sao cứ mãi xa Cha?
Còn thêm nổi lòng thương nhớ Mẹ già !
Đêm thao thức, bao giờ con gặp lại?

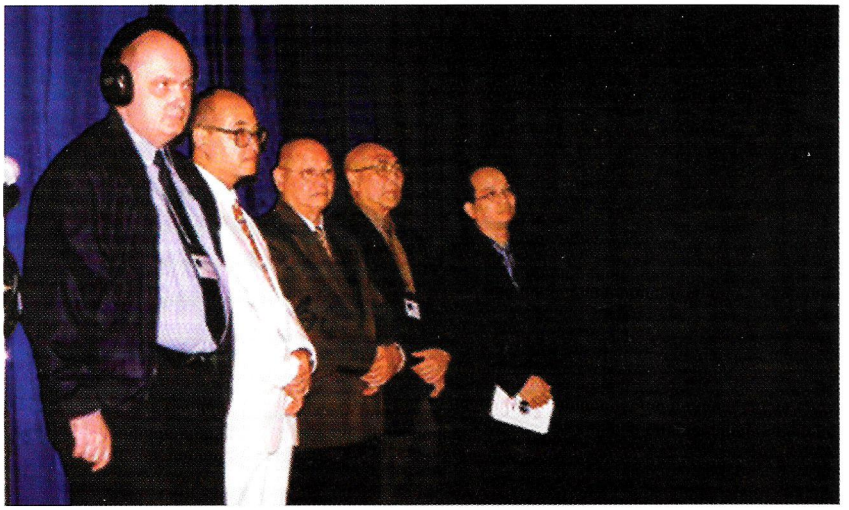
Những ngày qua, cuộc đời nhiều tê tái,
Lún mãi hoài, dùi chết tuổi thanh xuân.
Bao vó câu qua sổ ! Bấy mùa Xuân,
Giờ răng rụng, da mồi, tay run rẩy !

Ngẩn lên cao ! Đời Người như thế đấy !
Vật chất Thân bị hoại với thời gian,
Chỉ còn lại, Hồn linh chẳng hủy tan,
Nhưng mê dại, không tìm về Quê cũ !

Hãy mau quay, bấy nhiêu đà quá đủ !
Bóng thời gian chợt ập đến bây giờ,
Nên quyết tâm buông bỏ, chẳng thờ ơ,
Theo Pháp Lý, mà về Cha với Mẹ.

Thật thà Tu, sửa Tâm, đừng kể lể,
Quyết lòng buông, dạy Tánh thoát đường mê,
Tay nắm tay, cùng hát khúc "Ô-Hê !"
Hồn nhìn Vía tràn đầy niềm hoan lạc !.

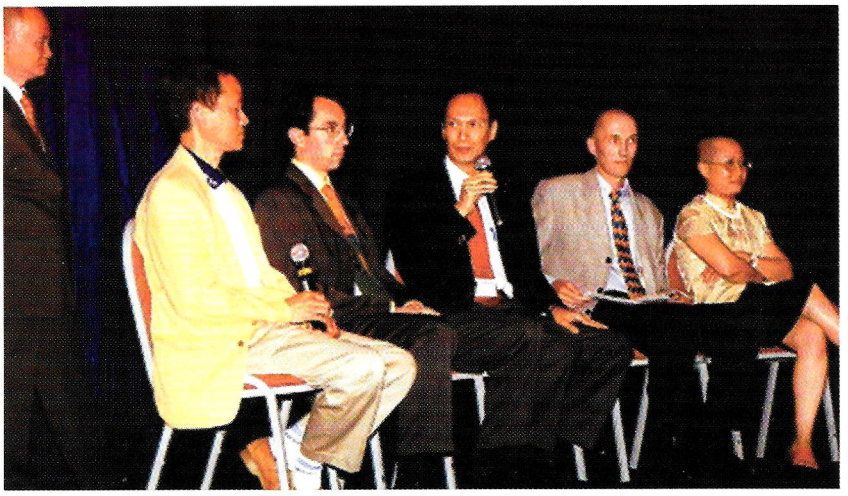
PERTH, Tân Tỵ (2001) 18/07
LÊ TẤN QUAN



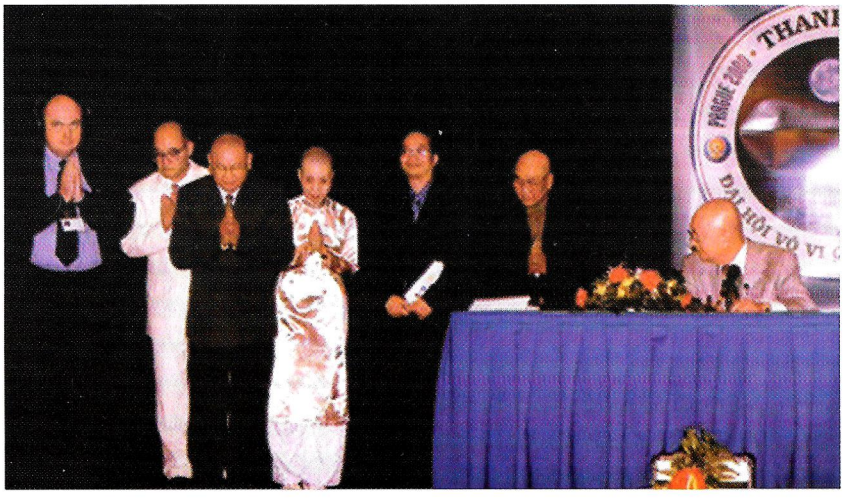
Ban Tổ Chức Đại Hội Tiệp Khắc



Bạn đạo tham dự Đại Hội thanh tịnh Tiệp Khắc 2000



Buổi thảo luận của các bạn đạo Pháp Quốc.



Ban Tổ chức trình diện Đức Thầy và cám ơn Đại Hội.



Bạn đạo chào mừng Đức Thầy.



Đức Thầy nơi buổi Lễ mừng Đại Thọ.



Đoàn múa Lân chào mừng Đức Thầy.



Nghệ Sĩ Hoàng Thi Thơ và các Nghệ Sĩ trong buổi Lễ mừng Sinh Nhật Đức Thầy.



Nghệ Sĩ Hoàng Thi Thơ đang phát biểu cảm tưởng buổi mừng Đại Thọ Đức Thầy.



Bạn đạo Montreal chào mừng Đại Thọ Đức Thầy.



Hai bạn đạo Úc Châu đang phát biểu trong buổi mừng Đại Thọ Đức Thầy.



Bạn đạo Cali đang phát biểu trong buổi mừng Đại Thọ Đức Thầy.



Nhạc Sĩ Hoàng Thi Thơ đang điều khiển bạn đạo hợp ca bài Mừng Sinh Nhật Đức Thầy.



Chị Minh Tâm Sydney đóng góp trong buổi Văn Nghệ Mừng Sinh Nhật Đức Thầy.



Hai bạn Phan Chí Minh và Phan Minh Chí đang kể chuyện vui.



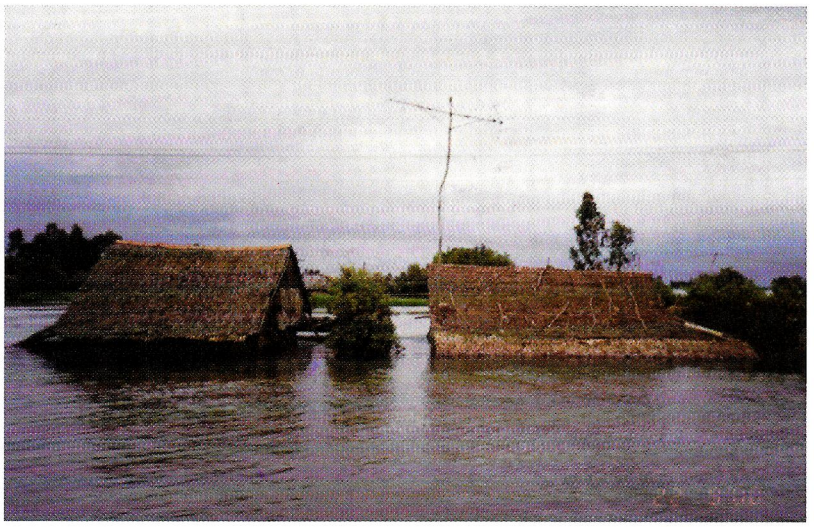
Bạn đạo Montreal hát Mừng Sinh Nhật Đức Thầy.



Cảnh lụt lội Thị Xã Mộc Hóa.



Bạn đạo cứu trợ.



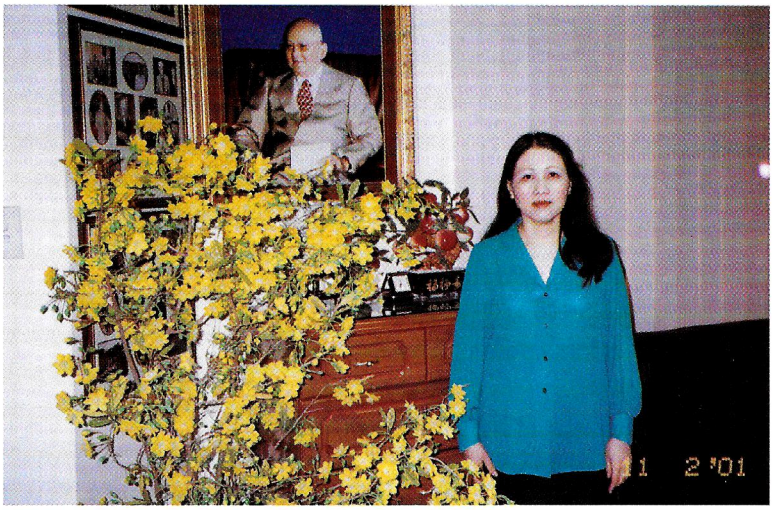
Một cảnh nước lụt đến nóc nhà.



Tặng phẩm cứu trợ.



Bạn đạo đang chuẩn bị tặng phẩm.



Chị Hồ Thị Kim Hoa (Perth - Tây Úc).



Bạn đạo Vô Vi đi cứu lụt.



Tặng phẩm cứu trợ.



Bạn đạo chuẩn bị phát tặng phẩm.

CẢM ƠN ĐỜI CHO TÔI BIẾT TÌNH THƯƠNG!

Thưa các bạn đạo, tôi cũng chỉ là một người mới có duyên với Pháp Vô Vi qua cuốn sách Thực Hành Tự Cứu mượn từ thư viện. Sau vài tuần hành Pháp, tôi thấy tâm hồn được thanh nhẹ hơn, trong sáng hơn. Tâm thức, quí thương hơn những gì mình đang có và biết yêu thương hơn mọi người chung quanh, kể luôn những người mình ghét khi trước. Và nhất là tự cảm thức được Đấng Cha Lành hằng soi sáng để sinh dưỡng muôn loài, đã gây cho tâm linh mình một xúc cảm không thể diễn tả được.

Để cảm ơn các bạn đạo Bắc Cali, tôi làm vài câu thơ và đọc lên trong một buổi họp tu học. Xin được chia sẻ cùng các bạn đạo khắp nơi bài thơ đầu tiên về đạo, đánh dấu một bước tiến nho nhỏ trên hành trình tu học

Cảm ơn đời cho biết tình thương
Thương Cha soi sáng ngõ hồn
Thương Mẹ dìu dắt nẻo đời con đi
Thương Thầy nhẫn nhịn nhu mì
Khuyên con hành Pháp tự tìm về ta
Thương bạn chẳng quản đường xa
Cùng tu, cùng tiến, cùng tìm Hư Vô
Dù cho bể khổ nhấp nhô
Thân tâm an lạc, chuyên cần công phu
Nhờ duyên Phật độ Pháp tu
Chơn tâm tỉnh ngộ đâu là tình thương
Thương đời, thương đạo, thương mình mù tâm.

Kính chào quí bạn.

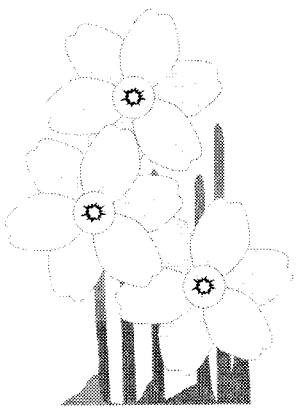
NGUYỄN ON
San Jose Nov-2000

THỰC HÀNH

Nhẹ nhẹ nhẹ thật dài thật nhẹ
Hít thở đều khe khẽ thật sâu
Đầy rúng đầy ngực lên đầu
Pháp luân thường chuyển nhuộm mầu khai tâm
Khai tâm trí âm thầm sáng suốt
Thoát u mê trói buộc của đời
Gắng công hành pháp ai ơi
Thương Thầy ta nhớ theo lời Thầy khuyên
Thầy khuyên tự hành chuyên tự sửa
Ngày biết tu đã nữa cuộc đời
Loạn động chán nản rã rời
Nay tìm thanh tịnh hướng Trời mà tu
Tu như Tổ Thầy, tu không nản
Càng nhớ Thầy càng ráng tu chăm
Lục tự trì niệm trong tâm
Soi hồn, thiền định âm thầm ngày đêm
Ngày đêm thở, êm đềm hít thở
Khí Trời ban từ thuở ban sơ
Thầy thương tận độ từ giờ
Con thương chẳng dám thờ ơ không thiền
Thiền định dẹp tâm viên ý mã
Tu thật tu chẳng dám lơ là
Ngày nào hồn nhẹ xuất ra
Theo Thầy học đạo ta bà muôn phương
Phương nào cũng là phương cứu độ
Bể khổ còn vô số sanh linh
Hữu hình rồi lại vô hình
Nghĩ mình nhớ họ thật tình lo tu
Tu cho thoát ngục tù thể xác
Nhìn quanh ta nào khác chi ta
Độ mình rồi mới độ tha
Không hành muốn độ chỉ là nói suông
Nói suông bởi thiếu khuôn thực chất
Còn tâm phàm hà tất quên đời
Một kiếp mãi miết vui chơi
Đến khi mãn kiếp hối thời đã xong

MONTREAL
Mỹ Kim

Thiền Đường Dũng Chí



Dũng chí tu tâm sửa chính mình
Bình tâm học hỏi rõ chơn tình
Quy y tam bảo chung một nối
Tự tu tự tiến tự thông minh

* * *

Đời Đạo hiểu rõ hành trình
Nằm trong nhân quả tự mình sửa tu
Càn khôn vũ trụ dự trù
An ban tận độ người ngu bớt khờ
Thực hành tự thức an du
Chung hành tiến hóa giấc mơ đạt thành
Chẳng còn lý luận cạnh tranh
Sửa tâm tu tiến chẳng còn si mê
Vạn linh sáng chuyển muôn bề
Dũng hành tiến hóa hợp về Hư Không
Anh em chung sống một lòng
Tình ta tình họ hợp hòa khai minh
Càn khôn vũ trụ liên tình
Sanh sanh hóa hóa tự mình dựng xây
Thực hành tự cứu hằng ngày
Không tranh không chấp không rầy la ai
Tự tu tự tiến tiến hoài
Bình tâm học hỏi chờ ngày đạt thông
Nằm trong định luật hóa công
Sanh trụ hoại diệt giữ niềm thăng hoa
Càn khôn vũ trụ một nhà
Cảm thông Trời Phật chan hòa tình thương

Lương Vĩ Kiên
27 tháng 8 năm 2000

DŨNG CHÍ THỰC HÀNH

Sydney vào thu, lá chưa kịp vàng, cây vẫn còn xanh mà cái lạnh đã sồng sộc xông tới. Sáng sớm tinh mơ, tiếng chim đã thưa thớt trên cành. Hoàng hôn chập choạng, lũ két gọi đàn dang cánh thiên di. Vạn vật muôn thuở chuyển mình theo quy luật tự nhiên và hồn nhiên, nhưng đôi khi chúng cũng lên cơn phá bỏ những cái tưởng chừng như bất biến. Con người với chu trình tiến hóa tự nhiên, đã mang sẵn một con thú trong người. Không tu có ngày thú tánh trổi dậy, làm xáo trộn sự bình an của mọi giới. Pháp thiền Vô Vi với sự dẫn dắt của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng đã nương theo từng bước phát triển chậm chạp đó đưa ra một tôn chỉ vừa mới lạ vừa hữu hiệu cho hành giả: tự nhiên thực hành và hồn nhiên phát triển.

Chúng tôi, bạn đạo Vô Vi Sydney sau cơn bão TVQT, ngày 22/10/2000 đã trang trọng khánh thành một trụ sở sinh hoạt mới, tại địa điểm số 922 Hume Highway Bass Hill NSW 2197, Australia. Đức Thầy cũng đã thương yêu đặt cho cái tên đầy tính trí tuệ hào hùng: Thiền Đường Dũng Chí.

Ngoại trừ những TĐ tư nhân, lần đầu tiên chúng tôi có được một nơi chốn sinh hoạt riêng, mà địa chỉ đã được hợp thức hóa ghi nhận trên tờ giấy phép của Hội Đồng thành phố.

Tất cả đều mới, từ cái sân ciment đến phòng Thiền, phòng sách, nhà bếp cho đến sân sau. Chúng tôi như rũ bỏ được tất cả những xáo trộn đáng tiếc của thời gian qua.

Mỗi chủ nhật đến Thiền Đường nhìn hàng cây con còn vương mùi đất mới, lòng tôi cảm kích khôn nguôi chân tình phục vụ của hai bạn đạo Mạnh Thường Quân. Tôi thầm tạ ơn Đức Tổ Sư, tạ ơn Đức Thầy đã đùm bọc chở che chúng tôi vượt qua được bài học thương yêu và tha thứ.

Nhịp điệu tu học trở lại bình thường. Không khí thân tình tiếp tục như xưa. Có khác đi một chút, một chút thật ít oi nhưng ngầm chứa một diễn tiến đáng kể. Mọi người như tiết kiệm, như dè sẻn từng câu từng lời I cứ sợ khơi trúng đống tro tàn còn âm ỉ cháy của một "đám cháy vô minh". Thời gian qua dù vô tình hay cố ý mọi người I đều bị cháy xém, vết cạn vết sâu. Những vết thương đó là bài học,là hành trang, là ấn chứng, là trình độ, là minh triết của pháp thiền Vô Vi mà hành giả đã đón nhận tùy theo sự thực hành chứng nghiệm của riêng mình. Khối lượng minh triết của Pháp Thiền Vô Vi không chỉ đơn thuần trong những lời giãng dạy,mà còn đậm nét trong cách dẫn dắt của Đức Thầy, cố tình cải sửa lại trật tự những tư tưởng sai lầm, chấp vá kinh luật từ chương, lẫn lộn từ Đời qua Đạo hay ngược lại. Để có thể thấu triệt pháp, tận dụng pháp hầu giáo dục con thú trong con người, tôi chỉ còn một cách duy nhất là THỰC HÀNH PHÁP.

Thiền Đường, ngoài mục đích trao đổi tu học ra còn là nơi chốn thiêng liêng với sự quang chiếu hổ trợ điển quang của Bề Trên Vô Vi mà chỉ những người hành pháp mới cảm nhận được. Trên thế giới, khắp năm châu, nơi nào có bạn đạo chừng trên 10 người là có một Thiền Đường. Đức Thầy luôn luôn khuyến khích bạn đạo nên thường xuyên gặp gở nơi đây để trao đổi tu học.Với nhiều trình độ khác nhau, chuyện bất đồng ý kiến, va chạm, tranh cải là điều không thể tránh. Những ngày của quá khứ, thiền đường Sydney là một trường học tâm linh đa màu đa dạng. Bạn đạo tự nhiên và hồn nhiên ngã hẳn ba phe. Phe đồng ý chỉ tu ngoài ra chuyện của ai mặc thiên hạ, dù Hội Trưởng có làm sai (sai đối với bạn đạo nhưng đúng với trình độ xữ việc của Anh).Phe

thứ hai chủ trương tu phải xây dựng, phải sửa chữa, nhưng xây dựng mình rồi sửa chữa luôn dùm người khác. Phe thứ ba nhiệt tình năng nổ phục vụ, chủ trương phước huệ song tu, dùng tình cảm chi phối bạn đạo đi theo đường hướng tu học cá nhân. Thật tội nghiệp cho chúng tôi lúc đó, không ai không bị phiền não, chỉ là ít hay nhiều. Một tuần tu luyện gom góp được chút điển để chủ nhật đến thiền đường bị lôi cuốn bởi chuyện Đạo lấn cấn chuyện Đời, bởi chuyện Đời núp danh chuyện Đạo. Về nhà mang theo một mớ rác tha hồ mà thở chiếu minh. Cho đến khi Thầy qua Sydney mở khóa sống chung để rồi những sự việc đáng tiếc tiếp nối đã xảy ra y như chiến tranh VN,thật không nên có.

Bạn đạo Vô Vi khắp thế giới đều đau buồn với Sydney, và lẽ dĩ nhiên Đức Thầy cũng không thể nào mà không chạnh lòng được, không vì cá nhân mình bị sĩ nhục, bởi vì không ai đủ tư cách sĩ nhục một vị Phật. Đã là một vị Phật gặp phiền não phải có lòng từ bi vị tha, trong quở trách vẫn có sự thương yêu, trong chối bỏ vẫn có tình tha thứ. Thứ nhất buồn cho học trò sau bao nhiêu năm giáo dục vẫn chưa nhận diện được chính mình nhưng lại vui vì chúng dù chưa mở trí vẫn núp bóng Vô Vi nghĩa là vẫn còn cơ hội quay đầu hướng thiện. Thứ hai, chuyện quở trách dạy dỗ là việc nên làm của một vị Thầy, càng rầy rà nặng lời là càng chứng tỏ tình thương vẫn còn đó không hề sứt mẻ. Thứ ba, tôi không tin Thầy đã từ bỏ các vị học trò bê trễ vì một câu trong lá thư riêng Thầy gửi cho tôi, Thầy không có quyền buồn bất cứ một ai, vì Thầy đã tiến tới ánh sáng vô cùng không còn cơ hội để ôm lấy bóng tối chấp mê nữa. Thường thì không bao giờ Thầy nói hết ý. Đây cũng là một cách dạy đệ tử phải tìm hiểu, phải động não. Thầy dạy đệ tử Vô Vi không phải chỉ tu tâm mà còn luyện thân, luyện cả cách sống phù hợp với luân lý đạo đức một con người bình thường là Tôn Sư Trọng Đạo. Nhắc lại chuyện cũ thiệt đau lòng nhưng đó là bài học nhắc nhớ chúng tôi hạnh đức người tu, chuyển hóa tâm thức để ngày nay chúng tôi mới thật sự hưởng được không khí Chung Thiền Tự Thức. Tôi viết bài này không ngoài mục đích muốn nói lên ích lợi của sự thực hành pháp môn. Từ lũng sâu lầm lỗi, hờn giận, tranh chấp, thị phi, bực tức chúng tôi đã đứng được trên triền núi của tươi vui bình an, của thương yêu và tha thứ.

Như những tên lính mới thuộc đạo quân của một quốc gia vừa dành được độc lập. Thiền Đường Sydney lại một lần nữa thay đổi địa chỉ, dời đến một căn nhà có đất rộng rãi của hai vợ chồng bạn đạo Mạnh Thường Quân. Chủ nhân cho mượn nhà còn bỏ tiền ra sữa sang lại tất cả. Một cái sân ximăng trãi dài làm carpark. Viền theo cỏ là những bồn hoa, chủ yếu hoa màu trắng được trồng nhiều nhất dành cho sau này sẽ chưng kiếng Vô Vi. Kề bên hai chậu mai vàng cạnh cửa ra vào còn có thêm hai chậu thiên tuế lá xanh màu cẫm thạch.Dù trời đông Sydney phủ lạnh hàng đêm tôi vẫn nhìn thấy được những nụ mai mập mạnh hứa hẹn những bông hoa tươi sắc cho những tháng ngày sắp tới. Chúng tôi có thể ví như những nụ mai vàng dù nhỏ bé nhưng vẫn vươn thẳng hiên ngang mặc cho giông bảo có kéo về? Ý nghĩ này khiến tôi bật cười một mình.

Sân sau các chị trồng sẳn một vườn rau đầy đủ ớt, bạc hà rau ghém, cây lô hội, chanh, quế. Một cái nhà kho dùng làm chổ nấu ăn. Phòng ăn dính liền với bếp là nơi vui vẻ ồn ào nhất. Phòng kinh sách cũng là phòng tiếp khách. Kiếng Vô Vi hình bán nguyệt. Hai cái lục bình sơn mài bề thế cẩn hình Phật Bà được chủ nhân trang trọng đặt hai bên kiếng làm nổi bật hình Đức Thầy và hình Đức Tổ Sư bên trên. Tấm hình Thầy mặc bộ vest đen chấp tay in bìa của cuốn Nguyên Lý Tận Độ.Dung mạo Thầy trong hình cũng như người thật lúc nào cũng đẹp, sang trọng, quý phái một cách phi phàm. Tôi vẫn thường nói giởn với các bạn, soi kiếng lại đi, ai muốn ngồi lên chổ của Thầy ít nhất cũng phải có một dung mạo phi phàm như Thầy cái đã,trình độ diển quang chuyện đó tính sau.

Thiền Đường mới dĩ

nhiên Ban Chấp Hành cũng mới. Lễ thượng kiếng được sự hỗ trợ điển quang của Thầy. Và 10 ngày sau đó chúng tôi đã mời một số thân hữu là tín đồ của các tôn giáo bạn đến dự lễ khánh thành.Thỉnh thoảng những ngày holiday chúng tôi đi du ngoạn, như vừa qua các bạn đã đưa nhau đi tắm suối nước nóng thiên nhiên ở Moree. Tủ kinh sách đầy đủ từ những cuốn Tôi Tầm Đạo đã thiếu hụt một thời gian đến những cuốn Thực Hành Tự Cứu rất cần thiết cho những người mới tập hành pháp. Nơi đây chúng tôi nhận CD băng giảng của Thầy và gởi đi cho các tiểu bang ở xa. Mục Bé Tám là món ăn tinh thần không thể thiếu nhưng học hoài vẫn không thể thấu suốt hết siêu lý của Thầy.

Học đạo xong chúng tôi sẽ độ một bữa ăn chay thật ngon do các bạn nữ chia phiên nhau đãm nhiệm. Các bạn nam dọn dẹp rửa chén. Vợ nấu, chồng dọn. Không chồng như tôi thì tất cả đều dọn phụ, khoẻ re. Viết đến đây tôi không thể không nhắc đến tài nấu nướng của các bạn nữ Vô Vi trên khắp thế giới. Riêng với thiền đường Sydney thì không thể không quảng cáo. Sẳn vậy tôi xin mời các bạn khi đến Úc Châu cứ ghé Quán Ăn Chay Bass Hill, bảo đảm các bạn sẽ được một bữa cơm chay thịnh soạn do các đầu bếp trứ danh Vô Vi phục vụ. Lúc còn thiền đường lưu động, Thầy khuyến khích chúng tôi, mỗi tuần đến thiền đường được ăn ngon đổi món vui quá còn muốn gì nữa. Có thức đêm gọt từng củ càrốt, xắt từ miếng tàu hủ, thái từng tép tỏi, ướp ướp xào xào, nêm nêm nếm nếm mới thấm thía bài học Phục Vụ mà Đức Thầy ẩn dụ trong câu nói. Nấu một nồi bún riêu thật ngon đãi bạn đạo giữa mùa đông rét mướt, theo tôi giá trị ngang với bất cứ một phục vụ nào cho dù có tên thật kêu, có đông đảo bạn đạo hướng về.Mỗi người mỗi khả năng, mỗi công việc. Không có chuyện tôi tu cao sao bảo tôi làm việc thấp. Việc không hèn chỉ có người hèn. Phục vụ là một cách rèn luyện ý chí tu học. Bỏ công nấu suốt một ngày, chưa kể bạn vắt óc để nghĩ ra một món ăn ngon, trình bày sao cho đẹp mắt là bạn đã học bài học nhẫn. Nấu xong thực khách chưa hạ đủa đã có tiếng xầm xì, mặn quá, bún riêu ai mà bỏ nấm đông cô bán mùi...Bạn nén cơn giận giã điếc và niệm phật lia lịa là bạn đang học bài nhịn. Có khi bạn còn đang nêm nước lèo thì có người đứng sau lưng chọt bể mánh, bún riêu phải xay nấm chung với hột gà giã làm riêu cua mới ngon, dùng nấm xắt đã hao mà không ngon...Bạn đang học bài hạ cái ta đấy.

Một lần đi VN được ăn những cái bánh xèo của các chị ở Thiền Viện TLTC, tôi cảm động lắm. Cảm động không những vì ăn ngon mà còn vì những ánh mắt chân tình, những cử chỉ rụt rè, những lời thì thầm khiêm tốn gói trọn tâm tình thương mến của những đứa con cùng cha, những đệ tử cùng Thầy. Với y phục quần nylon đen, áo bà ba tôi nhắm biết các chị là những tay lao động hôm sớm vất vả ngoài đồng. Kiến thức nhỏ nhoi nhưng tâm linh phát triển. Dù không thể thuyết lý trơn tru nhưng hành động phục vụ của các chị nói lên hiệu quả của sự thực hành pháp thiền Vô Vi. Miếng bánh xèo hôm ấy thấm thía biết bao.

Trong khóa Sống Chung ở TV Nhẫn Hòa năm 98 Thầy vừa đến đã đi ngay vào trong bếp để thăm hỏi các chị nấu ăn. Phục vụ người nhưng thật sự là phục vụ chính ta. Buồn vui cực nhọc của hai chữ phục vụ chỉ những người thật sự mó tay mới hiểu. Đứng ngoài nhìn vào, thấy con sâu la con rắn, thấy thầy pháp tưởng thầy chùa, phê bình chỉ trích thật sự không nên. Tôi đi Đại Hội không nhiều nhưng kỳ nào cũng nghe có tiếng xầm xì Ban Tổ Chức thế này thế nọ. Thầy dạy hoài cái chuyện quay vào trong gở cái dầm trong mắt mình đừng dòm cái xiêng mắt anh bạn hàng xóm thế mà vẫn có chuyện lai rai xảy ra. Thôi thì học theo câu của Thầy là yên ổn nhất, mặc ai nói gì thì nói chuyện con thấy đúng con cứ làm.

Ngày chủ nhật 15/07/2001 vừa qua, tấm bảng mang hàng chữ Thiền Đường Dũng Chí, Meditation Centre bên cạnh tấm hình lôgô Vô Vi đã được treo trên bức tường ngó thẳng ra xa lộ Hume Highway. Tổ chức trật tự, việc làm minh

bạch, cư xử lễ giáo là những tiêu điểm mà Đức Thầy luôn luôn nhắc nhở đệ tử Vô Vi phải làm cho xứng đáng.

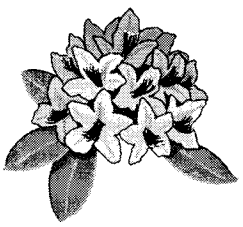
Mùa Đông Sydney năm nay có đêm trời lạnh đến tê tái. Nhưng nhờ tình thương yêu che chở của Đức Thầy, thêm vào sự hòa hợp gắn bó của anh chị em, tôi thật sự trút bỏ được cái nặng nề u ám đã gây động loạn cho tâm từ bấy lâu nay. Công phu có phần tiến bộ hơn hẳn mùa Đông năm ngoái. Tuần nay mưa bão liên miên, gió giông thấy sợ mà cái nồi mì thập cẫm của chị N. vẫn cạn láng.Và câu hỏi, lòng tham của con người bắt đầu từ lúc nào của Thầy đã đánh thức trong tôi một chướng ngại hiện hữu, đẩy lui sự tiến hoá, kéo phần hồn đi vào nẻo ác trược. Ở thế gian sợ đói nên tham. Vào tu sợ thành ma nên quơ quào bòn sẻn công đức, gấp gáp thực hiện hết dự án này đến công trình nọ. Một dự án lớn lao và quan trọng nhất là khai mở tâm thức của chính mình, chừng nào chưa xong chừng ấy đừng hòng nói ai nghe. Thầy đã đi khắp năm châu một thân một mình, vắt máu tim nói lời chơn ngôn, cũng kéo được chừng dăm ba ngàn đệ tử Chịu Tu (Vô Vi đông lắm nhưng đến giờ này chưa ai kiểm được con số thật sự trên khắp thế giới). Chúng ta nói có chừng 10 người nghe nhưng đồng ý may lắm chỉ được 1 người. Với kết quả tiêu điều như vậy, lại tự nhận là người sáng suốt. Vậy người sáng suốt hãy bình tâm nghĩ kỹ một chút đi. Chúng ta đang làm gì? có phải là gạt người và gạt cả chính ta không? Đột nhiên tôi muốn đọc to lên 4 câu thơ của Đức Thầy.

Thiên địa hữu tình nhân loại hóa.
Mặt người thú tánh nhận không ra.
Long lanh trước mắt cho là đẹp.
Hóa dục quần sanh lãnh khổ mà.

Bài viết này sẽ đến với các bạn trong cuốn ĐSVV 9 phát hành vào dịp Đại Hội Dũng Hành. Với danh xưng này Đức Thầy nhắc nhở chúng ta chỉ một điều duy nhất, thực hành, thực hành và thực hành. Với kinh nghiệm của một người hành pháp, tôi thật dám bày tỏ với các bạn những tâm tình ở trên hoàn toàn không ác ý dè biểu, chê bai một ai. Nhờ thực hành tôi đã vượt qua được cơn biến động nội tâm mà ngoại cảnh đã như một nhát dao đâm sâu, những tưởng sẽ để lại một vết sẹo đến muôn đời. Nhờ thực hành tôi đã thật sự quên, những việc, những người mà từ rất lâu trong quá khứ đã làm tổn thương vật chất cũng như tâm hồn của tôi. Và tôi cũng đã thương được, tha thứ được những người anh em đã hành xử theo trình độ vô tình gây tổn hại đến Vô Vi. Cuối cùng, điều tôi muốn nói vẫn là kính cẩn tạ ơn Đức Tổ Sư, Đức Thầy đã thương yêu cứu vớt linh hồn tôi, thể xác tôi. Trong kỹ nguyên mới của nhân loại tôi sung sướng được làm một đệ tử Vô Vi dưới sự dạy dỗ của Đức Thầy Lương Vĩ Kiên.

NGOC SƯƠNG kính bái.

Tu Tâm



Soeur với tôi khác tên cùng họ
Của Cha Trời luống điển ân ban
Gói thành hành trang của mình tại thế
Nặng trên vai mấy chục năm trời

Soeur với tôi khác nhau hình thức
Bộ áo đời áo đạo trên vai
Khác mặt mày vóc dáng hình hài
Chung tâm thức và cùng nhịp thở

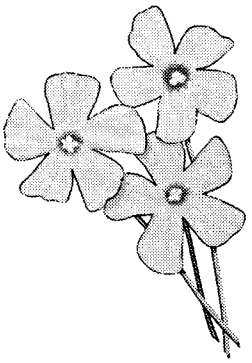
Soeur với tôi gặp nhau bở ngỡ
Bởi duyên may định hướng tâm linh
Vườn hạnh xinh chờ ta trước ngỏ
Dừng bỏ bài khử trược lưu thanh

Đấng Cha Trời chờ đàn con dại
Bài học đời, học đạo còn dài
Ôn lại bài thương yêu tha thứ
Là từ từ lập hạnh đạo, đời

Bởi học đời, học đạo chưa rành
Cố tranh đấu vào ngày Đại Hội
Cũng là ngày duyệt xét tâm linh
Dũng hành lên từ đây mạnh tiến

Riêng tặng Soeur Nhiệm tại Việt Nam

Florida ngày 25/08/01
HỒ THỊ NGỌC THANH



Ý Xuân

Xuân đã về đây với gió Đông
Nàng xuân kiều diễm ánh xuân hồng
Ngàn hoa đua nở vui Trời Đất
Nhuộm thắm trần gian nhuộm thắm lòng

Vương giả cành mai khoe sắc vàng
Hồng đào khuê các dáng cao sang
Hương xuân ngào ngạt đưa theo gió
Nhạc khúc mừng xuân trỗi rộn ràng

Trời Đất hiệp hòa tạo khí xuân
Nguồn vui ban rãi nói khôn cùng
Lưng trời đàn én tung tăng lượn
Cung chúc ngày xuân chén rượu mừng

Ai bảo nàng xuân chẳng biết cười
Nàng cười thánh thót vạn niềm vui
Nụ cười vạn vật lòng tươi mát
Giòng suối cam lồ chảy khắp nơi

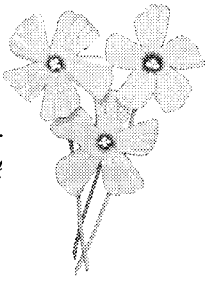
Ai bảo nàng xuân chẳng biết tình
Nàng yêu say đắm vạn sanh linh
Yêu Trời yêu Đất yêu cùng khắp
Tình rộng bao la chẳng trọng khinh

Ai bảo nàng xuân chẳng biết buồn
Khi nhìn nhân thế cảnh thê lương
Rưng rưng giòng lệ niềm đau xót
Chia xẻ cùng ai nỗi đoạn trường

Xuân đến xuân đi xuân lại về
Một vòng sanh diệt héo lê thê
Kiếp người được mấy lần xuân viếng
Cất gánh đôi vai bước nặng nề

Có một mùa xuân chẳng ưa tàn
Hoa tâm bừng nở đón xuân sang
Niềm vui thanh tịnh lòng thanh thoát
Hòa điệu âm ba chốn Đạo Tràng

Có một mùa xuân mãi mãi xuân
Cội nguồn Đại hội nhạc lâng lâng
Vía hồn tuông hội tay dìu tiến
Muôn ánh thanh quang tỏa chập chùng.



PERTH
Xuân Tân Tỵ
NGUYÊN ANH

Sự Ân Độ Của Đức Thầy

Với mục đích gởi đến Quý Bạn Đạo và Đọc Giả **Sự Ân Độ Của Đức Thầy** đối với chúng ta, công ơn ấy sánh tợ Thái Sơn và bao la như biển cả nói sao cho cùng. Thường mọi việc vướng mắc trong đời, chúng ta đều đổ về cho Đức Thầy giải giúp. Mỗi khi có bạn đạo nào gọi điện thoại thăm Đức Thầy, câu đầu tiên Đức Thầy hay hỏi " Có gì không? " hỏi thăm vị Cha Già kính yêu thì cũng có, mà thường quấy rầy Người thì nhiều hơn, nhưng với tấm lòng từ bi tận độ Đức Thầy không hề chối bỏ một ai. Chúng con cảm đội ơn Đức Thầy đã ban bố rất nhiều cho chúng con mà chúng con không biết lấy chi báo đáp được.

Cũng xin được nhắc lại vào tháng hai năm 2000, khi Đức Thầy sang Perth. Đức Thầy đã chỉ dạy cho chị Hồ THị Kim Hoa cách chữa bịnh lập hạnh cứu đời. Các bạn có thể tìm hiểu thêm trong băng video, đại hội Thanh Tịnh Tiệp Khắc năm 2000 và Đặc San Vô Vi số 8.

Từ khi chị Hoa được Đức Thầy trị bịnh ma vào tháng 3 năm 1996 cho tới ngày chị lập hạnh tháng 3 năm 2000, không ai ở Tây Úc biết ngoại trừ những người thân trong gia đình. Thật không ai ngờ Chị từ một người bệnh hoạn, yếu đuối có thể trở thành một người có trình độ điển quang cứu đời. Chị Hoa tu thiền Vô Vi rốt ráo trong vòng 9 tháng đã có những ấn chứng rất tốt như trong lá thơ chị viết cho Đức Thầy ngày 6-11-1999 đã đăng trên tuần báo phát triển Điển năng số 257 ngày 4-6-2000 - và Đặc San Vô Vi số 8 - Trong thơ trả lời Đức Thầy dạy chị nên ghi lại những gì chị thiền, ngộ được để sau nầy đóng thành sách độ đời. Khoảng 3 tháng sau Đức Thầy đã dạy chị lập hạnh trị bịnh bằng cách cầm ly nước lạnh niệm Lục Tự Di Đà để nhận luồng điển ân bang của "Đức Lưu Ly Quang Dược Sư Phật" trị bịnh cho những ai thành tâm và có duyên phước. Lúc bấy giờ bạn đạo Úc Châu từ Sydney đến Perth đều biết chị Hoa chữa bệnh ở Perth, gần đây trong chuyến thăm Úc Châu của Đức Thầy năm 2000, Đức Thầy rất hài lòng với hành trình tu học và sự phát triển nhanh chóng về điển quang của chị. Đức Thầy thường kể cho bạn đạo nghe những khổ công tu học của chị. Trong phạm vi nói lên Sự Ân Độ Của Đức Thầy, chúng tôi đăng bài viết của bạn đạo Lê Tấn Quốc ở Perth. Nói về điển quang đã trị lành bệnh cho bạn.

Đặc San Vô Vi

Vô Vi Điển Quang - Trị Bệnh Ung Thư

Thưa các bạn tôi là Lê Tấn Quốc ở Perth, Tây Úc. Gia đình tôi định cư ở Úc hơn 20 năm nay. Trước khi sang đây tôi vỏn vẹn học tới lớp 6 cho nên chữ nghĩa tiếng Việt tôi rất kém, không biết thế nào là văn chương suông sẻ lịch thiệp chỉ biết cựa quậy theo sự hiểu biết của chính mình. Những kinh nghiệm của tôi hoàn toàn nằm trong sự thật, sự thật trong những lời văn mộc mạc, mong các bạn thông cảm cho.

Tôi bị bịnh ung thư máu và đại duyên đại phước đã được Trời Phật, Đức Phật Vĩ Kiên

kính yêu và Dì Hồ Thị Kim Hoa quý thương cứu tôi cải tử hồi sanh. Tôi không cần phải uống một viên thuốc nào, Đức Thầy dạy tôi phải thành tâm tin tưởng Trời Phật thì tôi sẽ được cứu vì tôi được trị bịnh bằng điển quang.

Bịnh tình của tôi tái phát vào đầu tháng 5 năm 2001 và đúng 3 tháng sau tôi được trị hết bịnh. Tôi đã xin Đức Thầy kính yêu cho tôi viết bài để đăng lên Đặc San, ước mong được chia xẻ cùng các bạn tình thương vô bờ bến của Bề Trên đã ban chiếu cho tôi và cũng để chuộc lại một chút lỗi lầm tôi đã gây ra quá nhiều ở tiền kiếp.

Ngồi trên xe buýt rời sở về nhà, tôi biết mình không phải bị bịnh cảm bình thường cho nên tôi nghe lời khuyên của Dì Hoa tới khám Bác Sĩ. Bác Sĩ cho tôi trụ sinh và lấy máu thử nghiệm. Vài ngày sau bác sĩ cho biết trong máu tôi có nhiều Bạch Huyết Cầu và uống thuốc trụ sinh ít hôm sẽ hết. Theo sự chỉ dẫn của Bác Sĩ tôi dùng thuốc trụ sinh độ khoảng gần 1 tuần mà tôi vẫn không thấy giảm, đầu óc tôi rất khó suy nghĩ, ăn uống khó khăn, đêm đến thì cơn sốt nổi lên, sáng dậy thì chảy mồ hôi mệt lả cả người, tứ chi bải hoải. Chỉ 2 tuần lễ thần sắc của tôi xuống gần tám chục phần trăm. Ba mẹ tôi, vợ và em tôi đều bắt đầu lo lắng, khóc lóc và cầu nguyện cho tôi, sợ tôi không thể nào qua được vì tình trạng sức khỏe của tôi ngày một tệ hơn. Nghe tin bệnh của tôi không thuyên giảm Dì Hoa thương tôi dạy tôi lên nhà Dì để cầu xin "Đức Lưu Ly Dược Sư Phật" trị bịnh cho tôi. Nghe lời dạy của Dì tôi kính cẩn thành tâm cầu xin Đức Lưu Ly Dược Sư Phật chữa trị, phước đức cho tôi trên đầu Dì Hoa bực sáng lên thế là tôi được Ngài nhận chữa trị.

Vì bệnh của tôi không phải là bệnh bình thường, nên công việc chữa trị rất là khó khăn vất vả. Dì Hoa đã tốn hao biết bao nhiêu công sức và mất rất nhiều điển lực. Việc trị bệnh của tôi nó đã ảnh hưởng đến phần nào sự công phu tu tập của Dì, nên Dì đã điện thoại cho Đức Thầy để được nghe sự chỉ dạy thêm của Người. Đức Thầy cho biết bệnh tôi cùng 1 hình thức với bệnh ung thư máu và dạy Dì Hoa dùng điển quang của "Càn Khôn Vũ Trụ" phối hợp với điển quang của "Đức Lưu Ly Dược Sư Phật" mà chữa trị cho tôi. Đức Thầy dạy Dì đưa 1 tay lên không để nhận luồng diển quang Càn Khôn Vũ Trụ, còn tay kia đặt lên đầu tôi và niệm Lục Tự Di Đà. Trong khi đó tôi cũng phải trụ tâm đồng niệm Phật với Dì. Kế tiếp Dì nâng ly nước niệm Phật xin điển quang của Đức Lưu Ly Dược Sư Phật cho tôi uống . Đức Thầy còn cho biết đây là luồng điển giải nghiệp của Đức A Di Đà, điển nầy mạnh lắm Dì phải cố gắng công phu dầu khó khăn đến đâu đi nửa cũng phải ráng thiền nhiều mới có thể tiếp nhận được điển quang trực tiếp của "Càn Khôn Vũ Trụ" dùng để chữa trị cho tôi. Đức Thầy nói : "làm như vậy thử vài lần xem sao, coi nó có bớt không, nếu không thì cho nó về nhà chờ chết vì nghiệp nó quá nặng".

Nhưng Dì Hoa với tâm từ bi cứu độ và lời giáo huấn của Đức Thầy luôn ở bên tai phải "lập hạnh cứu đời dù có khó khăn gian khổ cách mấy cũng phải lập hạnh cứu đời" và với lòng thương mến của Dì dành cho tôi như tình thương của một người mẹ hiền nên Dì đã xin với Đức Thầy để Dì trị cho tôi 90 lần mỗi ngày 3 lần. Với cách trị nầy Dì đã bị kiệt sức, và phải chịu nhiều đau đớn do tất cả nghiệp lực và đau đớn của tôi chuyển sang cho Dì gánh chịu. Dì thiền rất khó khăn nhưng Dì luôn luôn vui vẻ và chấp nhận miển sao là đem được tôi ra khỏi tay của tử thần. Dì luôn luôn nhắc nhở lời chỉ dạy của Đức Thầy là "thể hiện tình thương tận tâm phục vụ và hy sinh cứu độ." Dì đã hy sinh quá nhiều vì tôi khiến tôi không thể nào ngăn được nổi cảm xúc trong lòng. Bao nhiêu đau đớn, bao nhiêu trược khí của một thứ bệnh ung thư máu Dì đều hút hết. Tôi đau lưng, Dì đau lưng, tôi đau đầu, Dì nhức đầu, tôi đau bụng, Dì đau bụng và thậm chí tôi không đi cầu được thì Dì bị bón... và mỗi khi Dì bị đau thì tôi lại hết.

Sau 3 tháng trị binh như thế cộng thêm 9 ngày trước khi Dì Hoa điện thoại cho Đức Thầy để xin Đức Thầy chỉ dạy tôi thầm nguyện cám ơn Bề Trên đã quá thương tôi ban ân điển để cứu sống tôi. Nhưng phép tiên cũng phải có tình người. Mặc dù tôi được 2 luồng điển quang của Đức Phật A Di Đà và Đức Lưu Ly Dược Sư Phật chữa trị nhưng nếu không có sự chỉ dạy của Đức Thầy và sự chấp nhận hy sinh gian khổ của Dì Hoa thì tôi không sao cứu khỏi được.

Dì tuy rất ít giao thiệp và thường không muốn động chạm tới ai, nhưng Dì Hoa vẫn phải chịu trăm cay nghìn đắng trong thời gian trị bịnh cho tôi. Dì vẫn thương tôi và đã hết công sức cứu sống tôi mặc dầu thế sự rất phủ phàng đối với Dì. Những ngày đầu trị bịnh Dì đã rơi nước mắt rất nhiều mỗi khi Dì cho tôi uống ly nước vì Dì Hoa cảm nhận được bịnh tôi quá nặng và không biết tôi có còn mạng để kiếp nầy có Dì có cháu hay không. Dì đã thương tôi đến như thế đó.

Khi được Đức Thầy dạy nhận điển Càn Khôn Vũ Trụ, Dì Hoa mới biết tôi bị bệnh ung thư. Thân đàn bà yếu ớt mà lại được giao cho một nhiệm vụ quá lớn lao. Dì hồi nào tới giờ rất sợ bịnh ung thư và bịnh ma. Tôi còn nhớ những ngày đầu tiên Dì lập hạnh, Dì Hoa thường hỏi Đức Thầy là Dì không dám trị bịnh ung thư và bịnh ma đâu vì hai bịnh đó quá nặng và Dì rất sợ. Dì Hoa hỏi Đức Thầy nhiều lần như thế nhưng tôi không nghe Đức Thầy trả lời.

Nay với tâm Bồ Tác, Dì đã bất chấp sự sợ hãy nhận chữa bịnh ung thư cho tôi, dù biết rằng làm như thế Dì phải hút hết trược khí của tôi . Vì làm trong tình thương cho nên đau đớn cách mấy Dì Hoa vẫn chấp nhận.

Những lần đầu trượt khí trong người tôi quá nhiều trong miệng Dì Hoa như bột cá sống, tanh hôi và ghê tởm vô cùng. Nhiều khi điển của Đức A Di Đà xuống quá mạnh và Dì chưa quen, khi đặt tay lên đầu tôi xong Dì Hoa muốn xỉu xuống ghế, tay thì lạnh buốt như băng, nhưng Dì phải tiếp tục niệm Phật để nhận điển Đức Lưu Ly Dược Sư Phật cho tôi uống ly nước.

Xong một lần trị bịnh như thế Dì phải ngâm hai tay vào nước muối và dấm ngay lập tức để giải ra. Một ngày Dì Hoa làm bịnh cho tôi như vậy ba lần, trong khi đó những bịnh nhân khác chỉ cần một lần và chỉ dùng một luồng điển của Đức Phật Lưu Ly là đủ. Sau mỗi ngày trị bệnh, Dì phải ngâm cả người trong bồn nước muối và dấm để giải nếu không Dì sẽ bị nhức mình. Lúc đầu không biết Dì Hoa bị nhức mình vô cùng và thiền rất là khó khăn.

Tôi cũng phải ngâm nước muối và dấm y như Dì Hoa. Perth trong thời gian đó là mùa Đông. Nhà Dì đâu có máy điều hoà không khí nên ngâm nước mỗi ngày thật là khổ, chưa kể nước muối và dấm làm thân mình Dì đau rát vô cùng - nước nầy có tác dụng như là nước thuốc giải độc. Trong suốt thời gian trị bịnh Đức Thầy có dạy tôi phải kiên trì niệm Phật, thở pháp luân thường chuyển cho nhiều và điểm chánh là tôi phải thành tâm thì Trời Phật mới giúp tôi được.

Ngày hôm nay tôi hết bịnh, ngồi trên bàn máy computer nầy để viết lên niềm vui của tôi chia xẻ cùng các bạn cũng nhờ ơn Trời Phật, Đức Thầy và Dì Hoa đã quá thương tôi và cứu tôi. Bao nhiêu tiền bạc cũng không thể nào cứu tôi được, chỉ có điển và tình thương tôi mới còn sống sót tới ngày hôm nay. Dì Hoa trị bịnh không nhận tiền ai cả, Dì chỉ biết làm theo lời dạy của Đức Thầy là tu thiền tin tấn để đủ điển viết sách và lập hạnh. Chỉ có bao nhiêu đó làm cho Đức Thầy vui là Dì vui rồi, không tiền bạc nào có thể đổi được điển và tình thương đối với Dì Hoa.

Sau khi đã lành bịnh, tôi điện thoại cám ơn Đức Thầy đã cứu mạng tôi. Đức Thầy có dạy tôi là phải làm phước cho nhiều, cần niệm Phật và Pháp Luân Chiếu Minh. Đức Thầy còn chỉ dạy tôi phải đi bộ, ăn chay, ăn hột kê và dạy tôi nên đóng góp giúp làm Đặc San để được phước.

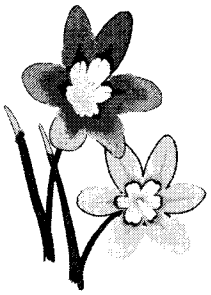
Mỗi khi tôi ngồi nhai hột kê tôi nhớ ơn Đức Thầy và Dì Hoa vô cùng, tuy không phải là món ăn vật lạ gì nhưng nếu không có Đức Thầy và Dì thì tôi đâu còn trên thế gian nầy để thưởng thức hột kê . Nhiều lúc tôi nhớ đến Đức Thầy kính yêu của tôi mà nước mắt tôi rưng rưng, Người quá thương tôi đã cứu vớt tôi ba bốn lần và mỗi lần như thế Đức Thầy phải mất bao nhiêu điển quang để cứu tôi. Thân xác nầy tuy cha mẹ tôi sanh ra nhưng giữ sống nó tôi phải biết ơn Đức Thầy kính yêu của tôi và làm theo lời dạy của Ngài.

Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình,

Kính Bái,

Lê Tấn Quốc
Perth, Tây Úc ngày 12 tháng 8 năm 2001

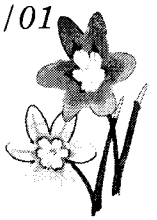
Ban biên tập Đặc San Vô Vi và Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc chúng con kính đội ơn Đức Thầy đã ban nhiều ân điển cứu độ bạn đạo Lê Tấn Quốc. Chúng tôi cũng xin chúc mừng chị Hồ Thị Kim Hoa đã lập được hạnh cứu đời và chúng tôi cũng xin chia vui với bạn đạo Lê Tấn Quốc, Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc và gia đình bạn đạo Lê Tấn Quan. Mến chúc bạn Quốc luôn được khỏe mạnh tu hành tin tấn trong tình thương và sự ân độ của Đức Thầy.



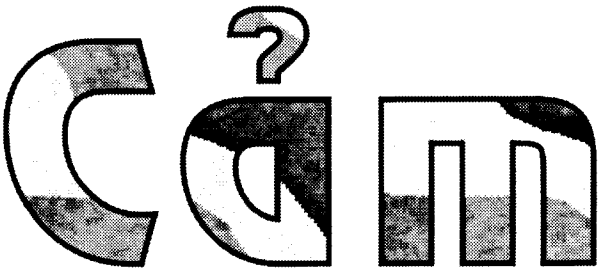
Duyên May

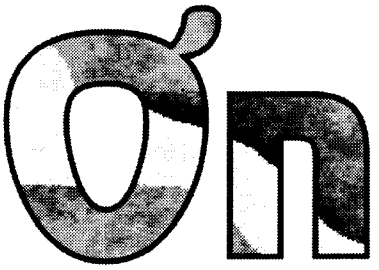
Tôi đã gặp, đã nghe, đã thấy,
Thấy một Người hiện diện tại trần.
Tâm vô quái ngại, bất cần,
Hy sinh cứu độ chẳng cần nghĩ chi.
Thân liễu yếu hồng tươi sắc thắm
Lọc sạch thanh, trong trắng như gương.
Người vì một tấm lòng thương,
Hy sinh tận độ nhiễu nhương thân gầy
Qua bao độ nhọc nhằn thân xác,
Chuyển khí thanh Trời Phật cứu người,
Hút bao trần trược khóc cười
Nước mắt tuôn chảy lòng Người vẫn thương.
*Ấy... **"Hồ Thị Kim Hoa"**, tại thế*
Được Ân Trên chuyển điển cứu đời,
Thầy thương cũng chứng bằng lời,
Cho Dì xuống núi, cứu đời kỳ ni.
Thương biết mấy hạnh lành vô lượng,
Tấm gương tu sáng chói đời đời,
Tôi đây cũng hết có lời,
Để thương, để quí ngàn đời kính yêu.

PERTH, ngày 09/08/01
NG.T.PH.



Anh có biết?
Nơi phương Trời Tây Úc lạ,
Chị có hay?
Có một Người dáng nhỏ, dạ tâm cao.
Nói làm sao!
Cho hết phước điển đã trao,
Qua tay Dì
Để cứu độ lòng dạt dào cảm thức.
Dáng Người đi...
Thân nhẹ nhàng và thổn thức,
Cách nào đây?
Cho người bệnh, mau chấm dứt nạn thân.
Quên cả ăn,
Không ngủ nghỉ, luyện khí thần
Ngày lẫn đêm
Lúc rảnh, chỉ âm thầm ngồi Thiền định.
Đó là ai?
Xin nói ngay, không suy tính
Hẳn danh Người
Tin chắc, cũng đã có lắm người nghe.
Mong Ơn Trên,
Luôn chiếu điển đến cho Dì
Để luôn có:







Hồ chứa đựng điển Trời đi cứu thế,
Thị tâm Người, thanh nhẹ hết u mê.
Kim Mẫu vui, Trời Phật cũng mừng ghê!
Hoa muôn sắc khắp miền đua nhau nở...

Lòng thành luôn, nhớ ơn Người cứu độ,
Dạ tin hoài nên siêng niệm Nam Mô,
Cố gắng tu, sao cho dứt si ngu,
Tâm thanh tịnh, Hồn vui cùng Vía ngộ.

Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình.

PERTH, ngày 10/08/2001

Kính Bái

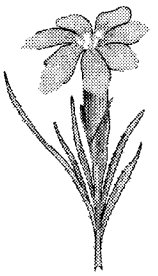
LTQ & Gia Đình

Lòng Thành

Lòng thành Trời Phật cứu sanh
Lòng thành chứng có Trời sanh cảm hòa.
Qua tất cả nạn tai nguy khó,
Để cho Đời thấy đó làm gương.
Có Trời, có Phật, có thương,
Tâm người hướng thượng tình thương Đất Trời.
Hồng ân Trời Phật đời đời,
Đời đời cứu độ, đời đời vẫn thương,
Thương tất cả chúng sanh vạn loại.
Thương ban hoài, ban mãi không vơi.
Tình thương cao cả Đất Trời,
Tình thương bất tận cho đời hưởng chung.

PERTH, ngày 09/08/01
NTP

Chuyện CÁI BÓNG



Có một vị thánh nọ thánh thiện đến độ. Không hề dám có ý nghĩ rằng mình là một con người thánh thiện.

Ngày kia, một thiên thần đến nói với ngài: "Chúa sai tôi đến gặp Ngài. Ngài hãy xin bất cứ điều gì Ngài muốn. Chúa sẽ ban cho Ngài, vậy Ngài có muốn được ơn chữa bệnh hay không?"

Vị thánh trả lời "Không", "thà để cho chính Chúa chữa trị thì tốt hơn", Vị Sứ Thần đề nghị điều khác: "Ngài có muốn đem những người tội lỗi trở về đường công chính không?"

Vị Thánh cũng lắc đầu từ chối "Không. Cải hóa tâm hồn con người không phải là việc của tôi. Đó là công việc của các thiên thần".

Vị Sứ Giả của Chúa mới gợi ý thêm: "Ngài có muốn trở thành một mẫu gương để thiên hạ tuôn đến bắt chước không?".

Vị Thánh cũng khiêm tốn trả lời: "Không. Bởi vì làm như thế, tôi sẽ trở thành trung tâm thu hút sự chú ý".

Thiên Thần mới hỏi: "Vậy thì Ngài muốn điều gì?"

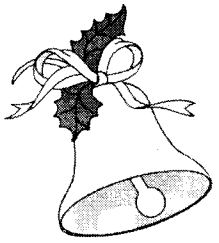
Vị Thánh trả lời: "Ơn Chúa, có ơn Chúa đó là điều tôi hằng khao khát"

Vị Thiên Thần được Chúa sai đến vẫn chưa chịu bỏ cuộc, nên đề nghị lần cuối cùng "Ngài phải xin một phép la. Nếu không tôi đành để cho phép lạ xảy ra vậy."

Vị Thánh của chúng ta đành phải ưng thuận: "Vậy thì tôi xin điều này: Ước gì mọi việc - việc thiện được thực thị qua tôi mà tôi không hề hay biết".

Thế là để cho lời ước của Vị Thánh được thành sự, Thiên Chúa ban cho cái bóng phía sau của Ngài được mọi thứ quyền năng. Nơi nào có cái bóng phía sau lưng Ngài đi qua thì nơi đó, người bệnh được lành, đất đai trở thành phì nhiêu, nguồn suối phát sinh sự sống, niềm vui trở lại trên những gương mặt sầu khổ. Nhưng Vị Thánh không hề hay biết điều đó, lâu dần dân chúng chỉ chú ý đến cái bóng, đến độ quên hẳn con người.

Người được kể: HVK



Giáng Sinh với Thầy

Ngồi trên xe buýt, nhắm mắt nghỉ ngơi, hồi tưởng lại những giây phút ở bên nhà Thầy, nhớ lại từng câu Thầy nói, lúc trên đường lát gỗ, lúc ở hồ bơi, lúc trong phòng khách, nhà bếp, lúc nâng ly mừng Giáng sinh, ...Thời gian tương hội bên Thầy, bà Tám và các bạn đạo thân thương tuy ngắn ngủi nhưng lại đầy đủ, đầy ngạc nhiên thích thú và giá trị biết bao!

Thật vậy, chỉ vài ngày trước đó, tôi còn thu xếp cho mình mấy ngày lễ phẳng lặng để giải quyết những việc còn ối đọng trong năm, bởi lẽ các buổi họp mặt thường niên hay đặc biệt như đại hội, thiền ca, sinh nhật Thầy, ... Đều đã được tổ chức hết rồi trong những tháng vừa qua.

Bất ngờ

Rồi khoảng hai tuần trước Giáng sinh, nhận được cuốn video cứu lụt do các bạn đạo Việt Nam gởi qua, thông thường tôi chỉ cần sang ra một bản để chuyển lại cho Thầy theo lời yêu cầu của họ, nhưng nhớ lại đã gởi cho Thầy 4 tập rồi, toàn cảnh nghèo khổ bệnh tật thảm thương, tôi ngần ngừ không biết có nên tiếp tục gởi cho Thầy nữa không. Vẫn biết đời là bể khổ, nhưng lại biết tánh Thầy hay cảm động, xem xong có lẽ sẽ lòng đau quặn thắt, nước mắt chan cơm, ... mà Việt Nam thì thiên tai liên miên, đói khổ trường kỳ, có lẽ tôi còn tiếp tục nhận mấy tập video này dài dài.

Không biết phải làm thế nào cho đúng, tôi e-mail nhờ chị Bê hỏi ý kiến Thầy. Nhưng chờ hoài không thấy hồi âm, cái óc tưởng tượng phong phú của tôi được dịp tung hoành, diễn tả ra mọi lý do tốt có, xấu có. Rồi mỗi lần nghe điển rút trên đầu, tôi nhớ là không được nghĩ sai nghĩ xấu cho ai, tiếp tục kiên nhẫn, dầu sao cũng yên bụng Thầy đã biết tôi đang chờ tin người. Nhưng chờ hoài cũng nóng ruột, mỗi ngày cứ dài ra thêm. Không tới một tuần, tôi đã thấy mình bớt phần thanh tịnh, quyết định phone qua chị Bê tìm hiểu nguyên do, không ngờ lại gặp được Thầy, mới biết chị Bê bận ở bên Pháp lo video thiền ca, không thể hồi âm nhanh chóng như mọi khi. Trong lòng nhẹ hẫn, lại mừng quá được nói chuyện với Thầy, còn được Thầy cho qua thăm nhân dịp Giáng sinh, tôi tự nhủ không bao giờ nên nghĩ sai nghĩ xấu cho ai cả.

Rồi sau khi nhờ bác Sự báo tin vui này cho các bạn đạo khác, tôi phone ngay ra hảng xe buýt quen thuộc để mua vé, không ngờ họ đã đóng cửa dẹp tiệm từ thuở nào ! Càng hỏi thăm các phương tiện di chuyển khác, tôi càng ngạc nhiên gặp toàn bế tắc.

Cho nên nhân dịp Thầy chấp nhận cho tôi gởi tiếp mấy tập video cứu trợ, tôi viết kèm theo mấy chử gởi cấp tốc báo tin Thầy nghe tình hình xe cộ và niềm hy vọng ra thăm Thầy càng lúc càng mỏng manh của chúng tôi. Tới ngày 23 tháng12 rồi mà tôi vẫn không thấy diễn tiến nào mới ngoài chuyện thời tiết trở tốt bất ngờ, trời mát mẽ

như mùa xuân, đường sá lại khô ráo dễ đi.

Lên đường

"Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". So với đường tu hành, đường lên Trời, ... khó khăn biết bao mà còn có người đi được, thì từ Montreal qua Atlantic phải là chuyện dễ dàng thôi. Không lẽ vì mấy nhân viên hảng buýt trả lời mỗi người mỗi khác, không lẽ vì không ai dám bảo đảm có xe tới khu nhà Thầy, không lẽ vì cái tánh sợ làm phiền người khác (đưa đón) của tôi còn quá lớn, vì đa nghi mấy bác tài xế taxi, hay vì thấy các bạn đạo khác lần lượt rút lui hết mà tôi trở nên phân vân? Thật ra ai cũng có cái lý của mình :

- Vé xe vào mấy ngày Giáng sinh mắc quá, chỉ 2 cái vé cũng dư cất được một căn nhà tình thương cho người nghèo ở Việt Nam.

- Lễ Giáng sinh rất quan trọng đối với dân ở đây, quán ăn tiệm tùng đều đóng cửa, mấy ông tài xế xe buýt, taxi cũng vậy, cũng thích quây quần tiệc tùng với gia đình của họ mà.

- Chỉ mấy tuần nữa thôi sẽ gặp được Thầy trong buổi ra mắt video thiền ca, có gì mà gấp ?

- Không chắc về lộ trình, còn phải kiếm xe, chuyển xe, chờ đợi bên New York ban đêm nguy hiểm lắm, ...

Suy nghĩ kỹ, tôi đâu phải là bạn đạo Việt Nam hay bạn đạo ở những nơi ít được Thầy ghé tới. Nhưng không hiểu sao có cái gì làm cho tôi nhất định không đi không được, không chờ không hẹn được nữa. Thôi thì tôi không dám rũ rê ai, chỉ thầm xin Trời Phật cho tôi xài sang một lần, và xin lỗi mấy bác tài đã có công chở khách thì hoan hĩ chở dùm thêm mẹ con tôi, còn những người nghèo khổ, dù ở Việt Nam hay ở đâu đi nữa, tôi sẽ không để cho họ phải chịu thiệt thòi vì chuyến đi này.

Tới bến xe mới biết có rất nhiều người chọn cùng chuyến với tôi : tối 23 tháng12. Hảng xe phải điều động tới 4 chiếc buýt vào phút cuối mà hành khách, hành lý vẫn còn đầy nghẹt cả khu chờ đợi. Có người phải chờ tới mấy tiếng đồng hồ. Áo ấm, khăn choàng, găng tay, ... lần lần được bỏ ra hết, mồ hôi nhễ nhại, lớp đứng lớp ngồi dưới đất trông thật là thê thảm. Sau cùng chúng tôi cũng lên được xe, có cái ghế ngồi là tốt rồi, kẹt chỗ để chân cũng không sao, ghế không bật ra được cũng chẳng hề gì, có lẽ thiếu xe họ mới phải dùng tới mấy chiếc xe hư. Hèn chi lúc mua vé họ đã báo tin "mua một tặng một" cho những ai chịu đi trễ vài ngày. Nghĩ tới bạn đạo Việt Nam mà có được cái ghế hư của tôi để qua thăm Thầy chắc họ sẽ mừng lắm lắm, nên tôi không so đo nữa. Tới giờ xe chuyển bánh, cứ mỗi lần bác tài thắng một cái là cái ghế của tôi lại tự động chạy tới chạy lui một mình. Hành khách thấy tội nghiệp, lại cho tôi đổi ghế thêm lần nữa, lần này chỉ cần ngồi nghiêng nghiêng một chút là được.

Tới nơi

Sáng ngày hôm sau, chúng tôi được xe đưa tới tận nơi yêu cầu. Thấy ai cũng có vẽ ngạc nhiên khi nhìn vé của chúng tôi, tôi xin phép được xem lại vé của họ, mới biết có nhiều cách đi vừa rẽ vừa tiện để ra nhà Thầy. Nhưng thôi không tiếc nữa, niềm vui được bước trên con đường lát gỗ quen thuộc làm tan hết mọi mệt nhọc. Trời hôm đó thật đẹp, nắng ấm, mây xanh, không hiểu sao Thầy lại nhắn chúng tôi mặc đồ thật ấm, mới đi có mấy

bước đã ướt mồ hôi. Vừa dừng chân lại để bỏ bớt đồ ấm ra đã thấy Thầy, bà Tám và X.Mai đi tới. Mừng quá tôi quên cả chào hỏi : Rốt cuộc con gặp được ông Tám rồi !

Theo lời Thầy dặn, chúng tôi về nhà trước để cất hành lý. Bước vào nhà, tôi ngạc nhiên thấy chỉ có vài bạn đạo quen thuộc đang bận rộn trong nhà bếp, chuẩn bị tiệc tùng, còn phòng khách thì chẳng có ai, cũng chẳng có trang hoàng Giáng sinh gì cả. Chị Bê cho biết trời nắng tốt như hôm đó thật là hiếm có, hối chúng tôi trở xuống đi bộ chung với Thầy cho vui.

Nhưng vừa trở ra đi được mấy bước đã thấy Thầy quay về. Bà Tám cho biết Thầy đi vội vã hơn mọi khi vì không muốn bạn đạo phải chờ lâu. Tôi tội nghiệp báo cho Thầy biết là trong nhà không có ai tới thăm, vậy mà Thầy nhất định là có, còn nói là đông lắm !!! Lúc đó có nhiều tiếng chân phía sau, tôi tránh qua một bên, thì ra là một đám bạn đạo đang tiến tới chào Thầy. Trở vô nhà, lại thấy một nhóm khác đang bước vô phòng khách. Chúng tôi chia nhau ngồi tầng trên tầng dưới cũng đầy hết phòng. Tôi suy nghĩ không biết mai mốt có nên cãi lý với Thầy nữa không, bởi vì nhiều khi những điều mắt thấy tai nghe lại không hẳn là thật, ngược lại một lời nói có vẽ không có cơ sở gì lại đúng vô cùng !

Quà của Thầy

Thay đồ xong, Thầy ra ngồi nói chuyện với chúng tôi cả buổi sáng, lố luôn cả giờ ăn trưa. Mặc dù Montreal là chỗ
được may mắn gặp Thầy khá thường, nhưng bạn đạo vẫn tốt bụng nhường cho tôi nói chuyện với Thầy nhiều hơn, có lẽ họ biết tôi tu hành chưa tới đâu nên lúc nào trong bụng cũng còn nhiều thắc mắc. Mà hình như Thầy cũng gợi ý hay tạo điều kiện cho tôi nói, bởi vì tôi ra thăm Thầy chỉ để gặp người chứ không có việc gì đặc biệt, nhưng những chuyện Thầy nhắc tới toàn là những vấn đề còn vướng mắc trong tôi. Chỉ tiếc là chúng tôi không có ai thu lời Thầy giảng trong suốt mấy tiếng đồng hồ, từ chuyện ở Việt Nam, Úc, Mỹ, Canada, Pháp, ... tới chuyện các sinh hoạt Vô-Vi, kinh nghiệm tu hành của Thầy, hạnh đức và hướng đi của một số bạn đạo tên tuổi, ... Chưa kể về mặt điển quang, chỉ cần nghe Thầy nói chuyện, chuyện gì cũng được, chỉ cần có sự hiện diện của Thầy, thì ai cũng sẽ cảm thấy vui nhẹ quên hết mọi phiền não của cuộc đời. Khó mà giải thích hiện tượng này một cách khoa học, nhưng tôi đã quan sát nhiều lần, quả là như vậy.

Thật là một món quà Giáng sinh quý giá cho những người có mặt hôm đó, và cũng tội nghiệp cho những bạn đạo không có cơ hội được quây quần bên Thầy. Nhiều khi tôi có ý nghĩ nên ghi lại những lời Thầy giảng, nhưng lại ngại tam sao thất bổn vì không phải chép từ băng ra, thêm vào trí nhớ nghèo nàn và trình độ hạn hẹp của mình, e là chỉ hiểu một phần hoặc diễn giải sai lạc ý Thầy muốn nói. Mà cho dù có kể lại như kể chuyện, cũng không biết phải bắt đầu từ đâu và chấm dứt chỗ nào để vừa đầy đủ vừa khỏi dong dài. Nhưng không san xẻ quà Giáng sinh của Thầy thì trong lòng lại áy náy, thôi thì chuyện gì làm cho tôi suy tư nhiều tôi xin kể lại để quý bạn cùng suy nghĩ những khi nhàn rỗi nhé.

Thiền ca

Còn nhớ năm ngoái sau buổi thiền ca Anh và Tôi, con tôi rất phấn khởi đi

quảng cáo cho mấy đứa bạn của nó cuốn video lúc đó còn chưa ra mắt. Lần đầu tiên thấy trong một buổi thiền ca có cảnh đèn chớp chớp đủ màu, nhạc giật gân, những điệu nhảy múa điêu luyện tuyệt diệu, ..., nó nói với tôi :

- Má ơi, xưa nay thiền ca chỉ đem đạo vào đời, lần này mình đem được đời vào đạo rồi.

- Ừ, như vậy cũng tốt, trong đời có đạo, trong đạo có đời mà.

Tôi cũng rất thích cái không khí mới lạ vui tươi của thiền ca, và cũng hãnh diện thấy Vô-Vi thực hiện được một buổi văn nghệ nhà nghề như vậy. Có lần tôi nói với chị Bê : Trước nay, nhạc sĩ, nghệ sĩ, bạn đạo chỉ phổ nhạc từ thơ của Thầy, có thêm bớt vài chữ cũng đã ngại lắm, thành ra làm nhạc bị nhiều gò bó, gặp mấy điệu thơ lục bát lại càng khó hơn, còn nhạc sĩ HTThơ chỉ lấy ý đạo để làm nhạc nên tự do và dễ hiểu hơn nhiều, càng ít chữ càng dễ nhớ, nhất là cho giới trẻ ở đây, tụi nó thích lắm.

Tôi còn cổ võ chị Bê thực hiện thêm lần thiền ca 2000 để mừng Thiên niên kỷ mới, nếu nhạc sĩ HTThơ còn sứcđể sáng tác, ca sĩ, nghệ sĩ còn tiếp tục cộng tác và mình có đủ khả năng tài chánh. Tôi rất ái ngại về điểm sau cùng này, bởi vì bạn đạo tu hành mãi chắc ai cũng thành bần đạo, Thầy dạy "xã phú cầu bần" mà, muốn phát tâm nhiều cũng không biết làm sao, mà bán vé, bán video, ... để có tiền thì rõ ràng không phải là giải pháp. Có lần mới nhắc tới mấy vị nhà giàu triệu phú, tôi đã bị Thầy rầy rồi, tuyệt đối cấm không cho xin hoặc bằng cách này hay cách khác gợi ý cho họ phát tâm. Tôi thật không tưởng tượng nỗi tiền ở đâu ra để trang trãi những phí tổn to lớn cho thiền ca. Nhạc sĩ, nghệ sĩ, ca sĩ, cũng phải sống mà, họ càng nỗi tiếng chắc càng cần nhiều tiền để chi tiêu.

Nhớ lại chuyện mấy vị nhận điển Thượng Đế ở Việt Nam nói là ra ngoại quốc Thầy sẽ được chuyển cho gặp mấy nhà triệu phú tới giúp Thầy phương tiện hoằng pháp, tôi hỏi chị Bê rốt cuộc Thầy đã gặp ai chưa ? Chị Bê hỏi lại :

- Vậy hả, hay là MK làm triệu phú đi ?

- Không thể nào, mình chỉ làm được triệu phú ở Việt Nam thôi !

Năm nay, sau buổi thiền ca Duyên lành ở Philadelphia, con tôi lại than thở :

- Má ơi, sao con thấy có nhiều bản thiền ca nghe không khỏe bằng mấy bản nhạc hồi xưa của tonton Mai An, hay của tonton LQĐịnh, phổ nhạc từ thơ của ông Tám ?

- Mấy tonton đó làm nhạc cho bạn đạo, còn thiền ca là nhạc cho người đời. Bản nào nghe không khỏe ?

- Thí dụ như bản gì mà muốn đủ thứ, tu hành đáng lẽ phải không còn ham muốn.

- Vậy thì nhớ đừng có muốn nhiều quá, chắc đây là ý của bản nầy.

Có lẽ âm thầm trong tôi còn cái tánh tự cao, nghĩ mình nghe băng giảng của Thầy nhiều năm, hiểu mỗi lúc mỗi khác, đinh ninh phải cần thời gian mới nhận ra được chiều sâu của lời Thầy, nên tin tưởng nhạc sĩ mới tìm hiểu Vô-Vi trong vòng vài tuần vài tháng chỉ thích hợp để làm nhạc phục vụ người đời thôi. Cho nên mặc dù thấy họ hăng say sáng tác cho

Thiền ca tôi rất vui, nhưng cũng có phần e dè họ diễn tả Vô-Vi sai một ly đi một dặm, e ngại là những diễn giải nông cạn hay giới hạn đó được phổ biến rộng rãi khắp 5 châu, cho ngày nay và ngày sau, thì thật là tội nghiệp cho triết lý cao siêu của Vô-Vi, nhất là còn phải trả một cái giá khá cao cho các chi phí tổ chức thiền ca, chi phí ra mắt video thiền ca, ... Nếu dùng số tiền đó giúp cho người nghèo ở Việt Nam chắc họ sẽ mừng lắm.

Lúc tôi trình bày cho Thầy nghe những suy tư của mình, tôi quên mất câu "Tu nhất kiếp ngộ nhất thời", quên mất là mình chưa mở huệ đâu có thấy tiền kiếp tu hành của người khác, làm sao dám đánh giá trình độ của người ta, cũng quên luôn chuyện "Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc", ở xứ này mà cứ tính theo vật giá ở Việt Nam thì thật là không hợp tình hợp lý. Hơn nữa, độ người giàu tiền nhưng nghèo tâm linh không phải dễ, không giống như độ người nghèo vật chất, phải bệnh nào thuốc nấy, giàu hay nghèo cũng đáng thương, cũng là con ông Trời, không thể lo một bên và bỏ một bên. Rồi tới ngày nào người nghèo tâm linh kia thức tâm thì mấy cái lá rách lại có thêm lá lành đùm bọc, ... Thầy làm một việc cho tất cả mọi việc, tôi hay than thiếu thì giờ mà lại rãnh rang xen vào việc làm của Thầy, thật là xấu hổ.

Nhưng Thầy không có phiền hà, chỉ nhắc tôi nhớ là thiền ca đã có ban tổ chức lo rồi, chuyện tiền bạc cũng có Thượng đế lo xong, lần tổ chức nào cũng không dư không thiếu, chuyện cần tôi lo là lo tu cho chính bản thân mình. Thầy còn nói thêm là nhạc sĩ HTThơ thành tâm hướng thượng, nên tuổi thọ mới được gia tăng. Bệnh tim nan y bác sĩ đã chịu thua vậy mà tới nay vẫn sống vui tiếp tục sáng tác và cộng tác tổ chức Thiền ca.

Lúc đó, tôi càng thấy rõ hơn là mình đang lo chuyện bao đồng, Thầy đã chẩn được căn bệnh này từ ngày tôi mới gặp Vô-Vi, mười mấy năm sau Thầy lại phải nhắc. Còn căn bệnh thứ hai, Thầy cũng đã nhiều lần nhắc nhỡ, đó là căn bệnh hay nghĩ sai nghĩ xấu cho người khác. Thật vậy, Trời Phật chứng tâm chứ đâu có chứng nhạc chứng lời, chứng số vé bán được hay số ghế thiền ca. Tâm thành đóng góp của nhạc sĩ HTThơ, các nhạc sĩ, nghệ sĩ khác và của ban tổ chức thiền ca là chuyện đáng cho tôi thán phục, bởi vì nếu ai cũng e dè lo ngại nhút nhát như tôi thì làm gì có được mấy buổi thiền ca để phục vụ thế gian. Mong là từ nay tôi sẽ tập trung chữa cho mình lành hẳn hai căn bệnh kể trên, nếu không có tôi thật tâm cộng tác thì dù bác sĩ có hay có giỏi đến đâu cũng đành phải bó tay.

Đường tu

Khi Thầy nhắc tới hạnh đức của XMai (BTC đại hội) và một số bạn đạo khác, tôi chợt nhớ tới mấy cái điện thư của các bạn đạo than thở về việc tham gia đại hội, ghi danh đại hội, về đặc san Vô-Vi, ... Bệnh cũ tái phát, tôi lại lo chuyện bao đồng, kể cho Thầy nghe cảm tưởng của mình trước những gay cấn, căng thẳng, ... của cộng đồng bạn đạo Vô-Vi trong thời gian qua, nỗi thương nhớ các anh chị tiền bối lâu ngày không gặp mặt và niềm lo âu có ngày mình cũng sẽ trở thành như họ. Tôi vẫn tin là Vô-Vi có những điều luật tuy vô tự nhưng gắt gao đối với những hành giả có trình độ. "Xe trước ngã xe sau phải tránh". Mặc dù xe tôi còn cách xa mấy cái xe trước nhiều lắm, nhưng cái tánh hay lo xa làm tôi cứ muốn

biết làm sao để phân biệt được lúc nào là Thầy thử trí thử tâm, lúc nào là Thầy cho lời khuyến cáo sau cùng, làm sao để bảo đảm mình đang đi và sẽ tiếp tục đi đúng đường lối Vô-Vi, để lúc nào cũng có được cái hạnh phúc của ngày hôm nay, được Thầy trực tiếp tận tình dạy bảo.

Có lẽ Thầy thấy tôi thành tâm thành ý nên cho chúng tôi biết là Thầy nói một là một, nói hai là hai, không cần dùng lời để thử. Thật vậy, người tu chỉ cần bị hoàn cảnh thử cũng đủ điêu đứng lắm rồi. Thầy còn cho biết là mấy anh chị đi lạc đường lạc hướng chỉ cần một thời gian thôi rồi cũng sẽ quay về hợp thành một điểm vững mạnh, càng tốt đẹp cho Vô-Vi hơn. Tôi nhớ ra rồi người bác sĩ giỏi nhất là người đã vượt qua nhiều căn bệnh ngặt nghèo nhất, mới có nhiều kinh nghiệm thực chất mà giúp đỡ cho những người khác gặp cùng căn bệnh. Mỗi người đều có bài học thích hợp với nhu cầu tiến hóa của mình, tôi không nên bận tâm đến bài học của họ mà quên đi mình cũng có bài vỡ đang dỡ dỡ dang dang. Cho nên Thầy mới nghiêm nghị dặn tôi không nên xen vào chuyện của người khác, phải dứt khoát như vậy.

Nghĩ cho cùng, Vô-Vi muôn vàn trạng thái, bao nhiêu là trình độ, bao nhiêu là tài năng khác nhau. Dĩ nhiên là khi hợp lại với nhau sẽ làm được nhiều việc vĩ đại. Nhưng biết bao giờ mới có chuyện này ? Trước mắt, chỉ thấy mỗi người ít nhiều đều có bệnh : bệnh tâm, bệnh tánh, đều là những bệnh khó chữa. Cũng may là Thầy và Trời Phật có khả năng và bổn phận lo toan mọi việc. Tôi không cần nhúng tay vào việc của các ngài, mà phải ưu tiên lo việc của chính mình, bao giờ chưa có khả năng thì có muốn lo cũng chẳng lo được gì. Hơn nữa, nếu người nào có đi lạc đường lạc hướng mà vẫn kiên trì đều đặn hành pháp và niệm Phật, thì họ vẫn còn hơn tôi chỉ lo hướng ngoại chứ không lo tinh tấn tu hành.

Thử thách

Nghe Thầy kể chuyện tu hành ở Việt Nam không phải dễ, bị phá phách đủ thứ, như Thầy lúc xưa đã bị hết người nọ tới người kia tìm tới nhà mà phá, luôn cả bùa phép và cõi vô hình. Nhớ tới các bạn đạo ở Việt Nam mà tu hành có kết quả, tôi thật là phục họ, nghĩ mình chỉ có khả năng tu ở Canada thôi, nơi đất lạnh dân hiền. Nhưng xưa nay thấy Thầy không có nói chuyện dư thừa, tôi lo lắng ngày nào đó sẽ bị thử, mà vì bấy lâu nay đã quen tu tà tà rồi, làm sao kịp có trình độ như Thầy để đối phó khi hữu sự. Lúc đó dù có niệm Phật như Thầy chắc cũng không linh nghiệm, thật không biết phải làm sao ?

May quá, có anh bạn trẻ ngồi bên cạnh nhắc nhỡ : Chị không có bị thử đâu, đừng có lo ! Thầy xác nhận : Thượng đế chỉ chuyển người tới thử khi mình có trình độ.

Nhớ lại bao nhiêu bạn đạo than là bài học ngày càng khó, thử thách ngày càng gay go, tôi mừng thầm cho họ đã có trình độ và mừng cho Vô-Vi có được nhiều trình độ ngày càng cao. Phần tôi vì chưa dứt khoát lo tu nên vẫn được yên thân nhìn các bạn đạo khác đang lão đão trong trường thi. Tôi tự nghĩ không biết nên mừng hay nên xấu hổ ?

Bất chợt tôi có một ý nghĩ mới : Xưa nay vị Phật nào muốn về Trời nghỉ ngơi một thời gian cũng phải đào tạo ra được một vị mới để làm thế công việc ở trần gian, nếu ai cũng không có

khả năng trình độ như mình thì tốt rồi, Thầy phải ở lại đây hoài hoài lo giải quyết mọi vấn đề, như vậy thì bạn đạo vừa khỏi phải tu hành rốt ráo để bị thử liên miên, vừa khỏi phải năm nào cũng cầu xin gia tăng tuổi thọ cho Thầy. Nhưng Thầy không đồng ý với tôi chút nào :

- Đã phát đại nguyện thì hành giả phải thực hiện cho đến nơi đến chốn.

- Vậy có phải ai chưa lỡ phát đại nguyện, chắc cũng không cần lập đại nguyện làm chi ?

- Nếu không lập đại nguyện thì có tu cũng chẳng phát triển được trí tâm.

Lòng tin

Mỗi khi Thầy nhắc tới Việt Nam, trong đầu tôi lại hiện ra 2 cảnh trái ngược :

- Cảnh nghèo đói, lá rách đùm các lá tã tơi, như trong các cuộn video cứu trợ do bạn đạo Vô-Vi Việt Nam gởi qua

- Cảnh tương lai tốt đẹp như bài Mãnh đất Việt Nam của Thầy viết, và những bài diễn văn của cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton trong chuyến thăm Việt Nam trong tháng rồi.

Ai cũng đợi chờ một phép mầu nào đó đưa nước Việt Nam nghèo khổ bước vào thời Thượng nguơn Thánh đức rực rỡ, vào Kỷ nguyên Di Lạc vui tươi, vào Long Hoa hội huy hoàng, nhất là các bác lớn tuổi, mong mõi thấy được ngày vinh quang của quê nhà trước khi lên đường "thượng lộ bình an".

Tôi vốn không quen tin những điều mơ hồ huyền hoặc, nhất là khi năm 2000 đã hết, năm 2001 chính thức mở màn cho Thiên niên kỷ mới mà trời đất vẫn chưa yên, mưa chưa thuận, gió chưa hòa, thiên tai vẫn còn diễn tiến khắp nơi, bao nhiêu nạn nhân vẫn còn trông chờ những bàn tay thương yêu cứu độ. Có những hôm như hôm nay, bên ngoài bão tuyết mù mịt, trời đất u ám, nhìn lại tờ báo trên bàn thấy toàn tin đường sá bế tắc, mấy trăm chuyến bay phải bị dời lại ngày khác, trong lòng tôi bổng thấy bi quan. Cho dù ngày mai mây có tan, gió có lặng, mặt trời lại tươi cười ló dạng, nhưng cảnh đói nghèo đâu thể nhanh chóng khắc phục ? Việt Nam quê hương dù có chuyển mình khởi sắc nhưng chắc cũng cần nhiều thời gian nữa mới khả quan hơn, như vậy bài của Thầy viết có quá sớm, có làm cho bao nhiêu người phải chờ mong, hy vọng rồi thất vọng, có tội nghiệp họ không ?

Thầy nhắc thiên cơ là chuyện của ông Trời. Tôi nhớ ra mình đang "nhàn cư vi bất thiện" nữa rồi, chuyện của mình lo không xong lại đi lo chuyện của ông Trời ! Cái trí phàm của người theo khoa học thật là làm khổ cho người tu quá đi, lúc nào cũng phân tích và lý luận. Cho nên Thầy giảng cho người học nhiều không giống như giảng cho người ít học, giảng cho bạn đạo ở ngoại quốc không giống như giảng cho bạn đạo ở Việt Nam, giảng cho người chưa đủ khổ không giống như giảng cho những ai đã khổ khổ khổ và đã bước được vào biên giới của Phật pháp, ... Bây giờ tôi mới hiểu tại sao Thầy khuyên tôi nên nghe những băng giảng mới thay vì đi tìm nghe những băng giảng lúc xưa, và mừng cho Vô-Vi có được một ông Thầy tốt quá, chuẩn bị đầy đủ hành trang cho mọi trình độ muốn dấn bước trên con đường phát triển tâm linh. Tôi sẽ chọn hành trang nào thích hợp với trình độ của mình và không thắc mắc đến hành trang

nào dành cho người khác.

Ra về

Tính ra những câu Thầy nói với chúng tôi không có gì thật là mới lạ hay đặc biệt, nhưng đối với tôi, hình như nó có một tác động thay đổi rất lớn, có thể vì đúng lúc đúng chổ, hay vì lồng trong những ngôn từ thế gian bình thường đó cỏ sức mạnh điển quang mà Thầy đã trao cho. Dù sao đi nữa, tôi cũng cảm thấy mình có thật đầy đủ hành trang cho những ngày tháng sắp tới, không còn mơ ước gì hơn.

Nhớ lại hồi sáng chị Bê cho biết buổi chiều hôm đó Thầy có tiệc đãi khách ở tư gia, tôi đổi chương trình chào Thầy trước để ra về sớm. Nhưng Thầy hỏi lại :

- Đãi ai ?

- Con đâu có biết, ông Tám không biết khách của mình là ai à ?

- Đãi tiệc cho cái đám đang ngồi chung quanh tôi đây !

Chúng tôi mừng quá vừa vỗ tay vừa cười thật vui, rồi ở lại ăn Giáng sinh với Thầy, bà Tám và tất cả các bạn ở nhà Thầy.

Kỷ niệm khó quên, được Thầy ban cho nhiều ân điển, tôi không muốn trì trệ trong việc tu hành nữa. Từ bi và tha thứ thương yêu quả thật có sức mạnh vạn năng làm cảm động được lòng những kẽ cứng đầu ba gai như tôi đây.

Ngày hôm sau ra về, đoạn đường dài có 8, 9 tiếng xe hơi mà xém chút nữa, chúng tôi phải đi mất tới 20 tiếng. Ông tài xế già bị đau bụng dọc đường, hết ngừng ở mấy exit để giải quyết chuyện đại sự, ông lại tấp xe vô lề liền để đi thăm căn phòng đặc biệt ở cuối chiếc xe. Sau đó, không cần thông báo gì hết, ông lại chở chúng tôi chạy thẳng vô nhà thương ! Trời đã tối thui, vừa lạnh lại còn có gió lớn, quần áo ấm Thầy nhắn chúng tôi đem theo có dịp dùng tới rồi. Chờ một hồi, thấy y tá khiêng bác tài lên cái xe lăn đi đâu mất, rồi họ ra mời hết chúng tôi vô phòng cấp cứu cho đỡ lạnh vì phải chờ thêm 4 tiếng đồng hồ nữa để có ông tài xế khác. Cũng may chỉ một lát sau, ông bác sĩ trẻ dẫn bác tài ra trả lại cho chúng tôi. Lúc đó ai cũng mừng, người thì vỗ tay và cười vui như con nít, người thì chạy tới ôm hôn ông bác sĩ và bác tài : "We love you, doctor", "Driver, we love you too !", ...

Tôi cũng vui thấy hành khách không xưng danh tu mà biết thực hiện tha thứ thương yêu tốt quá, tự nhiên lại nhớ tới mấy câu hát trong một bản nhạc nào đó của nhạc sĩ HTThơ "Yêu nhau đi, hôn nhau đi, ..." và câu hát quen thuộc của bài Kỷ nguyên Di Lạc "Yêu yêu yêu thật là yêu, thương thương thương thật là thương, ...". Rồi ngạc nhiên nhận ra là suốt đoạn đường dài như vậy mà sao tôi không cảm thấy bực dọc trong người như thường lệ, như những khi bị mất thì giờ vàng bạc của mình một cách xui xẻo. Có lẽ nhằm mùa Giáng sinh, trong lòng vui chuyện lớn nào cũng thành nhỏ, chuyện bực mình nào cũng có thể dễ dàng bỏ qua, hay là Thầy đã cảm hóa tôi thành ra một người khác, có cái nhìn mới về cuộc đời có có không không?

Họp mặt chung vui điển chung hòa
Kính mến thân thương lại thiết tha
Quý tưởng tình Trời luôn tận độ
Thức tâm hướng nội điển thăng hoa

Mỹ Kim
31 tháng 12, 2000

GIỔ TỔ VÔ VI CHÚNG CON DÂNG
TỔ VUI BAN ĐIỂN ĐỦ CĂN PHẦN
VÔ CÙNG PHẤN KHỞI TÙY TÂM THỨC
VI DIỆU HÒA THƯƠNG KHẮP VẠN TẦNG

GIỔ *này thứ ba mươi tư (34)*
TỔ *về chứng dám, lòng từ ban ân*
VÔ *cùng khuyến khích tâm thân*
VI *hành* NGÀI *độ con lần đàng đi*
CHÚNG *con còn tối, ngu, si*
CON *đường Phật Pháp trễ trì chưa thông*
DÂNG *trong điển giới quà* KHÔNG
TỔ *vui dù hiếm hơn không có gì*
VUI *hơn biết các con thi*
BAN *đề thi khó tuyển khi nhập tràng*
ĐIỂN *quang sáng suốt mở đàng*
ĐỦ *đầy ba pháp Phật ban tam liều*
CĂN *cơ tu ít hay nhiều*
PHẦN *hồn vẫn tiến tu đều mỗi giây*
VÔ *vi phát triển thang mây*
CÙNG *Thầy cùng bạn nơi này học xong*
PHẤN *đấu bản thân phục tòng*
KHỞI *đầu chí quyết một lòng đến nơi*
TÙY *cơ ứng biến Đạo Đời*
TÂM *thanh buông bỏ nợ thời thế nhân*
THỨC *hồn cảm biết nhị thân*
VI *vu thanh thản điển thần du dương*
DIỆU *huyền tự tại an khương*
HÒA *cùng thanh giới mười phương Phật Trời*
THƯƠNG *yêu ban phát không lời*
KHẮP *nơi an lạc tạo đời Thượng Ngương*
VẠN *loài chung hưởng tình thương*
TẦNG *nào Trời cũng độ thường trần gian*



Giỗ Tổ

Chúng con cung kính dâng lên ĐỨC BÃO TẠNG PHẬT
tưởng niệm năm thứ 34, NGÀI đã nhập diệt.
(1887 - 1967)

Tân Thế Giới, Nouméa, 28-8-2001
Thay lời bạn đạo khắp nơi

Kính Bái
Phạm Xuân Hồng

CHÚNG CON THÀNH TÂM HƯỚNG VỀ ĐỨC TỔ SƯ NGÀI ĐỔ THUẦN HẬU

LIỄU ĐẠO NGÀY 10-11-1967 (Nhằm ngày 11-09.Âl năm Đinh Mùi) Tại Sài Gòn Việt Nam

Đặc San Vô Vi



Giỗ Tổ 1999 tại Thiền Viện Vĩ Kiên
Bạn Đạo Thiền Đường Thanh Hòa, San Diego



Giổ Tổ 1999 tại Thiền Viện Vĩ Kiên
Bạn Đạo Thiền Đường Thiền Thức, Westminster



Giổ Tổ 1999 tại Thiền Viện Vĩ Kiên
Bạn Đạo học mục Bé Tám

Được Thầy Thương, Thưởng

Trong cuốn băng Đại Hội Thanh Tịnh năm 2000 ở Tiệp Khắc, Thầy có nói rằng: Nhiều người thất nghiệp năm mười năm mà bây giờ đi Đại Hội về có việc làm...

Tôi xin đóng góp chuyện may mắn của tôi ngay sau Đại Hội Hồi Quang Phản Chiếu năm 1991

Từ Montreal về Hạ Uy Di, tôi phải ghé Los Angeles để chuyển máy bay, hảng American Airlines. Thời gian chuyển chỉ có một tiếng bốn mươi lăm phút. Tôi đi lạc ra cổng của thành phố Los Angeles. Đến lúc tìm ra đúng cổng chuyển máy bay, tôi mừng quá... yên chí chạy vào phòng vệ sinh. Xong xuôi tôi đi ra cửa để vào máy bay thì cửa vừa đóng. Tôi xin vào mà họ không cho. Lúc ấy chỉ còn một mình anh Mỹ đen ngồi ở quầy vé, tôi cuống lên hỏi anh ấy làm sao tôi về Hawaii. Anh ấy điềm nhiên trả lời rằng, hảng chỉ có một chuyến trong ngày, tôi phải chờ đến hôm sau. Tôi hỏi ông ấy rằng tôi phải ngủ ở phi trường sao? Anh ấy nói tùy tôi, nếu muốn ra ngoài mướn khách sạn. Tôi hỏi thế hôm sau có chắc tôi về được không. Anh ấy nói chưa biết, vì tôi phải sì-ten-bai (stand by).

Tôi muốn khóc và dẫy nẩy lên để phản đối, nhưng nhìn mặt anh ấy cứ tỉnh bơ như không phải việc của anh ấy lo; nên tôi ráng bình tĩnh, rồi nói với anh ấy làm sao cho tôi về Hawaii càng sớm càng tốt; dù phải trả thêm tiền tôi cũng chịu.

Anh ấy bảo tôi ngồi chờ anh ấy xem trong máy computer.

Tôi ngồi xuống ghế, nhắm mắt niệm Phật, Khấn Thầy Tám sau khi xét lỗi tại mình; "Xin Thầy giúp cho con, con không muốn ở lại đến hôm sau... Từ nay trở đi con không cãi lời chồng con nữa, vì ông ấy nói thế nào cũng có lần con bị trễ chuyến bay"...

Chừng hai mươi phút sau anh ấy nói tôi đã có tên trên danh sách chờ đợi của hãng United Airline, sẽ cất cánh năm tiếng sau đó.

Tôi vừa mừng vừa lo vì chỉ để tên, biết có đi được không. Tôi hỏi anh ấy có chắc tôi sẽ về Hawaii chuyến đó không? Anh ấy nói phải chờ đến phút chót mới biết; Rồi anh ấy chỉ tôi đi đến cổng trình diện của hãng United Airline.

Tôi cám ơn anh ấy rồi bước đi mà tâm không yên. Phi trường L.A. rộng quá, đi mãi mới đến đúng cổng, mà chẳng thấy ai vì còn sớm quá. Ngồi xuống ghế trước quầy soát vé, tôi nhắm mắt niệm Phật, lại khấn Thầy Tám nữa. Lần này thì... "Con xin giữ lời hứa tu sửa tâm thân, hành thiền nghiêm chỉnh, xin Thầy ban cho con đặc ân"...

Rồi tôi thiếp đi... ngủ ngồi cho đến lúc nghe tiếng ồn ào; tôi mở mắt ra, thấy khách của chuyến bay đã vào đầy. Sau đó họ lần lượt vào theo lời gọi thứ tự... cho đến hết.

Nhìn quanh ngoài phòng chờ đợi, tôi thấy ba người đàn ông nữa, trông mặt giống như sì-ten-bai vì chẳng thấy ai cầm vé.

Hai nhân viên soát vé (cho khách vào máy bay) trở lại quầy, kiểm vé so với máy computer. Thấy họ nói với nhau vài ba phút, rồi họ gọi tên : "Mát Enga". Nhanh như lò so tôi đứng lên, trố mắt nhìn anh nhân viên đưa tôi cuống vé có số 8A và bảo tôi vào máy bay. Tôi vừa vào là họ đóng cổng, kể như ba anh kia không đi được.

Từ năm 1975 tôi đã đi du lịch bẩy nước Âu Châu, bẩy nước Á Châu, năm lần về Việt Nam, và gần ba mươi lần đến các tiểu bang trong nước Mỹ, không bị trễ chuyến bay nào và không được ngồi hạng cao. Đây là lần đầu tôi được ngồi ghế số nhỏ, mà lại là số 8A. Lòng vui lâng lâng không biết chuyện gì sắp đến, vừa nghĩ tôi vừa đưa cuống vé cho cô tiếp viên chỉ dẫn cho chắc. Cô ấy lễ phép tươi cười đưa tôi vào ngồi cạnh mấy anh tai to mặt lớn mặc bộ vest. Tôi đảo mắt nhìn quanh thấy có một người nói qua điện thoại cầm tay; Có người đang đánh máy computer nhỏ xíu để trên đùi.

Tôi bắt đầu lo, sợ họ cho tôi ngồi nhầm ghế. Tay vẫn cầm cuống vé, tôi hỏi ông ngồi bên cạnh xem hộ có phải đúng ghế số này không. Ông ấy gật đầu.

Tôi vẫn còn ngại ngùng chưa dám ngồi sát lưng vào, ngay cả sau khi cô tiếp viên nhắc tôi cài dây an toàn.

Tôi ngồi sững sờ vừa vui vừa lo cho đến khi máy bay cất cánh, rồi cô tiếp viên đem danh sách ra gọi tên tôi: "Mrs Mát Enga" và hỏi tôi chọn thức ăn... Tôi thở phào nhẹ nhõm, thầm cám ơn Thầy, hình dung thấy Thầy cười, rồi dựa lưng vào ghế thoải mái; đầu thẳng, mà mắt tôi liếc nhìn mấy ông "ăn trên ngồi trước", thấy họ đều nhắm mắt ngủ. Đến giờ ăn uống lu bù, các thức ăn ngon, được chọn theo sở thích mà sao ông ngồi cạnh tôi không thèm ăn, cứ ngủ. À thì ra những chiếc ghế hạng nhất dễ ru ngủ trên máy bay hơn.

Sau bữa cơm, đến xem phim, rồi tôi cũng thiếp đi được một giấc... thật ngon.

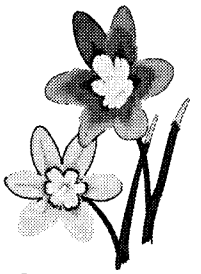
Vài năm sau đó tôi đi học về ngành bán vé máy bay, tôi kể ra trường hợp được đi vé hạng nhất, thì ông thầy dạy học lớp đêm ấy (cũng là nhân viên bán vé máy bay ban ngày cho một hãng lớn) nói rằng đáng lẽ tôi phải trả thêm tiền, mà sao họ không tính.

Tôi nghĩ thầm được Thầy Tám đãi là toàn chỗ sang trọng, vì thế bạn đạo đi Đại Hội nhớ mặc quần áo đẹp để phòng được dịp ngồi phớt-cờ-lát (first class), chứ không thì quê với mấy ông đóng bộ vest lắm đó. Mặc sao cho xứng đáng với câu gọi của cô tiếp viên Mít Sịt (Mrs) và Yes, Mam!

Để chấm dứt câu chuyện, con xin đảnh lễ đa tạ Đức Thầy đã giúp con nhiều việc. Con thương Thầy nhất lúc con gọi điện thoại kính thăm: "Thưa Thầy khoẻ không ạ?" Thầy trả lời: "Khỏe, có chuyện gì hông?" Vì lúc nào chúng con cũng có chuyện, chuyện làm Thầy vui thì ít, mà phiền Thầy thì nhiều, phải không các bạn?

M.E.
(Hawaii)
Hạ Uy Di 2 tháng 8, 2001

Chung Thiền Giáng Sinh



Trắng xóa ngoài kia hoa tuyết rơi
Áo xám mênh mông phủ đất trời
Hàng cây cuối mặt chìm trong tuyết
Xao xác heo may lạnh buốt người

Tỷ huynh tề tựu tiếng reo vui
Mừng Chúa ngôi hai ngự xuống đời
Bao ngày xa cách đầy mong nhớ
Gặp lại nhau rồi thỏa ước mơ

Xích lại gần nhau dẫu trược thanh
Chung thiền gom điển với tâm lành
Hướng thanh giải trược, mờ mê chấp
Thân ai một nhà, con một cha.

LỆ XUÂN
Tây Đức 12/2000

Tôi Đà Một Buổi Chiều Bên Vườn Hoa

..... Tiếng lá xì xào bên khung cửa... chuyển mình nhè nhẹ trong buổi sáng ban mai, bên tai tôi nghe tiếng chim non thánh thoát bay lượn từ cành này sang cành nọ, tiếp theo là tiếng chợ đông khua vang bên đầu làng, lại nghe thêm những tiếng rao hàng của người bán, tôi không còn nuối tiếc chi nữa mặc dù giấc ngủ còn động lại trong tôi...

..... Lẹ làng tôi đi xuống đầu chợ, đi ngang qua những cánh đồng oi mùi hương của lúa làm tôi thức tỉnh cơn mê ngủ, một thoáng trong tâm tôi suy tư, hôm nay mình phải mua đồ gì và nhất là mình phải cắm một chậu hoa... vừa suy nghĩ vừa đi tới đầu chợ, thì nghe một em bé bán hàng rao ngọt ngào..."ai mua rau muống không? vừa hái ở vườn lại có hoa hồng nụ búp", tôi dừng lại em bé nói: "Chị mua dùm em"... tiếng em thật dịu dàng nhịn nhục để buôn bán kiếm sống qua ngày, tôi không ngần ngại mua ngay và sau khi mua đủ món cho một ngày tôi vội vàng trở về để lo xong việc khác...

..... Một buổi trong ngày trôi qua đã xong... buổi chiều thư thả tôi chợt nghĩ mình phải cắm một lọ hoa cho ngày mai cuối tuần, nếu được để trước kính vô vi hoặc mừng niên thọ của Đức Thầy thì vui, biết mấy, những đoá hoa reo mừng "Em muốn được cắm, xin cắm em đi, em muốn được là hoa đẹp dâng lên Đức Thầy" và những đóa hoa khác trong vườn lần lượt lao nhao lên, "Em cũng muốn được cắm xin cho em được dựng cao hơn và vươn đẹp lên" Tôi vội trả lời, "Tất cả các hoa -lá - cành nào cũng xinh đẹp cả tuỳ theo mỗi lần cắm, tôi không thể nào cắm hết hoa cùng một lúc và hôm nay tôi chọn chỉ 3 đóa hoa thôi...". Tôi lấy một chậu sành màu xanh lá cây cở phân nữa tô canh, đổ nước vào nữa chậu, ở giữa để một vòng đinh sắt gim hoa. Đóa hoa cao nhất hơi cong và nụ Hồng nhỏ thanh cao, kế đó là được cắm kèm hai bên, đóa thứ nhì, cắm phân nữa của đóa hoa Hồng là đóa Lan trắng hình cánh bướm giữa là màu tím sen lại được cắm cạnh bên. Đóa Cúc làm tăng thêm mùi thơm dịu dàng cắm sát vào đinh gim lá được đơm vào thêm... và đổ nước thêm cho ngập lên huốt đầu gim hoa. Tôi thả vào chậu thêm những cục đá trắng xanh.

..... Có một tiếng khác dịu dàng xin "Còn em chị cắm sao cũng được, một góc nào cũng được em không đẹp, không có mùi hương quyến rủ nhưng em biết những màu sắc em có đây trong tự nhiên được hình thành, em tươi đẹp cho cành và cho mọi người thưởng thức" Tôi một thoáng nghĩ trong đầu rất thoải mái: "Đẹp lắm nếu mình cắt sát đóa hoa này trông giống như hoa Sen thả trên mặt hồ nước trong chậu thì xinh biết là bao. Đóa hoa vui mừng nhẹ nhàng nói: "cám ơn chị, dù là em sẽ tàn trong nay mai, nhưng em đã làm xong một bổn phận trong kiếp hoa này... em phải chấp nhận vươn lên từ lòng đất và em phải chấp nhận hy sinh theo thời gian, nay tô điểm được cho cành và lúc nầy lại được chị nâng niu hữu dụng em, em đã hoàn tất một màu sắc trong muôn màu sắc của siêu nhiên..."

..... Lời êm ả dịu dàng làm tôi chợt thức... và lần này tôi thật sự tỉnh thức; thì ra nảy giờ tôi hoàn toàn trong giấc ngủ chiêm bao. Vậy mà tôi cứ ngỡ từ lúc thức giấc cho tới lúc đi chợ và lúc nghe lời hoa biết nói đều là ban ngày, ban ngày với một giấc chiêm bao có nào khác gì với nhau có đôi lúc trong giấc ngủ mơ mà mình cứ ngỡ là sự thật... như vậy có khác nào mình đang trong một cõi mơ dù rằng mình thức giấc mơ. Thầy chúng ta luôn nhắc nhở chúng ta quay vào trong Tâm để tự sửa lấy chính mình là thức...

Con viết ra đây những tư tưởng nhỏ này vì nhớ Thầy, khi con nghe cuốn băng "Đoá Hoa Hồng"... Lời Thầy mộc mạc không văn chương nhưng thấm trong tâm thức từ ý nghĩa.

Xin dâng lên Đức Thầy
những đóa hoa Tâm Thức.
Kính
NGỌC DUNG



Ngày Nay & Ngày Qua

Ô hê, Ô hê, vui ghê
Giáng sinh năm mới lại về nơi đây
Chúc vui xin gởi thơ nầy
Chúng con kính gởi tới Thầy chúc vui
Nhờ Thầy con biết đạo mùi
Nhớ ngày xưa ấy con đui con mù
Ngày nay vui vẻ con tu
Ngày nay thanh tịnh bớt mù bớt mê
Ngày nay thanh lọc mọi bề
Thương Trời nhớ Phật lo về quê hương
Càng ngày càng thấy nhiều thương
Thương Thầy quý ban mở đường dạy con
Dạy con tô thắm lòng son
Dạy hòa, dạy nhẫn vuông tròn hiếu trung
Xưa kia sống dại sống khùng
Ngày nay nhờ pháp hồn vùng tiến lên
Nhờ Thầy dạy dỗ mới nên
Hết lòng đào tạo xây nền từ bi
Thương Thầy con gắng thực thi
Những lời tâm huyết khắc ghi ngày ngày
Cho nên mới được ngày nay
Ngày Qua Thương Ít Ngày Nay Thương Nhiều
Tịnh thanh học được tình siêu
Sân si động loạn là điều tránh xa
Phút giây nhớ niệm Di Đà
Xác không gần được vậy mà hồn thanh
Hồn thanh hồn nhận điển lành
Xa muôn ngàn dặm cũng thành cạnh nhau
Nguyện tu nguyện lọc khổ đau
Để mà tiến tới gần nhau hoài hoài
Đây lời chân thật không sai
Giáng sinh, năm mới chúc Ngài Vĩ Kiên
Kính xin Cha Mẹ cõi thiên
Cho Thầy mãi mãi ngự miền bồng lai



Kính bái

Nguyễn Đình Trí
Nguyễn Thị Hiếu
Nguyễn Quốc Hòa
Và Con , Cháu



RẮN TRẢ THÙ

Miền Nam Việt Nam có nhiều loại rắn độc, cắn chết người. Nhưng chỉ có hai loại rắn độc nhất, đó là rắn mái gầm và rắn hổ đất.

Ông bà xưa có nói "mái gầm tại chỗ, rắn hổ về nhà". Thật vậy, loại rắn mái gầm độc tương đương loại rắn chuông (serpent à sonnette) bên Mỹ. Nạn nhân bị cắn, chỉ đi được khoảng ba bốn bước là ngã quỵ xuống, vì nọc rắn làm hệ thần kinh tê liệt hết. Rắn này dài tối đa trên một mét, mình có khoan vàng và khoan đen giống như cọp, khúc gần đuôi dẹp như mái dầm,. Ban ngày loại rắn này không thấy đường, nằm thừ trên các bãi cỏ hoang, rủi ai đi đạp nhằm nó mới bị cắn. Về đêm, rắn mái gầm nhanh nhẹn lắm, nhất là khi gặp lửa hoặc đèn, nó bò theo đến cùng, có lẽ nó chỉ nhạy cảm với tia hồng ngoại chăng?

Rắn hổ đất (Naja) còn gọi là rắn hổ, da màu đen mốc như dính bụi đất, trên đầu thường có một đốm tròn như mặt trăng, hoặc dưới cổ gần cái đầu, có ba khoan đen trắng. Loại rắn này cùng gia đình với loại rắn hổ mang (Cobra) bên Ấn Độ, nhưng nhỏ con và ngắn hơn. Con lớn lắm chỉ to bằng cổ tay người thường và dài trên một thước rưỡi. Người bị nó cắn, có thể đi về đến nhà để tìm thầy trị thuốc. Thuốc rắn thường là một vài loại cỏ mà người thầy biết, mọc ở sau vườn. Người thầy hái đem vô, đâm nhỏ, một phần đắp lên chỗ vết cắn, và một phần cho nạn nhân nuốt vào bụng. Thế mà hết nọc độc.

Nhưng trong tất cả các loại rắn, chỉ có con rắn hổ là biết đi trả thù người muốn giết nó. Những bậc lớn tuổi, có hiểu biết về rắn, thường nói - đập rắn hổ bằng cây, nếu nó còn sống, chạy thoát được, cũng không sau, nhưng nếu cầm dao hoặc đồ kim loại mà chém nó, nó thoát được, thì sẽ tìm đến tận nhà người ấy mà cắn trả thù - chém nó thì phải chém cái đầu cho đứt, nếu chém ở cổ còn đủ ba khoan, nó cũng tìm đến trả thù trước khi chết.

Về điểm này, tôi cũng lấy làm lạ, vì còn một khúc đầu và cổ dài độ gang tay, con rắn làm sao bò đi xa được. Các ông lớn tuổi nói -Chính con rắn nước sẽ giúp tha phần đầu con rắn hổ về đến nhà người chém nó và để nó ở chỗ thường lui tới trong nhà người kia, đợi tới lúc người ấy đi ngang qua, nó nhào tới cắn một nhác rồi mới chịu chết. Dữ thật!

Nhưng thịt rắn hổ ăn rất ngon. Đem nấu cháo đậu xanh và xé phai như thịt gà, rồi đem ra cùng nhau đánh chén cũng tuyệt lắm.

Thuở còn học tiểu học, bãi trường tết, tôi thường về nhà Ngoại tôi ở vườn để chơi ít hôm. Có sông, có nước, có cây trái đủ loại, tha hồ vui thú cảnh đồng quê.

Vào tháng Chạp ta, lúa chín đã gặt hái xong và mang về nhà hết, trừ một vài nơi, lúa chưa chín tới, chưa làm mùa xong mà thôi. Các cánh đồng mênh mông, bây giờ chỉ còn trơ gốc ra, và cỏ non mới bắt đầu nẩy mầm.

Trời tháng chạp màu xanh trong vắt, không một gợn mây, gió bấc thổi lành lạnh. Các đàn trâu bò đang lang thang đây đó gặm cỏ non trên các cánh đồng. Cảnh trí vừa thanh nhã vừa thanh tịnh vô cùng. Đi dạo chơi trên đồng nắng ấm mùa tết, quả thật là thần tiên, thú tiêu dao này không bút mực nào tả hết.

Vào mùa này chuột đồng không còn chỗ ẩn nấp ngoài trống, nên phải đào hang ở các bờ mẫu và đem hết gia đình nhà chuột vào ẩn lúc ban ngày, ban

đêm mới bò ra kiếm ăn. Lương thực thiên nhiên đầy đủ, nào lúa hột rơi rớt lúc làm mùa, nào cỏ non đầy đồng, cho nên các anh chị nhà chuột con nào con nấy đều mập tròn.

Thịt chuột là món ăn khoái khẩu nhất của đồng bào miền Tây Nam Việt, từ Đồng Tháp đổ xuống Sadec, Vĩnh Long, Trà vinh, Châu Đốc, Long Xuyên, đến Cà Mau. Dân miền Tây ai ai cũng đều có thưởng thức qua các món thịt chuột. Dân vùng này ai mà chưa biết thịt chuột, quả là một sự thiếu xót rất lớn.

Một buổi xế nọ, các người cậu của tôi cùng rủ nhau ra miếng ruộng sau nhà Ngoại, để đào bắt chuột về nhậu. Người xách cuốc, kẻ xách dao, tôi thì mang giỏ đựng chuột lót thót theo sau. Đi dọc theo bờ mẫu hồi lâu, một cậu tôi tìm ra được cái hang. Thế là cả bọn hì hụt đào xới đất để tìm chuột. Đào gần một thước dài trên bờ mẫu mà vẫn không một anh chuột nào chạy ra. Thường loại chuột cũng có óc khôn ngoan. Chúng đào đường hầm trong bờ mẫu độ một thước dài để làm lối ra vào, và nơi bọn chúng ở, chúng đào một cái phòng rất rộng lớn gọi là ổ rọ, nơi đó chuột ở chung với nhau. Đào đất đến đây, thấy chúng ngồi ló đuôi ra ngoài, một người lấy tay chận bớt cái hang cho nhỏ lại, một người nắm đuôi lôi ra từng con, bẻ hai răng cửa và bỏ vào giỏ. Thất vọng, các cậu tôi định bỏ đi tìm hang khác. Bổng từ từ trong đoạn hang còn lại, cái đầu con rắn lớn cở cổ tay, ló ra. Các cậu của tôi mừng quá la lên - có đồ nhậu chiều nay rồi. Thế là cậu tôi cầm dao lẹ làng phụp xuống một cái ngay cổ con rắn. Gặp phải con dao cũ, không bén, nên nhác chém chỉ làm trầy cổ con rắn mà thôi. Thế là rắn thụt mất lại vào hang, và chui sâu xuống lỗ ngách khác, moi đất mãi mà không thấy. Trời sắp tối cả bọn lủi thủi ra về với nổi thất vọng.

Đêm ấy không có gì lạ xảy ra. Nhưng qua đêm thứ hai, vào giữa khuya, trong lúc người người đang ngủ yên, thì có tiếng chó sủa vang vội cả buổi, sau nhà Ngoại tôi. Mọi người cũng không ai để ý gì, cho chó dành cái gì nên cắn lộn với nhau. Ngoại tôi có nuôi một cặp chó săn, lớn con và khôn đáo để. Dưới lưỡi mỗi con đều có bớt đen tròn. Theo Ngoại tôi nói lại, loại chó như vậy, rắn cắn không chết. Tôi nghe nói, nhưng cũng không mấy tin.

Sáng sớm Ngoại tôi bước ra sau vườn để xem việc gì mà đêm rồi chó sủa quá. Một con rắn hổ đất, to cở cổ tay người lớn, dài gần một thước rưỡi đang nằm chết, đầu hướng vào nhà. Ngoại tôi kêu mọi người ra xem con rắn. Sau khi quan sát, thì thấy trên cổ con rắn có vết dao chém làm trầy da. Nhìn lại hai con chó, thì thấy trên mặt chúng có vài dấu răng rắn còn để lại. Quả thật, hai con chó bị rắn cắn mà không hề hấn gì. Bây giờ tôi mới tin lời nói của Ngoại tôi.

Cả nhà mọi người đều hết hồn. Con rắn quả thật đến tìm các người đào chuột ngày trước chém nó bị thương, để cắn trả thù. Nếu không nhờ hai con chó đêm rồi phát hiện kịp và giết chết con rắn, có lẽ một trong những người đào chuột, nhất là cậu cầm dao chém rắn, đã bị nó cắn trả thù rồi. Mọi người đều vuốt ve đôi chó để cảm ơn chúng nó.

Sau buổi đó, tôi ngồi suy nghĩ mãi mà không hiểu. Tại sao con rắn biết những người hại nó lại ở nhà Ngoại tôi mà tìm đến. Vì từ chỗ đào chuột về đến nhà Ngoại tôi, xa gần một cây số. Hơn nữa, qua một ngày hai đêm, con rắn mới bò tìm đến nhà. Có lẽ loại rắn hổ này có tánh linh chăng? Các loại rắn khác, dù có đập, chém nó bị thương chăng nữa, vẫn không có sự trả thù tương tự như loại rắn hổ.

Về sau, mỗi khi về nhà Ngoại tôi chơi, nhớ lại chuyện xưa, tôi đã từ chối không dám theo các cậu tôi đi đào chuột nữa. Tôi ở nhà chơi với Ngoại tôi, chờ các cậu đem chuột về rồi cùng nhau chén mà thôi.

Perth, ngày 18 tháng 02 năm 2000
THẰNG BỜM



BÀI HỌC HỌC BÀI

Lúc chưa tu, đọc sách Phật Giáo, tôi điên đầu vì câu, khi chưa tu thấy sông là sông, núi là núi. Tu một thời gian thấy sông không là sông, núi không là núi. Tu thêm một lúc lại thấy sông vẫn là sông, núi vẫn là núi. Mấy Ông Thiền Sư muốn giởn chơi với con cháu, nhắn gì trong câu này thật không thể hiểu nổi. Đến khi gặp pháp Thiền Vô Vi. Đêm nhắm mắt công phu. Ngày trì tâm niệm Phật một thời gian tự nhiên cảm được siêu lý của câu nói. Rồi đến khi nghe băng giảng của Thầy, lại điên đầu với câu "Các bạn phải quán thông tam đại sự ăn ngủ và bài tiết thì sẽ cảm thông được tham sân hỉ nộ ái ố dục, mới không bị thất tình lục dục nó lôi cuốn". Thoát được thất tình lục dục con người đã thoát được cái vòng hệ lụy của phiền não, chứng ngộ được Niết Bàn trong tâm, cảnh giới cao nhất của trần gian. Hằng ngày chúng ta đều phải hành ba cái chuyện ăn ngủ bài tiết, có gì đáng quan trọng đến đổi phải đưa lên hàng tam đại sự và rồi bắt buộc chúng ta phải quán thông.

Nói đến ăn, người tu thiền Vô Vi có lẽ đều thắc mắc, không biết nên ăn chay toàn rau hay ăn bình thường như người đời mới đúng. Vì tôn chỉ tự nhiên phát triển nên Đức Thầy không hề bó buộc đệ tử phải ăn chay, cũng như chưa bao giờ Đức Thầy bảo ăn mặn là đúng cách. Trong vấn đề dinh dưỡng Đức Thầy nhấn mạnh đến chuyện xúc ruột. Thêm một phương cách mới mẻ của riêng Thầy, không hề thấy đề cập đến ở những tôn giáo khác.

Người chấp kinh luật cho rằng, ngay khi tâm thức chuyển hướng từ Đời qua Đạo, phải thay đổi ngay cách sinh hoạt, nghĩa là ép buộc thân xác phải chịu thay đổi, tiết chế trong cách ăn uống, cắt đứt mọi ràng buộc gia đình. Nói rỏ hơn là phải Trường Chay Diệt Dục. Vấn đề Diệt Dục sẽ viết nếu có dịp,bài này chỉ xin đề cập đến vấn đề Trường Chay.

Họ ăn chay nghiêm chỉnh đến độ ăn quá đạm bạc, quá đơn sơ gần như khắc khổ. Kết quả thân thể càng ngày càng héo úa như cây khô thiếu nước. Da dẻ xanh xao, mặt mày ủ dột. Dù không vướng bịnh cũng phải cái thiếu nhiệt độ, cơ thể luôn bị lạnh vì thiếu máu. Bao nhiêu năm ăn uống tự do thoải mái chìu theo khẩu vị, giờ biết pháp một sớm một chiều thay đổi ngay cách ăn uống hoàn toàn khác biệt, cơ thể đương nhiên không thích ứng kịp. Điều này cho thấy hành giả đã cưỡng ép thân,không theo tự nhiên. Thân không được tự nhiên thì tâm không thể hồn nhiên an lạc được.

Chuyến về VN vừa qua, tôi hội ngộ hai người bạn thời trung học, tu ở chùa hơn 30 năm, ăn chay trường. Một người ốm yếu lại mang nhiều thứ bịnh, nhất là cặp mắt thiếu thần, tay chân khẳng khiu khô đét. Một người mập mạp nhìn giống như mấy bà sẩm bán thịt heo, da dẻ hồng hào, ánh mắt tươi vui. Hỏi ra mới biết chị bạn mập mạp tu ở một tịnh độ nổi tiếng nấu cơm chay ngon nhất tỉnh. Tín đồ Phật Giáo cứ đến rằm là rủ nhau đến tịnh độ của sư cô này để độ cơm chay. Còn sư cô ốm yếu ho hen thì tu theo một nhánh nào đó thuộc Phật Giáo VN trung ương, lảnh nhiệm vụ đi ta bà nay chùa này mai chùa nọ để làm cái gì thì tôi không hiểu, dù cô đã giải thích nhiều lần. Nếu ăn chay nên chịu khó nghiên cứu cách nấu cũng như lựa chọn món ăn kỹ lưởng. Không nên ăn quấy quá cho qua bữa. Cũng không thể ăn hoài một vài món dể tìm quen thuộc. Ăn chay vì vậy khó khăn tốn nhiều thì giờ hơn ăn mặn. Kết quả lại khó nuốt dể nhàm chán. Ăn chay ngon không đâu bằng đi Chùa hoặc đến Thiền Đường.

Trước khi biết pháp tôi đã từng ăn chay hơn 4 năm với quan niệm thuần duy linh tránh nghiệp sát nên tôi đã ăn quấy quá, ăn cho có cái gì đó bỏ vô bụng, hoàn toàn không ý thức đến sức khỏe. Người tôi cứ xanh xao héo úa, ôm ấp hoài cái áo lạnh như ôm con nhỏ không dám rời ra. Khí hậu VN luôn luôn nóng bức mà y phục tôi mặc cứ y như ở xứ lạnh Âu Châu. Cho đến khi vì sinh kế phải đi buôn tuyến đường xa, ăn theo những trạm dừng xe, thường xuyên tôi phải ăn bánh mì khô chấm nước tương. Một thời gian tôi bị bón nặng và thiếu máu. Không chịu được nữa tôi bỏ chay. Đến khi vào pháp, kiên quyết tu hành, tôi lại bỏ mặn theo chay. Ăn chay một lúc cơ thể ốm yếu mặt mày xanh mét, công phu ì ạch nặng nề không tiến theo như sách viết, tôi đổ thừa do cơ thể thiếu chất, lại bỏ chay theo mặn. Tưởng đâu đã yên không ngờ cái dạ dày nó làm giặc sôi sùng sục suốt ngày. Tôi lại phải nghiên cứu, lại phải hỏi han bạn bè những người đi trước.

Người ăn mặn bảo vệ lý lẽ, viện dẫn câu chuyện Thầy kể về Đức Tổ Sư trên 70 răng rụng gần hết mà mỗi ngày vẫn ăn thịt bò bít tết. Các bạn quan niệm tu thiền là luyện điển chứ không luyện thân và Vô Vi không cấm kỵ chay mặn. Chẳng những họ thoải mái mà còn tỏ ý lo ngại cho các bạn trường chay là mê chấp. Một số ít còn cho là nhờ ăn thịt có sức nên phần thở Pháp Luân được khá hơn.(?) Điều này có lần tôi đã hỏi Thầy thật kỹ. Thầy bảo đây là diệu pháp, luyện tâm chứ đâu phải luyện nội công để lên vỏ đài.

Ngược lại các bạn chay đạt lý hơn, cho rằng vì ý thức mang nặng nghiệp sát từ nhiều kiếp nên kiếp này không muốn tiếp tục đi vào con đường ác trược. Vì từ bi không nở nhìn con thú bị chém giết sát hại. Vì thương thân mình đang phải trả nghiệp nên cảm được kiếp thú bị đọa đày. Các bạn cũng chấp nhận sẽ ăn thịt khi nào thấy được hồn con thú. Nhưng họ cũng không dám khẳng định đâu là sai, đâu là đúng. Dù đúng hay sai tôi vẫn thấy các vị trường chay dũng cảm quá. Nhất là những vị mặt mày xanh mét, đi đứng lỏng khỏng. Nhưng đặc biệt ánh mắt thì sáng rực long lanh đủ biết hàng ngày các bạn đã làm được cái chuyện gọi là khử trược lưu thanh. Đối với các vị ăn toàn gạo lức muối mè thì thật sự tôi phải nghiêng mình sát đất để bái phục.

Sự cầu viện xem như thất bại, tôi đành phải chuyển hướng. Tôi tự hỏi, vấn đề thật nhỏ, thật tầm thường, sao lại khiến mình nghiêng ngã lập trường đến như vậy. Lúc chay, lúc mặn. Tôi tu kiểu gì đây. Nếu ăn mặn là đúng sao tôi cứ nghe như xốn xang bức rức trong tâm. Có cái gì đó không ổn. Phần hồn của tôi hình như phản kháng. Đám lục căn lục trần thì khoái lắm. Nổi tiếng khôn ngoan, ít có ai qua mặt được tôi nếu không có phép. Vậy mà tôi bị cái đám tiểu yêu này dối gạt liên miên. Nó giả bịnh, giả đau, bịt mắt bịt tâm tôi không cho tin những điều mà những người chuyên môn đã nghiên cứu về thuật dưỡng sinh. Nếu tin thì cũng tin cho lấy có. Ngoài ra nó phủ dụ tôi, đâu có sao, ăn chay không thành Phật mà, chay lòng hơn chay miệng, ăn thịt mà sống đúng còn hơn ăn chay mà làm bậy..v..v..và..v..v..

Thiệt giống như bị ma ám, tôi quên một điều căn bản là chay miệng chỉ thực hiện được sau khi đã chay lòng một cách đúng đắn.

Tiền đề quan trọng trong chương trình tu học của tôi vẫn là Ăn Chay hay ăn Mặn. Chớ không phải là thở Pháp Luân Thường Chuyển như thế nào mới gọi là thở thông, cũng không phải tu đúng 12 giờ, là giờ Tý mà 11 giờ không phải.

Cho đến một hôm, trên đường đi dự Đại Hội Tiệp Khắc, chúng tôi đã ghé Monaco thăm Thầy tại nhà của chị Tuyết. Quỳ trước mặt Thầy là tôi, một chị thêm một anh. Chúng tôi cùng hỏi về Chay Mặn. Thầy trả lời nhẹ nhàng với hai người kia, ăn cái gì thích hợp cho cơ thể là được rồi. Còn tôi Thầy bảo phải ăn chay. Ngạc nhiên quá tôi hỏi cho chắc, tại sao con phải ăn chay. Thầy nhìn tôi, ăn chay để mở trí. Cục tự ái ngu muội trong tôi nổi lên liền, con như vầy mà chưa mở trí sao? Thầy quay nhìn

tôi ánh mắt nghiêm khắc, ăn chay để mở đại trí. Sợ quá tôi nín luôn. Lời nói của Thầy ảnh hưởng đến tôi nặng nề. Dĩ nhiên tôi ăn chay liền khi ấy. Sáu tháng sau tôi mất 6 ký lô. Tôi ốm, xanh héo úa đến nổi tất cả mọi người gặp tôi đều phải la lên, chị bịnh hay sao vậy, sao chị ốm thấy sợ vậy. Đến Ông Bác Sĩ gia đình cũng khuyên tôi nên thử máu xem có bịnh gì hay không. Một lần nữa tôi lại chao đão, lại nghiêng ngã. Và tôi đã ngã mặn chuyến về VN cuối năm.

Hành trình tu tập của tôi có vẻ như bất ổn. Sự thật không phải vậy, tâm thức tôi vẫn vững vàng, vẫn công phu đều đặn, vẫn niệm Phật không ngừng nghỉ. Chỉ là tôi nghe như có cái gì đó không ổn trong tâm khi miệng nhai miếng thịt, nhưng bỏ thì tiếc. Đến nước này tôi nghĩ mình phải xét lại cách hành pháp, chắc có sai sót hay lỗi lầm gì đây. Bởi vì Thầy không bao giờ nói chuyện dư thừa, nhất là một vấn đề đang làm xáo trộn tâm tư tôi. Một lần ở Sydney trong một bữa cơm thân mật Thầy cười cười, ráng nghe lời tui nói dù là nói chơi cũng giải nghiệp nữa.

Tôi bắt đầu rà soát lại tư tưởng và phương pháp công phu của mình. Trước hết tôi xét xem mình ăn thịt thà cá mắm như vậy có phải là phạm nghiệp sát hay không? Câu trả lời là không, tôi có bao giờ cầm con dao thọc cổ con gà hay cắt tiết con vịt. Tôi ăn y như từ nhỏ mẹ đút mớm cho ăn, tự nhiên như mọi người. Tôi cũng không vì thèm một món ăn nào đó đến đổi phải bôn ba chạy kiếm,ăn được một miếng mới chịu dừng chân. Thầy thì bảo phải tự nhiên hành pháp và hồn nhiên phát triển. Vậy tôi ăn mặn là hợp tự nhiên thôi. Nhưng có một điều không thể chối cải là ăn chay sẽ bảo đãm sức khỏe, trường tồn tuổi thọ. Mới đây nhất báo chí lại phanh phui vi cá mập dùng nấu món xa xỉ súp vi cá có hàm chất thủy ngân rất lớn. Điều này đã khiến Ông Tổng Thống Đài Loan Trần Thủy Biển hủy bỏ món súp vi cá trong buổi tiệc cưới của con gái Ông. Rồi lại đến thịt cá nướng hoặc chiên chín quá cũng phát sinh ung thư. Ăn thịt cá sống không được đã đành nay lại chín quá cũng không xong. Như vậy thì ăn rau cải là gọn nhất, khỏi phải canh cánh nổi sợ bịnh tật bên mình. Tất cả những điều này không cần phải đề cập nhiều vì ai cũng đã biết rỏ. Gần đây nhứt trong Đại Hội Thanh Tịnh ở Tiệp Khắc, Đức Thầy đã chọn thực đơn toàn chay. Sau đó trên LED có đăng một thông cáo sẽ dọn chay trong Đại Hội Dũng Hành năm 2001. Một lần nữa tôi xin ghi lại đây đoạn văn ngắn nói về chay mặn trong Đại Hội như sau:Tại sao chúng ta ăn chay trong 3 ngày Đại Hội và trong buổi lễ mừng sinh nhật Đức Thầy.

Sau khi kết thúc Đại Hội Thanh Tịnh năm 2000, chúng tôi có cơ duyên được nghe những lời quý báu của Đức Thầy về vấn đề chay mặn trong 3 ngày Đại Hội vừa qua.

Trong mỗi bạn đạo của chúng ta, ai ai cũng có những người thân hoặc cửu huyền thất tổ đã mất. Cho nên trong những ngày Đại Hội Tâm Linh tất cả đều được Đức Thầy ban hồng ân cho phép về tham dự để cùng chung học đạo với chúng ta.

Kỳ vừa qua Đức Thầy rất vui mừng vì chúng ta đã ý thức, hy sinh dùng toàn những món ăn chay mặc dầu đã có rất nhiều cám dỗ ở xứ văn minh vật chất này. Khi chúng ta ăn chay, Đức Thầy làm việc đỡ mệt nhọc và như vậy dễ giải cho bạn đạo hơn.

Lúc đó bạn đạo có từ trường thanh nhẹ, thì sẽ dễ liên lạc hơn với những người thân hoặc cữu huyền thất tổ đã mất. Còn ăn mặn thì khó liên lạc hơn, do đó Đức Thầy sẽ làm việc cực nhọc nhiều hơn để giải cho chúng ta.

Sau đây là những lời của Đức Thầy: "Còn ăn mặn trong Đại Hội thì còn hằn học, không nhẹ, không tạo thành một khối sáng trong ngày lễ đó. Nếu trong Đại Hội toàn ăn chay thì Luồng Điển Trực Tràng tạo thành một khối sáng nhờ đó những người thân đã mất nương theo đó dễ tiến hóa hơn"..

Vấn đề hoàn toàn thuộc về siêu hình không thể chứng minh bằng mắt thấy tai nghe. Có thể bằng tâm tâm tương ứng. Là

đệ tử đương nhiên tin ở sự dẫn dắt của Đức Thầy, điều này đánh động tâm não của tôi không ít.

Xét đến chuyện công phu mỗi đêm. Tôi nhớ lúc mới tập thiền, mấy ai thức nổi 12 giờ, là lúc ngủ ngon nhất. Cơ thể nhất định phản kháng, nó chống đối bằng đủ mọi cách. Đồng hồ reo đã lâu mà nó cứ hẹn lần lựa, một chút nữa, một chút nữa thôi. Rồi thì kéo tới sáng bét. Cái thuở ban đầu đau khổ đó, ai đã qua cầu mới nói hay. Ngồi tối đa 15 phút là nó ngứa ngáy, tê nhức mình mẫy hoặc là mắc đái mắc i..Nó kiếm chuyện tối đa để mình phải bỏ ngang. Nhất là về Đông, cái giường với chăn nệm êm ấm quá, ngã lưng xuống thì sung sướng biết bao. Ban đầu thì thua nó liên miên. Từ từ thì trận thắng trận thua. Nếu quyết tâm tu thì không lâu nó phải lui binh. Nhưng tưởng vậy mà không phải vậy. Thua trận này nó bày trận khác. Tánh ai sân nó đổ ra gây lộn, tranh cải lung tung, đụng đâu húc đó. Tánh ham danh, nó xúi kết bè lập đảng. Chỉ cho người ta cách công phu mà đã nghĩ là cứu vớt được linh hồn của chúng sanh. Cứ mở miệng thì vổ ngực tự xưng là đàn anh để hù hiếp những người mới tu còn yếu bóng vía. Tánh lụ khụ làm biếng, nó xúi mượn danh tu ngồi không ăn chực gia đình. Ưu điểm khuyết điểm mang theo từ tiền kiếp nó tuôn ra hết. Cái bịnh thông thường nhất của người mới tu là nói pháp. Nói triền miên, đụng ai cũng nói. Nói không cần biết người đối diện có chịu nghe hay không. Được nói là tuôn ào ào như trời mưa tháng sáu. Bởi đó cho nên Thầy đã từng nói,tu ba năm chỉ mới thấy cái tánh. Thấy xong có chịu sữa hay không lại là một chuyện khác. Người có trí thấy mình càng tu càng ngu. Kẻ dại dột cứ tưởng mình càng tu càng minh triết có thể sánh ngang với Ông Thầy một cách dể ợt.

Nhìn thấy lổi chịu sửa lổi thì tiến nhanh lắm. Mức độ tiến hóa của mỗi người tùy theo trình độ sẵn có và tiến một cách tự nhiên không cần mong mõi đợi chờ. Đến hôm nay tôi đã thắng được con ma Làm Biếng một cách vẽ vang. Nó đã chịu thua và lẫn trốn mất tiêu. Con ma Nói một thời gian xấu hổ vì câu nói của Thầy, câm mồm lo tu nó cũng đi biền biệt. Hôm nay thì nó biết tùy lúc, tùy người, tùy chuyện để nói hay không.

Trên tất cả lúc nào tôi cũng kính trọng Thầy hết mức. Thầy chẳng những dạy dổ phần hồn tôi mà còn là người ơn của tôi nữa. Thầy nhìn được tánh hư tật xấu của tôi là ham ăn và làm biếng. Hai cái tật xem chẳng có chi nhưng lại quan hệ rất lớn cho sự tu tập. Tôi tuổi con heo không ăn tạp nhưng thích ăn ngon, lại làm biếng nấu. Một buổi cơm mà phải nấu vừa chay vừa mặn thiệt là phiền phức. Ăn đại cái gì cho qua bữa, miếng thịt gà cứ nghĩ là miếng tàu hủ xong ngay. Mọi sự do tâm mà. Lúc trước tôi nghĩ như vậy nhưng bây giờ tôi lại nghĩ khác. Tại sao tôi không xem miếng tàu hủ ngược lại như một miếng thịt gà. Rỏ ràng hương vị khác nhau như đắng với cay làm sao mà xem như cho được. Điều này phá tan thành kiến của tôi về tên gọi của những món ăn chay. Để đở ngán vì không quen, người ta chế biến nhiều món chay giả giống như món mặn với tên kêu thật hấp dẫn, bún riêu cua đồng, bún thang, bún mộc, bún ốc, bún lạt xá, bún bì nem nướng. Cơm tấm bì sườn chả, cơm gà Hải Nam, cơm chiên Dương Châu, cơm càry Ấn Độ, cơm tôm càng kho riêm, cơm thịt heo quay kho nước dừa, cơm xào thập cẩm.. Còn nhiều nhiều nữa.Chay có món gì. Mặn có món đó. Nhưng chỉ là tên giả mà thôi, hương vị một trời một vực. Có người biết pháp lúc gần đất xa trời. Năm sáu chục năm ăn quen khổ qua dồn thịt nạt dăm băm nhuyển, giờ chuyển qua dồn tàu hủ trắng, dầu có nhồi nhét thêm bao nhiêu hành hương tiêu sọ tỏi nấm hương mộc nhỉ vẫn không thể nào sánh bằng. Chưa kể cái món cá lòng tong kho khô hoặc món ba khía trộn chanh tỏi ớt, vừa cay vừa mặn ăn với cơm nguội thì phải biết, làm sao mà tìm.

Hiểu rỏ như vậy nên tôi vô cùng thán phục các bạn ăn chay dù là tự nhiên hay cưỡng ép. Càng thán phục trong tôi càng hiện rỏ dụng ý dạy dổ của Đức Thầy. Câu dạy của Đức Thầy là bài học LUYỆN Ý CHÍ của riêng tôi, đồng thời cũng là của chung các bạn tu mà chưa

ăn chay được. Tu bằng trí bằng ý. Ý lực tu học kiên cường giúp hành gỉa vượt qua tất cả những trở ngại, chiến thắng bản thân, cuộc chiến ác liệt nhất mà phần thắng hiếm khi nghiêng về phe ta. Trên thế gian đầy dẫy tội lỗi này, ai là người đã chiến thắng được bản thân đều trở thành những nhân vật huyền thoại lịch sử. Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Giêsu. Đức Tổ Sư, Đức Thầy..và nhiều vị chủ chăn của các tôn giáo. Muốn chiến thắng bản thân dĩ nhiên phải tập từ từ, dày công kiên nhẩn, không thể một sớm một chiều ép buộc thân xác được. Giống y như lúc đầu chúng ta tập thức đúng giờ Tý để hành thiền. Cũng không khác lúc chúng ta tập niệm Phật. Khi nhớ khi quên mà quên thì nhiều hơn nhớ. Quan trọng là chúng ta biết chúng ta đang làm gì, phải làm gì và nhất quyết làm cho kỳ được.

Bài học này không đơn thuần chỉ là Ăn mà thôi. Tác dụng của nó còn rèn luyện nhiều đức tánh. Trước nhất phải kể đến đức vâng lời. Một đức hạnh mà giáo lý Công Giáo đã đưa lên hàng đầu : Đức vâng lời hơn của tế lễ. Lời của Đức Chúa Giêsu nói với các thánh tông đồ.

Thứ nhì là hạnh hy sinh những miếng ăn ngon, quen thuộc hình thành do tập quán, không xấu không đáng phải thay đổi.

Thứ ba là tập làm Chủ Nhân Ông, dẫn dắt lục căn lục trần cùng tu, cùng hướng về cỏi thanh nhẹ của Chư tiên Chư Phật.

Thứ tư là hạnh buông bỏ. Thế gian này không có cái gì thuộc về tôi ngay cả hơi thở, tôi cũng không quản lý được thì sá gì cái thân này. Tôi không thanh nhẹ thì không thể nào liên lạc được với luồng điển của Đại Bi để hoàn thành đại nguyện giải thoát.

Thứ năm và cũng là bài học quan trọng nhất là niềm tin. Tôi phải tin những gì mà Đức Thầy đã thương yêu dạy dổ cho tôi. Tin thì có, không tin không có. Niềm Tin chỉ cảm nhận chứ không thể chứng minh.

Thêm một điều nữa thật đáng cho tôi suy gẫm. Thức ăn là vật thể nuôi dưỡng bản thân. Còn vật thể nuôi dưỡng linh hồn là cái gì? Là pháp Thiền, là mỗi đêm tôi công phu Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định. Những động tác linh hoạt thực thể hỗ trợ cho một linh ảnh siêu hình. Mới nghe thật là khó hình dung. Nhưng rỏ ràng nhờ hành thiền mỗi đêm, tâm thức tôi từ từ chấp nhận được những điều mà khi mới tu tôi đã không đồng ý. Từ chuyện này suy tới, người tu Vô Vi còn phải rèn luyện nhiều thứ. Chẳng hạn như việc ly gia cắt ái, nói theo kinh sách truyền tụng từ xa xưa. Còn nói theo Thầy là buông bỏ trở về không, là quy không. Muốn đạt được quy không, trước hết phải đạt quy thức. Ba thức hoà tan thành một, thượng trung hạ đồng nhất. Thượng gợi tôi hình ảnh cao nhất, có thể gọi đó là phần hồn của chúng ta ở trên cao thích sự thanh nhẹ. Trung là phần ngũ tạng ở giữa, nơi tiếp nhận lương thực,sau khi thanh lọc khữ bỏ phần trược kết nạp phần thanh chuyển lên bộ đầu. Hạ là phần thấp nhất, nơi chốn chuyễn tiếp những cặn bã thải ra. Nếu tôi khôn ngoan biết lựa chọn thức ăn thanh nhẹ cung cấp cho trung thừa, hẳn tôi sẽ nhận được phần thanh nhẹ trên thượng thừa. Cả phân tử thải ra cũng thanh nhẹ, ít hôi hám hơn. Cả ba phần đều thanh nhẹ, tôi đã một phần nào đạt được quy thức. Tôi nói một phần nào vì chuyện quy thức thật khó khăn chứ không đơn giản. Bởi vì khi quy thức được, ắt sẽ quy không, nghĩa là đã trở về được ngôi vị thượng đế.

Thực hành thiền đều đặn, đúng đắn một thờI gian, tôi khám phá được những siêu thức cải sửa nội tâm. Kỷ thuật tháo gở nghiệp tâm đã nâng trình độ điển quang tôi lên cao (cao hơn mức độ của tôi trong quá khứ chứ tôi không dám so sánh với ai khác). Cuộc sống của tôi, một cư sỉ tại gia càng ngày càng tiến đến chổ đơn giản, tự nhiên và hồn nhiên không cưỡng cầu. Bây giờ tôi mới biết tại sao có những người vừa chào đời đã ăn chay nghiêm chỉnh. Vừa tập pháp đã ngủ ngồi một cách tự nhiên. Có thể sống một mình, tu một mình vẫn không buồn phải kiếm bạn. Đức Phật Thích Ca vì sao có thể dũng cảm từ chối

danh lợi tình một cách dể dàng. Cũng giống như Thầy, chỉ tập mấy tháng đã có thể xuất hồn học đạo. Tất cả là do trình độ tu luyện đã dày công từ rất nhiều kiếp. Ngày nay các vị đến thế gian để hoàn thành nhiệm vụ cứu độ chúng sanh. Còn tôi, chúng sanh trong bản thể của tôi còn hổn loạn như một đoàn quân ô hợp, tôi phải quyết tâm giáo hoá bọn chúng,dẫn dắt chúng đồng tu với tôi. Chính vì vậy Thầy cứ khuyên hoài không biết mệt, phải quay vào nội tâm, phải nhìn lỗi của chính mình, đừng xét lỗi của người.

Vấn đề chay mặn lúc này đã được Đức Thầy bạch hóa rỏ ràng qua hai kỳ Đại Hội Thanh Tịnh và Dũng Hành sắp tới. Con người sanh ra đời với những trang bị răng, bộ tiêu hóa thích hợp với thức ăn thực vật. Bởi lẻ đó, trường chay là một việc thuận theo tự nhiên không hề có tính ép buộc. Sở dĩ thời gian trước tôi không ăn chay được liên tục và còn muốn ngã mặn luôn. Hoàn toàn do tâm thức tôi lơi lỏng trong sự tu hành. Lục căn lục trần của tôi nó khôn ngoan đâu thua gì tôi. Nó luôn luôn rình rập chổ yếu của tôi để tấn công. Tôi thích ăn ngon, mặc đẹp cũng là chuyện tự nhiên thôi. Nhưng Thầy chẳng đã nói, tu hành là đi ngược với Đới mới trở về Đạo. Người ta ngủ thì mình thức. Người ta ăn thịt thì mình phải ăn chay. Thiên hạ cưới vợ gã chồng, mình phải chọn chăn đơn gối chiếc. Mặc ai ăn diện hoa hoè bóng láng, tu hành mình chỉ được mặc thật giản dị đơn sơ. Người ta chửi văn hoa mình thừa văn hóa để đáp lại nhưng thôi, Thầy dạy phải nhịn nhục mới thăng hoa. Người ta nhảy đầm giải trí, mình niệm Phật để xua tan nổi buồn. Nếu biết chuyển thể nhịp sống đơn điệu buồn chán thành diệu thức tâm linh thì thế gian này thực sự là thiên đường.

Để kết luận, tôi thật muốn nhắn với các bạn chưa ăn chay được cứ ráng tập, một ngày một chút. Không có cái gì tự nhiên, không dày công, không khổ nhọc mà có được. Thiền để có sức khỏe vẫn phải ăn chay. Thiền để giải nghiệp tâm lại càng phải trường chay, diệt dục. Đàng nào cũng phải đi theo một đường. Đường của Chư Tiên, Chư Phật. Đường của Đấng Tạo Hóa để trở về Ngôi Chánh Giác mà vì lỗi lầm chúng ta đã lạc bước xuống cõi trần ai đau khổ này. Nếu tôi còn lần khần, còn giả thuyết này nọ để biện minh cho chuyện ăn uống, tôi cảm thấy mình yếu hèn quá. Và Đức thầy biết rỏ sự yếu hèn của tôi nên đã cho tôi lời giáo hóa nghiêm nhặt như vậy.

Viết đến đây đáng lẻ tôi chấm hết thì nhận được một cú điện thoại của một anh bạn đạo từ Mỹ gọi qua. Anh góp ý, người muốn tu giáo đầu nghe ăn chay họ sợ lắm. Tôi đồng ý, nhưng anh tu trên 20 năm, và những bạn tu trên 5 năm,10 năm, các bạn nghĩ sao?. Không lẻ các bạn chịu thua lục căn lục trần của mình một cách dể dàng, hoặc chưa thử đã thua. Không còn nghi ngờ gì nữa khi Đại Hội dọn chay theo ý của Đức Thầy. Chỉ là chúng ta chưa quen. Trên thế giới hình như rất nhiều tôn giáo đã chọn thức ăn thực vật, chỉ một vài chi nhánh Phật Giáo ở Thái Lan, Miến Điện.. là còn chấp mặn. Phần tôi, tôi đã ăn rất ngon những món ăn mà trước kia tôi chỉ nghe mùi đã thấy sợ. Thí dụ như tàu hủ, nấm tươi, nấm đông cô..v..v..Có điều này muốn mách với các bạn nhưng xin đừng vội kết án tôi mê tín. Trước khi tâm thức tôi vững vàng chuyển hướng chay lạt trở lại, tôi nhờ đã làm theo lời khuyên của một chị bạn, đã nguyện xin với Đức Tổ Sư, Đức Thầy hổ trợ cho tôi. Kỳ lạ thay sau khi nguyện đêm đó, sáng hôm sau tư tưởng tôi đã chuyển hướng nhanh chóng. Một điều kỳ diệu nữa, để góp bài cho Đặc San số 9 tôi thật không biết phải chọn đề tài nào. Nhưng tự nhiên và hồn nhiên, phần hồn của tôi đã hướng dẫn phần vía. Những ngón tay tôi đã nhảy múa nhịp nhàng trên keyboard, chuyển đến các bạn đề tài chay mặn hữu ích này. Tôi cũng đã đi thử máu. Bác Sĩ bảo tim gan tỳ phế thận của tôi đều tốt. Chỉ có lượng cholesterol hơi cao, nên ăn thêm rau cải hơn là ăn thịt. Kết quả này có lẻ vì những lần bẻ cua, bỏ cuộc.Bây giờ tôi mới cảm nhận thế nào là an lạc thật sự. Là người tu bạn ăn chay dù có khó nuốt lúc ban đầu, (với tôi điều này dể hơn vì con đường này tôi đã từng đi qua) nhưng bạn sẽ

thoải mái lắm lúc công phu ban đêm. Thở pháp luân nghe cứ như có một máng xối thông suốt trong cơ thể. Hơi đi tới đâu thông tới đó không cảm giác nặng, nghẹt như xưa.

Kết luận câu giảng của Thầy không còn bắt bí tôi nữa. Để quán thông được tam đại sự là ăn ngủ bài tiết. Tôi đã phải khổ công hành pháp, hy sinh buông bỏ hết những thói quen ham thích vật chất. Nghĩa là để nhận được ánh sáng trong siêu thức tôi phải bằng lòng hy sinh cái có để chọn lấy cái không. Nói thì nghe dể nhưng thực hành thì gian nan khổ ải, để chán nản bỏ cuộc vô cùng. Và chính vì quá khó khăn nên các bạn trường chay dể thông cảm các bạn ăn mặn hơn là ngược lại. Những chuyến về VN, tôi biết được còn một số ít các bạn đã phân ranh chay mặn, chẳng những không thể hiện tánh hòa mà còn kẹt trong mê chấp nữa. Bạn ăn chay sợ lấm trược khi giao du với các bạn ăn mặn. Các bạn ăn mặn không muốn gần các bạn chay vì cho là mê tín, tu Vô Vi mà còn giữ giới Hữu Vi. Hy vọng sự phán đoán của tôi chủ quan, sai lầm. Để tôi còn có được những anh chị em tâm linh cùng Cha, cùng Thầy thương yêu nhau, đùm bọc dìu dắt nhau tiến hoá. Đứng được ở dung điểm này tôi đã thành tiên tại thế rồi.

Trên đây là những kinh nghiệm hành pháp, những duy lý của riêng tôi. ĐứcThầy cũng đã nương trình độ điển quang của tôi để cho tôi bài học. Bài Học tâm linh nào cũng quan trọng như nhau. Khác nhau chăng là khi nhận Bài, đệ tử có chịu Học Bài hay không?.

Một lời nhắn gởi sau cùng. Các bạn có nghĩ việc chọn thức ăn chay trong hai kỳ Đại Hội năm 2000- 2001 với những lời minh luận như trên là Một Thông Điệp Đức Thầy gởi đến nhân loại và đệ tử Vô Vi ở Thiên Niên kỷ mới này hay không?

Xin chúc các bạn mau mau dành lại được vị trí Chủ Nhân Ông. Để các bạn sẽ dẫn dắt đám lục căn lục trần của mình cùng tu, toàn quốc cùng tu, tiếng niệm Phật sẽ vang lừng trong tâm các bạn. Đừng chần chờ nữa, hảy tâm nguyện cho Thầy ngay đi.

NGOC SƯƠNG kính bái.

Khuyên Chồng Bỏ Thuốc

Chiếu minh anh có thở đều
Pháp luân thường chuyển phiêu diêu tâm thần
Soi hồn mở sáng tâm thân
Có sao anh vẫn lỗi lầm trược mê
Đường êm chẳng chọn lối về
Mãi say khói thuốc ê chề hồn ơi
Thương anh van vỉ hết lời
Khói đem thân trược khàn hơi trí mờ
Sao anh cứ mãi thờ ơ



Trăm đường em đã mở lời nhủ khuyên
Đêm đêm một bóng hành thiền
Thoáng mùi khói thuốc nghe phiền pháp luân
Đường tu lắm nẻo gian truân
Thương thân anh hãy khói mù tuyệt giao
Tu thiền chọn nẻo thanh cao
Vượt từng mây xám, dạt dào điển thanh
Cúi đầu lễ Phật tâm thành
Hương lòng đốt sáng, mê lầm tránh xa.

LỆ XUÂN
Tây Đức

Phật Say
(PHẬT TẾ ĐIÊN)

Bản dịch "PHẬT SAY", xuất xứ từ quyển sách viết bằng Anh Ngữ, mang tên "THE DRUNKEN BUDDHA", do tác giả IAN FAIRWEATHER chuyển dịch từ tập chuyện, có tính cách tôn sùng và bình dân, rất được nổi tiếng, trong nhiều thế kỷ bên Trung Hoa.

Đây là câu chuyện kể lại cuộc đời cuả một vị Bồ Tát mang danh là Đạo Tế, vào đời Tống bên Tàu. Ông thuộc phái Dương Kỳ, tông Tâm Tế. Cuộc sống ly kỳ của vị Thiền Sư này, rất lạ đối với đời sống tu hành của các tăng chúng đương thời. Người thường hay uống rượu, ăn thịt, tính tình vui vẻ, phóng khoáng. Nên người đời đặt cho tên Ông là TẾ ĐIÊN, nhưng ngược lại Ông rất tỉnh táo. Ông thường hay ra tay cứu độ và phát hiện bản chất từ bi của nhà Phật.

Ở chương đầu, theo bản dịch nguyên thủy từ bản chánh tiếng Tàu, của ông Ian Fairweather, cho là Ông sinh ngày mồng ba tháng Chạp (nhằm ngày 22-02-1192), xuất bản năm 1965 tại Australia. Nhưng vào chương chót (Chương 20) của "THE DRUNKEN BUDDHA", lại cho là Ông sinh năm Quí Sửu 1178 (sau Tây lịch). Cũng có sách bảo là Ông sinh năm 1150 và mất năm 1209.

Ở đây, chúng tôi không bàn qua xem năm nào là chính xác cuả các năm sinh và tịch diệt cuả vị Phật sống, mà chỉ muốn giới thiệu những điều hay lẽ tốt, cùng Tâm từ bi cứu độ vô quái ngại của Người. Cũng như cố gắng diễn dịch "Đúng" theo tinh thần của bản chính, viết bằng Anh ngữ, chứ không hề có ý gò bó trong khuôn khổ, cuả các âm vận thi phú văn chương.

Ông là người thuộc Lâm Hải, tỉnh Triết Giang, mang họ Lý, tên Tâm Viễn, tự Hồ Ẩn hiệu Phương Viên Tẩu. Cha ông tên là Lý Mậu Xuân, người đời thường gọi là Lý Viên Ngoại. Và Mẹ là bà Ưng Thị.

Năm Ông được 18 tuổi, sau khi song thân đã qua đời, Ông đã đến xuất gia ở chuà Linh Ẩn. Sau đó Ông lần lượt đến ở các nơi khác như chùa Quốc Thanh, chuà Kỳ Viên, chùa Quán Âm, rồi chùa Tịnh Từ, (sau này bị hoả tai thiêu hủy và Ông đã hoằng hoá để trùng tu lại được).

Chúng ta đến đây không mang được gì theo, thì khi rời bỏ ra đi, cũng sẽ không lấy mang theo được gì, đúng như Ngài PHẬT SỐNG thường bảo.

Ước mong của người tu đạo, là làm sao cho tâm an thanh nhẹ. Để sau mấy mươi năm ngắn ngủi, sống tạm bợ nơi trần thế này, có còn đủ đượcnguyên vẹn sự trong lành của linh hồn, để trở về nơi quê xưa chốn cũ ở cõi bên trên.

Ngài "PHẬT SAY" thọ được sáu mươi tuổi. Xá lợi của Người nay còn được lưu lại tại bảo tháp ở Hồ Bào bên Tàu.

Với tâm thành và hết sức cố gắng trong việc phiên dịch của mình, để cống hiến đặc biệt cho các bạn đạo Vô Vi khắp nơi, và cho ngoài cộng đồng người Việt ở hải ngoại, cũng như trong nước (Việt Nam). Nhưng người dịch tự thấy là, với sự hiểu biết nông cạn, và trình độ tu học còn quá thấp kém của mình, có lẻ cũng chưa lột tả được hết sự rốt ráo và huyền diệu của các mẫu chuyện. Con xin thành tâm kính lạy các Đấng Thiêng Liêng ở cõi trên, Đức Tổ Sư Đỗ Thuần Hậu, Đức Vĩ Kiên Phật Lương Sĩ Hằng, và ước mong các bạn đạo và đời, chỉ dạy cho những sự sai sót và khiếm khuyết của mình, hầu có thể sửa chữa tốt hơn cho các lần sau

Kính Bái
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT
VẠN VẬT THÁI BÌNH.
Perth, ngày 07 tháng 07 năm 2001
(năm Canh Thìn)
T/M Ban biên tập
ĐẶC SAN VÔ VI
Người dịch: Lê Tấn Quan

CHƯƠNG MỘT

La Hán ngồi yên nhìn thế tục,
Cao tăng thấu rõ chuyện tương lai.

Thơ rằng,

Tình yêu cũng có hương bay,
Bạc vàng quyến rũ, luôn rầy quấy ta.
Tâm an tìm chỗ lánh xa,
Đâu bằng thế tục, biết hòa mới an.
Đừng mơ những chuyện trần gian.
Mà nên đừng vướng, đừng mang vào mình.
Biết rằng có tử có sinh,
Cây xanh tươi giữa, hòa minh lửa hồng.
Chừng nào sen lại trổ bông,
Bên trong lửa sáng, than hồng đó thôi.

Những dòng thơ trên ngụ ý cho sự chỉ dạy của nhà Phật, mặc dầu La Hán là bậc đã am tường được một cách rốt ráo, vẫn không có một sự hủy diệt nào mà không sinh ra một cuộc sống cả. Vậy theo đường lối giải thích của Đức Phật hầu thức tỉnh lương tri của con người là phải như thế nào? Có phải nó được mặc nhiên tạo ra bằng những đường lối trông dường như ngu xuẩn? Nhưng vào lúc bây giờ...

Vị La Hán là Người mà người đời, ai ai cũng hằng tưởng nhớ đến, đã sinh sống bên cạnh Hồ Tây, việc răn đời của ông, sẽ còn ảnh hưởng đến 5000 năm sau, và đã được tôn sùng qua nhiều thế hệ.

Khi Hoàng Đế Cao Tông, muốn bành trướng về phía Nam nên đã cho thiết lập chánh quyền ở phủ Lâm An thuộc tỉnh Triết Giang. Trên núi Thánh nơi trụ trì của vị Phật sống, Hoàng Đế đã xây dựng ra huyện Thiên Thai vây chung quanh núi. Nơi đây có nhiều chùa chiền được xây cất và cũng hành tu theo sự chỉ bảo của vị Trưởng Lão. Vị Trưởng Lão trong ngôi chùa đặc biệt này tên gọi là Công được 68 tuổi. Qua một thời gian khá lâu vẫn chưa có một vị La Hán nào đắc đạo ở đây cả, cho nên việc truyền bá Chân Lý đã bị giãi đãi đi.

Một hôm các Chư Tăng họp cùng nhau để thảo luận. Lúc ấy đã vào mùa đông, tuyết rơi nhiều trên mặt đất, gió bấc lạnh thổi, mọi người đều lạnh run. Qua bữa cơm chiều, vị Trưởng Lão lên ngồi trên Bồ Đoàn, trong nội đường. Lúc đầu, chỉ có mình ông thôi, sau đó các tăng chúng mới đến và đứng thành hàng dài hai bên, nhang trầm được thắp lên tạo thành những làn khói quyện cùng nhau, đèn nến sáng choang, tất cả các cửa sổ đều được đóng kín lại. Khi mọi người đã an tọa xong, thì có một vị tăng chúng, lòng trần còn xao xuyến, nên mới bước ra, đến quỳ trước mặt vị Trưởng Lão và thưa rằng: "Trong lúc này đệ tử cảm thấy trong lòng hân hoan, muốn thỉnh nghe những lời Tôn Sư chỉ dạy".

Vị Trưởng Lão cười nói: "Mặc dầu lòng thanh tịnh có thể giúp được cho sự giác ngộ, nhưng cũng vẫn chưa đủ, nó còn cần phải có sự động - loạn nữa, không phải chỉ có sự thanh tịnh là tốt thôi đâu".

Vị tăng đồ lại thưa: "Nếu trong thanh tịnh mà có được sự giác ngộ, thì còn có cái hay nào nằm trong sự động loạn chăng?".

Trưởng Lão bèn trả lời: "Nếu trong động mà không biết, thì trong tịnh có thể là động không?'

Ngay lúc ấy, có một tiếng kêu lớn như sấm vang, tất cả các chúng tăng đều lấy làm sợ hãi nếu trong cái tịnh nầy, mà gây ra được sự phiền não, thì đây là lý do để tìm hiểu ra nó vậy! "Mỗi người lúc đó mới dàn thành hàng dọc, cùng vị sư huynh hướng dẫn, mang đèn, nến từ nội đường bước ra để xem coi việc gì đã xảy ra".

Trong gian phòng thiền định, mọi vật đều yên tịnh, chỉ có phòng người sáng lập chùa, có chiếc ghế bành to đặt sẵn nơi đó, sơn son thếp vàng, riêng dành cho vị La Hán đã bị lật đổ chỏng gọng. Khi ấy họ mới hiểu việc gì xảy ra tiếng động, rồi quay trở lại trình lên cho vị Trưởng lão.

Lúc ấy vị Trưởng Lão không nói năng gì cả, mà chỉ ngồi yên, sau đó bèn đi vào để xem lại. Khi ông trở ra nói một tiếng động đã làm rung chuyển trời đất, và làm cho chiếc ghế bị ngã xuống nhưng vị La Hán thì không hề hấn gì, ông ấy thì không lúc nào

bận tâm đến thế tục. Có lẽ việc này một ngày không xa sẽ rõ ràng. Hãy chờ đến ngày rằm, bần tăng sẽ xem lại chuyện này một lần nữa. Tất cả chúng tăng đều lấy làm sợ hãi không biết phải phỏng đoán ra sao!

Kệ: *Rằng nó có thì hay sẽ có,*
Đến lúc rồi đây hiện rõ dần.
Cả hai đi đến đều hư ảo,
Riêng cội Bồ Đề vẫn vững trân.

Tại Thái Châu, trong khu vực của huyện Thiên Thai, có một vị viên ngoại họ Lý, tên thứ là Mậu Chính, quê ông vốn ở tại phủ Chung Phương, Mậu Chính là người hiền đức ngay thẳng, không hề lạm dụng quyền tước,... Sau nhiều năm làm việc, khi về hưu sống tại quê nhà, vợ ông là một người đàn bà rất hiền thục. Bà đã sống cùng ông trên 30 năm mà vẫn chưa có một mụn con nào. Mậu Chính vẫn thương vợ và không hề muốn lấy vợ lẻ, mà còn đêm ngày khấn vái cùng chư Phật. Thế rồi vào một đêm ông nằm mơ thấy một vị La Hán bước tới trước mặt vợ mình, và đưa cho bà ấy ăn một cái bông sen có năm màu, bà ăn như vậy đến sáu lần, lúc đó đúng vào ngày rằm tháng mười. Năm thứ ba thuộc Hoàng Đế Quang Tông, nhằm ngày mùng 3, tháng chạp (22 - 2 - 92), bà đã hạ sanh được một bé trai, gương mặt đứa trẻ giống như trăng rằm, đôi mắt nó sáng quắc. Khi bà đang lâm bồn, khắp cả nhà đầy một màu sáng chói, dấu hiệu báo sự an lạc lớn cho gia đình. Mậu Chính lẹ làng thắp hương trầm và cung kính tạ ơn Trời đất. Bạn bè đều đến viếng thăm và chúc mừng cho họ. Đến ngày rằm, một bữa ăn mừng được tổ chức.

Ngay lúc ấy, tin tức báo đến tai Công Trưởng Lão thuộc chùa Cổ Tịnh, ông bèn đến thăm họ và còn đang đứng chờ ở bên ngoài. Mậu Chính tự hỏi: "Ông Công này là một vị Trưởng lão, cao tăng không bao giờ rời chùa, trừ khi có việc gì quan trọng, vậy điều chi đã hướng dẫn ông đến đây?". Lúc đó vì nhà đang có tiệc, nên cha đứa bé mới khẩn khoản mời vị Trưởng lão vào sảnh đường rồi hỏi: "Trưởng Lão nay đến tệ xá chắc là có lý do gì khẩn cấp?". Trưởng Lão trả lời: "Chỉ cốt để chúc mừng nhà ngươi vừa hạ sinh được một bé trai vào lúc trăng tròn này thôi, đứa bé này ta đã đợi chờ quá lâu nay muốn gặp nó". Mậu Chính rất cảm kích, bèn đi vào kể lại cho vợ nghe và bảo con hầu bế đứa trẻ mang ra trao cho vị Trưởng lão.

Trưởng lão bồng lấy đứa trẻ, rồi đặt tay trên đầu nó và bảo: "Đứa bé này sẽ thông minh và sẽ không hề lạnh lẻo, vì cuối mùa Đại Tuyết này hắn sẽ biết đi thôi. Than ôi! Tất cả mọi con đường chỉ có một cách đó mà thôi!" Đứa trẻ dường như đã hiểu được nên mấp máy và mỉm cười!.

Trưởng Lão ngâm rằng: "Đừng cười lớn!, Đừng cười lớn! Ta tìm ngươi không dễ mà khó quá! Trong động loạn ngươi sẽ học được cái nhảy của những con cọp, trong thanh tịnh, ngọn đuốc ngươi sẽ không chiếu sáng, hoặc giả thay vì ngươi chỉ chạy theo rượu chè mà thôi. Khi thời tiết lạnh lẽo, hay lúc có kẻ bệnh hoạn đến, thì sự ban phúc cho họ sẽ là điều tốt lành của ngươi... Bây giờ ngươi đã đến và ta lại phải ra đi.... Chỉ còn lại có chút thời gian này thôi!"

Khi ông nói dứt lời, bèn vội vã trao đứa bé lại cho người hầu, và hỏi Mậu Chính xem đã đặt tên gì chưa. Mậu Chính đáp: "Vì mừng quá nên tôi chưa có thì giờ đặt tên cho nó nữa!" Trưởng Lão nói: "Nếu chưa có tên thì lão tăng này xin được mạn phép đề nghị đặt tên cho nó là Tu Duyên chăng? Với cái tên đó hắn sẽ trở thành người vĩ đại!" Mậu Chính nói: "Vâng tên tốt quá, nó sẽ luôn luôn nhớ Tôn Sư về việc đặt tên cho nó".

Thế rồi vị Trưởng Lão đứng dậy và sửa soạn ra về, nhưng Mậu Chính lại thưa: "Bạch Tôn Sư, Tôn Sư đã đến thăm tệ xá, trong lúc chúng tôi có nhiều quan khách và quá đỗi vui mừng, các tên đầu bếp thì không mấy kinh nghiệm trong việc nấu nướng, dám bẩm Tôn Sư có ý định ở lại dùng cơm tối với chúng tôi hay chăng?" Trưởng Lão cám ơn và bảo: "Làm sao ta có thể từ chối cho được như thế, nhưng chẳng bao lâu nữa, bần tăng này lại phải về Tây Phương rồi, ta sẽ nhớ mãi lòng ưu ái của ngươi" Mậu

Chính đáp: "Thưa Tôn Sư rằm tháng chạp chưa qua hết, còn nhiều việc vui, thế sao Tôn Sư lại có những lời buồn bã như vậy!"

Trưởng Lão đáp: "Có người đến, tức có kẻ ra đi đó là tuân theo quy luật của sự tuần hoàn, không ai có thể thay đổi được!". Ông chào từ biệt Mậu Chính rồi trở về chùa. Đến nơi, vị lão tăng tịnh khẩu luôn vài ngày; cuối cùng ông vào trong nội sảnh và ra lệnh nổi chiêng trống lên, để kêu gọi tập họp tăng chúng. Sau khi ngồi lên bồ đoàn, ông bảo: "Ta không còn sống được bao lâu nữa, ta sắp quay về Tây phương rồi! Còn một vài điều ta cần nhắc nhở các ngươi, vậy hãy lắng nghe đây,...Các bông hoa đua nở rằm tháng giêng, nay đã rơi rụng gần hết. Vì vậy hôm nay Lão Tăng này nhận thấy thời gian đã điểm Than ôi! Còn có ai nghi ngờ gì về việc quay trở về nhà xưa của mình chăng?. Hay nói cách khác, còn ai sẽ không tin về chuyện đó? Nếu vậy ta sẽ không nói đâu! Nhưng phải nói cho tất cả cùng biết rằng, có kẻ già đi thì có người trẻ lại đến. Đừng sợ hãi cho việc sống chết, vì vậy mọi con đường đều giống nhau mùa xuân màu vàng, hay các que xương màu tang trắng tất cả đều trở thành màu xanh của núi rừng. Nước có âm thanh, và núi đồi có màu sắc. Tử thần đã cận kề các ngươi hãy chuẩn bị, để đi trong hoan hỷ lúc tới nơi hỏa thiêu ta!".

Khi Trưởng Lão dứt lời, các tăng đồ mới hay rằng Tôn Sư của mình sắp quy thiên, nên đã cho người đi thông báo cùng khắp. Họ quỳ xuống trước mặt Lão Tăng và nói: "Chúng đệ tử còn ngu muội nên chưa giác ngộ được gì, không có Tôn Sư thì làm sao chúng đệ tử tìm ra được lẽ Đạo".

Trưởng Lão đáp: "Tại sao điểm quang linh của các ngươi lại bị dập tắt đi như vậy? Chỉ vì việc Lão Tăng ra đi, đây là một cách sống không thể nào thay đổi khác hơn được! Hãy đi đi và báo cho tăng chúng đến để tiễn ta đi vào ngày mười tám!". Nói xong, Lão Tăng liền rời Tòa Giới Luật đường.

Sau đó các tăng đồ liền chuẩn bị linh sàng cùng mời các tăng nhân khác trong các ngôi chùa lân cận, đến vào ngày mười tám, và cũng mời Mậu Chính và các viên chức sở tại nữa. Khi ấy Công Trưởng Lão được tắm gội, mặc đồ thanh sạch, rồi được khiêng vào tòa An Lạc Đường. Nơi đây Lão Tăng được để ngồi trên Bồ Đoàn. Tất cả các tu sĩ và tăng chúng đều vây quanh, đợi chờ vị Lão Tăng ban cho vài lời dạy dỗ.

Lúc ấy, Lão Tăng mới gọi 5 vị đệ tử đến trước mặt, họ mặc áo cà sa và tay mang lệnh bát, rồi bảo họ: "Mặc dù bản chất thiên nhiên của thân thể là hữu hạn, thế nhưng linh hồn, của các ngươi vẫn bất diệt. Các ngươi phải ráng gìn giữ nó, không nên để sa vào nẻo quấy!". Nói xong Lão vươn tay ra và vỗ lên đầu của mỗi đệ tử. Rồi ra lệnh cho đốt nhang lên, cùng duy trì sự yên lặng , Trong khi các vị tăng kia trì tụng kinh Phật. Lão Tăng lại bảo mang giấy bút lên, nghĩ một chút rồi lại viết bài kệ như vầy:

Kệ:

Phiền não nay ta đã chở nhiều,
Tiếc nuối làm gì, chỉ bấy nhiêu!
Tro xương vun khắp miền Tây ấy
Vui bước vào nơi chốn mến yêu.

Khi Trưởng Lão viết dứt, bèn nhắm đôi mắt lại lần sau cùng. Mọi người chung quanh đều nghe thấy một tiếng tắt hơi nhẹ nhàng, lát sau vị Lão Tăng đã ra đi. Sau đó, xác thân ông được đặt vào linh sàng, các quan khách ra về và sẽ trở lại vào ngày mùng 9 tháng hai. Khi ấy, có bảy người sẽ khiêng linh sàng đi trước, cùng âm nhạc theo sau, đúng theo phong tục miền núi.

Đến một nơi sâu tận cùng trong khu rừng thông, họ để linh sàng xuống và năm vị đệ tử đến yêu cầu Trưởng Lão Hân Chính Yên phóng hỏa, sư Hân bèn cầm lấy ngọn đuốc, rồi nghêu ngao ngâm lên cho tất cả mọi người cùng nghe:

Lửa hồng nếu chẳng cháy bùng.
Bên trong hòm quách Ngươi không thể vùng,
Không đi, cũng chẳng hiểu cùng.
Có ai đốt được lửa hồng cho Ngươi,
Dưới làn khói đỏ xinh tươi.
Bao quanh mây thắm lều hơi chạy vòng

Làm sao biết sáng Nam Đông?
Tìm đâu ra được nẻo đường cũ xưa
An bài chữ tử Ngươi ưa
Nhân nhân là Phật lọc lừa chốn mơ.
Sáu mươi lẻ chín bây giờ
Chắc trời cao sẽ độ Người lối đi
Ôi đừng theo bóng mây trôi
Hãy theo lửa sáng, rạng ngời đường Ngươi

Hân Chính Yên ngâm xong bèn châm lửa. Chẳng bao lâu, chiếc quan tài bùng cháy sáng. Những ánh lửa bên trên dường như đang nhìn xuống cám ơn họ. Sau đó hình bóng ấy mới gọi Mậu Chính và bảo: " Con trai Tu Duyên của ngươi, nay đã là phật tử, nhưng vì chưa quy y, nên nó không thể trở nên một nhà hoằng hóa đạo pháp được. Nó sẽ có thể bị lôi cuốn đi theo một con đường khác và cuối cùng sẽ gây ra lắm điều tội lỗi. Nếu không kịp thời giám sát và hướng dẫn nó để trở thành một nhà Hoằng Dương Phật Pháp, nó phải tìm tới Âm Đỉnh Phong ở rặng Lam Sơn. Điều này Ngươi không thể quên được". Mậu Chính nghe rõ ràng những lệnh truyền đó âm vang lên từ trên những đám mây, không có gì khác hơn và quan trọng bằng. Ông liền chắp hai tay đưa lên không trung và thốt rằng: "Lời dạy bảo này của Đức Tôn Sư đã được kính nhận, tại hạ thành tâm vâng theo."

Hình ảnh trên dần phai rồi biến mất, Mậu Chính quyết định gởi TU DUYÊN tới chùa Linh Ẩn để được giáo hóa.

Kệ:

Qua Tịnh, tìm Động
Đen tối rõ đường,
Dấu chân in hướng
Của kẻ hà phương

CHƯƠNG HAI:

Chòi tranh, nhà gạch ngầm hai nghĩa
Phật gia duyên dẫn tại hành Thiền.

Như đã kể, Mậu Chính đã hiểu rõ ràng, con trai Ông, là Tu Duyên, không thể nào ở lại bên ông được. Vì vậy, khi đứa trẻ lên 8 tuổi, để bắt đầu sự học vấn, Ông đã yêu cầu hai vợ chồng ông Vương, hãy đem con trai của họ đến ở để cùng đọc sách với con ông. Từ sáng cho đến lúc đêm về, họ ngồi học chung với nhau. Đôi khi, hắn cũng ra vẻ làm biếng và không muốn nói một lời nào suốt cả ngày, mà chỉ ngồi lặng ngắm với cặp mắt xa vắng. Đúng ra là chỉ có suy nghĩ và nghĩ suy mà thôi. Rồi hắn ngước nhìn lên bầu trời, cười lên và cười to lên nữa. Nếu có ai hỏi tại sao hắn cười, thì hắn sẽ che mặt và không nói gì cả. Khi hắn được 11 tuổi, không có một quyển sách nào hắn đọc mà không hiểu, không có bài thơ nào mà hắn không ngâm nga.

Một hôm, tiết trời đẹp đẽ, ông giáo muốn nghỉ một thời gian để trở về thăm quê hương, Mậu Chính có giao một món quà cho ông, để đem đến cuộc lễ tại đền thờ, và đưa thư cho TU DUYÊN mang theo. Sau thời gian ở lại nhà của ông giáo, TU DUYÊN và Vương Toàn cùng nhau trở lại nhà; trên đường đi, qua một cổng chuà, TU DUYÊN có hỏi người qua lại bên đường, tên của ngôi chùa là gì, người đó trả lời: "Đây là ngôi chùa Chánh Duyên Tư của một nhà quyền quý tên Thái Châu; Vương Toàn nghe vậy liền nói: "Vậy là ngôi chùa mà từ lâu tại hạ đã nghe qua danh tiếng của nó. Nào chúng ta có muốn vào để thưởng lãm không?". TU DUYÊN bảo: "Đúng y như điều tại hạ đang nghĩ vậy!". Rồi tay trong tay, họ hăng hái đi vào. Dạo quanh một vòng; trước tiên, họ đi đến tòa Đại Sảnh Đường, ngắm nghía pho tượng Phật, rồi dạo loanh quanh ngoài các mái hiên chùa, sau cùng họ mới đi vào tòa nội sảnh, nơi đó có hai nhà sư đang ngồi, họ bị chận lại và bảo: "Viên giám tự đang ở bên trong, hai cậu hãy đi nơi khác chơi!". Nhưng TU DUYÊN đã bảo: "Trong nội sảnh là phòng khách, tất cả mọi người, ai cũng được phép vô đó, đối với sư giám tự cũng vậy, mà chúng tôi lại muốn được gặp vị sư ấy". Rồi ngẩn mặt cao lên, họ vượt qua và vào trong sảnh đường. Bên phiá trái, họ thấy sư giám tự đang ngồi, và bên phải là vị Trưởng Lão của ngôi chùa. Cả hai bên là hai hàng tu sinh, mỗi người đều cầm bút giấy, TU DUYÊN đến gần, chấp tay và quì xuống nói: "Thưa Đại sư, các tu sinh đó đang làm gì với bút giấy vậy?". Sư giám tự không trả lời, nhưng vì Trưởng Lão đã chú ý đến sự ăn diện tươm tất của hai cậu bé, tin chắc rằng chúng phải là con cái nhà

lành, bèn nghĩ sẽ không có lợi, nếu cư xử không đẹp với bọn chúng. Cho nên ông mới chậm chạp, đứng dậy và bảo:"Các tu sinh này, đã có công việc làm ăn trên một chiếc tàu mang họ ra bể. Trên những vùng nước sâu của đại dương, một cơn bảo đã nổi lên, rồi hầu hết trong bọn họ đã bị chết đắm trong biển cả. Vì còn được sinh tồn, nên họ đã dâng 1000 xâu tiền để tạ ơn Đức Phật, rồi bây giờ họ muốn đọc kinh, và xuống tóc đi tu. Cho nên, họ hiện là các tu sinh, mà với kinh nghiệm của họ, vẫn chưa có thể viết thành được một dòng thơ. Là những người đi tu, họ phải có thể viết được ít nhất là hai dòng. Điều đó, đã nói lên tại sao, bây giờ họ đang ngồi ở đây và cầm giấy bút".

TU DUYÊN thưa:"Bẩm Đại Sư, có thể cho phép tại hạ được xem bài đầu đề làm thơ của họ chăng?".

Sư giám tự không rõ được ý định của TU DUYÊN ra sao, nhưng đã bảo một trong những tu sinh hãy trao cho hắn ta xem bài đầu đề. Sư nói:"Người nhỏ nầy chỉ ao ước được xem thôi, hắn sẽ không làm gì được đâu".

TU DUYÊN lúc đó trông thấy bài thơ với đề tài; "Bài kệ sông đào nhuộm máu" như sau:

...Các môn đồ trên cõi trần thế này, chỉ nghĩ đến việc xây cất một căn nhà trên những rặng núi, có trăng thanh gió mát, nằm giữa những hàng cây thông và những luỹ tre xanh, chìm đắm tâm hồn trong vẻ đẹp rồi làm thơ. Ngại gì áo quần sờn rách, lưng túi trống không, cơm rau đạm bạc. Nên họ đã thắt chặt giây lưng rồi làm thơ không được. Trái lại, họ ngắm nhìn thế tục như một ván cờ, còn kẻ khác thì tựa như những mảnh vụn rã rời như họ, cuốn vào phong ba, bão táp và phiền não, không biết đến tận nơi nào, không danh dự và đã bị trượt ra khỏi con đường công danh!".

TU DUYÊN đọc xong, bèn mĩm cười và nhặt lấy ngọn bút lông để sẳn trên bàn, mà thêm vào bài kệ hai câu:

...Để nhìn tận mắt sự phức tạp của vạn vật, là nhìn tất cả những gì được chứa đựng bên dưới chiếc chòi tranh đơn giản, nằm trong một căn nhà giản dị!".

Sư giám tự đưa những gì TU DUYÊN vừa viết xong cho vị Trưởng Lão xem.

Ông rất ngạc nhiên và hoan hỉ, bèn mời hai cậu bé ngồi xuống với ông, bảo mang trà lên để chúc mừng. Trưởng Lão yêu cầu được biết tôn danh của họ, TU DUYÊN đáp: "Bạn tôi đây là con trai của Thầy Vương, và tại hạ là con trai của Mậu Chính, còn cái tên không đáng gọi của nó là TU DUYÊN"

Vị Trưởng Lão rất lấy làm hài lòng và bảo: "Thì ra đây là sự thật những gì đã được nói với họ Lý ở tại chùa Linh Ẩn trong dĩ vãng!"

Sư giám tự vẫn chưa tin được điều này, nhưng Trưởng Lão đã tiếp: "sự hiểu rộng của ngươi, cũng không cho ngươi biết rằng, lúc Trưởng Lão Công, qui thiên đã nói cùng Mậu Chính cha ngươi rằng, đứa con trai của người là một vị Thánh tái sinh trong đời nầy, và sẽ trở thành kẻ giang hồ lang bạt, rày đây mai đó. Thật là không phải, nếu giữ hắn ở lại gia đình! Những gì hắn viết trong bài kệ, đã không đủ chứng minh cho việc ấy hay sao?" Sư giám tự lúc đó mới mĩm cười và nói: "Nếu chúng ta xuống tóc cho hắn chắc chắn hắn sẽ trở thành một nhà truyền pháp nơi đây".

TU DUYÊN nghe họ nói cùng nhau về việc họ cạo đầu mình bèn nói: "Được xuống tóc là một việc tốt, tại hạ cám ơn quí tôn sư, nhưng ở nhà, tại hạ đã có sẳn Thầy, làm sao tại hạ bỏ Thầy như vậy cho được?"

Vị Trưởng Lão đáp: "Khi nào ngươi được xuống tóc, thì đó là điều đã chứng tỏ ngươi chịu ở lại đây. Ta sẽ biên thư cho cha ngươi hay ngay ngày hôm nay, để xin phép người, nhưng vì còn có một vài việc hơi cản trở, cho nên cả hai phải ngủ lại tại đây. Nào, như vậy có chịu không?".

TU DUYÊN đáp: "Tại hạ có cha, có mẹ, nên không thể ở lại. Tại hạ đã vượt quá quyền hạn, khi đi ngang qua đây ngày hôm nay, và đã đến thăm quý chùa".

Nói xong, bèn đứng dậy đi ngay. Vị Trưởng Lão chỉ còn biết buồn bã tiển chân họ ra tận cổng chánh và nói lời từ biệt.

Khi cả hai trở về nhà Mậu Chính hỏi tại sao họ về quá trể vậy. TU DUYÊN đáp: "Thầy còn ở lại ăn tiệc, và trên đường trở về chúng con đã ghé thăm chuà Chánh Duyên nên mới trể". Mậu Chính nói: "Ngoại trừ việc rong chơi tại chùa, việc gì đã khiến cho các ngươi trể nãi vậy?"

TU DUYÊN bèn kể lại, từ lúc các tu sinh sắp sửa xuống tóc quy y như thế nào, mọi người đang ngồi để được khảo thí ra làm sao, và việc mình thêm vào hai dòng thơ, để hoàn thành bài thơ của họ, một cách dễ dàng ra sao. Vị Trưởng Lão rất lấy làm hài lòng, về bài kệ của mình nên ông ấy có yêu cầu con ở lại, để trở thành một tu sĩ, nhưng con ngại cha mẹ sẽ lo buồn vì con.

Mậu Chính tự lẩm bẩm một vài điều, còn TU DUYÊN thì không hiểu cha mình đang nghĩ gì cả.

TU DUYÊN hỏi: "Nếu ngày mai vị cao tăng đó đến đây, con sẽ trả lời cho ông ấy bằng cách nào?". Mậu Chính đáp:"Nếu Trưởng Lão đến thăm viếng, đáp lễ chúng ta, con không cần quan tâm đến những lời nói của ông ấy chút nào cả". Rồi hai cha con lại tiếp tục bàn cãi về việc này; Và sáng hôm sau, vào lúc điểm tâm, người giữ cổng chạy vào báo vị Trưởng Lão đã đến bên ngoài và cần gặp viên ngoại. Lập tức Mậu Chính ra nghinh đón, sau khi ai nấy đều an tọa, cha của TU DUYÊN mới thưa: "Kính bạch Đại Sư, ngài đã đến thăm viếng chúng tôi một cách vinh dự, thế mà tại hạ cũng chưa hiểu rổ được nguyên do của nó"

Trưởng Lão đáp: "Bần tăng này, không hề có lý do nào cả, và đã mạo muội đến đây, nếu không vì một chuyện đã xãy ra tại chùa, thì đâu cần phải đến để gặp viên ngoại". Mậu Chính yêu cầu cho biết đó là việc gì vậy. Trưởng Lão mới bảo:"Nếu có một vị khách quý nào, ao ước để trở thành một tăng nhân thì dù cho hắn chưa được huấn luyện, cũng vẫn nhận được sự nể phục vì việc hoàn thành một bài kệ. Hôm qua, tất cả các tu sinh, được một bài kệ, họ phải làm rộng nghĩa ra, để chứng tỏ được khả năng của mọi người. Không có ai trong bọn họ, có thể hoàn thành được bài kệ đó. Trong khi ấy con trai của viên ngoại, đến thăm viếng tệ chùa, đọc bài kệ, lấy viết lông, tự viết thêm vào hai dòng thơ thật đúng nghĩa. Lúc đó, ta mới rõ được tên của hắn, chính là tên mà vị Trưởng Lão Công, đã thốt ra từ trên đám mây. Việc thăm viếng của hắn đã vượt ra ngoài sự dự liệu. Và đây là lý do mà bần tăng đến thăm vậy. Không còn gì phải nói thêm nữa, vì việc đứa con trai của viên ngoại đến thăm chùa là do tiền định. Bần tăng phải đến để yêu cầu, nếu việc này chúng ta có thể dàn xếp được, càng sớm càng tốt."

Mậu Chính đáp: " Những lời của Công Trưởng Lão thốt ra, lúc nào cũng hiện diện trong tâm tưởng của tại hạ, và tại hạ không bao giờ dám vi phạm; nhưng đây là đứa con độc nhất, nếu tại hạ để cho nó rời nhà ra đi, thì ai sẽ ở lại hầu lo giữ gìn nhang khói cho tổ tiên?"

Trưởng Lão đáp: "Lẽ dĩ nhiên, nếu có một kẻ nào xuất gia để quy y, thì cữu huyền thất tổ của họ sẽ được trực vãng Tây Phương. Lúc đó họ đã ở trên thiên đàng, thì tại sao lại còn phải lưu luyến mấy mảnh xương tàn trên thế gian này?".

Mậu Chính đã không biết phải trả lời sao, thì TU DUYÊN đã bước ra từ phía sau tấm rèm, nơi hắn núp để nghe trộm, sụp xuống lạy vị Trưởng Lão và đáp:"Con đã có duyên nghe lóm được những lời đáng kính của Đại Sư, đã thành thật mong con xuất gia, nhưng ngoài những lý do, lý thuyết, cũng còn có lý lẻ của lương tâm cần phải được xét lại. Có ba lý do mà con có thể nêu ra ở đây".

Vị Trưởng Lão nói: "Chú nhỏ đáng mến này, đã không muốn xuất gia, vì sợ phải làm một quyết định, tuy nhiên chú

cần có can đảm. Còn những lý do nào khác, thì bần tăng này vẫn chưa được rõ?".

TU DUYÊN đáp: "Ngay cho tới bây giờ, thì con cũng chưa phải là kẻ ngu xuẩn, nếu không có sự giúp đở của Tôn Sư, là người đã đọc được nhiều sách vở, nhưng con không biết rằng, việc xuất gia sẽ có lợi cho sự học hỏi của con như thế nào. Đó là một lý do.

Kế đó, thật là không trọn vẹn, khi bỏ cha mẹ không có con trai để làm vui cửa, vui nhà, cạo trọc đầu, mặc áo nhà tu, quên họ đi trong những lúc hành thiền, để hướng về Đức Phật và ánh hào quang. Đó là lý do thứ hai.

Còn lý do thứ ba, quan trọng nhất, là đèn cần được khêu bấc, thế thì phải có kẻ khêu bấc đèn. Trong một rừng cây, dĩ nhiên phải có một ngọn cây riêng rẻ của chúng. Con nghĩ, có lẻ cao tăng đã không quan niệm được như thế nào là sự tiếp nối của lương tâm, cũng như sự dày vò của con người, có thể sẽ bị sai lệch chăng?"

Trưởng Lão cười lên và bảo:: "Hô!Hô! Con đã yêu cầu quá nhiều chuyện nhưng mà, nếu chúng chỉ có ba điều kiện này thì con đừng lo. Con đã ngại vì con còn trẻ, và thiếu kinh nghiệm. À! Ngày hôm qua, khi con viết hai câu thơ, con đã chứng tỏ được cảm nghĩ tốt rồi, tại sao hôm nay, lại quá ngu muội như vậy? Nếu con bảo rằng, việc xuất gia sẽ mất đi lòng hiếu thảo trọn vẹn, mà trong dĩ vãng, những ai đã để lại nhục thể, là để lại lòng hiếu thảo đó! Con không thể nào có được cả hai; hơn nữa việc xuất gia là chỉ để phục vụ Đức Phật, phục vụ song thân, và chắc chắn họ sẽ nhận được chín lần nhiều hơn sự hạnh phúc ở trên thiên đàng. Việc Phật sự của hàng ngàn nhà tu, từ rạng đông cho đến sập tối, đã dâng hiến cho bề trên nhiều hơn. Và con cháu ở đời thứ năm, hay đời thứ sáu, cũng có thể sẽ quên mất đi việc cúng kiến nhang đèn, mà các nhà tu thì luôn luôn nhớ. Lão tăng nầy đã thiền định còn lâu hơn là lúc nói. Tại sao con không thể là một tu sĩ, và đừng lo nghĩ gì nữa cả?".

TU DUYÊN mĩm cười và nói: "Sự bất hạnh của nhân loại là được làm người. Người tu sĩ già có nhiều sự khéo léo hơn trong việc cầu nguyện, nhưng con xin phép hỏi Đức Tôn Sư, là Đức Tôn Sư đã ngự trị được trong bản thể nầy bao lâu rồi?".

Trưởng Lão dường như không mấy được hài lòng về câu hỏi nầy, nên đã trả lời cộc lốc: "Sáu mươi hai năm!".

TU DUYÊN lại thưa: "Thân thể nầy đã ở trong thế gianđược sáu mươi hai năm rồi, nhưng còn điểm "Linh Quang" thì đã có bao lâu trong bản thể đó?"

Vị Trưởng Lão không thể nào tìm được câu trả lời, nên tiếp tục im lặng.

TU DUYÊN bèn nói: "Một lời mà đã không làm cho ông thức tỉnh được. Nếu ông là thầy ta, thì ta sẽ lôi ông ra ngoài". Nói rồi liền bỏ đi ra.

Mậu Chính rất là thất vọng, nên đã cố gắng xin lỗi. Ông nói: "Nó còn trẻ và khờ dại, tại hạ mong Tôn Sư rộng lòng tha thứ cho!".

Nhưng vị Trưởng Lão ngồi im không nói, sau đó, đứng dậy và trở về chùa, vô liêu nằm và ở mãi trong ấy đến ba ngày sau. Tất cả các chư tăng đều lấy làm lo âu và không biết phải làm sao...

Thế rồi có tin báo là Trưởng Lão Đạo Tịnh đã đến. Một chú tiểu được phái ra để mời, ông ấy vào. Ông nói với Tịnh Trang Trưởng Lão: "Tôi nghe nói Trưởng Lão bệnh, nhưng không biết là bị nóng lạnh hay cảm sốt, vì vậy, nên vội đến thăm ông đây".

Tịnh Trang trả lời buồn bã: "Tôi không bị nóng lạnh, mà cũng không bị sốt, nhưng có nguyên nhân của nó".

Đạo Tịnh hỏi: "Phải có nguyên do của nó chứ, nếu ông không nói ra, thì tôi sẽ cho mời vị lang y đến khám bệnh và cho thuốc".

Tịnh Trang Trưởng Lão bắt đầu giải thích.

CHƯƠNG BA:

Thương Cha Mẹ, nên dành tròn hiếu thảo
Tóc nhà sư, hoàn trả lại Tổ tiên.

Như trên đã kể, Tịnh Trưởng Lão đã thất bại trong việc theo đuổi TU DUYÊN và đã quay về chùa với sự xấu hổ, tủi nhục. Lúc đó, Đạo Tịnh Trưởng Lão hay tin ông bịnh, nên đến thăm và hỏi việc gì đã xảy ra. Trưởng Lão Tịnh không có cách nào để phôi pha được việc xấu hổ này, nên đã kể lại chuyện ông theo đuổi TU DUYÊN ra làm sao, và đã bị cự tuyệt bởi câu hỏi "Điểm linh quang"ở đâu?; mà với câu hỏi này, Trưởng Lão không thể trả lời được, vì quá xấu hổ, nên khi trở về ông không còn muốn gặp ai cả.

Đạo Tịnh Trưởng Lão, thốt lời: "Việc nầy không có cách nào để xử sự, nên bần đạo sẽ đi gặp chú bé con đó vậy, để đấu khẩu tay đôi".

Nhưng Trưởng Lão Tịnh bảo: "Hắn đã không phải là một cậu bé tầm thường, không có đứa trẻ nào lại quá thông minh như vậy cả. Hắn y như là một vị Thánh tại thế. Ông không thể nào xử trí hắn được đâu!".

Khi ông vừa dứt lời, thì đã nghe thấy nói, Mậu Chính và TU DUYÊN đã đến bên ngoài, muốn vào thăm Trưởng Lão. Với hết sức cố gắng, ông được Trưởng Lão Đạo Tịnh dìu ra và mời họ dùng trà. Lúc đó Mậu Chính mới vội thưa: "Hôm trước, đứa nhỏ nầy đã quá ngổ nghịch dám xúc phạm đến Tôn Sư, cho nên nay mới tự thân hành tới đây để xin lỗi và mong được sự tha thứ".

Tịnh Trưởng Lão đáp: "Bần tăng nầy, tài sơ trí thiển, nên không có khả năng và cảm thấy xấu hổ trước đứa trẻ. Nào cậu bé có phạm thượng chi đâu?".Đạo Tịnh nhìn TU DUYÊN nói:"Đây có phải là ông thầy trẻ họ Lý đã hỏi "Điểm linh quang" ở đâu? có phải không?"

TU DUYÊN vội đáp: "Chính là tại hạ"

Trưởng Lão đáp: "Hỏi thì dễ, mà trả lời lại khó. Lão tăng nầy cũng có một câu muốn hỏi. Bạn nhỏ trả lời có được chăng?"

TU DUYÊN đáp: "Thật ra, cả hai hỏi và đáp, đều có thể khó và dể như nhau, nhưng những lời nói cao siêu của Đại Sư, cũng không lấy gì làm cho khó hiểu lắm!".

Đạo Tịnh nói: "Ta có thể biết được tên ngươi chăng?"

Cậu bé trả lời: "TU DUYÊN".

Đạo Tịnh đáp: "Những chữ TU DUYÊN, khi đọc là DUYÊN chẳng TU thì không dễ dàng gì đâu".

TU DUYÊN lúc đó, mới Yêu cầu xin được rõ tên của vị Đạo Trưởng. yêu cầu xin được rõ tên của vị Đạo Trưởng.

Đạo Tịnh đáp: "Tên của bần tăng là Đạo Tịnh".

TU DUYÊN trả lời: "Cái tên Đạo Tịnh đọc không được hay bằng Tịnh chưa Đạo. (Với cách đọc ngược nầy, nghĩa của mấy chữ "Tịnh" chưa "Đạo", hàm ý chứng tỏ, kẻ nào mang lấy tên đó, chưa có "Hào quang", hay nói khác đi, chưa có đắc đạo được).

Vị Trưởng Lão nầy không hề sợ hãi TU DUYÊN vì sự kheó leó của cậu bé, trái lại còn kính trọng hắn nữa. Ông ta nói: "Này Ông Thầy trẻ, chắc chắn hai chúng ta , không phải là sư đệ với nhau, nhưng mỗi người phải tìm cách nào khác, để không có ngụ ý châm biếm lẫn nhau".

Mậu Chính nói: "Theo tinh thần dặn dò của Trưởng Lão Công khi quy thiên, có nói TU DUYÊN sẽ trở thành một nhà tu. Trước hết phải đến gặp hai vị Âm Đỉnh Bằng và Duyên Sinh Tăng, nhưng cả hai sư này không cùng ở một nơi".

Trưởng Lão Đạo Tịnh nói: "Những lời của Phật dạy bảo đó phải được ghi nhớ, và nên đi tìm hai vị sư kể trên". Quay sang TU DUYÊN ông

bảo: "Hãy cố gắng học tập cần mẫn". Và xin chào từ biệt ra về. TU DUYÊN ở mãi trong nhà, hằng ngày cứ đọc sách, ca hát, rồi làm thơ. Còn Tịnh Trưởng Lão, thì không tài nào bảo được lòng mìnhđừng nhớ đến ba chữ "Điểm linh quang".

Lúc TU DUYÊN được 18 tuổi , cha mẹ ông bắt đầu tính việc cưới con gái của ông Thầy Vương choÔng ; nhưng lúc đó mẹ Ông cũng bắt đầu lâm trọng bịnh. Bà nằm liệt giường và chỉ uống thuốc thôi, nhưng vì không thuyên giảm nên chỉ vài ngày sau bà đã từ trần. TU DUYÊN chịu tang và chôn cất bà rất là trọng thể. Cha Ông bây giờ sống có một mình, rồi cũng trở nên bịnh, chẳng bao lâu ông cũng qua đời theo người vợ. TU DUYÊN rất đau lòng, ở cư tang trong ba năm liền. Khi đã mãn tang, và vì không còn gì cản trở Ông được nữa, nên Thầy Vương An Sinh bàn cùng bà vợ, ép Ông hãy cưới vợ, nhưng Ông chỉ tiêu phí thời gian trong việc tìm kiếm khắp nơi hai vị sư Bằng và Tăng thôi.

Tìm hỏi như vậy hơn một năm, sau cùng mới biết rằng, vị Sư Bằng đã đi đến thành Lâm An, để làm Trưởng Lão tại chùa Tịnh Tâm , còn Sư Duyên Sinh Tăng thì đã đi qua Xứ Châu, thuộc vùng núi Hổ Sơn, và bây giờ thì đang ở tại chùa Linh Ẩn.

Khi TU DUYÊN đã rõ được này, bèn xin phép cùng Thầy Vương để ra đi. Thầy Vương nói: "Con không thể nào ra đi, mà không mang, theo gì cả, ngay dù cho đi vào cửa Phật, cũng phải đem vài món đồ tế nhuyễn cần thiết chứ!".

TU DUYÊN thưa: "Trên đường đi, cái hay nhất là có chút đỉnh đồ thôi!". Rồi Ông chọn ngày lành để khởi hành; đó là ngày 22 tháng hai âm lịch. Thầy Vương tiễn chân TU DUYÊN một đoạn đường, Ông chỉ mang theo một chút quần áo và lương thực mà thôi. Sau đó, TU DUYÊN chào từ giả và lên đường, cùng với hai người hầu theo khuân vác hành lý và tiền bạc. Họ đi được vài ngày theo lối Xuyên Đê, tới Tưởng Tâm An. Vào thị trấn xong, họ bèn đi tìm đến một quán trọ gần bên cầu Sinh Cung để vào nghỉ ngơi. Rạng ngày hôm sau, họ đi loanh quanh thị trấn, cho đến khi thấy mệt mới thôi; sau cùng, gặp một đám đông người, và thấy nhiều nơi mới lạ, rồi mới trở về quán trọ vào buổi chiều.

Lúc đó TU DUYÊN mới hỏi người giữ quán trọ, xem có biết chùa Linh Ẩn ở đâu không. Người nầy trả lời: "Chùa ở phía các khu đồi về hướng Tây, nằm trên Đỉnh Bay, đối diện với đỉnh là ngôi cổ tự vậy".

TU DUYÊN hỏi tại sao người ta đặt tên chùa là Linh Ẩn. Người giữ quán trọ bảo, thực ra không có ai biết rõ được điều này; nhưng vào thời nhà Thang, có một nhà học giả, danh tiếng tên là Sử Tông, đã viết ra một áng thơ với đầu đề là Linh Ẩn. Ngay lúc đó, lại vào khoảng Trăng rằm, nên không có nhiều đám mây bồng bềnh bay. Bởi vậy có tên đặt theo tên của áng thơ văn này, và duy trì mãi cho đến ngày nay.

TU DUYÊN lại hỏi làm sao, Ông có thể đến viếng thăm chùa được, và được trả lời: "Hãy đi theo hướng cổng của lối Xuyên Đê, băng qua Hồ Tây, đến chùa Bảo Xứ. Từ đó đi về hướng Tây, rồi vòng quanh núi, Ông sẽ đến Vồ Quỉ và Đại lộ của những nấm mồ. Về phía Nam, đó là chùa Linh Ẩn. Phía trước Linh Ẩn tự có hang Phật Đá, chùa Hàn Khê và hang Khỉ Hú. Có nước trong lành và nhiều mõm núi thanh nhẹ. Một nơi xinh đẹp và vắng bóng người. Nếu ngày mai Ông đi, sẽ thấy thích nó.

TU DUYÊN nói: "Thật là quí hóa quá cho tại hạ, vì ông đã nói sơ cho nghe về cảnh trí, nhưng có vị cao tăng nào trụ trì trong ngôi cổ tự đó hay chăng?"

Người giữ quán trọ đáp: "Mặc dù, chùa có hàng trăm tăng chúng, nhưng tôi vẫn không nghe thấy nói có vị cao tăng nào cả. Năm ngoái, vị trụ trì đã qui thiên; bây giờ, thì có một vị Trưởng Lão từ Cửu Xứ Châu được yêu cầu đến thay thế, ông ấy tên là Duyên Sinh Tăng. Tại hạ nghe rằng, lão ấy có thể đoán được tương lai, nên có lẽ là một vị cao tăng cũng không chừng!".

TU DUYÊN lắng nghe và phải nói rằng ông đã quá sung sướng trong buổi chiều hôm ấy. Rạng sáng ngày hôm sau, Ông thức dậy, mặc đồ tươm tất nhất, rồi cùng hai người hầu, khuân vác hành lý cùng đồ tế nhuyễn, để đi về phía cổng Xuyên Đê.

Bấy giờ đã vào khoảng tháng ba, tiết trời ấm áp và đẹp đẻ. Núi đồi soi bóng trên mặt hồ, trông khác hẳn ở thế tục! TU DUYÊN bảo hai tên hầu:"Ta đã nghe kể nhiều về phong cảnh của hồ này. Hôm nay, chúng ta sẽ đi thưởng lãm nó.

Họ đi tới bờ phía Bắc đến chùa Châu Nữ, vào tòa đại sảnh đường một lượt với cả ngàn người khác, để cúng dường, họ trông thấy bài kệ trên tường như sau:

Dù cho tay trỏ nơi nào,
Hay là bằng mắt, trông vào nơi nao.
Biết bao cảnh đẹp thanh cao,
Đâu đâu cũng thấy một màu xanh tươi!

Rồi họ đi về phía Bắc của ngọn núi, tới Đài Phật Lớn và đi vào để chiêm ngưỡng tượng Phật vĩ đại, tuy chỉ có hình tượng thôi, trên đó có đề bài thơ rằng:

Từ bên vách đá cheo leo,
Hoa sen nở rộ giống theo trăng tròn
Tuy rằng chỉ thấy một bên
Với người phàm tục sống trên cõi đời.

Từ đây, họ mới bách bộ đi về hướng Tây, cho tới khi đến ngôi phần mộ của Ngài Tổ Dược Sư tên Hoa Đà, lại có một bài thơ khác viết rằng:

Bên lều che chốn Phong Lan,
Ngàn năm xa cách Tổ Thần Dược Sư!
Hoa vương mộ kín chôn sâu,
Người người theo bước, càng yêu mến Người.

Rồi họ đi đến cây trụ sắt nghiêng, nơi đó trước kia có nhà chánh khách phạm tội, thuộc đời nhà Tống, đã phải quỳ xuống để bị phạt đòn. Trên cây trụ có đề bài thơ như vầy:

Hình phạt vì mãi cứ sai,
Cột vào trụ sắt, mới tầm nẻo ngay.
Đớn đau bị đánh thẳng tay,
Chơn Tâm thức giác, không đày tấm Thân.

Đọc xong, họ bèn quay về phương Nam, và chẳng bao lâu đã lên đến Đỉnh Bay, leo qua chùa Hàn Khê để xem phong cảnh. Khi tới nơi, họ ngồi xuống nghỉ ngơi cho đến trưa. Sau đó, lại thấycó một đám đông xuất hiện phía sau một nhà sư, rồi đi vào chùa. TU DUYÊN lẹ làng chạy theo vị tăng đi chót nhứt, và hỏi một cách lễ phép, rằng nhà sư vừa đi vào chùa là ai vậy?

Vị tăng nhân đáp: "Đó là sư Duyên Sinh Tăng, vị Tân Trưởng Lão mới vừa đến ngôi cổ tự nầy".

TU DUYÊN thưa: "Học sinh nầy, thường ao ước được diện kiến Trưởng Lão, không rõ tôn sư có cho phép tại hạ đi vào không?"

Vị tăng nhân đáp: "Tân Trưởng Lão này có lòng rộng mở đối với tất cả mọi người. Nếu nhà ngươi muốn gặp ông ấy, thì chúng ta cùng đi với nhau."

TU DUYÊN vui vẻ theo sau vị tăng nhân mà đi vào tiền đường, rồi đến chánh điện. Vị Tăng nhân vào trước bẩm báo rằng, có một vị khách đến thăm, xong mời TU DUYÊN vào. TU DUYÊN vừa trông thấy vị Trưởng Lão, bèn quỳ xuống lạy.

Trưởng Lão hỏi: "Gia quyến cùng tên họ của ngươi là gì, đến đây để gặp lão tăng có chuyện chi vậy?

TU DUYÊN thưa rằng, Ông đến từ huyện Thiên Thai, cách đây xa ngàn dậm (dặm Tàu bằng một phần ba dặm Tây thôi!); gia đình Ông họ Lý, và tên gọi là TU DUYÊN". Song thân của Ông đã qua đời, Ông không muốn ở lại nhà, nên đã quyết định xuất gia. Hôm nay, với lòng thành và sự ngu muội, Ông tới đây để yêu cầu được nhận cho làm một chú tiểu của ngôi cổ tự nầy.

Trưởng Lão nói: "Nhà ngươi ở Thiên Thai, nơi có hàng trăm tòa cổ tự, tại sao ngươi không vào xuất gia ở một trong các ngôi chùa đó, mà lại phải đi quá xa, để tìm có một ngôi chùa mà thôi!"

TU DUYÊN thưa: "Lúc Công Trưởng Lão quy thiên ở chùa Cổ Tịnh tại xứ của tại hạ, đã xuất hiện trên đám mây, và bảo phụ thân phải gởi tại hạ đến đây. Vì vậy tại hạ phải đến để làm tròn lời ước vọng của Người."

Trưởng Lão bảo: "Trong trường hợp nầy, nhà ngươi phải thắp một nén hương và quỳ xuống tấm bồ đoàn nầy cho đến trưa. Sau đó, nhà ngươi phải đi ra ngoài và hát lên rằng: "Vang danh! Vang danh!";

TU DUYÊN vào chánh điện, nhưng Ông không thể nào quỳ gối xuống được, mà phải nhờ ở sự giúp đở của tên hầu. Sau ít lâu, Trưởng Lão mở mắt ra, nhìn TU DUYÊN bảo: "Bản thân ngươi còn đó, như vậy là tại sao? Và người nầy là gì của ngươi?"

TU DUYÊN thưa: "Kẻ hèn ngu muội này đã đem theo người hầu hạ đó!"

Trưởng Lão nói: "Ngươi ước ao được trở thành một nhà sư, thì ngươi phải tự làm lấy. Họ không thể nào làm thế việc ấy cho ngươi đâu. Hãy cho phép họ trở về nhà đi".

Lúc ấy, TU DUYÊN mới bảo các tên hầu trao một phần tiền bạc và đồ tế nhuyển mang theo choTrưởng Lão để dùng vào việc cúng dường, chỉ giữ lại một phần để làm lộ phí trên đường quay trở lại nhà. Các tên hầu thưa:"Tiểu chủ ở nhà luôn luôn ăn ngon mặc đẹp, có nhiều kẻ hầu, người hạ. Nay chỉ còn có hai đứa chúng con là ở bên cạnh chăm sóc cho tiểu chủ. Nếu chúng con trở về, để cho Tiểu chủ cô độc, lạnh lẽo và ốm đau. Chúng con không thể nào ở lại được sao?"

TU DUYÊN bảo: "Việc này không thể được; Một nhà sư là một người mồ côi đơn lẻ, trên trời chỉ có một con hạc mà thôi. Nó không thể nào có được tới hai bạn đồng hành. Hãy nhanh chóng và quay về, nói cùng cha mẹ các ngươi rằng, ta đã ở lại đây, tại Hàng Châu (tên mới của Lâm An), trong ngôi cổ tự Linh Ẩn, để trở thành một nhà tu nơi cửa Phật. Thiên đàng rộng rãi, chắc chắn sẽ có dư chỗ cho ta. Không cần họ lo lắng vì ta làm gì". Hai tên người hầu van nài, nhìn TU DUYÊN một cách đau lòng, nhưng Ông không nghe, nên sau cùng họ khóc lóc mà quay trở về.

Lúc bấy giờ, lão tăng họ Duyên đã biết rằng, TU DUYÊN là một vị La Hán, nay trở về sống trên cõi trần, cho nên ông không thể nào từ chối cho được, bèn bảo mang tấm lịch tới để chọn ngày lành làm lễ cúng dường, cùng chuẩn bị một đại lễ. Khi ấy, những tiếng trống và phèn la được gióng lên, để tựu tập tăng chúng vào tòa Đại giãng đường. TU DUYÊN được bảo quỳ xuống cầu nguyện. Kế đó, vị Trưởng Lão mới bảo Ông: "Nhà ngươi ước ao được xuất gia, điều đó tốt, nhưng một khi xuất gia rồi, thì không bao giờ được hoàn tục, ngươi có hiểu biết điều đó chăng?".

TU DUYÊN bẩm: "Rời bỏ quê hương là mong để cho tâm mình được thanh nhẹ, làm sao tại hạ lại ước muốn hoàn tục? Tại hạ chỉ muốn được thí phát thôi".

Trưởng Lão bảo: "Tóc ngươi sẽ được cắt đi, và buộc lại thành năm lọn với lụa đỏ. Một lọn phía trước, tượng trưng cho giới luật Thiên Đàng, lọn phía sau cho trần gian, lọn bên trái cho cha, bên phải cho mẹ, còn lọn chính giữa thì cho số mệnh. Ngày hôm nay, nếu Ngươi muốn ta sẽ cạo hết tóc cho Ngươi trước".

TU DUYÊN thưa rằng Ông đã sẳn sàng. Trưởng Lão bèn lấy một con dao bằng vàng và cẩn thận cạo tóc cho Ông. Xong rồi ra dấu bảo Ông hãy đứng dậy, và ngâm rằng:

Đường về chốn Phật vắng tênh,
Không hề suông sẻ, gập ghềnh mà thôi.
Nhọc nhằn cốt để an vui,
Một lời khen thưởng đơn côi cho mình.
Làm sao cố gắng công trình,
Ngay khi đùa giỡn, cũng tình yêu thương.
Người tu, cẩn thận đôi đường,
Rượu chè ma lực, phải thường tỉnh tâm.
Cho dù ý nghĩ sai lầm,
Nhưng trên trang giấy, cũng tầm nẻo ngay.
Nầy danh "Đạo Tế" hôm nay,
Ta ban cho đó từ rày về sau.

Duyên Trưởng Lão bèn nói: "ĐẠO TẾ, kể từ hôm nay, ngươi là một nhà tu nơi cửa Phật; Ngươi phải vâng lời theo các điều giới luật".

ĐẠO TẾ đáp: "Làm sao tiểu tăng giữ được các điều giới

luật, một khi không hiểu rõ chúng?"

Trưởng Lão đáp: "Muốn thế nhà ngươi phải cầu nguyện".

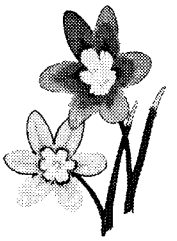
ĐẠO TẾ lại thưa: "Tiểu tăng không nghĩ đây là một phần hành của đạo Phật".

Trưởng Lão nói: "Nếu nhà ngươi không biết, thì bây giờ phải học". Và lão gọi sư giám tự vào, dẫn ĐẠO TẾ quỳ trên bồ đoàn, để cầu nguyện trong thiền đường. ĐẠO TẾ không dám nói gì nhiều hơn nữa, nên đã đi theo vị sư giám tự vô trong thiền đường. Ông không còn là TU DUYÊN nữa. Ông đã xuất gia và bây giờ trở thành sư ĐẠO TẾ, hiện ở trong một thế giới mới, rất lạ lùng đối với Ông.

Có bài thơ như vầy:

Đường xưa, người mới lại về,
Tuy chưa biết được, lối mô ngõ nào.
Nhưng còn hy vọng hiểu mau,
Học qua, học lại, dồi trau suốt ngày.

Để biết rõ những việc gì sẽ xảy ra sau này cho Đạo Tế, sẽ được kể trong ĐSVV Số 10.



KẾT BẠN QUÊN THÙ

Làm sao kết bạn, quên thù?
Thương Yêu, tha thứ, nghìn thu Hòa Bình!
Làm người ở cõi phù sinh,
Tham sân si khiến Hồn linh lu mờ.
Nhà cao, vợ đẹp, con thơ...
Chấp Không, chấp Có, dập dờ bể mơ.
Ai ơi! Mệnh tợ lông tơ!
Khá mau tu sửa, đợi chờ mà chi.
Bia vàng dù đậm nét ghi,
Tâm hung, hư Tánh có gì quí đâu!
Rồi sau một cuộc biển dâu,
Hồn phi Phách tán, dãi dầu khổ đau.
Con người phải biết thương nhau,
Yêu anh, mến chị, trước sau một lòng.
Thương ngoài cũng phải thương trong,
Giúp Thân Tâm sửa, cảm thông Đạo Đời
Chữ Hòa phải đứng đầu ngôi,
Không còn thù, bạn - Anh tôi một người.
Gặp ai cũng nở nụ cười,
Gặp ai cũng chúc mười mươi vẹn toàn.
Lòng trong sáng tợ như gương,
Dìu nhau về bến Tình Thương Đạo Trời.
Những mong đây đó như lời: "
...Biến thù thành Bạn, đời đời an yên!".

PERTH, ngày 19/07/01
LÊ TẤN QUAN

Toa thuốc rượu xoa bóp trị đau nhức

Đây là toa thuốc gia truyền rất hay, giản dị, dễ pha, lại rẻ tiền, và phù hợp với tất cả mọi người. Ngày nào tiệm chúng tôi cũng có khách hàng tới tìm mua thuốc rượu này.

Công dụng và cách dùng

Thoa, bóp, xức nhiều lần trong ngày ngay chổ đau nhức, chổ sưng, chổ có máu bầm, chổ mặt môi bị nổi mụn hay da bị nổi ngứa, chổ tay chân bị tê. Nên chiết rượu ra chai nhỏ, dùng xong phải đậy kín cho thuốc khỏi bay hơi. Có thể dùng chai nhựa như chai xịt dầu thơm, hay bình xịt nước của thợ hớt tóc. Mỗi lần thoa phải lắc cặn thuốc lên thì thuốc mới hay. Không được dùng bông gòn thấm thuốc rượu rồi bó ngay chổ đau, vài giờ sau sẽ bị phồng đỏ, vì không thoáng khí, da bị hầm sẽ trở nên nóng và đỏ. Không được uống, không cho vô mắt.

Thành phần và hàm lượng

Rượu trắng 50 độ hay 60 độ (xem chú thích)..... 0.25 lít
Alcool 90 độ (xem chú thích)..... 1 lít
Sanh nam tinh..... 2 lượng
Băng phiến..... 1.5 lượng
Long não..... 1 lượng

Băng phiến mắc hơn long não, nóng hơn, 2 vị này có tác dụng đã thông kinh mạch
Sanh nam tinh phải tán nhuyễn, có thể nhờ tiệm thuốc bắc tán thành bột.

Chú thích

Nếu tìm mua không được, có thể thay thế hai thứ rượu và alcool này như sau :
Nước lọc..... 0.15 lít
Alcool 95 độ..... 1.1 lít
Loại alcool này có bán ở các tiệm thuốc tây (Uniprix,...), có tên là:
- Tiếng pháp : Alcool à friction composé (Option +), ingrédient actif : Ethanol 95 %
- Tiếng anh : Rubbing Alcohol - Compound, Active Ingredient : Ethanol 95 %

Cách pha rượu

5 thứ trên ngâm trong một cái chai có nút đậy thật kín.
Chỉ cần ngâm hai ngày là dùng được.

Tác giả toa thuốc : CPC (VV-MT)
NHH chú thích cách pha rượu

THIỀN CA DŨNG HÀNH 2001 tại Orlando USA

Biến cố lịch sử của 2 ngôi nhà chọc trời tại New York và Ngủ Giác Đài tại thủ đô Washington DC, đã gây chấn động cho toàn thế giới loài người. Không ai không tiếc thương cho những người nằm xuống. Sáng sớm mới vừa giả từ thân nhân, trò chuyện bạn bè, rồi, chỉ một nổ, bao nhiêu kiến trúc kiêm cố của nền văn minh khoa học hiện đại, bao xác thân được kết tụ do tinh cha huyết mẹ đã lớn lên thành người, chỉ một sát na đã trở thành hư vô, trở thành cát bụi. Những gì của cát bụi phải trở về với cát bụi. Tranh dành làm chi, chém giết làm chi, tất cả đều vô thường. Hơn 5000 linh hồn này đã đi về đâu, hay còn đang vất vưởn níu tiếc cuộc sống trần thế mà họ phải tức tưởi xa lìa? Phải chi những người này lúc sống ý thức được thân ta là hạt bụi, tu tâm luyện tánh, chuẩn bị cho họ một hướng đi thì sẽ không ngỡ ngàng lạc lối khi phải đột nhiên xa lìa xác thân.

Thấy trước điều này nên Đức Thầy đã và đang cho chúng ta tổ chức mỗi năm một Thiền Ca để người trần gian duyên may ngộ pháp, tìm được hướng đi cho phần hồn, chuẩn bị một điểm tới sau khi xa lìa thân xác giả tạm. Nhưng tổ chức Thiền Ca trong lúc nền kinh tế của Hoa Kỳ bị khủng hoảng, người thì mất việc làm, kẻ mất thân nhân có hợp thời không, có phí tiền, phí sức không?

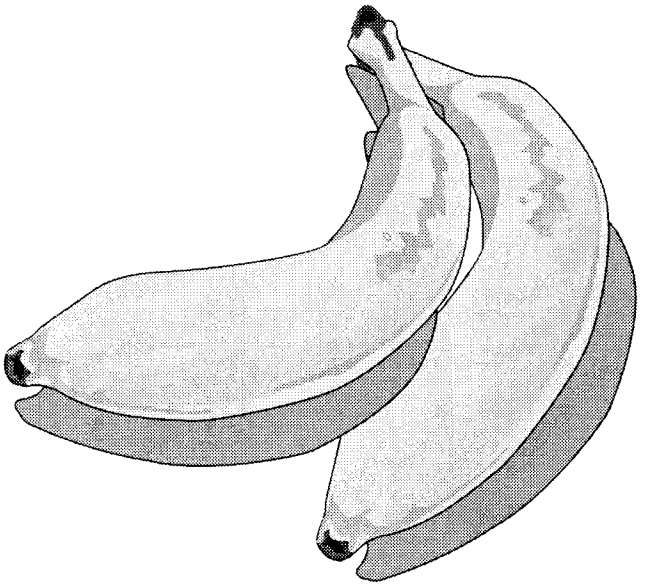
Thưa, rất hợp thời điểm nếu không muốn nói quá trễ. Những người tu thiền Vô Vi chúng ta phải nổ lực tiếp tay với Đức Thầy quảng bá pháp tu được rộng lớn với mọi hình thức, bằng mọi phương tiện, cho người người có pháp tu để biết tu tâm sửa tánh, tìm được an lạc nội thức, chuẩn bị cho phần hồn thoải mái, an nhiên trước giờ phút ra đi. Tiền bạc, của cải, thân xác chúng ta không phải là những vật trường cửu. Những người nằm xuống, họ đã mang theo được những gì? Chẳng có gì để được mang theo. Ngay chính thân xác họ hằng ngày thơm tho, trân quý biết ngần nào nhưng sau biến cố bay giờ chỉ một đống thịt vụn, bầy nhầy. Hành trang của họ chỉ là phần hồn bơ vơ lạc lối. Giả như Thượng Đế cho họ sống lại với nguyên thể hình hài chắc bao nhiêu gia tài, của cải họ đã tần tiện, dành dụm hay mánh mung để có được, họ sẽ không ngần ngại đổi tất cả để lấy lại cuộc sống phù du này. Nhưng than ôi, đã quá trễ rồi. Chúng ta may mắn hơn những người bất hạnh này. Chúng ta may mắn không bị cuốn lôi vào nghiệp lực, cuốn trôi vào quốc nạn của Hoa Kỳ. Những người tu thiền như chúng ta bất hạnh nếu gặp chắc chắn sẽ không đến nổi nghiệt ngã. Nhiều người trong chúng ta đã phải gặp những cơn nhồi quả đảo điên, nhưng Thượng Đế cũng dành cho chúng ta ít nhiều ân phước, cho chúng ta vượt qua những cơn khổ nàn để tiếp tục học đạo, lo cho phần hồn ở kiếp sau.

Xin mọi người hãy đốt cho mình một ngọn đèn, cho người nằm xuống một ngọn đèn soi sáng nẽo đi trong cõi u minh. Xin mọi người hãy nguyện cầu cho mình, nguyện cầu cho người được về cõi thanh tịnh đời đời, ung dung học đạo thoát kiếp trầm luân.

Nhân dịp Thiền Ca, xin mọi người hãy tích cực tham dự buổi nhạc thiền thật đông đảo và mời thêm những người bạn để chúng ta có dịp giới thiệu cho người am hiểu pháp thiền Vô Vi của chúng ta, mời họ tham gia học thiền để cứu mình và cứu người. Mong Thay! Mong Thay!

Thiền Ca Dũng Hành 2001

Mắm Chưng



Vật liệu

1 miếng tàu hủ trắng
3 viên chao trắng
2 trái chuối già chín
4 lát phó mát
2 trứng gà (3 trứng cũng được)
1 cây poireau
Dầu ăn, tiêu, ớt cay, đường, muối

Cách làm

Bắt nước sôi, để vô chút muối, luộc tàu hủ xong, để vô thau, bóp nhuyễn.
Bỏ thêm vô :
- chao tán nhuyễn
- chuối tán nhuyễn
- phó mát cắt nhỏ

- ớt xắt nhỏ, rắc thêm tiêu
- poireau xắt nhỏ, phi dầu ăn hơi vàng
- trứng, phần tròng trắng (chừa phần tròng đỏ lại để làm mặt)

Tất cả trộn chung cho đều. Nếu thích ăn mặn, để thêm chao hoặc chút muối.
Để vô khuôn, đem chưng cách thủy độ 15 phút. Mở ra xem thử, thấy chung quanh bìa hơi giựt co vào là chín. Cũng có
thể lấy chiếc đủa khô cấm vô giửa khuôn chả, không thấy chả dính vào đủa thì biết chả ăn được rồi.
Tròng đỏ trứng gà còn lại, đánh cho đều để lên mặt chả.
Khi để lên rồi thì nhớ đừng đậy mắp, tự động vài phút sau nó chín.
Nếu sợ không chín mà đậy nắp lại thì tròng đỏ trứng gà sẽ thành ra màu trắng không đẹp

Mắm này ăn chung với rau thơm, khế chua, pomme xanh, ... rất ngon.

TTS
Montreal
20 tháng 8, 2001

ĐỊA LÝ BÁT TRẠCH

1. BẢNG ẤN ĐỊNH MẠNG THEO BÁT QUÁI

Năm Âm lịch		D. Lịch	Nam	Nữ
Canh	*Tý*	*1900*	*Khảm*	*Cấn*
Tân	*Sửu*	*1901*	*Ly*	*Càn*
Nhâm	*Dần*	*1902*	*Cấn*	*Đoài*
Quí	*Mẹo*	*1903*	*Đoài*	*Cấn*
Giáp	*Thìn*	*1904*	*Càn*	*Ly*
Ất	*Tỵ*	*1905*	*Khôn*	*Khảm*
Bính	*Ngọ*	*1906*	*Tốn*	*Khôn*
Đinh	*Mùi*	*1907*	*Chấn*	*Chấn*
Mậu	*Thân*	*1908*	*Khôn*	*Tốn*
Kỷ	*Dậu*	*1909*	*Khảm*	*Cấn*
Canh	*Tuất*	*1910*	*Ly*	*Càn*
Tân	*Hợi*	*1911*	*Cấn*	*Đoài*
Nhâm	*Tý*	*1912*	*Đoài*	*Cấn*
Quí	*Sửu*	*1913*	*Càn*	*Ly*
Giáp	*Dần*	*1914*	*Khôn*	*Khảm*
Ất	*Mẹo*	*1915*	*Tốn*	*Khôn*
Bính	*Thìn*	*1916*	*Chấn*	*Chấn*
Đinh	*Tỵ*	*1917*	*Khôn*	*Tốn*
Mậu	*Ngọ*	*1918*	*Khảm*	*Cấn*
Kỷ	*Mùi*	*1919*	*Ly*	*Càn*
Canh	*Thân*	*1920*	*Cấn*	*Đoài*
Tân	*Dậu*	*1921*	*Đoài*	*Cấn*
Nhâm	*Tuất*	*1922*	*Càn*	*Ly*
Quí	*Hợi*	*1923*	*Khôn*	*Khảm*
Giáp	*Tý*	*1924*	*Tốn*	*Khôn*
Ất	*Sửu*	*1925*	*Chấn*	*Chấn*
Bính	*Dần*	*1926*	*Khôn*	*Tốn*
Đinh	*Mẹo*	*1927*	*Khảm*	*Cấn*
Mậu	*Thìn*	*1928*	*Ly*	*Càn*
Kỷ	*Tỵ*	*1929*	*Cấn*	*Đoài*
Canh	*Ngọ*	*1930*	*Đoài*	*Cấn*
Tân	*Mùi*	*1931*	*Càn*	*Ly*
Nhâm	*Thân*	*1932*	*Khôn*	*Khảm*

Năm Âm lịch		D. Lịch	Nam	Nữ
Quí	*Dậu*	*1933*	*Tốn*	*Cấn*
Giáp	*Tuất*	*1934*	*Chấn*	*Càn*
Ất	*Hợi*	*1935*	*Khôn*	*Đoài*
Bính	*Tý*	*1936*	*Khảm*	*Cấn*
Đinh	*Sửu*	*1937*	*Ly*	*Ly*
Mậu	*Dần*	*1938*	*Cấn*	*Khảm*
Kỷ	*Mẹo*	*1939*	*Đoài*	*Khôn*
Canh	*Thìn*	*1940*	*Càn*	*Chấn*
Tân	*Tỵ*	*1941*	*Khôn*	*Tốn*
Nhâm	*Ngọ*	*1942*	*Tốn*	*Cấn*
Quí	*Mùi*	*1943*	*Chấn*	*Càn*
Giáp	*Thân*	*1944*	*Khôn*	*Đoài*
Ất	*Dậu*	*1945*	*Khảm*	*Cấn*
Bính	*Tuất*	*1946*	*Ly*	*Ly*
Đinh	*Hợi*	*1947*	*Cấn*	*Khảm*
Mậu	*Tý*	*1948*	*Đoài*	*Khôn*
Kỷ	*Sửu*	*1949*	*Càn*	*Chấn*
Canh	*Dần*	*1950*	*Khôn*	*Tốn*
Tân	*Mẹo*	*1951*	*Tốn*	*Cấn*
Nhâm	*Thìn*	*1952*	*Chấn*	*Càn*
Quí	*Tỵ*	*1953*	*Khôn*	*Đoài*
Giáp	*Ngọ*	*1954*	*Khảm*	*Cấn*
Ất	*Mùi*	*1955*	*Ly*	*Ly*
Bính	*Thân*	*1956*	*Cấn*	*Khảm*
Đinh	*Dậu*	*1957*	*Đoài*	*Khôn*
Mậu	*Tuất*	*1958*	*Càn*	*Chấn*
Kỷ	*Hợi*	*1959*	*Khôn*	*Tốn*
Canh	*Tý*	*1960*	*Tốn*	*Cấn*
Tân	*Sửu*	*1961*	*Chấn*	*Càn*
Nhâm	*Dần*	*1962*	*Khôn*	*Đoài*
Quí	*Mẹo*	*1963*	*Khảm*	*Cấn*
Giáp	*Thìn*	*1964*	*Ly*	*Ly*
Ất	*Tỵ*	*1965*	*Cấn*	*Khảm*

	HƯỚNG TỐT				HƯỚNG XẤU			
MẠNG	Thiên ý	Phúc đức	Sinh khí	Phục vị	Ngủ quỉ	Lục sát	Họa hại	Tuyệt mạng
CÀN	*Đông Bắc*	*Tây Nam*	*Tây*	*Tây Bắc*	*Đông*	*Bắc*	*Đông Nam*	*Nam*
KHẢM	*Đông*	*Nam*	*Đông Nam*	*Bắc*	*Đông Bắc*	*Tây Bắc*	*Tây*	*Tây Nam*
CẤN	*Tây Bắc*	*Tây*	*Tây Nam*	*Đông Bắc*	*Bắc*	*Đông*	*Nam*	*Đông Nam*
CHẤN	*Bắc*	*Đông Nam*	*Nam*	*Đông*	*Tây Bắc*	*Đông Bắc*	*Tây Nam*	*Tây*
TỐN	*Nam*	*Đông*	*Bắc*	*Đông Nam*	*Tây Nam*	*Tây*	*Tây Bắc*	*Đông Bắc*
LY	*Đông Nam*	*Bắc*	*Đông*	*Nam*	*Tây*	*Tây Nam*	*Đông Bắc*	*Tây Bắc*
KHÔN	*Tây*	*Tây Bắc*	*Đông Bắc*	*Tây Nam*	*Đông Nam*	*Nam*	*Đông*	*Bắc*
ĐOÀI	*Tây Nam*	*Đông Bắc*	*Tây Bắc*	*Tây*	*Nam*	*Đông Nam*	*Bắc*	*Đông*

Phụ chú:

1. *Trước khi dùng la bàn để định hướng, nhớ kiểm soát kỷ xem la bàn có chính xác không.*
2. *Hướng nhà là hướng cửa chánh vào nhà, không phải hướng cửa cổng, cũng không phải hướng mặt tiền nhà.*
3. *Một điểm cũng cần nêu rõ là chọn hướng nhà là một trong những điểm quan trọng trong vấn đề xem địa lý của cái nhà.*

PHƯƠNG PHÁP ẤN ĐỊNH MẠNG THEO BÁT QUÁI
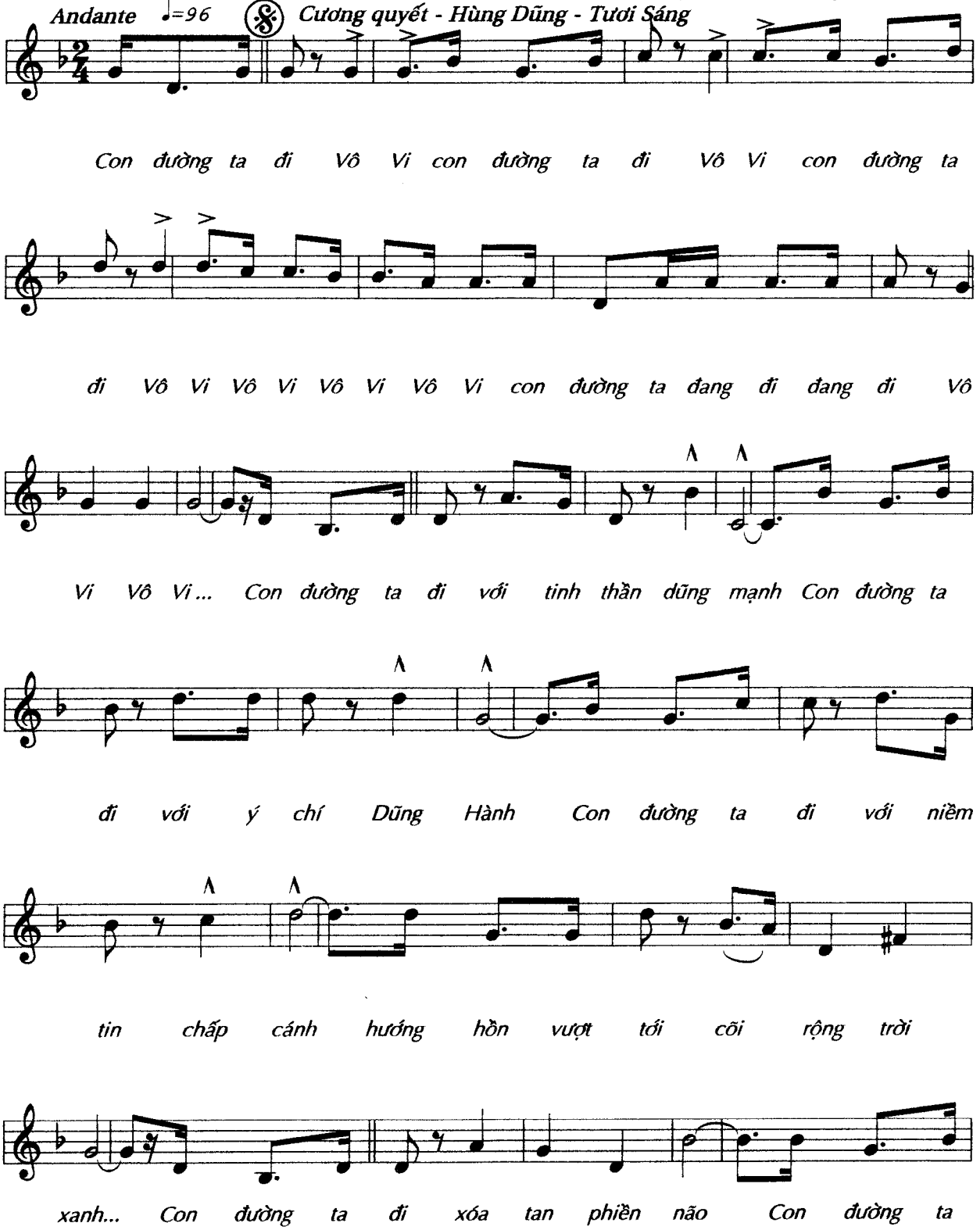
1. *Cách định "Mạng" được tính theo vòng chu kỳ. Cứ mỗi 9 năm, vị trí "Mạng" lại tuần tự ấn theo thứ tự qui định (xin xem bảng dưới)*
2. *Cách tính theo Âm lịch (cũng theo vòng chu kỳ):*
-10 thiên can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quí.
-12 địa chi: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.
Thí dụ: 1904 là Giáp Thìn, 1905 là Ất Tỵ, 1906 là Bính Ngọ,.
3. *Năm sanh phải căn cứ theo năm Âm lịch, tức là ngày sinh sau ngày tiết Lập Xuân mới được xem là năm mới. Do đó bảng 1 ở trên có thể được tóm tắt như sau:*
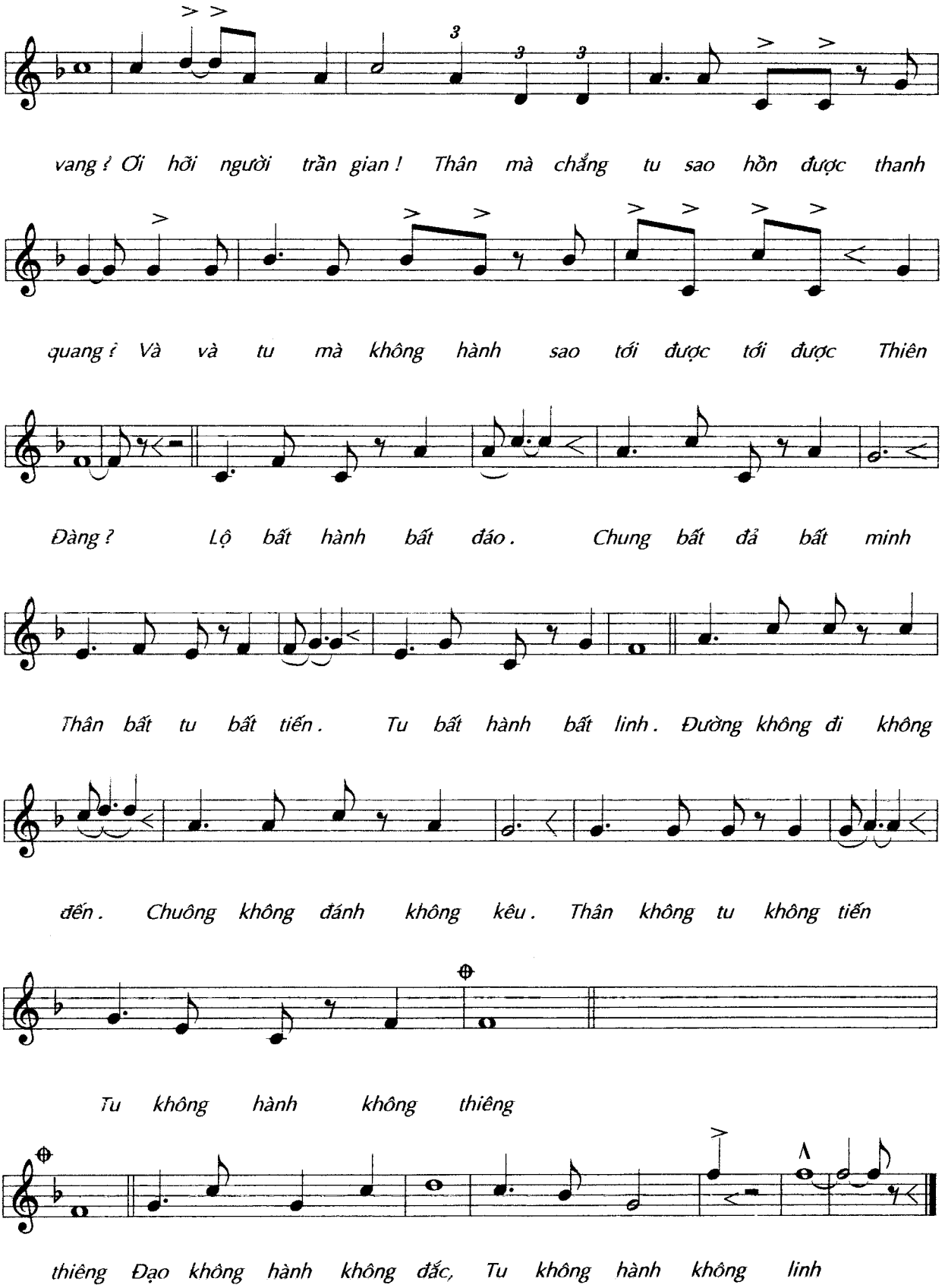
NAM	Khảm	Ly	Cấn	Đoài	Càn	Khôn	Tốn	Chấn	Khôn
NỮ	Cấn	Càn	Đoài	Cấn	Ly	Khảm	Khôn	Chấn	Tốn
NĂM SANH	*1900*	*1901*	*1902*	*1903*	*1904*	*1905*	*1906*	*1907*	*1908*
	1909, 1918	*1910, 1919*	*1911, 1920*	*1912, 1921*	*1913, 1922*	*1914, 1923*	*1915, 1924*	*1916, 1925*	*1917, 1926*
	1927, 1936	*1928, 1937*	*1929, 1938*	*1930, 1939*	*1931, 1940*	*1932, 1941*	*1933, 1942*	*1934, 1943*	*1935, 1944*
	1945, 1954	*1946, 1955*	*1947, 1956*	*1948, 1957*	*1949, 1958*	*1950, 1959*	*1951, 1960*	*1952, 1961*	*1953, 1962*
	1963, 1972	*1964, 1973*	*1965, 1974*	*1966, 1975*	*1967, 1976*	*1968, 1977*	*1969, 1978*	*1970, 1979*	*1971, 1980*
	1981, 1990	*1982, 1991*	*1983, 1992*	*1984, 1993*	*1985, 1994*	*1986, 1995*	*1987, 1996*	*1988, 1997*	*1989, 1998*
	1999	*2000*	*2001*	*2002*	*2003*	*2004*	*2005*	*2006*	*2007*
	2008	*2009*	*2010*	*2011*	*2012*	*2013*	*2014*	*2015*	*2016*

(Mồng 1, tháng 2, 2001)

Dũng Hành Diệu Pháp Vô Vi

Ý Đạo, Ý Thơ, Đề Tài: Thiền Sư Lương Sĩ Hằng — *Nhạc và Lời: Hoàng Thi Thơ*
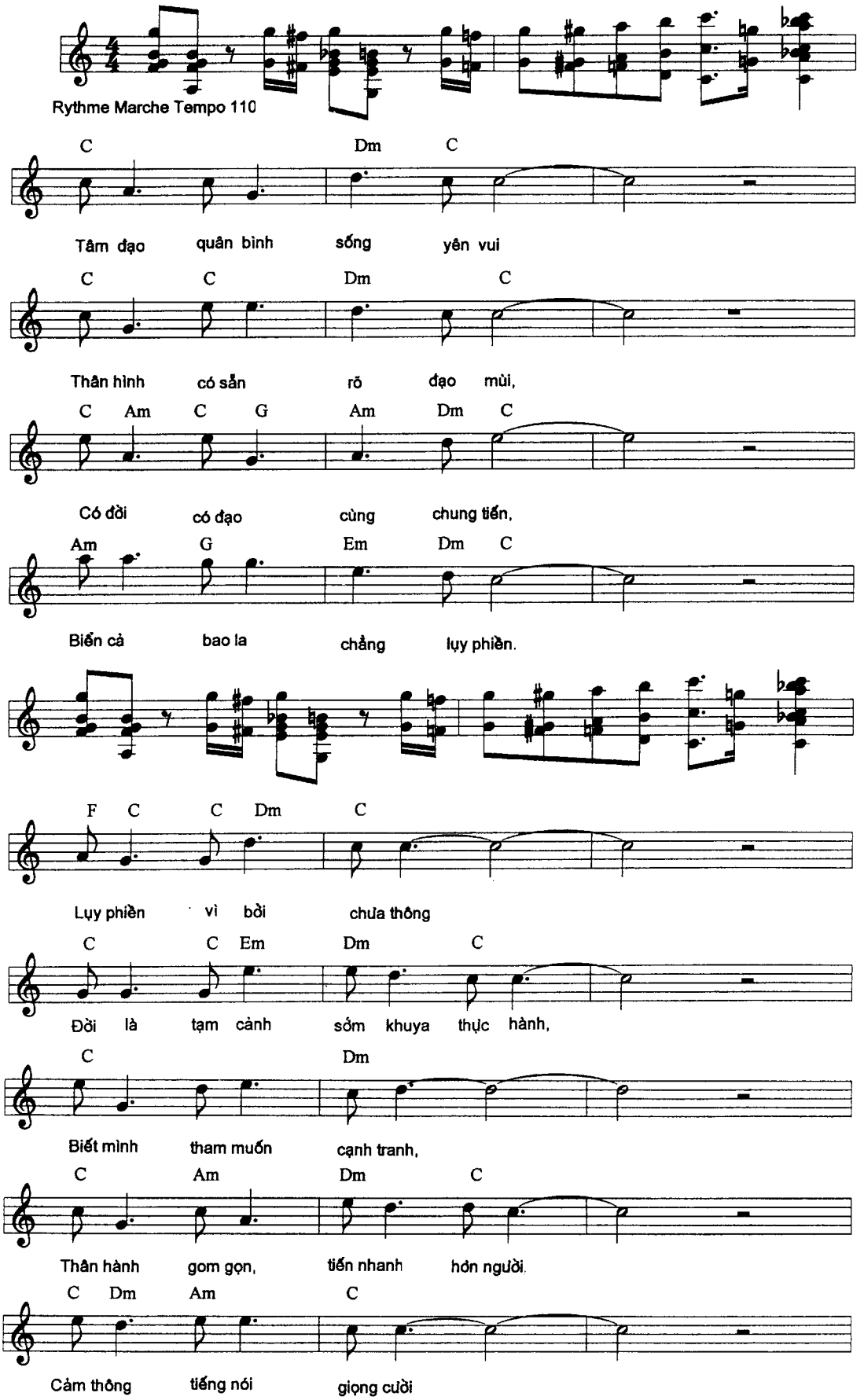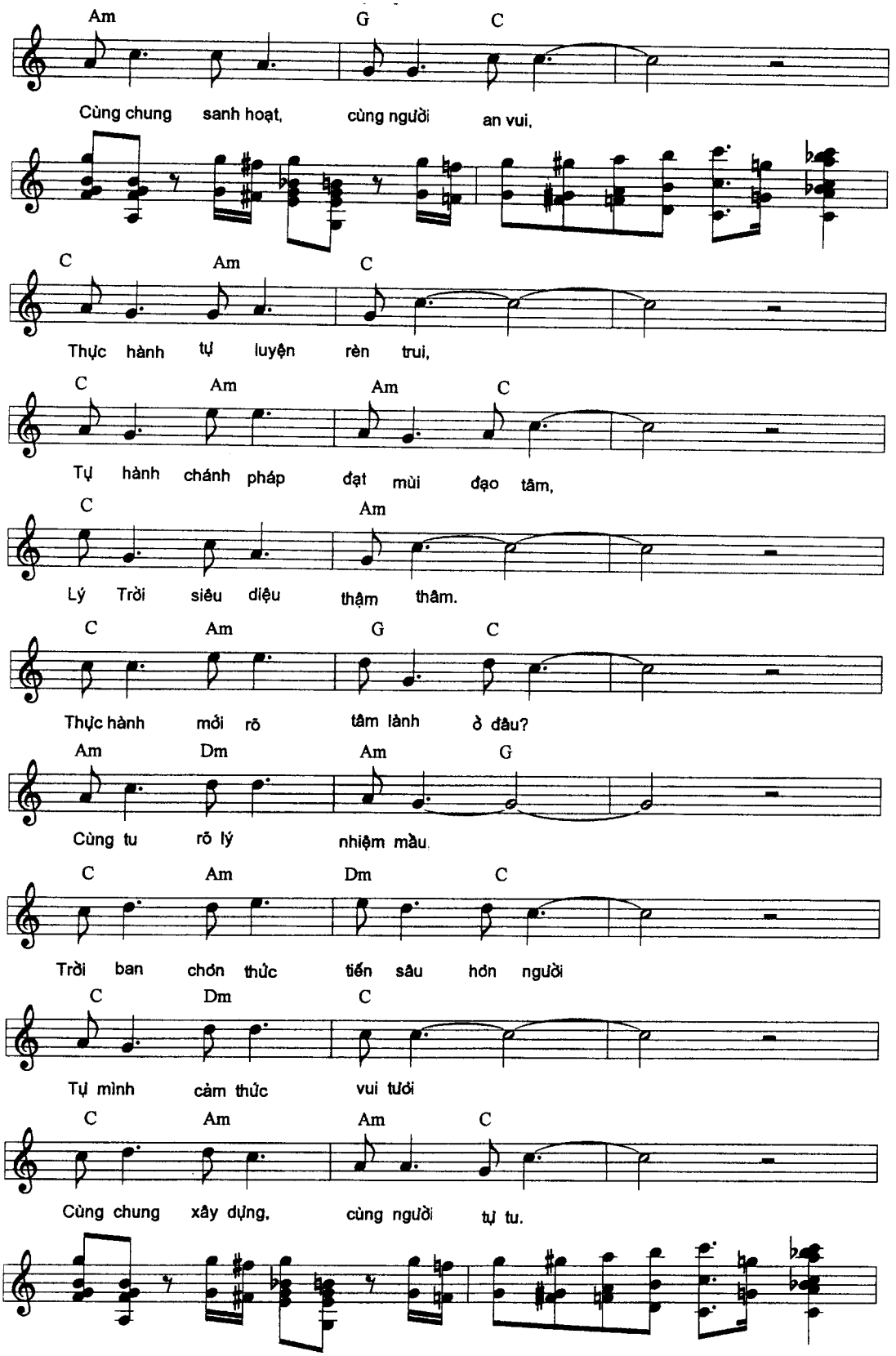



vang ? Ơi hỡi người trần gian ! Thân mà chẳng tu sao hồn được thanh
quang ? Và và tu mà không hành sao tới được tới được Thiên
Đàng ? Lộ bất hành bất đáo . Chung bất đả bất minh
Thân bất tu bất tiến . Tu bất hành bất linh . Đường không đi không
đến . Chuông không đánh không kêu . Thân không tu không tiến
Tu không hành không thiêng
thiêng Đạo không hành không đắc, Tu không hành không linh

Dũng Hành

Đại Hội VôVi thứ 20 tại Orlando, Florida USA tháng 10 năm 2001

Thơ : Thiền Sư Lương Sĩ Hằng Mai 2001 Nhạc : Quách Vĩnh Thiện




Am G C
Cùng chung sanh hoạt, cùng người an vui,
C Am C
Thực hành tự luyện rèn trui,
C Am Am C
Tự hành chánh pháp đạt mùi đạo tâm,
C Am
Lý Trời siêu diệu thậm thâm.
C Am G C
Thực hành mới rõ tâm lành ở đâu?
Am Dm Am G
Cùng tu rõ lý nhiệm mầu.
C Am Dm C
Trời ban chớn thức tiến sâu hơn người
C Dm C
Tự mình cảm thức vui tươi
C Am Am C
Cùng chung xây dựng, cùng người tự tu.

DANH SÁCH BẠN ĐẠO THAM GIA XÂY DỰNG ĐẶC SAN VÔVI SỐ 9

BAN BIÊN TẬP Đặc San Vô Vi xin chân thành cảm tạ sự tham gia phát tâm xây dựng ĐSVV của toàn thể Bạn Đạo và Đọc Giả trên thế giới.

1. Đức Thầy Lương Sĩ Hằng	$500.00 AUD
2. Bửu Khải (Perth - Australia)	$50.00 AUD
3. Anh Chị Phú (Perth - Australia)	$40.00 AUD
4. Trần Ngẫu (Perth -Australia)	$100.00 AUD
5. Phạm Ngọc Anh (Sydney - Australia)	$20.00 AUD
6. Nguyễn Hữu Ân (Sydney - Australia)	$12.00 AUD
7. Lý Hoài Bình (Sydney - Australia)	$10.00 AUD
8. Hồ Thị Trọng (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
9. Nguyễn Đình Trí (Texas - USA)	$70.00 USD
10. Huê Phan & On Nguyễn (CA - USA)	$50.00 USD
11. Trịnh Quang Phú (VA - USA)	$50.00 USD
12. Chính Phan (ND - USA)	$200.00 USD
13. Nguyễn Trí Vượng (USA)	$500.00 USD
14. Hạnh Lưu (Texas - USA)	$30.00 USD
15. Vô Danh (USA)	$100.00 USD
16. Bạn Đạo Bruxelles (Bỉ)	$100.00 USD & $ 200.00AUD
17. Nguyễn Thị An (Minnesota - USA)	$100.00 USD
18. Ann Kim Porter (CA - USA)	$30.00 USD
19. Hoàng N Nguyễn (CA - USA)	$100.00 USD
20. Trịnh Thị Diệu (USA)	$50.00 USD
21. La Văn Khôn (Canada)	$500.00 CAD
22. Vinh Thị Nguyễn (CA - USA)	$50.00 USD
23. Don C Huynh (Texas - USA)	$50.00 USD
24. Mỹ Kim Nguyễn (Montreal - Canada)	$100.00 USD
25. Tạo V Nguyễn (CA - USA)	$40.00 USD
26. Lương Văn Quang (Canada)	$300.00 CAD
27. Phu Tri Nguyen (Texas - USA)	$70.00 USD
28. Phạm Kim Trang (USA)	$100.00 USD
29. Tuyết Mai (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
30. Cô Đào (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
31. Tuyết Nhung (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
32. Mỹ Linh (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
33. Võ Văn Tám (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
34. Khưu Văn Kiên (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
35. Khưu Thị Phẩm (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
36. Trần Thị Muối (Sydney - Auystralia)	$50.00 AUD
37. Phạm Văn Sơn (Sydney - Australia)	$50.00AUD
38. Ba của Tuyết Mai (Sydney - Australia)	$50.00 AUD
39. Kim Hoa (Perth - Australia)	$50.00 AUD

40. Anh Chị Phan Văn Tần (Perth - Australia)	$100.00 AUD
41. Lê Thị Tuyết Phượng (Perth - Australia)	$50.00 AUD
42. Lê Minh Tim (Perth - Australia)	$10.00 AUD
43. Bích Liễu Wan (Melbourne - Australia)	$50.00 AUD
44. Huỳnh Song (Wiscosin - USA)	$50.00 USD
45. Má Trần Ngẫu (Perth - Australia)	$200.00 AUD
46. Nguyễn Văn Đức (Perth - Australia)	$100.00 AUD
47. Đàm Huyền Hải (Perth - Australia)	$50.00 AUD
48. Bạn Đạo Nam Úc Châu (Adelaide - Australia)	$150.00 AUD
49. Võ Anh (Melbourne - Australia)	$20.00 USD
50. Lương Thị Hồng Châu (Melbourne - Australia)	$20.00 AUD
51. Ngô Văn Lẹ(Melbourne - Australia)	$30.00 AUD
52. Ngô Thị Trình (Melbourne - Australia)	$20.00 AUD
53. Nguyễn Thị Phụng (Perth - Australia)	$50.00 AUD
54. Lê Nguyễn Ngọc Phượng (Perth - Australia)	$50.00 AUD
55. Trần Hồ Kim Khánh (Perth - Australia)	$20.00 AUD
56. Trần Thị Bích Hạnh (Perth - Australia)	$20. 00AUD

Trên đây là danh sách tính đến ngày 20/08/2001, các bạn đạo ủng hộ sau ngày nầy sẽ được đăng tiếp trên ĐSVV Số 10. Nếu có sai sót, xin Quí Bạn Đạo vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc. Đa Tạ

Kính Bái,
BAN BIÊN TẬP ĐSVV

ĐÍNH CHÁNH

Trong Đặc San Võ Vi Số 8, nơi trang 45, hình đầu ghi Bạn Đạo chụp hình kỷ niệm bên hông nhà giảng của Đức Thầy. Nay xin đính chánh lại nhà Chị Lớn Bạn Đạo Thủ Đức. Đặc San Võ Vi xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Bạn Đọc.



Thông báo mua thuốc OMX

Kính thưa quý bạn đạo,

Thuốc OMX đã được bạn đạo Vô Vi xử dụng rất hiệu quả, trị và ngăn ngừa được nhiều bệnh, nhất là cấy vi khuẩn bạn sau khi thanh lọc.
Công ty OMX trong hai năm qua đã dành cho Hội Từ Thiện Vovi Charitable Trust những khoảng tiền hoa hồng trong việc bán thuốc OMX, và được chuyển qua quỷ xây dựng TVVVQT Cairns.
Gần đây Cty OMX đã liên lạc với Hội để cập nhật hóa giá bán thuốc cũng như cước phí gởi đến bạn đạo, chúng tôi xin thông báo như sau :

Giá thuốc OMX:

OMX probiotics, 90 viên AUS $120.00/1 hộp.
OMX Probiotics 60 viên AUS $80.00/1 hộp.
Giá cước gởi:

Úc Châu :

Mua 8 hộp trở lên : ***Free***
Mua dưới 8 hộp, cước phí là AUS$6.00.

USA và Anh Quốc :

Mua 10 hộp trở lên : ***Free***
Mua từ 1 - 5 hộp cước phí AUS$21.55.
6 - 9 hộp cước phí AUS$27.92.

Canada, France, Germany :

Mua từ 10 hộp trở lên, cước phí ***Free***
Mua từ 1-5 hộp, cước phí AUS$24.68.
Mua từ 6-9 hộp, cước phí AUS$31,63. (AUS=Đô Úc)

Để quý bạn đạo dể dàng mua thuốc OMX, Hội Từ Thiện Vovi Charitable Trust xin đại diện liên lạc với Cty OMX để mua. Quý bạn đạo gởi nhu cầu về Hội kèm số tiền mua thuốc cộng thêm cước phí gởi như trong 2 bảng giá trên và thuốc sẽ được gởi trực tiếp đến quý bạn đạo.
Quý bạn đạo mua thuốc xin lấy tên của Hội, VOVI CHARITABLE TRUST, và quote số thương vụ của Hội, AUS 101-540, cũng như gởi nhu cầu về Hội để mua. Thuốc OMX bán sẽ được tính hoa hồng cho quỷ xây dựng TVVVQT Cairns.

Kính mong quý bạn đạo nhiệt tình yểm trợ.
Thành thật cám ơn quý bạn đạo.

Hội Từ Thiện VOVI CHARITABLE TRUST.

Địa chỉ liên lạc:

Vovi Charitable Trust
15 Denton Ave
St. Albans Vic 3021 Australia
Phone&fax: **(03)93560887**
Email: **Vo888YYahoo. com**

Thông báo về việc chuyển ngân.
Quý bạn đạo muốn chuyển ngân trực tiếp từ Bank của quý bạn đạo qua Bank của Hội Từ Thiện Vovi Charitable Trust,chi tiết như sau :

Name : **Vovi Charitable Trust**
Account number: **06317210400999**
Bank: **Commonwealth Bank of Australia**
Branch: **Sunshine.**

VoVi Charitable Trust kính thông báo.

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI
ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi chân thành cảm tạ quý bạn Đạo và đọc giả đã tích cực gởi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 9 phát hành đúng vào dịp **Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần thứ 20** và **Mừng Sinh Nhật lần thứ 79 của Đức Thầy năm 2001**.

Có nhiều bài gởi trễ hay nội dung ngoài tiêu chuẩn Bảy Điểm nên không thể đăng được. Chúng tôi sẽ chọn đăng tiếp trong số sau. Đặc San Vô Vi hoan hỷ đón nhận mọi đóng góp ý kiến xây dựng của bạn Đạo và đọc giả để ĐặcSan Vô Vi ngày được cải tiến.

Đa tạ,

Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gởi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ sau:

ĐẶC SAN VÔ VI
C/O HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC,
VOVI FRIENDSHIP ASSOCIATION OF WESTERN AUSTRALIA
40 HANCOCK ST.,
NOLLAMARA, WA 6061
AUSTRALIA

Điện Thoại: + **61 8 9244 3209** hoặc + **61 8 9380 7852**
Điện Fax: + **61 8 9244 4726**
Điện Thư: **maxle@dph.uwa.edu.au.**

Để chúng tôi có thể phát hành ĐSVV số 10 kế tiếp. Thành thật cám ơn

Kính bái,

ĐặcSan Vô Vi

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.
Xin Quí Bạn vui lòng thông báo DSVV để bổ túc và nhật tu. Cám ơn.

MỸ CHÂU

HAHVV WASHINGTON và TV NHẪN HÒA
4104 Goldsby St. SW
Olympia, WA 98512 USA
Tel: (360) 357-5675
E-mail:Nguyen @
postoffice.worldnet.att.net.

HAHVV Bắc CALIFORNIA
P.O. Box 18304
San Jose, CA 95158 USA
Tel: (408) 259-5624

HAHVV HOUSTON
11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067
Tel: (281) 440-8240
E-mail: meditate@flash.net

HAHVV DALLAS/FORT WORTH
4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211
Tel: (214) 331-9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAHVV HAWAII
C/o Lâm Hoa Mai
736 Lukepane St
Honolulu, HI 96826
Tel: (808) 732- 0598
Fax: (808) 735- 2780

HAHVV VANCOUVERvà TĐ VANCOUVER
625 E. 19th Ave.
Vancouver, B.C. V5V- 1R1 CANADA
Tel: (604) 872- 7294

HAHVV CANADA
TĐ Quy Hội Tâm Linh & Sức Khỏe
2922 Jolicoeur
Montŕal, Qűbec H4E 1Z3 CANADA
Tel: (514) 362- 0259
Fax: (514) 362- 8036
E-mail: aphancao@videotron.ca

TV HAI KHÔNG
392 Wayman Lane
Oroville, CA 96565 USA
Tel: (530) 589- 2533

TV VĨ- KIỆN
22125 Crest Forest Dr.
Cedar Pines Park, CA 92322 USA
Tel: (909) 338- 6691
Fax: (909) 338- 6691

TĐLĐ PORTLAND
1522 SE 139th Avenue
Portland, OR 97233- 2307 USA
Tel: (503) 257- 8657
Fax: (503) 254- 8050
E-mail: truclamOR@netscape.net

TĐ HẠNH ĐỨC
15081 Moran St. Ste J & K
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 891- 0889
Fax: (714) 891- 0889

TĐ THIỀN THỨC
15001 Neece St.
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 894- 7485

TĐ LIÊM NGA
6476 Meeting Aguila Dr.
San Diego, CA 92111 USA
Tel: (619) 571- 6960

TĐTHANH HÒA
9809 San Diego St.
Spring Valley, CA 91977 USA
Tel: (619) 472- 0663
Fax: (619) 472- 0663

TĐTHÔNG HẢI
4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211 USA
Tel: (214) 331_ 9124

TĐ TỨ THÔNG
11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067 USA
Tel: (281) 440- 8240

TĐ ÁNH QUANG
2810 Piper Rd.
Pearland, TX 77584 USA
Tel: (281) 997- 2015

TĐLĐ ATLANTA
1375 Heatherton Rd.
Dacula, GA 30019 USA
Tel: (678) 376- 7730

TTVV WASHINGTON D.C.
1260 B Dalewood Drive
Silver Spring, MD 20609-4111 USA
Tel: (301) 933- 4270
Email:voviwashingtonDC@yahoo.com

TĐ HỒNG BÍNH HOÀNG
7567 Quail Run Lane
Manassas, VA 20109 USA
Tel: (703) 369- 6157

TĐ TAMPA
3314 W. Louisiana Ave.
Tampa, FL 33614 USA
Tel: (813) 870-0902

TĐ LĨNH TÂM
124 Applewood Pl. SE
Calgary, T2A- 7M8 CANADA
Tel: (403) 273- 3796
Fax: (403) 273- 3796

ÂU CHÂU

HAHVV PHÁP QUỐC
12 Salvador Allende
Nanterre, 92000 FRANCE
Tel: 1- 46 -95 -11 - 21
E-mail: Huynh@francenet.fr

HAHVV ĐỨC QUỐC
c/o Nguyễn Xuân Nhân
Korferstr. 13
65479 Raunheim
GERMANY
Tel: 06142-929361
Handy: 0172- 6948025
E-mail: VOVI-FVGermany@t-online.de

TV QUY THỨC
Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier, 74500 FRANCE
Tel: (045) 070- 8355
E-mail:
santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐTHIỆN MINH (Paris)
C/o Mr. Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif, 94800 FRANCE
Tel: 0146 77 1955

TĐ TROYES
Mr. Francois Ngô
1 Rue des Templiers
10800 St. Julien Les Villas, FRANCE

TĐ BRUXELLES
Rue des Palais, #49-B2
1030 Bruxelles, BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH
TING HOJS Allé 16 D IMF
ESBJERG, 6700 DENMARK
Tel: 75- 459- 454

TTVV HÒA LAN
Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven, 5612 KE NETHERLANDS

TĐ DUYÊN ĐẠO
c/o Lương Quốc Định
Hasenstr.24
63762 Grossostheim - GERMANY

TĐ GIESSEN
c/o Đoàn Văn Thuận
Duensbergstr.7
35398 Giessen - GERMANY
Tel: 0641-84920

TĐ CẢNH TỪ
c/o Lê Cảnh Từ
Antwerpenerstr. 19-29
50672 Koeln - GERMANY
Tel: 0221-528132

TĐ AN LẠC
c/o Phan Văn Khá
Breite Str.4
64832 Babenhausen - GERMANY
Tel: 06073-712574
E-mail: khakien@aol.com

TĐ HẠNH ĐỨC
Beethovenstr.29
46145 Oberhausen - GERMANY
Tel: 0208-600703

TĐ PHONG HƯƠNG
c/o Vương Thanh Phong
Waagenstr.57
40229 Dusseldorf - GERMANY
Tel: 0211-788017

TTVV ANH XUÂN
c/o Đổ Văn Anh
Lerhre Str. 52
47167 Duidburg - GERMANY
Tel: 0203-584372

TT HANNOVER
c/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz. 4 Whg 3767
30449 Hannover - GERMANY
Tel: 0511-4581706

ÚC CHÂU

TVVV QUỐC TẾ CAIRNS
P.O. Box 197 Sunshine
Victoria 3020 - AUSTRALIA
Tel: (03) 93560887 / (03) 95612717
hoặc P.O. Box 640 Edmonton
QLD 4869 - AUSTRALIA

HỘI ÁI HỮU VÔ VI SYDNEY
T/Đ Dũng Chí
922 Hume Highway
Bass Hill, NSW 2197 - AUS
Tel: (612) 9754 - 1132
Fax: (612) 9724 - 6683

HAHVV TÂY ÚC
40 Hancock Street
Nollamara, WA 6061 - AUS
Tel: (08) 9244 3209
E-mail: luckyaus@iinet.net.au

TĐ NGUYỄN NGỌC ÁNH
8 Reddy court
, Balga , WA 6061
Tel: (08) 9344 5707

TĐ LÊ TẦN QUAN - SOUTH PERTH
40 Ranmere Way - Langford WA 6147
Tel: (08) 9451 9448

TĐ MINH HÒA
7 Linderman Crs.
Green Valley, NSW 2168 - AUS
Tel: (612) 9608 6912
E-mail: babyboy@ozemail

TĐ NGỌC MINH
28 Rundle Rd
Green Valley, NSW 2168 - AUS
E-mail: inhtran18@yahoo.ccom

TĐ DUYÊN LÀNH MELBOURNE
6 Windsor St.
East kew, VIC 3102 - AUS
Tel: (03) 9817 7016

TĐ THỨC TÂM
c/o Anh Đổ Văn Tri Huyện
17 Percy Street
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA
Mobil Phone: 0411 041 463

MỤC LỤC

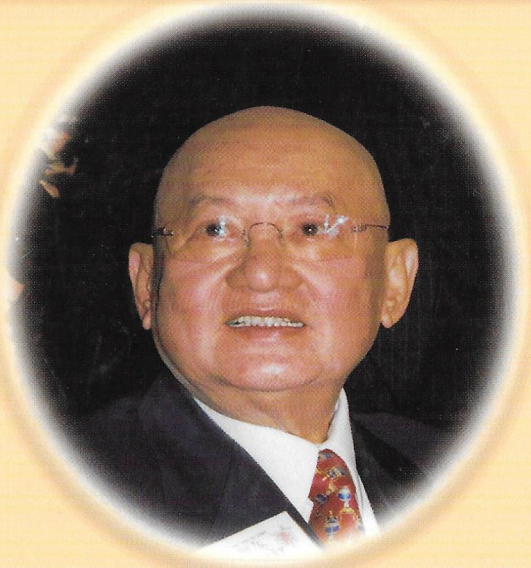
1- Thư Giới Thiệu	TRANG 3
2- Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi	4
3- Lá Thư Đặc San Vô Vi	5
4- Dũng Hành	6
5- Người Tu	10
6- Chiếu Minh	11
7- Chánh Trị và Niềm Tin	12
8- Vô Vi Thiền Viện Quốc Tế	13
9- Dũng Hành	14
10- Đại Hội Dũng Hành	15
11- Hồi Ký Đại Thọ Đức Thầy Lương Sĩ Hằng & Thiền Ca Duyên Lành 2000	19
12- Kỹ Nữ	20
13- Kỷ Niệm Philadelphia	21
14- Ngày Đẹp	25
15- Thầy Kính Thương	26
16- Mừng Lễ Sinh Nhựt Đức Thầy & Chúc Thọ Đức Thầy	27
17- Đại Hội Vô Vi Quốc Tế	28
18- Khổ Đời Minh Đạo	29
19- Thiền Vô Vi	30
20- Tỉnh Mộng	33
21- Một Niềm Tin Mới	34
22- Hoàng Thi Thơ	35
23- Câu Hỏi Về Triết Lý Tâm Linh - Sau Vầng Nhật Nguyệt	36
24- Chuyến Đi Đồng Tháp	44
25- Tiếng Dội Bên Đường	45
26- Ráng Chiều	46
27- Cám Ơn Đời Cho Tôi Biết Tình Thương	47
28- Thực Hành	48
29- Thiền Đường Dũng Chí	49
30- Dũng Chí Thực Hành	50
31- Tu Tâm	53
32- Ý Xuân	54
33- Sự Ân Độ Của Đức Thầy - Vô Vi Điển Quang - Trị Bệnh Ung Thư	55
34- Duyên May	58
35- Cảm Ơn	59
36- Lòng Thành - Chuyện Cái bóng	60
37- Giáng Sinh Với Thầy	61
38- Giỗ Tổ	69
39- Được Thầy Thương Thưởng	71
40- Chung Thiền giáng Sinh	72
41- Tôi Và Một Buổi chiều Bên Vườn Hoa	73
42- Ngày Nay Và Ngày Qua	74
43- Rắn trả Thù	75
44- Bài Học Học Bài	77
45- Khuyên Chồng Bỏ Thuốc	83
46- Phật Say - Kết Bạn Quên Thù	84
47- Toa Thuốc Rượu Xoa Bóp trị Đau Nhức	97
48- Thiền Ca Dũng Hành 2001 tại USA	98
49- Mắm Chưng	99
50- Địa Lý Bát Trạch	100
51- Dũng Hành Diệu Pháp Vô Vi (Nhạc)	102
52- Dũng Hành (Nhạc)	104
53- Danh Sách Bạn Đạo Tham Gia Xây Dựng ĐSVV	106
54- Thông Báo Mua Thuốc OMX	108
55- Hộp Thư Đặc San Vô Vi	109
56- Vô Vi Vòng Quanh Thế Giới	110

Nam Mô A Di Đà Phật

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP













Đoàn Múa Lân Kính Mừng Đại Thọ 78 của Đức Thầy

tại Philadelphia - năm 2000

Printed by Docuprint
Tel: (08) 9209 1411
www.docuprint.com.au